

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Triết học Mác - Lênin
- 2. Mã học phần:** CTRI 004
- 3. Số tín chỉ:** 3 (3, 0).
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất.
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
5.	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
6.	TS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
7.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
8.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Triết học và vấn đề cơ bản của triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức; chủ nghĩa duy vật lịch sử: Vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái quát nội dung và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác - Lênin.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để đánh giá các vấn đề tự nhiên, xã hội và tư duy và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ chung.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được khái niệm và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải các nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức. Lấy được ví dụ làm rõ nội dung.	2	
CĐR1.3	Diễn giải các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, Nhà nước và dân tộc, giai cấp và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Lấy được ví dụ làm rõ nội dung.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác - Lênin; phản biện với những luận	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	điểm sai trái.		
CDR2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để giải quyết vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy; thích ứng với môi trường học tập và cuộc sống.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng các nguyên lý của triết học vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội	2			4		4	
2	CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG I. Vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật III. Lý luận nhận thức		2		4	3	4	4
3	CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội II. Giai cấp và dân tộc III. Nhà nước và cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội V. Triết học về con người			2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nguyễn Hữu Vui, Nguyễn Ngọc Long (2002), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - Nguyễn Việt Thông (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - Phạm Văn Đức (2021), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn triết học Mác - Lênin*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] - Nguyễn Ngọc Hà (2021), *Tìm hiểu triết học Mác - Lênin*, NXB Khoa học Xã hội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được triết học và vấn đề cơ bản của triết học. Liên hệ được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>a. Nguồn gốc của triết học</p> <p>b. Khái niệm triết học</p> <p>c. Đối tượng của triết học trong lịch sử</p> <p>d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>c. Thuyết có thể biết (Thuyết khả tri) và thuyết không thể biết (Thuyết bất khả tri)</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</p> <p>b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</p> <p>b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác</p> <p>c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện</p>	9 (9LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.11 - 116. [2]: tr. 131 - 164. [3]: tr. 11 - 42. [4]: tr. 11 - 30. [5]: tr. 67 - 106. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ kiến thức với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Giai đoạn V.I. Lênin trong sự phát triển triết học Mác</p> <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Khái niệm triết học Mác - Lênin</p> <p>b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin</p> <p>c. Chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Triết học Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ</p> <p>c. Triết học Mác - Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>		<p>dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần c, d (1/I); phần c (2/I); phần c, d (1/II/ chương I).</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, nội dung của phép biện chứng gồm 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật, rút ra được ý nghĩa phương pháp luận; sinh viên lấy được ví dụ và liên hệ với thực tiễn. Hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng cho bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Vật chất và ý thức</p> <p>1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất</p> <p>a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C. Mác về phạm trù vật chất</p> <p>b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>c. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất</p>	<p>20 (18LT, 0TH, 02KT)</p>	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên 	<p>CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Phương thức tồn tại của vật chất e. Tính thống nhất vật chất của thế giới</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>a. Nguồn gốc của ý thức b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức</p> <p>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Hai loại hình biện chứng b. Khái niệm phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>* Cái riêng và cái chung * Nguyên nhân và kết quả * Tất nhiên và ngẫu nhiên * Nội dung và hình thức * Bản chất và hiện tượng * Khả năng và hiện thực</p> <p>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>* Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại * Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập * Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>III. Lý luận nhận thức</p> <p>1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>a. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức b. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p>		<p>tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: 117 - 283; [2]: tr. 164 - 348. [3]: tr. 42 - 129. [4]: tr. 32 - 76. [5]: tr. 108 - 168.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần d, e (1/I) phần c (2/I); phạm trù nội dung và hình thức; bản chất và hiện tượng; khả năng và hiện thực, phần c (2/II/ chương II); phần 2, 5 (III). + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý * Kiểm tra giữa học phần			
3	<p>CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày và liên hệ thực tiễn để làm rõ các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Giúp sinh viên tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng các nội dung triết học Mác - Lênin về con người để rèn luyện, hình thành nhân cách của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất <ol style="list-style-type: none"> a. Phương thức sản xuất b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên <ol style="list-style-type: none"> a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp <ol style="list-style-type: none"> a. Giai cấp 	16 (16LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr. 287 - 489; [2]: tr. 349 - 462. [3]: tr. 130 - 188. [4]: tr. 77 - 122. [5]: tr. 344 - 517. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Thuyết trình theo chủ 	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Đấu tranh giai cấp c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản</p> <p>2. Dân tộc</p> <p>a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc b. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay</p> <p>3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>a. Quan hệ giai cấp - dân tộc b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại</p> <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>a. Nguồn gốc của Nhà nước b. Bản chất của Nhà nước c. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước d. Chức năng cơ bản của Nhà nước đ. Các kiểu và hình thức Nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội b. Bản chất của cách mạng xã hội c. Phương pháp cách mạng d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội b. Kết cấu của ý thức xã hội c. Tính giai cấp của ý thức xã hội d. Các hình thái ý thức xã hội</p> <p>3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>V. Triết học về con người</p> <p>1. Con người và bản chất con người</p> <p>a. Con người là thực thể sinh học - xã hội</p>		<p>đề giảng viên giao. + Liên hệ lý luận với thực tiễn và ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần 3/I; phần 3/II; phần đ/1/III; phần d/2/III; phần c, d/2/IV; phần 3,4/V.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người bắt đầu sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình</p> <p>c. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người</p> <p>d. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử</p> <p>đ. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa</p> <p>b. “Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức”</p> <p>c. “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội</p> <p>b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Mã học phần:** CTRI 002
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần Triết học Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
2.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
3.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
6.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
7.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhds@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được sự ra đời của kinh tế chính trị	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	Mác - Lênin, các quy luật sản xuất, trao đổi, mua bán hàng hóa, về thị trường và các quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.		
MT1.2	Hiểu được sự hình thành, bổ sung và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong giai đoạn ngày nay.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị Mác - Lênin, liên hệ thực tế để làm rõ.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Áp dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nền kinh tế thị trường hiện nay.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải được về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; phân tích được giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; so sánh được giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	2	

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.3	Diễn giải được các nội dung về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; các nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được nội dung phát triển kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Áp dụng các kiến thức kinh tế chính trị để giải quyết vấn đề trong học tập, công việc và cuộc sống.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			4		4	
2	CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	<p>CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>II. Thị trường và nền kinh tế thị trường</p> <p>III. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường</p>							
3	<p>CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Lý luận của chủ nghĩa Mác về giá trị thặng dư</p> <p>II. Tích lũy tư bản</p> <p>III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p>			2	4	3	4	4
4	<p>CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>II. Lý luận của Lênin về các đặc điểm của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</p> <p>III. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền Nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p>		2		4	3	4	4
5	<p>CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p>			2	4	3	4	4
6	<p>CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p>			2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021): *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005): *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, Tập 12, 18, 23, 25. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - V.I. Lênin (1995), Toàn tập, Tập 27, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] - Ngô Thái Hà (2022), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Qua đó củng cố niềm tin về con đường phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần.</p> <p>Nội dung cụ thể: I. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN II. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 1. Chức năng nhận thức 2. Chức năng thực tiễn 3. Chức năng tư tưởng 4. Chức năng phương pháp luận</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải, nêu vấn đề.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày, giải thích khái niệm, quá trình hình thành, phát triển, đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1], tr.11-33. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận, làm bài tập, câu hỏi, tham gia tích cực quá trình học tập, phát biểu xây dựng bài.</p>	CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1.
2	<p>Chương 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phân tích, so sánh. Tổ chức cho sinh viên thảo luận; trực quan; phát vấn.</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, hàng hóa, trao đổi hàng hóa, dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên kiến thức về nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường, vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Liên hệ với thực tế, với bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA</p> <p>1. Sản xuất hàng hóa</p> <p>2. Hàng hóa</p> <p>3. Tiền tệ</p> <p>4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay</p> <p>II. THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường</p> <p>2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường</p> <p>III. VAI TRÒ CỦA MỘT SỐ CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Người sản xuất</p> <p>2. Người tiêu dùng</p> <p>3. Các chủ thể trung gian trong thị trường</p> <p>4. Nhà nước</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày lý luận của chủ nghĩa Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa.</p> <p>+ So sánh thị trường và các nền kinh tế thị trường.</p> <p>+ Phân tích vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường.</p> <p>+ Trực quan, phát vấn sinh viên.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học</p> <p>+ Liên hệ với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] tr.34 - 77. [2] tr.49 - 74. [3] tr.25, tr.271. [5] tr.30-46</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn GV.</p> <p>+ Sinh viên tự học theo sự hướng dẫn giảng viên. tài liệu [1]: I.3. b; I.4; III.3; III.4</p> <p>+ Liên hệ thực tế với bản thân, ngành học.</p>	CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguồn gốc bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.</p>	06 (06LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án</p> <p>- Giảng viên</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, bản chất của tích lũy và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. Sinh viên vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>2. Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư</p> <p>II. TÍCH LŨY TƯ BẢN</p> <p>1. Bản chất của tích lũy tư bản</p> <p>2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy</p> <p>3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản</p> <p>III. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Lợi nhuận</p> <p>2. Lợi tức</p> <p>3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>SV giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích quá trình sản xuất giá trị thặng dư. + Phát vấn SV về nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư. + Trực quan nội dung, hình ảnh về các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Đàm thoại những câu hỏi thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: SV thuyết trình lợi nhuận và bản chất của nó. + Hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.84-123. [2] tr.84-103. [3] tr.23, tr.251. [5] tr.47-63. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên, nội dung II.3; III.2; III.3 ở tài liệu [1]. + Liên hệ, vận dụng kiến thức vào ngành nghề đang học. + Làm bài kiểm tra 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			học phần	
4	<p>Chương 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về độc quyền, độc quyền Nhà nước và quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền. - Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm của độc quyền, độc quyền Nhà nước và những biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Qua đó sinh viên vận dụng vào thực tiễn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Độc quyền, độc quyền Nhà nước và tác động của độc quyền 2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền <p>II. LÝ LUẬN CỦA V.I. LÊNIN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CỦA ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TƯ BẢN CHỦ NGHĨA</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền 2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền Nhà nước trong chủ nghĩa tư bản <p>III. BIỂU HIỆN MỚI CỦA ĐỘC QUYỀN, ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG ĐIỀU KIỆN NGÀY NAY; VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biểu hiện mới của độc quyền 2. Biểu hiện mới của độc quyền Nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản 3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản 	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn SV giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường. + Phân tích những đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi những thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản. + Đưa nội dung và hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1], tr.124 - 168 [2], tr.147 - 171 [4], t27, tr.402, 472, 448 - 449, 481 - 485. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục III. 	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra những câu hỏi thách thức. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn GV trong tài liệu [1]: II.2; III.3. + Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề SV đang học. 	
5	<p>Chương 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tính tất yếu khách quan và đặc trưng của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Qua đó thấy được sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như lợi ích của các chủ thể tham gia thị trường. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>II. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Phân tích nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Làm rõ các quan hệ lợi ích trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi những thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế. + Đưa nội dung và hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p>	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	Việt Nam 2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam III. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 2. Vai trò Nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích		+ Đọc trước tài liệu [1], tr.169 - 223. [2], tr.233 - 256. [3], tr.12, tr.860, tr.18, tr.376. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục III.1. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn GV trong tài liệu [1]. II.1; III.2. + Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề SV đang học.	
6	Chương 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa, tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế, tác động và phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam. Qua đó sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần. Nội dung cụ thể: I. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM 1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam II. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM 1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh	05 (05LT, 0TH)	Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án. - Giảng viên + Nêu vấn đề, hướng dẫn SV giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. + Phân tích những nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi thắc mắc sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam. + Đưa ra nội dung và hướng dẫn sinh viên tự	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>tế quốc tế</p> <p>2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>		<p>học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1], tr.224 -286. [2], tr.196 - 215 và tr.203 - 230.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục II.2.</p> <p>+ Đưa ra những câu hỏi thắc mắc.</p> <p>+ Tự học nội dung theo sự hướng dẫn SV trong tài liệu [1], I.1; II.3.</p> <p>+ Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề đang học.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- Tên học phần:** Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Mã học phần:** CTRI 001
- Số tín chỉ:** 2 (2,0).
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2.
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
3.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	honghoa_dhsd@yahoo.com
4.	TS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
5.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
6.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Chủ nghĩa xã hội (CNXH) khoa học giới thiệu khái quát cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH, dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên nhận diện và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong thực tiễn quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được sứ mệnh lịch sử của giai cấp	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.		
MT1.2	Diễn giải được vấn đề giai cấp, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về chủ nghĩa xã hội, liên hệ với thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức về chủ nghĩa xã hội để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được các vấn đề về giai cấp, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	
CDR1.3	Diễn giải được các vấn đề thực tiễn của xã hội Việt Nam hiện nay, lấy ví dụ làm rõ.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Truyền đạt được các quan điểm của chủ	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội; phản biện với những luận điểm sai trái.		
CDR2.2	Có kỹ năng vận dụng được kiến thức về chủ nghĩa xã hội để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC I. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	2			4		4	4
2	Chương 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN I. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay III. Sứ mệnh của lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	2		3	4	3	4	4
3	Chương 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2		3	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Chủ nghĩa xã hội II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							
4	Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2		3	4	3	4	4
5	Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		2	3	4	3	4	4
6	Chương 6. VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội II. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam		2	3	4	3	4	4
7	Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		2	3	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	III. Xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.2;	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB

Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] – Hoàng Chí Bảo (chủ biên), Dương Xuân Ngọc, Đỗ Thị Thạch, Bùi Ngọc Lan, *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dành cho sinh viên đại học không chuyên lý luận chính trị), NXB Đại học sư phạm

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>* Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên cơ sở đó sinh viên nghiên cứu các phạm trù tiếp theo của chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Điều kiện kinh tế - xã hội</p> <p>b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận</p> <p>2. Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen</p> <p>a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị</p> <p>b. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen</p> <p>c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)</p> <p>b. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.11 - 49. [3]: tr.11 - 30. [4]: tr.29 - 44.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ thực tiễn CNXH ở một số quốc gia trên thế giới trong</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>a. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga</p> <p>b. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) đến năm 1924</p> <p>3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay</p> <p>a. Thời kỳ từ năm 1924 đến trước năm 1991</p> <p>b. Từ năm 1991 đến nay</p> <p>III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Về mặt lý luận</p> <p>b. Về mặt thực tiễn</p>		<p>giai đoạn hiện nay.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần I/1, 2, 3.</p>	
2	<p>Chương 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Giúp sinh viên nắm vững những nội dung cơ bản của lý luận về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay. Qua đó sinh viên nắm vững phương pháp để chủ động tiếp thu kiến thức, vận dụng phân tích về sứ mệnh của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, nhất là trong điều kiện hiện nay.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>a. Khái niệm giai cấp công nhân</p> <p>b. Đặc điểm của giai cấp công nhân</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa vấn đề tranh luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>3. Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>a. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>b. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử</p> <p>II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>1. Giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>a. Về những điểm tương đối ổn định với thế kỷ XIX</p> <p>b. Những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại</p> <p>2. Thực hiện sứ mệnh sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>a. Nội dung kinh tế</p> <p>b. Nội dung chính trị - xã hội</p> <p>c. Nội dung văn hóa, tư tưởng</p> <p>III. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>1. Giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Nội dung kinh tế</p> <p>b. Nội dung chính trị - xã hội</p> <p>c. Nội dung văn hóa, tư tưởng</p> <p>3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Một số giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.51 - 85. [2]: tr.206 - 290. [3]: tr.361 - 378. [4]: tr.45 – 55.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: II/1,2;</p>	
3	<p>Chương 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống quan điểm của chủ nghĩa</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Giúp sinh viên bước đầu có khả năng vận dụng những nội dung bài học vào phân tích, giải đáp những vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa 2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Điều kiện kinh tế b. Điều kiện chính trị - xã hội 3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội <p>II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Trên lĩnh vực kinh tế b. Trên lĩnh vực chính trị c. Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa d. Trên lĩnh vực xã hội <p>III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay <ol style="list-style-type: none"> a. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam b. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay 		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: tr.86 - 124. [2]: tr.82 - 96. [3]: tr.397 - 419. [4]: tr.56 - 67. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Liên hệ những vấn đề thực tiễn về thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1,2 	
4	<p>Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Giúp sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng</p>	05 (04LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ và Nhà nước xã hội chủ ở Việt Nam hiện nay. Giúp sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những hiện tượng, vấn đề liên quan đến dân chủ, xây dựng Nhà nước trong thực tiễn, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>a. Quan niệm về dân chủ</p> <p>b. Sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân</p> <p>III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt nam</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.125 - 163. [2]: tr.57 - 104. [3]: tr.429 - 436. [4]: tr 68 - 79. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Liên hệ những vấn đề thực tiễn về thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1,2 + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	<p>CĐR3.1; CĐR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Quan niệm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>b. Đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần.</p>			
5	<p>Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên hiểu rõ vị trí, vai trò của những giai cấp, tầng lớp cơ bản trong quá trình xây dựng đất nước và nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Giúp sinh viên có kỹ năng nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>a. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp</p> <p>b. Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>2. Sự biến đổi có tính qui luật của cơ cấu</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.165 - 193. [2]: tr.57 - 89. [3]: tr.388 - 397. [4]: tr.80 - 89. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>III. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học.</p> <p>+ Liên hệ thực tiễn về liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: I/2, III/2.</p>	
6	<p>Chương 6. VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Trang bị cho sinh viên quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc</p> <p>2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc</p> <p>a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc</p> <p>b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p>3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc</p> <p>II. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo</p> <p>a. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo</p> <p>b. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>b. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay</p> <p>III. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>a. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất</p> <p>b. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống</p> <p>c. Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam.</p> <p>b. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn</p>		<p>[1]: tr. 195 - 237. [2]: tr.57 – 104. [3]: tr.188 – 396. [4]: tr.90 – 104.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ thực tiễn về vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị			
7	<p>Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có những nhận thức mới, độc lập về vấn đề này.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm gia đình 2. Vị trí của gia đình trong xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Gia đình là tế bào của xã hội b. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên c. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội 3. Chức năng cơ bản của gia đình <ol style="list-style-type: none"> a. Chức năng tái sản xuất ra con người b. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình <p>II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở kinh tế - xã hội 2. Cơ sở chính trị - xã hội 3. Cơ sở văn hóa 4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.239 - 270. [2]: tr.136 – 147. [3]: tr.188 – 396. [4]: tr.106 – 117. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ thực tiễn về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>III. Xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình <ol style="list-style-type: none"> a. Chức năng tái sản xuất ra con người b. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng c. Chức năng giáo dục (xã hội hóa) d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm 3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình 4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 		viên tài liệu [1]: III/1,2,3,4.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- Tên học phần:** Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần:** CTRI 003
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhahsd@gmail.com
2.	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
6.	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ năm 1930 - 1945; Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn đường lối lãnh đạo của Đảng, và khả năng vận dụng đường lối của Đảng vào tiến trình học tập, cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá lãnh đạo của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được sự hình thành, bổ sung và phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, và đường lối lãnh đạo của Đảng từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có kỹ năng hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Diễn giải được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975).	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải về quá trình lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018).	2	
CĐR1.3	So sánh được sự phát triển đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kỳ.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Truyền đạt được đường lối lãnh đạo của Đảng	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.		
CDR2.2	Áp dụng đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải quyết vấn đề trong học tập, công việc.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam IV. Mục đích, yêu cầu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					4	
2	CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của	2		2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	Đảng (Tháng 02-1930) II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)							
3	CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975) I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	2		2	4	3	4	4
4	CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018) I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986). II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018). KẾT LUẬN		2	2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm	Quy	Trọng	Phương pháp	CĐR của học phần	Ghi chú
-----	------	-----	-------	-------------	------------------	---------

	thành phần	định	số	kiểm tra đánh giá (<i>Hình thức, thời gian, thời điểm</i>)	CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Tự luận - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ GD&ĐT (2018), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập môn học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phạm vi nghiên cứu <p>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng <p>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quán triệt phương pháp luận sử học 2. Các phương pháp cụ thể <p>IV. Mục đích của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.</p>	01 (01LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải, nêu vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích khái niệm, đối tượng nghiên cứu. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr. 11-34. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR3.1.
2	<p>CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phân tích, so sánh. Tổ chức cho sinh viên thảo luận; trực quan; phát vấn.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và nội dung cơ bản giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập Đảng 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam <p>II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phong trào cách mạng 1930-1935 2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 		<p>+ Giảng giải sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>+ Phân tích, so sánh đường lối lãnh đạo của Đảng từ năm 1930-1945.</p> <p>+ Trực quan, phát vấn sinh viên.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ So sánh sự giống, khác nhau bản Cương lĩnh tháng 02/1930 và Luận cương tháng 10/1930.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</p> <p>+ Liên hệ với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr. 35-126. [2] tr. 9-71.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn giảng viên.</p> <p>+ Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn giảng viên tài liệu [1]: 1/c; 2/b. 3/d. 4/c</p> <p>+ Liên hệ thực tế với bản thân, ngành học.</p>	CĐR3.2.
3	CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG	09 (08LT, 0TH,	Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích, thảo luận nhóm; trực quan;	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lịch sử cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975. Nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Liên hệ thực tế với bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 -1950) 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954) 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ <p>II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954-1965) 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965-1975) 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975 <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>	01KT)	<p>đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân tích sự phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ. + Trực quan nội dung, hình ảnh, video về các chiến dịch. + Phát vấn sinh viên nhận xét đường lối của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Đàm thoại những câu hỏi thắc mắc của sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: sinh viên thuyết trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr. 127-235. [2] tr. 72-112. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên, nội dung I/1/a,c; 2/b; 3/b,c; II/1/a; 2/c ; 3/b, ở tài 	CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			liệu [1]. + Liên hệ bản thân phát huy truyền thống yêu nước hiện nay. + Vận dụng kiến thức vào ngành đang học. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
4	<p>CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)</p> <p>Mục tiêu chương: Giúp sinh viên nắm được đường lối, những tri thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.</p> <p>Rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 <p>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 - nay)</p> <ol style="list-style-type: none"> Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 	14 (14LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung trong các kỳ Đại hội Đảng. + So sánh những điểm mới trong mỗi kỳ đại hội Đảng. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Trao đổi thắc mắc sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: Sinh viên liên hệ vào ngành đang học. + Đưa nội dung và hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr. 238-409. [3] tr. 115-160; tr. 226-232; tr. 342-364; tr. 500-539. [4] tr. 227-232. [5] tr. 89-96, 280-298. 	CĐR 1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 đến nay</p> <p>3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p> <p>KẾT LUẬN</p>		<p>[6] tr. 35-234.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục 3/a. + Đưa ra những câu hỏi thách thức. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn giảng viên trong tài liệu [1]. <p>I/2/a. II/1/c; 2/a, b,c.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liên hệ tinh thần yêu nước trong phòng chống covid-19 hiện nay. + Lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề đang học. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần:** CTRI 005
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducdhsd@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984794081	kimnguyendhsd1@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
5	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
5	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung, quan điểm cơ bản trong hệ thống tư tưởng của Người như: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy, hình thành quan điểm khoa học, lập trường cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung, quan điểm cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Chúng tỏ được phương pháp tư duy khoa học, nâng cao niềm tin, lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh và hệ thống tư tưởng chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, liên hệ thực tế để làm rõ.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Áp dụng kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các công việc được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có khả năng hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Giải thích được những nội dung, quan điểm cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân	2	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.		
CDR1.3	So sánh được những nội dung, quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh qua các thời kỳ.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh, liên hệ thực tiễn cách mạng Việt Nam để làm rõ giá trị tư tưởng của Người.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Áp dụng kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề thực tiễn và ngành nghề đang học tập.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Phân tích, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương I. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh II. Đối tượng nghiên cứu III. Phương pháp nghiên cứu IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	2			4		4	
2	Chương II. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ		2	2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	TƯỚNG HỒ CHÍ MINH I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh							
3	Chương III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay		2	2	4	3	4	4
4	Chương IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước		2	2	4	3	4	4
5	Chương V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết		2	2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	quốc tế III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay							
6	Chương VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		2	2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Hội đồng Trung ương chỉ đạo giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] - Nguyễn Thế Thắng (Chủ biên) (2021), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Sư phạm.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương I. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh. - củng cố niềm tin khoa học, trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. - Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác. - củng cố niềm tin khoa học, trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. - Xây dựng, rèn luyện phương pháp và 	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề, thảo luận, dự án.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Cho chủ đề, hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện dự án về một tấm gương người tốt việc 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>phong cách công tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học</p> <p>b. Thống nhất lý luận và thực tiễn</p> <p>c. Quan điểm lịch sử - cụ thể</p> <p>d. Quan điểm toàn diện và hệ thống</p> <p>đ. Quan điểm kế thừa và phát triển</p> <p>2. Một số phương pháp cụ thể</p> <p>IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</p> <p>2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước</p> <p>3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác</p>		<p>tốt trong trường.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr.1 - 31, [2] tr.7 - 56, [3] tr.17- 52, [5] tr.12- 22.</p> <p>+ SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>+ SV thực hiện dự án về một tấm gương người tốt việc tốt trong trường.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.</p>	
2	<p>Chương II. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Sinh viên hiểu được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- Làm rõ được cơ sở khoa học hình thành và các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Cơ sở thực tiễn</p> <p>a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải nội dung.</p> <p>+ Nêu các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr.32 - 72, [3] tr.54 - 89, [4] tr.44 - 112, [5] tr.23 - 41.</p> <p>+ Tìm và sưu tầm tư</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>thế kỷ XX</p> <p>b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>2. Cơ sở lý luận</p> <p>a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam</p> <p>b. Tinh hoa văn hoá nhân loại</p> <p>c. Chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh</p> <p>a. Phẩm chất Hồ Chí Minh</p> <p>b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận</p> <p>II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới</p> <p>2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo</p> <p>5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta</p> <p>III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Đối với cách mạng Việt Nam</p> <p>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta</p> <p>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại</p>		<p>liệu về hoạt động của Hồ Chí Minh trong các thời kỳ.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự hướng dẫn của GV.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.			
3	<p>Chương III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Vận dụng sáng tạo để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vấn đề độc lập dân tộc <ol style="list-style-type: none"> a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của Nhân dân c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc <ol style="list-style-type: none"> a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng 	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; làm việc nhóm, thảo luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Phân tích nội dung. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr.73 - 122, [2] tr.97 - 127, [3] tr.90 - 131, [5] tr.42 - 63. + Lấy ví dụ liên hệ thực tế ngành nghề phần I.1.d, II.3. + Tìm các câu trích dẫn cho các luận điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.2. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>đ. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan</p> <p>c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ</p> <p>b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc</p> <p>3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG</p>			

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ 			
4	<p>Chương IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của dân, do dân và vì dân. - Có niềm tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Tích cực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng Đảng, Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh <ol style="list-style-type: none"> a. Đảng là đạo đức, là văn minh b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà nước dân chủ <ol style="list-style-type: none"> a. Bản chất giai cấp của Nhà nước 	06 (05LT 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: Đọc trước tài liệu [1] tr. 123 - 168, [3] tr.132 - 175, [5] tr.66 - 86. + Lấy ví dụ thực tế ngành nghề của SV phần I.2.b.c. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.2. + SV làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	b. Nhà nước của Nhân dân c. Nhà nước do Nhân dân d. Nhà nước vì Nhân dân 2. Nhà nước pháp quyền a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp b. Nhà nước thượng tôn pháp luật c. Pháp quyền nhân nghĩa 3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh a. Kiểm soát quyền lực Nhà nước b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước * Kiểm tra giữa học phần			
5	Chương V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ Mục tiêu chương: - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. - Tích cực xây dựng khối đại đoàn dân tộc, đoàn kết quốc tế. - Luôn cảnh giác và chống lại âm mưu của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nội dung cụ thể: I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; nêu vấn đề, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr. 169 - 204, [3] tr.176 - 209, [4] tr.235 - 141, [5] tr.89 - 97. + Chuẩn bị thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên phần 2. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.4. + Lấy ví dụ liên hệ ngành	CĐR1.2 CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Việt Nam</p> <p>2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>a. Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng</p> <p>b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng Nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</p> <p>a. Các lực lượng cần đoàn kết</p> <p>b. Hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình</p> <p>b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ</p> <p>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p> <p>1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng</p>		<p>nghề phần 3 và 4 (I).</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng</p> <p>3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế</p>			
6	<p>Chương VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. - Tích cực học tập và làm theo các chuẩn mực đạo đức cách mạng. - Rèn luyện con người xã hội chủ nghĩa đáp ứng giai đoạn hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA</p> <p>1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p> <p>a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa</p> <p>b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</p> <p>a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng</p> <p>b. Văn hóa là một mặt trận</p> <p>c. Văn hóa phục vụ quần chúng Nhân dân</p> <p>3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC</p> <p>1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng</p> <p>2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, nêu vấn đề, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.205 - 265, [2] tr. 234 - 290, [3] tr.333 - 409, [4] tr. 20 - 27, [5] tr.39 - 50. - Suu tầm các câu chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Lấy ví dụ liên hệ ngành nghề phần I.2, II.2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên phần II.2. - SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần II.3. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>a. Trung với nước, hiếu với dân</p> <p>b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư</p> <p>c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa</p> <p>d. Tinh thần quốc tế trong sáng</p> <p>3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</p> <p>a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức</p> <p>b. Xây đi đôi với chống</p> <p>c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người</p> <p>IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người</p> <p>2. Xây dựng đạo đức cách mạng</p>			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Pháp luật đại cương
- Mã học phần:** KHXH 006
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	Phammaidhsd1018@gmail.com
2.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
5.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Pháp luật đại cương giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung cũng như Nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hiến pháp Việt Nam, Luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật về Luật lao động và Bảo hiểm xã hội, Pháp luật kinh doanh. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, từ đó sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật cũng như một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung của những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Phân tích được các tình	4	[1.2.2.3]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	huống pháp luật.		
MT2.2	Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tế.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có ý thức tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, chịu trách nhiệm trước những hành vi của bản thân.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng.	2	[2.1.1]
CDR1.2	So sánh được các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	
CDR1.3	Nhận thức được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được nội dung của những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Lấy ví dụ liên hệ thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng kiến thức pháp luật để đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn người khác thực hiện pháp luật.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật	2		2		3	4	
2	CHƯƠNG II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP	2			4		4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT I. Quy phạm pháp luật II. Văn bản quy phạm pháp luật III. Quan hệ pháp luật							
3	CHƯƠNG III. VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Vi phạm pháp luật II. Trách nhiệm pháp lý III. Pháp chế xã hội chủ nghĩa	2			4		4	4
4	CHƯƠNG IV. LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM I. Khái niệm Luật Hiến pháp II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013		2		4	3	4	4
5	CHƯƠNG V. LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM I. Khái niệm Luật hành chính II. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính III. Cán bộ, công chức IV. Viên chức V. Tổ tụng hành chính VI. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng		2		4	3	4	4
6	CHƯƠNG VI. LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ I. Khái niệm Luật hình sự II. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự III. Hình phạt và các biện pháp tư pháp IV. Luật tố tụng hình sự		2		4	3	4	4
7	CHƯƠNG VII. LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ I. Khái niệm chung về luật dân sự II. Một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự 2015 III. Luật Tố tụng dân sự		2		4	3	4	4
8	CHƯƠNG VIII. PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI I. Sự cần thiết ban hành Bộ luật Lao động 2019 II. Những quy định chung III. Hợp đồng lao động		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	IV. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể V. Tiền lương VI. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi VII. Kỹ luật lao động, trách nhiệm vật chất VIII. Những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới IX. Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở X. Giải quyết tranh chấp lao động XI. Bảo hiểm xã hội							
9	CHƯƠNG IX. PHÁP LUẬT KINH DOANH I. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp II. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp III. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh IV. Luật cạnh tranh		2		4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.2;	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - TS. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2021), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Quốc hội (2020), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[3] - Quốc hội (2020), *Bộ luật Dân sự hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[4] - Quốc hội (2020), *Bộ luật lao động hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[5] - Quốc hội (2020), *Luật Phòng chống tham nhũng hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy Nhà nước của Nhà nước và nguồn gốc, bản chất, chức năng, thuộc tính và vai trò của pháp luật. Liên hệ với Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc của Nhà nước 2. Bản chất Nhà nước 3. Các kiểu lịch sử của Nhà nước 4. Chức năng của Nhà nước 5. Bộ máy Nhà nước 6. Hình thức của Nhà nước và chế độ chính trị <p>II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc của pháp luật 2. Bản chất của pháp luật 	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, nêu vấn đề kết hợp với thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm, chia các nhóm. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và thảo luận của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + SV tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GV phần 6/I, 6/II chương I, tài liệu [1]. 	CDR 1.1; CDR 1.3; CDR 2.2; CDR 3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	3. Các chức năng của pháp luật 4. Các thuộc tính của pháp luật 5. Vai trò của pháp luật xã hội chủ nghĩa 6. Kiểu lịch sử của pháp luật		+ Đọc tài liệu [1] từ tr. 11 - 60. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của GV. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện.	
2	<p>CHƯƠNG II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày khái niệm quy phạm pháp luật, cấu trúc của quy phạm pháp luật và vận dụng vào thực tiễn các tình huống pháp luật cụ thể.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quy phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm quy phạm pháp luật 2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật <p>II. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật 2. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật 3. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật 4. Những hành vi bị nghiêm cấm 5. Hiệu lực, nguyên tắc áp dụng, công khai văn bản quy phạm pháp luật <p>III. Quan hệ pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm quan hệ pháp luật 2. Đặc điểm quan hệ pháp luật 3. Thành phần quan hệ pháp luật 	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, trực quan, sử dụng tình huống, dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Trực quan tình huống trong quan hệ pháp luật. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và chương II), tài liệu [1]. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn cuộc sống. 	CDR 1.1; CDR 2.1; CDR 3.1; CDR 3.2.
3	<p>CHƯƠNG III. VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, phương động não, dạy học dựa trên vấn đề.</p>	CDR 1.1; CDR 2.1; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Trình bày được vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCHN). Liên hệ với thực tế ở nước ta hiện nay trong công tác tăng cường pháp chế XHCHN.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Vi phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> Vi phạm pháp luật Cấu thành của vi phạm pháp luật Các loại vi phạm pháp luật <p>II. Trách nhiệm pháp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý Các loại trách nhiệm pháp lý <p>III. Pháp chế xã hội chủ nghĩa</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm pháp chế XHCHN Những yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCHN Vấn đề tăng cường pháp chế XHCHN 		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung bài học tài liệu [1] tr. 87-104. + Tập kích não về vấn đề giảng viên đưa ra. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	
4	<p>CHƯƠNG IV. LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được khái niệm Luật hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. Liên hệ thực tế trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp 2013.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm luật Nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Đối tượng điều chỉnh Phương pháp điều chỉnh Nguồn của luật Nhà nước <p>II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013</p> <ol style="list-style-type: none"> Chế độ chính trị Quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa 	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, dạy học dựa trên vấn đề kết hợp với thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm đã phân công. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và thảo luận của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước nội dung 	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	học, công nghệ và môi trường 4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội 5. Chủ tịch nước 6. Chính phủ 7. Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân 8. Chính quyền địa phương 9. Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp		bài học phần I, II Chương IV, tài liệu [1]. tr.105-141. [2] tr.8-79. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, thảo luận. + Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học phần.	
5	CHƯƠNG V. LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm luật hành chính và các cơ quan hành chính Nhà nước, quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính, Cán bộ, công chức, toà án hành chính, tổ tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Vận dụng, giải quyết được các tình huống thực tế liên quan đến Luật Hành chính. Nội dung cụ thể: I. Khái niệm Luật hành chính 1. Khái niệm Luật hành chính và cơ quan hành chính Nhà nước 2. Nguồn của luật hành chính Việt Nam II. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính 1. Quan hệ pháp luật hành chính 2. Trách nhiệm hành chính 3. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm hành chính III. Cán bộ, công chức 1. Khái niệm cán bộ, công chức 2. Nghĩa vụ, quyền của cán bộ công chức 3. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức IV. Viên chức 1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp	03 (02LT, 0TH, 01KT)	Thuyết trình, nêu vấn đề, trực quan, sử dụng tình huống. - Giảng viên: + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Trực quan tình huống về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tình huống của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr. 142-186, [5] tr. 12-62 + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>của viên chức</p> <p>3. Quyền của viên chức và hoạt động nghề nghiệp</p> <p>4. Nghĩa vụ của viên chức</p> <p>5. Những việc viên chức không được làm</p> <p>6. Các loại hợp đồng làm việc</p> <p>7. Các hình thức kỷ luật đối với viên chức</p> <p>8. Thời hiệu và thời hạn xử lý kỷ luật</p> <p>V. Tổ tụng hành chính</p> <p>1. Thẩm quyền của tòa án</p> <p>2. Quyền khởi kiện vụ án</p> <p>3. Thời hiệu khởi kiện</p> <p>4. Thủ tục khởi kiện</p> <p>5. Đơn khởi kiện</p> <p>VI. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Khái niệm chung</p> <p>2. Các hành vi tham nhũng</p> <p>3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong phòng, chống tham nhũng</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng chống tham nhũng</p> <p>5. Các hành vi bị nghiêm cấm</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>			
6	<p>CHƯƠNG VI. LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được khái niệm Luật Hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp, luật Tổ tụng hình sự. Liên hệ thực tế trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay ở nước ta.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm Luật hình sự</p> <p>1. Khái niệm luật hình sự</p> <p>2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3. Nguồn của luật hình sự</p> <p>4. Các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự</p> <p>5. Vai trò của luật hình sự</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải các nội dung.</p> <p>+ Trực quan tình huống trong phân loại tội phạm.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Phân tích, lấy ví dụ về làm rõ các nội dung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tình huống của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CDR 1.2; CDR 1.3; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>II. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tội phạm 2. Những dấu hiệu cơ bản của tội phạm 3. Phân loại tội phạm 4. Cấu thành tội phạm 5. Trách nhiệm hình sự 6. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; căn cứ miễn trách nhiệm hình sự 7. Phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác 8. Chuẩn bị phạm tội 9. Phạm tội chưa đạt 10. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội 11. Đồng phạm 12. Che giấu tội phạm 13. Không tố giác tội phạm <p>III. Hình phạt và các biện pháp tư pháp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm hình phạt 2. Mục đích của hình phạt 3. Các hình phạt đối với người phạm tội 4 Các biện pháp tư pháp 5. Căn cứ quyết định hình phạt <p>IV. Luật tố tụng hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Bộ luật tố tụng hình sự 3. Hiệu lực của Bộ luật tố tụng hình sự 4 Các nguyên tắc cơ bản 5. Thẩm quyền xét xử của tòa án 		<ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu [1]. tr 188-220. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn hiện nay. + Lấy ví dụ về các vụ án hình sự hiện nay ở nước ta. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	
7	<p>CHƯƠNG VII. LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được luật dân sự và luật tố tụng dân sự, một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự, luật tố tụng dân sự. Liên hệ thực tế trong việc tuân thủ về pháp luật dân sự ở nước ta hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm chung</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, phương pháp động não, trực quan kết hợp thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung + Phân tích, lấy ví dụ về số vụ án dân sự hiện nay. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận 	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự 3. Áp dụng tập quán 4. Áp dụng tương tự pháp luật 5. Chính sách của Nhà nước đối với quan hệ dân sự</p> <p>II. Một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015</p> <p>1. Hợp đồng 2. Thừa kế</p> <p>III. Luật Tố tụng dân sự</p> <p>1. Những nguyên tắc cơ bản 2. Thẩm quyền của Tòa án 3. Thẩm quyền của Tòa án các cấp 4. Quyền khởi kiện vụ án 5. Phạm vi khởi kiện 6. Hình thức, nội dung đơn khởi kiện 7. Gửi đơn khởi kiện đến tòa án</p>		<p>theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá thảo luận của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr.221-273, [3] tr.275-296. Phần I, II, III. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn hiện nay.</p>	
8	<p>CHƯƠNG VIII. PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu chương: Hiểu được sự cần thiết của Bộ luật lao động, trình bày được: Hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, tranh chấp lao động và bảo hiểm xã hội. Liên hệ thực tế trong việc chấp hành pháp luật Lao động hiện nay ở nước ta.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Sự cần thiết ban hành Bộ luật lao động năm 2019</p> <p>II. Những quy định chung</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh 2. Đối tượng áp dụng 3. Chính sách của Nhà nước về lao động 4. Quyền và nghĩa vụ của người lao động 5. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động 6. Xây dựng quan hệ lao động</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải các nội dung + Trực quan tình huống thảo luận về quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. + Phân tích, lấy ví dụ về bảo hiểm xã hội. + Nhận xét, đánh giá phần thảo luận của sinh viên và thực hiện nhiệm vụ về nhà.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr. 274-428, [4] tr. 85-92. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và phản biện.</p>	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>7. Các hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động</p> <p>III. Hợp đồng lao động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giao kết hợp đồng lao động 2. Thực hiện hợp đồng lao động 3. Chấm dứt hợp đồng lao động 4. Hợp đồng lao động vô hiệu 5. Cho thuê lại hợp đồng <p>IV. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối thoại tại nơi làm việc 2. Thương lượng tập thể 3. Thỏa ước lao động tập thể <p>V. Tiền lương</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Mức lương tối thiểu 3. Xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động 4. Nguyên tắc trả lương 5. Trả lương 6. Hình thức trả lương 7. Kỳ hạn trả lương 8. Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm 9. Tiền lương ngừng việc 10. Tiền lương thông qua người cai thầu 11. Tạm ứng tiền lương 12. Khấu trừ tiền lương 13. Chế độ nâng lương, nâng bậc, phụ cấp, trợ cấp 14. Thưởng <p>VI. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời giờ làm việc 2. Thời giờ nghỉ ngơi 3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt <p>VII. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỷ luật lao động 2. Trách nhiệm vật chất 		<p>+ Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>VIII. Những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách của Nhà nước 2. Trách nhiệm của người sử dụng lao động 3. Bảo vệ thai sản 4. Quyền đơn phương chấm dứt, tạm hoãn hợp đồng lao động của lao động nữ mang thai 5. Nghỉ thai sản 6. Bảo đảm việc làm cho lao động nghỉ thai sản 7. Trợ cấp trong thời gian chăm sóc con ốm đau, thai sản và thực hiện các biện pháp tránh thai 8. Nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con <p>IX. Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền tham gia thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở 2. Công đoàn cơ sở thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam 3. Thành lập, gia nhập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 4. Ban lãnh đạo và thành viên tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 5. Điều lệ tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 6. Các hành vi bị cấm đối với người sử dụng lao động liên quan đến thành lập, gia nhập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động cơ sở 7. Quyền của thành viên ban lãnh đạo cả tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở 8. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với tổ chức đại diện người lao động cơ sở 9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong quan hệ lao động <p>X. Giải quyết tranh chấp lao động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những quy định chung 2. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động cá nhân 3. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết 			

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	tranh chấp lao động tập thể về quyền 4. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích 5. Đình công XI. Bảo hiểm xã hội 1. Đối tượng áp dụng 2. Các chế độ bảo hiểm xã hội 3. Nguyên tắc bảo hiểm xã hội 4. Chính sách của Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội 5. Các hành vi bị nghiêm cấm 6. Quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội 7. Bảo hiểm xã hội bắt buộc 8. Bảo hiểm xã hội tự nguyện 9. Quỹ bảo hiểm xã hội 10. Trình tự giải quyết khiếu nại và bảo hiểm xã hội 11. Bảo hiểm thất nghiệp			
9	CHƯƠNG IX. PHÁP LUẬT KINH DOANH Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, pháp luật về phá sản doanh nghiệp, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, luật cạnh tranh. Liên hệ thực trong việc tuyên truyền pháp luật về kinh doanh. Nội dung cụ thể: I. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 1. Khái niệm 2. Các loại hình doanh nghiệp II. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp 1. Khái niệm 2. Người có quyền, nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản 3. Thẩm quyền giải quyết phá sản của tòa án nhân dân III. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 1. Khái niệm	03 (03LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, nêu vấn đề kết hợp với phương pháp động não. - Giảng viên: + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho các nhóm + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr.429 - 486 + Tập kích não về vấn đề giảng viên đưa ra. + Sinh viên tự nghiên cứu theo hướng dẫn của giảng viên phần III. + Lắng nghe, ghi chép và	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh IV. Luật cạnh tranh 1. Những quy định chung 2. Một số chế định cơ bản của luật cạnh tranh		giải quyết các vấn đề giảng viên đã đưa ra.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học, Ngôn ngữ Anh

Ngôn ngữ Trung Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

Ngôn ngữ Anh

Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt

2. Mã học phần: KHXH 014

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết, thực hành: 0 tiết

- Tự học: 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền	0989.836.345	Huyentb2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Sao	0977.125.491	Maisaobms@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt gồm 2 phần, phần một: “Từ vựng tiếng Việt” bao gồm: Đơn vị từ vựng và từ vựng tiếng Việt; nghĩa của từ; hệ thống vốn từ tiếng Việt. Phần hai: “Ngữ pháp tiếng Việt” bao gồm các nội dung về từ loại và cụm từ tiếng Việt; câu tiếng Việt (cấu tạo ngữ pháp, câu trong hoạt động giao tiếp).

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được bản chất của từ, nắm vững các kiểu từ có trong tiếng Việt: Từ đơn, từ ghép, phân tích được nghĩa của từ, hệ thống vốn từ được sử dụng trong tiếng Việt.	1	[1.2.1.1.b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.2	Hiểu được bản chất của câu đơn, câu ghép, câu phân loại theo mục đích nói, nhận diện được các tiêu chuẩn phân định và các từ loại có trong tiếng Việt.	3	[1.2.1.1.b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Rèn luyện được tính đặc thù của đơn vị tiếng và đơn vị từ trong hệ thống tiếng Việt.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Xác định và phân loại được các từ đa tiết trong văn bản cụ thể.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Phân tích được nghĩa, xác định được từ Hán - Việt trong những biểu hiện của từ tiếng Việt.	3	[1.2.2.2]
MT2.4	Biết cách xác định từ loại trong các văn bản cụ thể, xác định các kiểu câu theo các tiêu chí khác nhau, thành thạo phân tích câu theo ngữ pháp truyền thống.	4	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Trân trọng vốn từ ngữ và các quy tắc từ vựng mà qua hàng ngàn năm lịch sử mới xây dựng được. Khách quan và khoa học trong việc xác định ranh giới từ, có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại, giữ gìn bản sắc dân tộc.	4	[1.2.3.3]
MT3.2	Tôn trọng thực tiễn nói năng của người Việt để có quan điểm khách quan trong khi miêu tả ngữ pháp, tránh cách nhìn phiến diện, sùng ngoại khi xây dựng một hệ thống quy tắc ngữ pháp phù hợp với tiếng Việt.	4	[1.2.2.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được bản chất của từ, nắm vững các kiểu từ có trong tiếng Việt: Từ đơn, từ ghép, phân tích được nghĩa của từ, hệ thống vốn từ được sử dụng trong tiếng Việt.	3	[2.1.3]
CDR1.2	Nắm bản chất của từ trong tiếng Việt, các nội dung về nghĩa của từ và các kiểu từ trong tiếng Việt như từ đơn, từ ghép, từ đa nghĩa, đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa.	2	
CDR1.3	Hệ thống vốn từ tiếng Việt về từ vựng toàn dân từ vựng tích cực, tiêu cực và cách sử dụng từ ngữ trong giao tiếp.	3	
CDR1.4	- Các nội dung của ngữ pháp tiếng Việt về thực từ, danh từ, động từ, tính từ và hư từ trong từ loại tiếng Việt. - Các nội dung của ngữ pháp tiếng Việt về cụm danh từ và đặc điểm cấu tạo câu trong ngữ pháp tiếng Việt	1	
CDR1.5	Các tiêu chuẩn phân định và các từ loại có trong tiếng Việt: Thực từ và hư từ, các thành phần câu theo cấu tạo ngữ pháp: Câu đơn, câu ghép câu phân loại theo mục đích nói.	3	
CDR1.6	Hiểu được cách tạo lập các văn bản tiếng Việt.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích các nội dung từ loại và ngữ pháp của từ vựng và từ loại tiếng Việt.	4	[2.2.3]
CDR2.2	Vận dụng và lấy được các ví dụ minh họa về từng từ loại và tạo lập văn bản để làm rõ đặc điểm của từ vựng.	4	
CDR2.3	Vận dụng kiến thức của từ vựng và từ loại vào sử dụng trong giao tiếp và ngữ pháp giải quyết những vấn đề trong thực tế.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.2]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
CDR3.2	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1						CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Phần 1. Từ vựng tiếng Việt Chương 1. Từ và cấu tạo từ tiếng Việt 1.1. Từ và từ vựng 1.2. Đơn vị từ vựng	3	2		3		3	4		3	4	4
2	Chương 2. Nghĩa của từ 2.1. Nghĩa của từ là gì? 2.2. Các thành phần ý nghĩa trong từ 2.3. Tính nhiều nghĩa của từ.	2	2	3			4		4	3	4	4
3	Chương 3. Hệ thống vốn từ tiếng Việt 3.1. Trường từ vựng – ngữ nghĩa 3.2. Hiện tượng đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm và gần âm 3.3. Các lớp từ vựng.	3		3			4		4	3	4	4
4	Phần 2. Ngữ pháp tiếng Việt Chương 1. Từ loại và cụm từ tiếng Việt 1.1. Từ loại tiếng Việt 1.2. Cụm từ tiếng Việt.	3			1	3	4		4	3	4	4
5	Chương 2. Câu tiếng Việt 2.1. Khái niệm “câu” 2.2. Các thành phần câu		3		1	3	4	4	3	4	4	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1						CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	2.3. Các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp 2.4. Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói. 2.5. Hệ thống dấu câu trong tiếng Việt.											
6	Chương 3. Rèn luyện kĩ năng chính tả tiếng Việt 3.1. Khái niệm chính tả 3.2. Một số quy định chính tả tiếng Việt 3.3. Luyện chữa lỗi chính tả.		3		1	3		4	3		4	4
7	Phần ba. Văn bản tiếng Việt Chương 1. Văn bản tiếng Việt 1.1. Giao tiếp và văn bản tiếng Việt 1.2. Văn bản – Khái niệm và các đặc trưng cơ bản 1.3. Quá trình tạo lập một văn bản 1.4. Lập luận trong văn bản 1.5. Các phương thức liên kết giữa các câu, đoạn.	3	3		1	3		4	3		4	4
8	Chương 2. Đoạn văn 2.1. Khái niệm đoạn văn 2.2. Cấu trúc của đoạn văn 2.3. Quy trình viết đoạn văn 2.4. Lỗi về đoạn văn.		3		1	3		4	3		4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh	01 điểm	20%	Đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.	CĐR1.2, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	Tự luận 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2,	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	Tự luận 90 phút		CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3,	CĐR3.1, CĐR3.2,	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Bản đồ, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] – Lã Thị Bắc Lý, Phan Hồng Xuân, Nguyễn Thu Nga (2022), *Giáo trình Từ Việt và Tiếng Việt thực hành*, NXB Đại học Sư phạm.

[2]- Diệp Quang Ban – Hoàng Văn Thung (2009), *Ngữ pháp tiếng Việt tập 1*, NXB Giáo dục.

[3] - Diệp Quang Ban (2010), *Ngữ pháp tiếng Việt tập 2*, NXB Giáo dục.

[4]- Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

[5]- Nguyễn Thiện Giáp (2006), *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Phần một: Từ vựng tiếng Việt</p> <p>Chương 1. Từ và cấu tạo từ tiếng Việt</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về các đơn vị từ vựng tiếng Việt. - Cách nhận diện và phân loại các đơn vị từ vựng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Từ và từ vựng</p> <p>1.1.1. Từ</p> <p>1.1.2. Từ vựng</p> <p>1.2. Đơn vị từ vựng</p> <p>1.2.1. Từ tiếng Việt</p> <p>1.2.2. Cấu tạo từ tiếng Việt</p> <p>1.3. Ngữ cố định</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + GV nhận xét, đánh giá và kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Phần hai, Chương 1. [4]: Bài 1, chương 1. [5]: Chương 1, chương 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận nội dung: Nêu những hiện tượng thay đổi của tiếng Việt? 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2. Nghĩa của từ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu và phân biệt được các loại ý nghĩa của từ - Xác định và hiểu được sự biến đổi về nghĩa của từ trong từ vựng <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Nghĩa của từ là gì?</p> <p>2.2. Các thành phần ý nghĩa trong từ</p>	3 (3LT, 0TH) 8	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa nội dung tranh luận và thảo luận. + Giao nội dung thực hành, thảo luận cho các nhóm. + GV đánh giá, nhận xét và 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.3. Các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp 2.4. Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói. 2.5. Hệ thống dấu câu trong tiếng Việt		chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [2]: Chương 2, Bài 2.1- 2.2. + Thảo luận nội dung: Xác định các thành phần câu trong tiếng Việt trong các đoạn văn cho sẵn.	
6	Chương 3. Rèn luyện kĩ năng chính tả tiếng Việt Mục tiêu chương: - Xác định được các kĩ năng viết và trình bày chính tả trong văn bản tiếng Việt - Nắm được nội dung quy định trình bày, luyện chữa lỗi chính tả trong quá trình trình bày văn bản. Nội dung cụ thể: 3.1. Khái niệm chính tả 3.2. Một số quy định chính tả tiếng Việt 3.3. Luyện chữa lỗi chính tả * Kiểm tra giữa học phần	4 (2 LT, 2KT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Phần một, Chương 2. [4]: Bài 1, chương 1. [5]: Chương 1, chương 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài kiểm tra nghiêm túc	CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2
7	Phần ba. Văn bản tiếng Việt Chương 1. Văn bản tiếng Việt Mục tiêu chương: - Xác định được các nội dung giao tiếp, đặc trưng, lập luận và các phương thức liên kết giữa các văn bản - Nắm vững nội dung kiến thức về hình thức trình bày và giao tiếp	4 (4LT, 0TH) 11	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân,	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>văn bản tiếng Việt.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Giao tiếp và văn bản tiếng Việt</p> <p>1.2. Văn bản – Khái niệm và các đặc trưng cơ bản</p> <p>1.3. Quá trình tạo lập một văn bản</p> <p>1.4. Lập luận trong văn bản</p> <p>1.5. Các phương thức liên kết giữa các câu, đoạn.</p>		<p>các nhóm.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Phần bốn, Chương 1.</p> <p>[4]: Bài 1, chương 1.</p> <p>[5]: Chương 1, chương 2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận nội dung: Nêu các phương thức tạo lập văn bản và các phương thức liên kết giữa các câu, đoạn?</p>	
8	<p>Chương 2. Đoạn văn</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Cung cấp các kiến thức về khái niệm, cấu trúc, quy trình viết đoạn văn. Cách thức sửa lỗi đoạn văn trong trình bày văn bản.</p> <p>- Hiểu được nội dung về cấu trúc trình bày, quy trình của một đoạn văn từ đó tránh những lỗi thường gặp khi trình bày các đoạn văn tiếng Việt.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Khái niệm đoạn văn</p> <p>2.2. Cấu trúc của đoạn văn</p> <p>2.3. Quy trình viết đoạn văn</p> <p>2.4. Lỗi về đoạn văn</p>	<p>4 (4 LT, 0TH)</p> <p>12</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Phần bốn, Chương 2.</p> <p>[4]: Bài 1, chương 1.</p> <p>[5]: Chương 1, chương 2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận nội dung: Lấy ví dụ, nêu quy trình viết một đoạn văn, cách sửa lỗi về đoạn văn trong văn bản?</p>	<p>CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2</p>

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc,
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung,
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

- Tên học phần:** Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Mã học phần:** VNH 001
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2 ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc
Năm thứ 1 ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã học xong các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền	0989.836.345	Huyentb2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Thảo	0904.422.018	Nguyenthaosd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: khái niệm văn hóa và những khái niệm liên quan đến văn hóa, tiến trình lịch sử phát triển của văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và tập thể, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Qua đó, sinh viên có những kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc tiếp thu những kiến thức chuyên ngành, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Phân tích cơ sở lý luận về văn hóa, giải thích sự khác nhau giữa văn hóa với văn minh, văn hiến, văn vật. Phân tích cấu trúc của văn hóa	4	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Trình bày văn hóa nhận thức của người Việt về triết lý âm dương, mô hình tam tài, ngũ hành và lịch can chi. Ứng dụng vào cuộc sống.	2	
MT1.3	Hiểu rõ văn hóa tổ chức đời sống tập thể và văn hóa tổ chức đời sống cá nhân của người Việt.	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.4	Phân tích văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của người Việt.	4	[1.2.1.1.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Rèn luyện kỹ năng tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Rèn luyện kỹ năng sưu tầm, xử lý các nguồn tài liệu cần thiết cho học tập và nghiên cứu.	4	[1.2.2.2]
MT2.3	Rèn luyện kỹ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đã học vào chuyên ngành và thực tế cuộc sống.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.	1	[1.2.3.3]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nêu được khái niệm và phân tích sự khác nhau giữa văn hóa với văn minh, văn hiến, văn vật. Hiểu rõ tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam.	2	[2.1.2]
CĐR1.2	Hiểu rõ văn hóa nhận thức về triết lý âm dương, mô hình tam tài, ngũ hành và ứng dụng trong cuộc sống.	3	
CĐR1.3	Phân tích văn hóa tổ chức đời sống tập thể và đời sống cá nhân của người Việt.	4	
CĐR1.4	Phân tích văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của người Việt.	4	[2.1.5]
CĐR1.5	Phân tích văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của người Việt.	4	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Có khả năng tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Có khả năng phát hiện khía cạnh văn hóa trong quá trình tiếp xúc với những giá trị vật chất và tinh thần trong đời sống thực tiễn.	4	
CDR2.3	Có khả năng giải thích, giải mã các hiện tượng, các vấn đề của đời sống từ cội nguồn văn hóa dân tộc.	5	
CDR2.4	Có kỹ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chuyên ngành.	4	
CDR2.5	Áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	
CDR3.3	Phân công đúng nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.	4	
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1.	Chương 1. Văn hóa học và văn hóa Việt Nam 1.1. Văn hóa và các khái niệm liên quan 1.2. Định vị văn hóa Việt Nam 1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam	2		2			4					4	4	4	4
2.	Chương 2. Văn hóa nhận thức 2.1. Triết lý âm dương 2.2. Học thuyết tam tài ngũ hành 2.3. Lịch âm dương và hệ can chi		3				4		5	4	3	4	4	4	4
3.	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể 3.1. Tổ chức nông thôn 3.2. Tổ chức quốc gia 3.3. Tổ chức đô thị			4				4	5	4	3	4	4	4	4
4.	Chương 4. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân			4				4	5	4	3	4	4	4	4

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	4.1. Tín ngưỡng 4.2. Phong tục 4.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 4.4. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối														
5.	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên 5.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: ăn 5.2. Ứng phó môi trường tự nhiên: mặc 5.3. Ứng phó môi trường tự nhiên: ở và đi lại				4		4	5	4	3	4	4	4	4	
6.	Chương 6. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội 6.1. Giao lưu với Ấn Độ: văn hóa Chăm 6.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam 6.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam 6.4. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 6.5. Phương Tây với văn hóa Việt Nam					4	4	5	4	3	4	4	4	4	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	01 điểm	20%	Đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: vấn đáp	CĐR1.1, CĐR1.2	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	Tự luận: 90 phút	CĐR1.3, CĐR1.4	CĐR2.4, CĐR2.5	CĐR3.3, CĐR3.4	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	Trắc nghiệm, thời gian: 60 phút	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5	CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Bản đồ, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Chu Xuân Diên (2009), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] - Trần Ngọc Thêm (2006), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[4] - Trần Quốc Vượng (2006), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Văn hóa học và văn hóa Việt Nam</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm về văn hóa, phân biệt văn hóa với văn minh, văn hiến, văn vật. - Hiểu rõ cơ cấu và tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Văn hóa và các khái niệm liên quan</p> <p>1.1.1. Định nghĩa văn hóa</p> <p>1.1.2. Văn hóa với văn minh, văn hiến, văn vật</p> <p>1.1.3. Cấu trúc của hệ thống văn hóa</p> <p>1.2. Định vị văn hóa Việt Nam</p> <p>1.2.1. Loại hình văn hóa gốc nông nghiệp</p> <p>1.2.2. Chủ thể và thời gian văn hóa Việt Nam</p> <p>1.2.3. Hoàn cảnh địa lý, không gian văn hóa và các vùng văn hóa Việt Nam</p> <p>1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam</p> <p>1.3.1. Lóp văn hóa bản địa</p> <p>1.3.2. Lóp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và khu vực</p> <p>1.3.3. Lóp văn hóa giao lưu với văn hóa phương Tây</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + GV nhận xét, đánh giá và kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 1, chương 1. [4]: Chương 1 và 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Trả lời câu hỏi cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, mục 1.1 - 1.3. + Thảo luận nội dung: Nêu những đặc trưng cơ bản trong các lĩnh vực của loại hình văn hóa nông nghiệp và mối liên hệ giữa chúng. 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>Chương 2. Văn hóa nhận thức</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được học thuyết về triết lý âm dương, tam tài ngũ hành và hệ can chi. 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Ứng dụng vào cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Triết lý âm dương</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Quy luật của triết lý âm dương</p> <p>2.1.3. Triết lý âm dương và tính cách người Việt</p> <p>2.2. Học thuyết tam tài ngũ hành</p> <p>2.2.1. Tam tài</p> <p>2.2.2. Ngũ hành</p> <p>2.3. Lịch âm dương và hệ can chi</p> <p>2.3.1. Lịch và lịch âm dương</p> <p>2.3.2. Hệ đếm can chi</p>		<p>+ Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[3]: Bài 3, chương 1;</p> <p>[4]: Chương 3.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, mục 2.2 - 2.3.</p> <p>+ Thảo luận nội dung: Cách đổi năm dương lịch sang năm can chi và ngược lại.</p>	<p>CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
	<p>Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <p>- Hiểu rõ nguyên tắc tổ chức nông thôn, tổ chức quốc gia và tổ chức đô thị.</p> <p>- Phân tích đặc trưng của tổ chức nông thôn Việt Nam và mối quan hệ giữa đô thị - nông thôn – quốc gia.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Tổ chức nông thôn</p> <p>3.1.1. Theo huyết thống</p> <p>3.1.2. Theo địa bàn cư trú</p> <p>3.1.3. Theo nghề nghiệp và sở thích</p> <p>3.1.4. Theo truyền thống nam giới</p> <p>3.1.5. Theo đơn vị hành chính</p> <p>3.2. Tổ chức quốc gia</p> <p>3.3. Tổ chức đô thị</p>	<p>4 (4LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Giao nội dung thảo luận cho các nhóm.</p> <p>+ Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[3]: Chương 6;</p> <p>[4]: Chương 4.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận và phân biện.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 3, mục 3.1-3.2.</p> <p>+ Thảo luận nội dung: Trình bày ưu và nhược điểm trong tính cách người Việt bắt nguồn từ tính cộng</p>	<p>CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.2.1. Trong quan hệ với quốc gia 3.2.2. Trong quan hệ với nông thôn		đồng và tính tự trị.	
	<p>Chương 4. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ nội dung cơ bản của tín ngưỡng và phong tục Việt Nam. - Phân tích đặc trưng trong văn hóa giao tiếp và nghệ thuật thanh sắc và hình khối của người Việt. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Tín ngưỡng</p> <p>4.1.1. Tín ngưỡng phồn thực 4.1.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên 4.1.3. Tín ngưỡng sùng bái con người</p> <p>4.2. Phong tục</p> <p>4.2.1. Phong tục hôn nhân 4.2.2. Phong tục tang ma 4.2.3. Phong tục lễ tết và lễ hội</p> <p>4.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ</p> <p>4.3.1. Đặc trưng giao tiếp cơ bản của người Việt Nam 4.3.2. Đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam</p> <p>4.4. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối</p> <p>4.4.1. Tính biểu trưng của nghệ thuật thanh sắc và hình khối 4.4.2. Tính biểu cảm của nghệ thuật thanh sắc và hình khối 4.4.3. Tính tổng hợp của nghệ</p>	8 (6LT, 2KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [4]: Chương 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 4, Bài 4.1- 4.2. + Làm bài kiểm tra. + Thảo luận nội dung: nêu những đặc trưng của văn hóa Việt Nam thể hiện qua đàn bầu.</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	thuật thanh sắc và hình khối 4.4. Tính linh hoạt ở nghệ thuật thanh sắc * <i>Kiểm tra giữa học phần</i>			
	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Hiểu rõ đặc trưng trong văn hóa ăn, mặc, ở và đi lại của người Việt. - Phân tích sự khác nhau trong văn hóa ăn uống của người phương Đông và người phương Tây. Nội dung cụ thể: 5.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: ăn 5.1.1. Quan niệm và cơ cấu bữa ăn của người Việt 5.1.2. Đặc trưng trong văn hóa ăn uống người Việt 5.2. Ứng phó môi trường tự nhiên: mặc 5.2.1. Quan niệm và chất liệu may mặc 5.2.2. Trang phục qua các thời đại và tính linh hoạt trong cách mặc 5.3. Ứng phó môi trường tự nhiên: ở và đi lại 5.3.1. Giao thông 5.3.2. Nhà cửa, kiến trúc	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [3]: Chương 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 5, Bài 5.1- 5.3. + Thảo luận nội dung: Hãy nêu những đặc điểm của kiến trúc Việt Nam cổ truyền.	CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
	Chương 6. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.	CĐR1.5, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ nguồn gốc và nội dung cơ bản của các loại hình tôn giáo ở Việt Nam. - Phân tích sự ảnh hưởng của các loại hình tôn giáo tới văn hóa Việt Nam. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Giao lưu với Ấn Độ: văn hóa Chăm</p> <p>6.1.1. Nguồn gốc của văn hóa Chăm</p> <p>6.1.2. Đặc điểm của kiến trúc và điêu khắc Chăm</p> <p>6.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam</p> <p>6.2.1. Sự hình thành và nội dung cơ bản của Phật giáo</p> <p>6.2.2. Phật giáo ở Việt Nam</p> <p>6.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam</p> <p>6.3.1. Sự hình thành và nội dung cơ bản của Nho giáo</p> <p>6.3.2. Nho giáo ở Việt Nam</p> <p>6.4. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam</p> <p>6.3.1. Sự hình thành và nội dung cơ bản của Đạo giáo</p> <p>6.3.2. Đạo giáo ở Việt Nam</p> <p>6.5. Phương Tây với văn hóa Việt Nam</p> <p>6.5.1. Ki-tô giáo với văn hóa Việt Nam</p> <p>6.5.2. Văn hóa phương Tây và văn hóa Việt Nam</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 6; [2]: Chương 5. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. <ul style="list-style-type: none"> + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 6, Bài 6.1- 6.5. + Thảo luận nội dung: Nêu những ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đối với văn hóa Việt Nam trên các phương diện. 	<p>CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KHỞI NGHIỆP KINH DOANH

Số tín chỉ: 2

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

6

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Khởi nghiệp kinh doanh
- 2. Mã học phần:** KHXH 002
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- 5. Phân bố thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Huế	0984152429	nguyenthihue85dhsd@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Hương	0977244097	huongvudhsd20102014@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978936919	Nguyenthuy1216@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Khởi nghiệp kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cần thiết trong lĩnh vực kinh doanh như: Thảo luận về vấn đề quản trị doanh nghiệp mới, phân tích các đặc điểm doanh nghiệp, quản trị tính sáng tạo và tạo dựng một doanh nghiệp thành công. Phương pháp hình thành ý tưởng kinh doanh, cách thức xây dựng bản kế hoạch và triển khai hoạt động kinh doanh. Cung cấp những kỹ năng cơ bản về tái lập doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về tư duy khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thành nghiệp chủ.		
MT1.2	Hiểu được phương pháp hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, cách thức lập một bản kế hoạch kinh doanh, triển khai tạo lập doanh nghiệp, đảm bảo các nguồn lực cần thiết để phát triển doanh nghiệp.	2	[1.2.1.1a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được môi trường kinh doanh, tư duy, suy luận logic, hợp lý và khoa học để chỉ ra những rủi ro có thể xảy ra trong kinh doanh. Có tư duy và khát vọng của doanh nhân và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng được lý thuyết để xử lý và giải quyết bài tập tình huống gặp phải trong kinh doanh.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Vận dụng được các kiến thức đã học về khởi nghiệp kinh doanh để có thể làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và có ý thức chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Phân tích mọi vấn đề xoay quanh doanh nghiệp để định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận cho các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp một cách chính xác, minh bạch.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân tích được nội dung tư duy khởi sự, phương	4	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh.		
CDR1.2	Phân biệt được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ, hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.	4	
CDR1.3	Phân tích được nội dung lập kế hoạch kinh doanh, triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	4	
CDR1.4	Phân tích các nguồn lực cần thiết cho một doanh nghiệp mới, nguồn tài chính cần thiết cho doanh nghiệp.	4	
CDR1.5	Phân tích nội dung marketing ở doanh nghiệp mới, thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh và xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được tư duy khởi sự, phương thức, quy trình, chiến lược, điều kiện để trở thành nghiệp chủ.	4	
CDR2.2	Vận dụng kiến thức đã học để hình thành ý tưởng kinh doanh, xây dựng được nội dung cơ bản của bản kế hoạch kinh doanh và hình thành kỹ năng soạn thảo kế hoạch kinh doanh và triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	4	[2.2.5]
CDR2.3	Phân tích được nội dung đảm bảo các nguồn lực cần thiết, tài chính và phương án marketing cho doanh nghiệp mới.	4	
CDR2.4	Phân tích được các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp.	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Vận dụng kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp kinh doanh đã học để làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.2] [2.3.3] [2.3.4]
CDR3.2	Phân tích nội dung công việc trong kế hoạch khởi	4	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	nghiep kinh doanh để hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.		
CDR3.3	Phân tích định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ ý tưởng khởi nghiệp kinh doanh.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1					CDR2				CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Tư duy khởi sự kinh doanh 1.1. Kinh doanh 1.2. Khởi sự kinh doanh 1.3. Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.4. Tư duy khởi sự kinh doanh	4					4				4	4	4
2	Chương 2. Phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh 2.1. Các phương thức khởi sự kinh doanh 2.2. Quy trình khởi sự kinh doanh 2.3. Chiến lược khởi sự kinh doanh	4					4				4	4	4
3	Chương 3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ 3.1. Khởi sự kinh doanh - Thành công và thất bại 3.2. Đặc trưng của nghề kinh doanh 3.3. Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công 3.4. Tư chất của một doanh nhân sẽ "thành đạt" 3.5. Chuẩn bị trở thành doanh nhân		4				4				4	4	4
4	Chương 4. Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh 4.1. Nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2. Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh		4					4			4	4	4
5	Chương 5. Lập kế hoạch kinh doanh 5.1. Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh			4				4			4	4	4
6	Chương 6. Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp 6.1. Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp 6.2. Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp 6.3. Xây dựng triết lý kinh doanh 6.4. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp 6.5. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh			4				4			4	4	4

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	nghiệp 6.6. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp 6.7. Tổ chức công tác kế toán											
7	Chương 7. Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới 7.1. Xây dựng nhóm các nhà quản trị 7.2. Tuyển dụng nhân lực 7.3. Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng 7.4. Đảm bảo tài sản, thiết bị				4			4		4	4	4
8	Chương 8. Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới 8.1. Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp 8.2. Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.3. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.4. Báo cáo và phân tích tài chính				4			4		4	4	4
9	Chương 9. Marketing ở doanh nghiệp mới 9.1. Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp 9.2. Xác định đối tượng khách hàng 9.3. Xây dựng nhãn hiệu 9.4. Marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới 9.5. Quá trình bán hàng					4		4		4	4	4
10	Chương 10. Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh 10.1. Khái lược về các mối quan hệ kinh doanh 10.2. Thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp 10.3. Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô					4			4	4	4	4
11	Chương 11. Chiến lược phát triển doanh nghiệp 11.1. Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp 11.2. Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực 11.3. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.4. Chiến lược thu hoạch và rút lui					4			4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 50 phút; +Thời điểm: Giờ học 19 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 50 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, TS. Ngô Thị Việt Nga, 2020, *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Đinh Việt Hòa, 2012, *Tinh thần Khởi nghiệp Kinh doanh*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Tư duy khởi sự kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung cơ bản về kinh doanh, khái niệm, lý do, vai trò khởi sự kinh doanh, nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự, tư duy khởi sự. Nội dung cụ thể: 1.1. Kinh doanh 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các vấn đề cơ bản của kinh doanh 1.2. Khởi sự kinh doanh 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Lý do khởi sự kinh doanh 1.2.3. Vai trò của khởi sự kinh doanh 1.3. Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Đặc điểm chủ yếu của môi trường tác động đến khởi sự và kinh doanh 1.4. Tư duy khởi sự kinh doanh 1.4.1. Khái niệm và vai trò 1.4.2. Hình thành tư duy khởi sự kinh doanh đúng</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích những vấn đề liên quan đến tư duy khởi sự kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2] chương 1, trang 20-32; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
	<p>Chương 2. Phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung các phương thức khởi sự kinh</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
2	<p>doanh, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Các phương thức khởi sự kinh doanh</p> <p>2.1.1. Phân loại theo động cơ thúc đẩy khởi sự</p> <p>2.1.2. Phân loại theo mục đích khởi sự</p> <p>2.1.3. Phân loại theo phạm vi kinh doanh sau khởi sự</p> <p>2.1.4. Phân loại theo tính chất của sản phẩm/dịch vụ sẽ kinh doanh</p> <p>2.1.5. Phân loại theo nguồn gốc người khởi sự</p> <p>2.1.6. Phân loại theo phương thức tạo lập doanh nghiệp</p> <p>2.2. Quy trình khởi sự kinh doanh</p> <p>2.2.1. Chuẩn bị khởi sự - Quyết định tham gia hoạt động kinh doanh</p> <p>2.2.2. Phát triển ý tưởng và lập kế hoạch kinh doanh</p> <p>2.2.3. Triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>2.2.4. Phát triển hoạt động kinh doanh</p> <p>2.3. Chiến lược khởi sự kinh doanh</p> <p>2.3.1. Chiến lược gia nhập thị trường</p> <p>2.3.2. Các chiến lược giảm thiểu rủi ro</p> <p>2.3.3. Chiến lược tạo dựng lợi thế cạnh tranh</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích những vấn đề liên quan đến phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, câu hỏi ôn tập chương. 	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
3	<p>Chương 3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung thành công và thất bại của khởi sự kinh doanh, đặc trưng của nghề kinh doanh, tư chất của doanh nhân sẽ thành đạt và chuẩn bị điều kiện để trở thành doanh nhân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khởi sự kinh doanh - Thành công và thất bại</p> <p>3.2. Đặc trưng của nghề kinh doanh</p> <p>3.2.1. Khái lược</p> <p>3.2.2. Một số đặc trưng chủ yếu</p> <p>3.3. Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công</p> <p>3.3.1. Nghiệp chủ và doanh nhân</p> <p>3.3.2. Những đặc trưng cơ bản của nghiệp chủ thành công</p> <p>3.4. Tư chất của một doanh nhân sẽ "thành đạt"</p> <p>3.4.1. Ý thức rõ ràng về nhiệm vụ phải hoàn thành</p> <p>3.4.2. Lòng tự tin</p> <p>3.4.3. Năng khiếu chịu mạo hiểm</p> <p>3.4.4. Năng khiếu chỉ huy</p> <p>3.4.5. Biết lo về tương lai</p> <p>3.4.6. Năng khiếu đặc biệt</p> <p>3.5. Chuẩn bị trở thành doanh nhân</p> <p>3.5.1. Chuẩn bị các kiến thức cần thiết</p> <p>3.5.2. Chuẩn bị các tố chất cần thiết</p> <p>3.5.3. Đánh giá mạnh, yếu của bản thân</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nội dung liên quan đến điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2] chương 4, trang 172-206;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 3, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	<p>Chương 4. Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được cách nhận diện cơ hội kinh doanh, hình thành và đánh giá ý tưởng kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Nhận diện cơ hội kinh doanh</p> <p>4.1.1. Cơ hội kinh doanh</p> <p>4.1.2. Nhận diện cơ hội kinh doanh</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	4.1.3. Kỹ năng nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2. Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh 4.2.1. Khái niệm ý tưởng kinh doanh 4.2.2. Phương pháp tìm kiếm, sáng tạo ý tưởng kinh doanh 4.2.3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh		sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, câu hỏi ôn tập chương.	
5	Chương 5. Lập kế hoạch kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được khái lược về kế hoạch kinh doanh, kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh. Các bộ phận chủ yếu cấu thành lên một bản kế hoạch kinh doanh. Nội dung cụ thể: 5.1. Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.1.1. Khái niệm về kế hoạch kinh doanh 5.1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch kinh doanh 5.1.3. Phân loại kế hoạch kinh doanh 5.1.4. Kết cấu điển hình của một bản kế hoạch kinh doanh 5.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh 5.2.1. Tổ chức lập kế hoạch kinh doanh 5.2.2. Kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.2.3. Lưu ý khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.2.4. Nguyên nhân thất bại trong soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.3. Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh 5.3.1. Trang bìa ngoài 5.3.2. Mục lục	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích những vấn đề liên quan đến việc lập một bản kế hoạch kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, câu hỏi ôn tập chương.	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5.3.3. Tóm tắt 5.3.4. Phân tích ngành, khách hàng và đối thủ cạnh tranh 5.3.5. Mô tả doanh nghiệp và sản phẩm 5.3.6. Kế hoạch marketing 5.3.7. Kế hoạch sản xuất 5.3.8. Kế hoạch phát triển doanh nghiệp 5.3.9. Kế hoạch dự kiến bộ máy quản trị và điều hành 5.3.10. Kế hoạch dự kiến rủi ro cơ bản và các biện pháp đối phó 5.3.11. Kế hoạch tài chính 5.3.12. Phụ lục và tài liệu tham khảo			
6	<p>Chương 6. Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp, lựa chọn hình thức pháp lý, xây dựng triết lý kinh doanh. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.1.1. Khái lược về kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.1.2. Hoạch định kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.2. Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp</p> <p>6.2.1. Các hình thức pháp lý doanh nghiệp ở nước ta hiện nay</p> <p>6.2.2. Sự cần thiết phải lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp</p> <p>6.2.3. Các nhân tố cần cân nhắc khi lựa chọn hình thức pháp lý</p> <p>6.3. Xây dựng triết lý kinh doanh</p> <p>6.3.1. Khái lược về triết lý kinh doanh</p> <p>6.3.2. Nội dung của triết lý kinh doanh</p>	4 (3LT, 0TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích những vấn đề liên quan đến triển khai việc tạo lập doanh nghiệp. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 6, câu hỏi ôn tập chương. 	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>6.3.3. Phương pháp, yêu cầu và ý nghĩa</p> <p>6.4. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.4.1. Đăng ký kinh doanh</p> <p>6.4.2. Hoàn tất các thủ tục pháp lý khác</p> <p>6.5. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp</p> <p>6.5.1. Lựa chọn quy mô kinh doanh</p> <p>6.5.2. Lựa chọn địa điểm kinh doanh</p> <p>6.5.3. Lựa chọn phương pháp tổ chức sản xuất kinh doanh</p> <p>6.6. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.1. Khái lược về cấu trúc tổ chức</p> <p>6.6.2. Các yêu cầu chủ yếu khi hình thành cấu trúc tổ chức</p> <p>6.6.3. Các nguyên tắc xây dựng cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.5. Các kiểu cấu trúc tổ chức doanh nghiệp có thể lựa chọn</p> <p>6.6.6. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động</p> <p>6.7. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>6.7.1. Tầm quan trọng của việc tổ chức công tác kế toán</p> <p>6.7.2. Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý</p> <p>6.7.3. Yêu cầu đối với công tác kế toán</p> <p>6.7.4. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp</p>			
7	<p>Chương 7. Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung xây dựng nhóm các nhà quản trị, tuyển dụng nhân lực, thiết kế và mua sắm thiết bị văn phòng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Xây dựng nhóm các nhà quản trị</p> <p>7.1.1. Khái niệm</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến việc đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>7.1.2. Tầm quan trọng của nhóm các nhà quản trị mạnh</p> <p>7.1.3. Xây dựng nhóm các nhà quản trị mạnh</p> <p>7.2. Tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.2.1. Nhận thức về thị trường và sử dụng nguồn nhân lực</p> <p>7.2.2. Cơ sở pháp lý của việc tuyển dụng và sử dụng nhân lực</p> <p>7.2.3. Các căn cứ bên trong cần xem xét khi quyết định tuyển dụng</p> <p>7.2.4. Triển khai tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.2.5. Sử dụng sau tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.3. Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng</p> <p>7.3.1. Thiết kế và bố trí trụ sở</p> <p>7.3.2. Bố trí các bộ phận quản trị và sản xuất</p> <p>7.3.3. Mua sắm trang thiết bị văn phòng</p> <p>7.4. Đảm bảo tài sản, thiết bị</p> <p>7.4.1. Mua sắm tài sản cố định</p> <p>7.4.2. Thuê tài sản cố định</p> <p>7.4.3. Lựa chọn thuê hay mua tài sản</p>		<p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 7;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 7, câu hỏi ôn tập chương.</p>	
8	<p>Chương 8. Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp, nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh, báo cáo và phân tích tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp</p> <p>8.2. Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>8.2.1. Ngân quỹ cho các khoản chi phí thành lập doanh nghiệp</p> <p>8.2.2. Ngân quỹ dùng để duy trì hoạt động</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 8;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>8.3. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>8.3.1. Cân nhắc nguồn huy động vốn</p> <p>8.3.2. Các nguồn vốn có thể huy động</p> <p>8.4. Báo cáo và phân tích tài chính</p> <p>8.4.1. Dự báo về các khoản thu nhập và chi phí</p> <p>8.4.2. Chuẩn bị các dự toán tài chính</p> <p>8.4.3. Các báo cáo tài chính</p> <p>8.4.4. Phân tích các chỉ số tài chính</p>		<p>giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 8, câu hỏi ôn tập chương.</p>	
9	<p>Chương 9. Marketing ở doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp, xác định đối tượng khách hàng, xây dựng nhãn hiệu, marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới và quá trình bán hàng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp</p> <p>9.1.1. Chọn thị trường mục tiêu</p> <p>9.1.2. Xác định vị thế của doanh nghiệp</p> <p>9.2. Xác định đối tượng khách hàng</p> <p>9.2.1. Xác định khách hàng tiềm năng</p> <p>9.2.2. Xác định lý do mua hàng</p> <p>9.3. Xây dựng nhãn hiệu</p> <p>9.3.1. Khái niệm</p> <p>9.3.2. Vai trò</p> <p>9.3.3. Kỹ năng xây dựng</p> <p>9.4. Marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới</p> <p>9.4.1. Sản phẩm</p> <p>9.4.2. Giá cả</p> <p>9.4.3. Xúc tiến</p> <p>9.4.4. Phân phối</p> <p>9.5. Quá trình bán hàng</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến marketing ở doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 9, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
10	<p>Chương 10. Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>dung khái lược về các mối quan hệ kinh doanh, thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp, thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Khái lược về các mối quan hệ kinh doanh</p> <p>10.1.1. Khái niệm</p> <p>10.1.2. Đặc điểm của các mối quan hệ kinh doanh</p> <p>10.1.3. Các hình thức liên kết chủ yếu giữa các chủ thể kinh doanh</p> <p>10.2. Thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp</p> <p>10.2.1. Sự cần thiết phải thiết lập quan hệ nội bộ tốt đẹp</p> <p>10.2.2. Kỹ năng thiết lập quan hệ nội bộ tốt đẹp</p> <p>10.3. Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô</p> <p>10.3.1. Khái lược</p> <p>10.3.2. Các mối quan hệ phổ biến</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến việc thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 10;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 10, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CDR3.2, CDR3.3.
11	<p>Chương 11. Chiến lược phát triển doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp, các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài, chiến lược thu hoạch và rút lui.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp</p> <p>11.1.1. Thách thức và rào cản đối với sự phát triển doanh nghiệp</p> <p>11.1.2. Rào cản trong nội bộ doanh nghiệp</p> <p>11.2. Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển doanh nghiệp.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 11;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	11.2.1. Chiến lược phát triển sản phẩm 11.2.2. Chiến lược phát triển thị trường 11.3. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.3.1. Chiến lược hội nhập 11.3.2. Chiến lược liên kết và một số cách thức khác 11.3.3. Phát triển hệ thống kinh doanh 11.4. Chiến lược thu hoạch và rút lui 11.4.1. Chuyển giao kinh doanh giữa các thành viên trong gia đình và ngoài gia đình 11.4.2. Chuyển doanh nghiệp thành công ty đại chúng (IPO) 11.4.3. Bán lại doanh nghiệp		+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 11, câu hỏi ôn tập chương.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆP VỤ LỄ TÂN NGOẠI GIAO**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo : *Đại học*

Ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung

- 1. Tên học phần:** Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao
- 2. Mã học phần:** KHXH 005
- 3. Số tín chỉ:** 2(2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không có
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền	0989.836.345	Huyentb2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Thảo	0904.422.018	Nguyenthaosd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Sao	0977.125.491	Maisaobms@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cần thiết trong lĩnh vực ngoại giao như: Khái quát về ngoại giao và lễ tân ngoại giao, nghiệp vụ lễ tân ngoại giao, ngôi thứ và nguyên tắc xác định ngôi thứ trong lễ tân ngoại giao, chỉ rõ quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao và những biện pháp xử lý vi phạm miễn trừ ngoại giao.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được khái quát về lễ tân ngoại giao và nghiệp vụ ngoại giao chủ yếu.	2	[1.2.1.1c.]
MT1.2	Phân tích được tầm quan trọng của quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao với công tác lễ tân ngoại giao.	4	[1.2.1.1c.]
MT2	Kỹ năng		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2.1	Hình thành kỹ năng về đón tiếp đoàn khách nước ngoài đến thăm các nước và thực hiện được những nhiệm vụ của lễ tân ngoại giao trong quá trình đón tiếp đoàn khách đến nước ta.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Áp dụng để giải thích một vài trường hợp trong quá trình thực hiện công tác đối ngoại và lễ tân ngoại giao	4	[1.2.2.3]
MT2.3	Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm xử lý tình huống trong quan hệ ngoại giao.	4	[1.2.2.3]
MT2.4	Vận dụng được kiến thức nghiệp vụ để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề xảy ra trong quá trình sống và làm việc.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái quát về lễ tân ngoại giao: Khái niệm, vai trò, nguyên tắc, nghi lễ ngoại giao và lịch sử ngoại giao Việt Nam.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được nội dung nghiệp vụ lễ tân ngoại giao: Đón tiếp khách nước ngoài, tặng quà – tặng hoa, ngồi thứ và chỗ ngồi, các hình	3	

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	thức chiêu đãi khách, biểu tượng của quốc gia và ứng xử trong giao tiếp.		
CĐR1.3	Trình bày được nội dung ngôi thứ và các nguyên tắc xác định ngôi thứ trong lễ tân ngoại giao.	3	[2.1.2]
CĐR1.4	Trình bày được nội dung về quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Xác định được khái quát về lễ tân ngoại giao.	4	[2.2.5]
CĐR2.2	Xác định được nội dung cơ bản của việc đón tiếp khách nước ngoài, tặng hoa, tặng quà và chiêu đãi khách. Xác định được biểu tượng của quốc gia.	4	
CĐR2.3	Xác định được ngôi thứ và nắm được nguyên tắc xác định ngôi thứ trong lễ tân ngoại giao.	4	
CĐR2.4	Xác định được nội dung quyền ưu đãi miễn trừ trong lễ tân ngoại giao.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1] [2.3.2] [2.3.3] [2.3.4]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực ngôn ngữ.	4	
CĐR3.4	Có phẩm chất chính trị tốt và có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao đối với cộng đồng và Tổ quốc trong hoạt động biên phiên dịch.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1				CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	<p><u>Chương 1: Khái quát về lễ tân ngoại giao</u></p> <p><u>1.1. Khái niệm</u></p> <p><u>1.1.1. Ngoại giao</u></p> <p><u>1.1.2. Lễ tân ngoại giao</u></p> <p><u>1.2. Vai trò của lễ tân ngoại giao</u></p> <p><u>1.3. Nguyên tắc lễ tân ngoại giao</u></p> <p><u>1.3.1. Nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau</u></p> <p><u>1.3.2. Nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử</u></p> <p><u>1.3.3. Nguyên tắc có đi có lại</u></p> <p><u>1.3.4. Kết hợp luật pháp quốc tế với qui định quốc gia và truyền thống dân tộc</u></p> <p><u>1.4. Nghi lễ ngoại giao</u></p> <p><u>1.5. Lịch sử ngoại giao Việt Nam</u></p>	2				2				4	4	4	4
2	<p><u>Chương 2: Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao</u></p> <p><u>2.1. Đón tiếp khách nước ngoài</u></p> <p><u>2.1.1 Thái độ đón tiếp</u></p> <p><u>2.1.2. Công việc chuẩn bị</u></p> <p><u>2.1.3. Một số lưu ý khi đón tiếp khách</u></p> <p><u>2.2. Tặng quà - tặng hoa</u></p> <p><u>2.2.1 Tặng hoa</u></p>		3				4			4	4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1				CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	<u>2.2.2. Tặng quà</u> <u>2.3. Ngồi thứ và chỗ ngồi</u> <u>2.3.1. Ngồi thứ ngoại giao</u> 2.3.2. Chỗ ngồi <u>2.4. Các hình thức chiêu đãi</u> <u>2.4.1. Phòng tiếp khách và phòng chiêu đãi</u> <u>2.4.2. Bàn tiệc</u> 2.4.3. Các hình thức chiêu đãi ngoại giao <u>2.5. Biểu tượng quốc gia</u> <u>2.5.1. Khái niệm biểu tượng quốc gia</u> 2.5.2. Quốc kỳ <u>2.5.3. Quốc thiều</u> 2.5.4. Quốc ca <u>2.5.4. Biểu tượng một số quốc gia trên thế giới</u> <u>2.6. Ứng xử trong giao tiếp</u> 2.6.1. Thái độ ứng xử cần có trong giao tiếp ngoại giao 2.6.2. Phép lịch sự xã giao												
3	<u>Chương 3. Ngồi thứ và các nguyên tắc xác định ngồi thứ trong lễ tân ngoại giao</u> <u>3.1. Ngồi thứ ngoại giao</u> <u>3.1.1. Căn cứ xác định ngồi thứ</u> 3.1.2. Nguyên tắc xác định ngồi thứ			4			4		4	4	4	4	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1				CDR2				CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	<u>3.2. Các nguyên tắc sắp xếp trong ngôi thứ</u> <u>3.2.1. Xếp bên phải trước, bên trái sau, gần trước, xa sau</u> <u>3.2.2. Từ trong ra ngoài</u> <u>3.2.3. Quy tắc xếp theo chữ cái ABC</u> 3.2.4. Nguyên tắc khác <u>3.3. Hàm ngoại giao</u> <u>3.4. Ngôi thứ liên hợp quốc</u>											
4	<u>Chương 4. Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao</u> <u>4.1. Khái niệm về quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao</u> <u>4.2. Những quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao</u> 4.2.1. Quyền bất khả xâm phạm <u>4.2.2. Quyền miễn xét xử và ưu đãi dành cho viên chức ngoại giao</u> <u>4.3. Kiểm soát các quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao</u>				4			4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	01 điểm	20%	Đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp	CĐR 1.1, CĐR 1.2	CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3	CĐR 3.1, CĐR 3.2	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	Tự luận: 90 phút	CĐR 1.3, CĐR 1.4	CĐR 2.4.	CĐR 3.3, CĐR 3.4	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	Tự luận, thời gian: 90 phút	CĐR 1.3, CĐR 1.4.	CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4.	CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu chính:*

[1]- Võ Anh Tuấn (2018), *Lễ tân ngoại giao thực hành*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

- *Tài liệu tham khảo:*

[2]- GS.TS Vũ Dương Huân (2018), *Ngoại giao và công tác ngoại giao*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

[3]- Phùng Công Bách (2009), *Nghi thức và lễ tân đối ngoại*, NXB Thế giới.

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p><u>Chương 1: Khái quát về lễ tân ngoại giao</u> Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên kiến thức về khái niệm, vai trò, nguyên tắc và một số nghi lễ của nghiệp vụ lễ tân ngoại giao. Nội dung cụ thể: <u>1.1. Khái niệm</u> <u>1.1.1. Ngoại giao</u> <u>1.1.2. Lễ tân ngoại giao</u> <u>1.2. Vai trò của lễ tân ngoại giao</u> <u>1.3. Nguyên tắc lễ tân ngoại giao</u> <u>1.3.1. Nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau</u> <u>1.3.2. Nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử</u> <u>1.3.3. Nguyên tắc có đi có lại</u> <u>1.3.4. Kết hợp luật pháp quốc tế với qui định quốc gia và truyền thống dân tộc</u> <u>1.4. Nghi lễ ngoại giao</u> <u>1.5. Lịch sử ngoại giao Việt Nam</u></p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 1, chương 1. [2]: Chương 1 và 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Trả lời câu hỏi cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, mục 1.1 - 1.5. + Thảo luận</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p><u>Chương 2: Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao</u> Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên kiến thức về một số nghiệp vụ lễ tân ngoại giao: đón tiếp khách, tặng quà, các hình thức chiêu đãi, ứng xử trong giao tiếp và biểu tượng quốc gia. Nội dung cụ thể:</p>	12 (10LT, T, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p><u>xếp trong ngôi thứ</u> <u>3.2.1. Xếp bên phải trước, bên trái sau, gần trước, xa sau</u> <u>3.2.2. Từ trong ra ngoài</u> <u>3.2.3. Quy tắc xếp theo chữ cái ABC</u> 3.2.4. Nguyên tắc khác <u>3.3. Hàm ngoại giao</u> <u>3.4. Ngôi thứ liên hợp quốc</u></p>		<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 3, mục 3.1-3.4. + Thảo luận. 	
4	<p><u>Chương 4. Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao</u> <i>Mục tiêu chương:</i> Trang bị cho sinh viên kiến thức về một số quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao và kiểm soát các quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao <i>Nội dung cụ thể:</i> <u>4.1. Khái niệm về quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao</u> <u>4.2. Những quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao</u> <u>4.2.1. Quyền bất khả xâm phạm</u> <u>4.2.2. Quyền miễn xét xử và ưu đãi dành cho viên chức ngoại giao</u> <u>4.3. Kiểm soát các quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao</u></p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.3. + Thảo luận 	CĐR1.4, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học

2. Mã học phần: KHXH 007

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Hằng	0984.696.418	TTHang@saodo.edu.vn
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	NTLuyen@saodo.edu.vn
3	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	NTNMai@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý thông tin, trình bày luận điểm khoa học giúp cho sinh viên hình thành tư duy logic trong nghiên cứu khoa học. Từ đó, sinh viên biết xây dựng luận điểm, tìm kiếm luận cứ thông qua vận dụng các phương pháp thu thập thông tin và hoàn thiện về kỹ năng thuyết trình luận điểm khoa học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, đặc điểm và trình tự logic của nghiên cứu khoa học.	2	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Hiểu được cấu trúc phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập và xử lý thông tin; trình bày luận	2	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	điểm khoa học.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xây dựng luận điểm khoa học và cấu trúc của phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng thu thập dữ liệu và lựa chọn phương pháp xử lý thông tin phù hợp.	3	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để trình bày luận điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối quản lý, hướng dẫn, giám sát các thành viên, đánh giá và đưa ra kết luận trong nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.3.1.]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm và các loại hình khoa học và nghiên cứu khoa học.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Diễn giải được trình tự của nghiên cứu khoa học.	2	
CDR1.3	Vận dụng được các phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý thông tin.	3	
CDR1.4	Xác định được các bộ cục trình bày luận điểm khoa học.	3	
CDR1.5	Xác định được kế hoạch các bước chuẩn bị đề tài.	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Xác định được loại hình nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và xây dựng luận điểm khoa học, cấu trúc của phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Áp dụng phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp	3	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	cho đề tài nghiên cứu. Từ đó lựa chọn phương pháp xử lý thông tin định lượng và thông tin định tính phù hợp, hiệu quả.		
CDR2.3	Xác định được các modun của bài báo khoa học. Tổng hợp và lập kế hoạch chi tiết theo trình tự chuẩn bị luận văn khoa học.	3	
CDR2.4	Lập đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu thực hiện đề tài.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phản biện khoa học.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng lập kế hoạch, nghiên cứu, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong nghiên cứu khoa học.	3	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Khoa học 1.1. Khái niệm “khoa học” 1.2. Phân loại khoa học	2									3	3
2	Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học 2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt	2					3				3	3
3	Chương 3. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học 3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm khoa học		2								3	3
4	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin 4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập thông tin 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa 4.5. Phòng vấn 4.6. Hội nghị khoa học 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi 4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.9. Trắc nghiệm xã hội 4.10. Phương pháp xử lý thông tin			3				3			3	3
5	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học 5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5. Thuyết trình khoa học 5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học				3				3		3	3
6	Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài					3				3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Vũ Cao Đàm (2021), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Lê Huy Bá (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[3]. Phương Kỳ Sơn (2001), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Chính trị quốc gia.

[4]. Nguyễn Văn Thắng (2019), *Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được khái lược về khoa học. Phân tích các đặc điểm nghiên cứu khoa học. Phân biệt được các loại hình khoa học. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm “khoa học” 1.1.1. Khoa học là một hệ thống tri thức 1.1.2. Khoa học là một hoạt động xã hội 1.1.3. Khoa học là một hình thái ý thức xã hội 1.1.4. Khoa học là một thiết chế xã hội 1.2. Phân loại khoa học 1.2.1. Phân loại theo phương pháp hình thành khoa học 1.2.2. Phân loại theo đối tượng nghiên cứu của khoa học</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm khoa học và phân loại khoa học theo phương pháp hình thành và theo đối tượng. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; [3]: Chương 1; [4]: Chương 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	<p>Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm nghiên cứu khoa học, các đặc điểm của nghiên cứu khoa học. Phân tích được các loại nghiên cứu khoa học và một số thành tựu khoa học đặc biệt. Nội dung cụ thể: 2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.2.1. Tính mới 2.2.2. Tính tin cậy 2.2.3. Tính thông tin 2.2.4. Tính khách quan 2.2.5. Tính rủi ro 2.2.6. Tính kế thừa 2.2.7. Tính cá nhân 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.3.1. Phân loại theo chức năng nghiên cứu 2.3.2. Phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu 2.3.3. Phân loại theo phương thức thu thập thông tin 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>theo nhóm. Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về đặc điểm của nghiên cứu khoa học. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về một số thành tựu khoa học đặc biệt. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 1; [3]: Chương 2; [4]: Chương 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được trình tự logic và kiểm tra lỗi logic của nghiên cứu khoa học. Phân biệt các loại hình nghiên cứu khoa học và chỉ rõ sản phẩm của nghiên cứu khoa học. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài nghiên cứu. Xây dựng luận</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ trình tự logic của nghiên cứu khoa học. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo</p>	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>điểm khoa học và cấu trúc phương pháp luận cho đề tài nghiên cứu đã lựa chọn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khái niệm chung</p> <p>3.1.1. Trình tự logic</p> <p>3.1.2. Kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu</p> <p>3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài</p> <p>3.2.1. Lựa chọn sự kiện khoa học</p> <p>3.2.2. Nhận dạng nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>3.2.3. Xác định mục tiêu nghiên cứu</p> <p>3.2.4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu</p> <p>3.2.5. Đặt tên đề tài</p> <p>3.2.6. Một số điểm cần tránh khi đặt tên đề tài</p> <p>3.3. Xây dựng luận điểm khoa học</p> <p>3.3.1. Vấn đề nghiên cứu</p> <p>3.3.2. Giả thuyết nghiên cứu</p> <p>3.4. Chứng minh luận điểm khoa học</p> <p>3.4.1. Cấu trúc logic của phép chứng minh</p> <p>3.4.2. Luận cứ</p> <p>3.4.3. Phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ</p>		<p>nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[2]: Chương 3;</p> <p>[3]: Chương 3.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
4	<p>Chương 4. Thu thập số liệu và xử lý thông tin</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và đại cương về thu thập thông tin. Xác định và lựa chọn phương pháp thu thập số liệu và xử lý thông tin phù hợp cho đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Đại cương về thu thập thông tin</p>	10 (08LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các phương pháp thu thập số liệu và xử lý thông tin.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về chọn mẫu và chọn phương pháp khảo sát.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>4.2.1. Chọn mẫu khảo sát</p> <p>4.2.2. Chọn phương pháp tiếp cận khảo sát</p> <p>4.2.3. Đặt giả thuyết nghiên cứu</p> <p>4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>4.3.1. Mục đích nghiên cứu tài liệu</p> <p>4.3.2. Phân tích các nguồn tài liệu</p> <p>4.3.3. Tổng hợp tài liệu</p> <p>4.4. Phương pháp khảo sát thực địa</p> <p>4.5. Phỏng vấn</p> <p>4.6. Hội nghị khoa học</p> <p>4.6.1. Các loại hội nghị</p> <p>4.6.2. Kỹ yếu khoa học</p> <p>4.7. Điều tra bằng bảng hỏi</p> <p>4.8. Phương pháp thực nghiệm</p> <p>4.8.1. Khái niệm chung</p> <p>4.8.2. Phân loại thực nghiệm</p> <p>4.8.3. Các loại thực nghiệm</p> <p>4.9. Trắc nghiệm xã hội</p> <p>4.10. Phương pháp xử lý thông tin</p> <p>4.10.1. Xử lý thông tin định lượng</p> <p>4.10.2. Xử lý thông tin định tính</p> <p>4.10.3. Sai số quan sát</p> <p>4.10.4. Phương pháp trình bày độ chính xác của số liệu</p> <p>4.10.5. Biện luận kết quả nghiên cứu</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về các phương pháp thu thập và xử lý thông tin.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4;</p> <p>[2]: Chương 4, 9;</p> <p>[3]: Chương 5.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
5	<p>Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm bài báo khoa học. Phân tích được nội dung chỉ yếu của thông báo khoa học, tổng luận khoa học, công trình khoa học. Phân tích được bố cục của khóa luận tốt nghiệp và cách thức trình bày thuyết trình khoa học, ngôn ngữ khoa học và trích</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>dẫn khoa học trong khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Bài báo khoa học</p> <p>5.2. Trình bày một tổng luận khoa học</p> <p>5.2.1. Thông báo khoa học</p> <p>5.2.2. Tổng luận khoa học</p> <p>5.3. Công trình khoa học</p> <p>5.3.1. Chuyên khảo khoa học</p> <p>5.3.2. Tác phẩm khoa học</p> <p>5.4. Khóa luận tốt nghiệp</p> <p>5.4.1. Bố cục chung của khóa luận</p> <p>5.4.2. Cách đánh số chương, mục của khóa luận</p> <p>5.5. Thuyết trình khoa học</p> <p>5.5.1. Vấn đề thuyết trình</p> <p>5.5.2. Luận điểm thuyết trình</p> <p>5.5.3. Luận cứ của thuyết trình</p> <p>5.5.4. Phương pháp thuyết trình</p> <p>5.6. Ngôn ngữ khoa học</p> <p>5.6.1. Văn phong khoa học</p> <p>5.6.2. Ngôn ngữ toán học</p> <p>5.6.3. Sơ đồ</p> <p>5.6.4. Hình vẽ và ảnh</p> <p>5.7. Trích dẫn khoa học</p> <p>5.7.1. Công dụng của trích dẫn</p> <p>5.7.2. Nguyên tắc trích dẫn</p> <p>5.7.3. Ý nghĩa của trích dẫn</p> <p>5.7.4. Nơi ghi trích dẫn</p> <p>5.7.5. Mẫu ghi trích dẫn</p> <p>5.7.6. Một số điểm cần lưu ý khi ghi trích dẫn</p>		<p>bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>[4]: Chương 10.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
6	<p>Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm đề tài. Phân tích được nội dung các bước tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>- Lựa chọn đề tài</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các bước tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân,</p>	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu - Tổ chức nhóm nghiên cứu - Thu thập và xử lý thông tin - Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu - Đánh giá và nghiệm thu đề tài - Công bố kết quả nghiên cứu 		<p>nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Chương 3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo : *Đại học*

Ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung

- 1. Tên học phần:** Nghiệp vụ văn phòng
- 2. Mã học phần:** KHXH 016
- 3. Số tín chỉ:** 2(2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bố thời gian:**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền	0989.836.345	Huyentb2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Thảo	0904.422.018	Nguyenthaosd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Sao	0977.125.491	Maisaobms@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về về công tác văn phòng, công tác văn thư, lưu trữ, giúp sinh viên có thể thực hiện một số nghiệp vụ văn phòng cơ bản như xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác, soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính và tổ chức nơi làm việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	- Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, cơ cấu tổ chức và nguyên tắc làm việc của văn phòng.	2	[1.2.1.1c]
MT1.2	- Trình bày được vị trí, tác dụng, yêu cầu và nội dung công tác văn thư, công tác lưu	3	[1.2.1.1c]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	trữ và mối quan hệ giữa hai công tác này.		
MT1.3	- Trình bày được văn phong, ngôn ngữ, thể thức và soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông thường: thông báo, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn.	4	[1.2.1.1c]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	- Phân tích được chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, cơ cấu tổ chức và nguyên tắc làm việc của văn phòng	3	[1.2.2.3]
MT2.2	-. Xác định được vị trí, tác dụng, yêu cầu và nội dung công tác văn thư, công tác lưu trữ và mối quan hệ giữa hai công tác này.	3	
MT2.3	- Vận dụng được kiến thức để chủ động, tích cực trong thực hiện thành thạo các nghiệp vụ văn phòng trong các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, soạn thảo thành thạo các loại văn bản hành chính thông thường.	4	
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, cơ cấu tổ	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	chức và nguyên tắc làm việc của văn phòng		
CDR1.2	Trình bày được được vị trí, tác dụng, yêu cầu và vận dụng nội dung công tác văn thư, công tác lưu trữ và mối quan hệ giữa hai công tác này.	3	[2.1.2]
CDR1.3	Trình bày được một văn phong, ngôn ngữ, thể thức và soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông thường: thông báo, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn.	4	[2.1.2]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân biệt được nhiệm vụ chủ yếu của văn phòng.	3	[2.2.5]
CDR2.2	Giải thích được khái niệm, ý nghĩa, chức năng, tính chất, nguyên tắc quản lý công tác lưu trữ.	3	[2.2.5]
CDR2.3	So sánh được các khâu của nghiệp vụ chủ yếu của công tác lưu trữ.	3	[2.2.5]
CDR2.4	Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ văn phòng trong các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội	4	[2.2.5]
CDR2.5	Soạn thảo thành thạo các loại văn bản hành chính thông thường.	4	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có khả năng lập luận, giải quyết vấn đề, suy nghĩ tầm hệ thống và khả năng định hướng nghề nghiệp; xây dựng thái độ học tập đúng đắn và đạo đức nghề nghiệp.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1			CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	<p>Chương 1: Tổng quan về công tác văn phòng</p> <p>1.1. Khái niệm văn phòng</p> <p>1.2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ.</p> <p>1.2.1. Vị trí.</p> <p>1.2.2. Chức năng của văn phòng.</p> <p>1.2.3. Nhiệm vụ chính của văn phòng.</p> <p>1.3. Một số loại hình văn phòng</p> <p>1.4. Cơ cấu tổ chức của văn phòng</p> <p>1.4.1. Cơ cấu tổ chức của văn phòng.</p> <p>1.4.2. Nguyên tắc làm việc của văn phòng.</p> <p>1.4.3. Môi quan hệ của văn phòng.</p> <p>1.5. Cấu trúc cơ bản của văn phòng</p> <p>1.5.1. Các trang thiết bị văn phòng</p> <p>1.5.2. Con người trong văn phòng</p> <p>1.5.3. Các nghiệp vụ văn phòng</p>	2			3			4		4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1			CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	1.6. Hiện đại hóa công tác văn phòng 1.6.1. Sự cần thiết phải hiện đại hóa công tác văn phòng 1.6.2. Nội dung hiện đại hóa công tác văn phòng											
2	Chương 2: Công tác văn thư, lưu trữ 2. 1. Công tác văn thư. 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vị trí, tác dụng 2.1.3. Nội dung công tác văn thư 2.1.4. Yêu cầu đối với công tác văn thư. 2.2. Công tác lưu trữ 2.2.1. Tài liệu lưu trữ. 2.2.2. Công tác lưu trữ. 2.3. Tính chất và mối quan hệ giữa công tác văn thư và công tác lưu trữ 2.3.1. Tính chất của công tác văn		3			3	4	4		4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1			CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	thư và công tác lưu trữ 2.3.2. Mối quan hệ giữa công tác văn thư và công tác lưu trữ											
3	Chương 3: Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính 3.1. Những khái niệm về văn bản. 3.1.1. Khái niệm về văn bản. 3.1.2. Khái niệm Văn bản quản lý Nhà nước. 3.1.3 Phân loại văn bản quản lý nhà nước. 3.2. Thể thức văn bản. 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Thành phần thể thức văn bản 3.3. Văn phong và ngôn ngữ văn bản. 3.3.1. Văn phong hành chính – công vụ. 3.3.2. Ngôn ngữ văn bản. 3.4. Soạn thảo một số văn bản hành			4		3		4	4	4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1			CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	chính thông dụng 3.4.1. Soạn thảo Quyết định 3.4.2. Soạn thảo công văn 3.4.3. Thông báo. 3.4.4. Soạn thảo Báo cáo. 3.4.5. Soạn thảo Tờ trình 3.4.6. Soạn thảo Biên bản			6								

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	01 điểm	20%	Đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp	CĐR 1.1, CĐR 1.2	CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3	CĐR 3.1, CĐR 3.2	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	Tự luận: 90 phút	CĐR 1.3,	CĐR 2.4, CĐR 2.5.	CĐR 3.2, CĐR 3.3	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	Tự luận, thời gian: 90 phút	CĐR 1.3,	CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 2.5.	CĐR 3.2, CĐR 3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu học tập:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Đồng chủ biên: GSTS Nguyễn Thành Độ, ThS Nguyễn Ngọc Diệp, ThS Trần Phương Hiền (2012), *Giáo trình Quản trị văn phòng*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo.

[2]. Lương Minh Việt (2016), *Nghiệp vụ thư ký văn phòng*, NXB Hội Nội.

[3]. GSTS Đồng Thị Thanh Hương (2009), *Quản trị hành chính văn phòng*, NXB Thống kê.

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Chương 1: Tổng quan về công tác văn phòng</p> <p><i>Mục tiêu chương:</i> Trang bị cho sinh viên kiến thức về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, một số loại hình và cơ cấu của văn phòng.</p> <p><i>Nội dung cụ thể:</i></p> <p>1.1. Khái niệm văn phòng</p> <p>1.2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ</p> <p>1.2.1. Vị trí.</p> <p>1.2.2. Chức năng của văn phòng.</p> <p>1.2.3. Nhiệm vụ chính của văn phòng.</p> <p>1.3. Một số loại hình văn phòng</p> <p>1.4. Cơ cấu tổ chức của văn phòng</p> <p>1.4.1. Cơ cấu tổ chức của văn phòng.</p> <p>1.4.2. Nguyên tắc làm việc của văn phòng.</p> <p>1.4.3. Môi quan hệ của văn phòng.</p> <p>1.5. Cấu trúc cơ bản của văn phòng</p> <p>1.5.1. Các trang thiết bị văn phòng</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1.</p> <p>[2]: Chương 1 và 2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, mục 1.1 - 1.6.</p> <p>+ Thảo luận</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.4 CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3. .

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	1.5.2. Con người trong văn phòng 1.5.3. Các nghiệp vụ văn phòng 1.6. Hiện đại hóa công tác văn phòng 1.6.1. Sự cần thiết phải hiện đại hóa công tác văn phòng 1.6.2. Nội dung hiện đại hóa công tác văn phòng			
2	Chương 2: Công tác văn thư, lưu trữ <i>Mục tiêu chương:</i> Sinh viên hiểu rõ về công tác văn thư, lưu trữ và mối quan hệ giữa công tác văn thư và lưu trữ. <i>Nội dung cụ thể:</i> 2.1. Công tác văn thư 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vị trí, tác dụng 2.1.3. Nội dung công tác văn thư 2.1.4. Yêu cầu đối với công tác văn thư 2.2. Công tác lưu trữ 2.2.1. Tài liệu lưu trữ. 2.2.2. Công tác lưu trữ. 2.3. Tính chất và mối quan hệ giữa công tác văn thư và công tác lưu trữ 2.3.1. Tính chất của công tác văn thư và công tác lưu trữ 2.3.2. Mối quan hệ giữa công tác văn thư và công tác lưu trữ	8 (8LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9,10; [3]: Chương 1; + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 9. + Thảo luận. + Làm bài kiểm tra.	CDR1. 2, CDR2. 2, CDR2. 3, CDR2. 4. CDR3. 1, CDR3. 2, CDR3. 3.
7	Chương 3: Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	18 (18LT)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.	CDR1. 3,

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại văn bản và cách soạn thảo văn bản.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Những khái niệm về văn bản</p> <p>3.1.1. Khái niệm về văn bản.</p> <p>3.1.2. Khái niệm Văn bản quản lý Nhà nước.</p> <p>3.1.3 Phân loại văn bản quản lý nhà nước.</p> <p>3.2. Thể thức văn bản</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Thành phần thể thức văn bản</p> <p>3.3. Văn phong và ngôn ngữ văn bản</p> <p>3.3.1. Văn phong hành chính – công vụ</p> <p>3.3.2. Ngôn ngữ văn bản</p> <p>3.4. Soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng</p> <p>3.4.1. Soạn thảo Quyết định</p> <p>3.4.2. Soạn thảo công văn</p> <p>3.4.3. Thông báo.</p> <p>3.4.4. Soạn thảo Báo cáo.</p> <p>3.4.5. Soạn thảo Tờ trình</p> <p>3.4.6. Soạn thảo Biên bản</p>	<p>, 0TH, 2KT)</p> <p>10</p>	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Giao nội dung thảo luận cho các nhóm.</p> <p>+ Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 11 và 12; [3]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 3, mục 3.1-3.4.</p> <p>+ Thảo luận.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra</p>	<p>CDR2. 2, CDR2. 4. CDR3. 1, CDR3. 2, CDR3. 3.</p>

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 1**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành cho các ngành

- Tên học phần:** Tiếng Anh căn bản 1
- Mã học phần:** TANH 029
- Số tín chỉ:** 02 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã được học tiếng Anh ở bậc học phổ thông.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh căn bản 1 đề cập đến những từ vựng cơ bản về các chủ đề: Nghề nghiệp, con người, nơi chốn, gia đình, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, máy tính và internet. Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kiến thức ngữ pháp như: Động từ to be, đại từ nhân xưng; tính từ, đại từ sở hữu; giới từ chỉ thời gian, địa điểm; đại từ bất định... Phân biệt được các thời động từ: Hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại: Can, have got, there is/are, like... và một số loại cấu trúc câu hỏi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày các kiến thức về các nội dung sau: - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Cấu trúc have got/has got, cấu trúc like/love/hate + Ving, there is/there are, cách dùng động từ khuyết thiếu, thì hiện tại đơn với động từ tobe, động từ thường, thì hiện tại tiếp diễn. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản trong đời sống, học đường, mua bán.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, đọc, nói, viết về các chủ điểm giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân và người khác, miêu tả các thói quen hằng ngày, các hoạt động giải trí, hỏi đáp về thời gian, món ăn, sở thích mua sắm.	4	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê các từ vựng diễn đạt các hoạt động trong cuộc sống hằng ngày: Chào hỏi, làm quen, hỏi giờ, giới thiệu về con người, các hoạt động hằng ngày, giới thiệu về gia đình, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc thường ngày, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày cách dùng từ loại như danh từ, đại từ,	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	tính từ, giới từ, trạng từ.		
CĐR1.3	Trình bày cấu trúc, cách sử dụng các thì: Hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, cấu trúc there is/there are, cấu trúc động từ khuyết thiếu.	2	[2.1.2]
CĐR1.4	Phân biệt được cấu trúc V + to infinitive với V + Ving, thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.	2	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phát âm chuẩn các từ vựng về các chủ đề hoạt động hằng ngày, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo.	3	[2.2.5]
CĐR2.2	Giới thiệu bản thân và những người khác, nói về nơi sinh sống, miêu tả người quen hoặc các vật dụng sở hữu.	3	[2.2.5]
CĐR2.3	Đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề gia đình, hoạt động hằng ngày, mua sắm, các môn thể thao, món ăn.	3	[2.2.5]
CĐR2.4	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về gặp gỡ, chào hỏi, các hoạt động giải trí, cuộc sống ở thành thị, cách chỉ đường, môn thể thao ưa thích, món ăn.	3	[2.2.5]
CĐR2.5	Viết các đoạn văn về các chủ đề gia đình, sở thích cá nhân, thể thao và món ăn ưa thích.	3	[2.2.5]
CĐR2.6	Hội thoại hỏi về thời gian, gia đình, hoạt động giải trí, mua sắm.	3	[2.2.5]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Starter 1	2	2			3	3		3			3		
2	Starter 2	2	2			3			3			3		
3	Unit 1. It's my life	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Unit 2. Your day	2		2		3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	Active study 1	2		2	2	3		3	3		3	3	3	3
6	Unit 3. Urban life	2	2			3		3	3			3	3	3
7	Unit 4. Keep fit	2	2			3			3	3	3	3	3	3
8	Active study 2	2	2		2	3		3	3		3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Marty Hobbs Julia Starr Keddle. *Real life – Elementary – Students’ book*. Pearson Longman.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Raymond Murphy. *English Grammar in Use*. Cambridge Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Starter 1 Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ quốc gia, các tháng trong năm, bảng chữ cái. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ to be, tính từ sở hữu và các đại từ nhân xưng. - Hội thoại giới thiệu bản thân và người khác. Nội dung cụ thể: Starter 1 1. Grammar: To be; possessive adjectives; subject pronouns 2. Vocabulary: The alphabets; nationalities; months</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Luyện phát âm cho sinh viên. - Trình bày cách sử dụng động từ to be, tính từ sở hữu, đại từ nhân xưng. - Giao bài tập cho sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Starter 1 trang 5. [2] Unit 2 trang 6. - Tìm hiểu cách chia động từ to be, phân biệt đại từ nhân xưng và tính từ sở hữu tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập 1-8 trang 1-3 phần bài tập tài liệu [1]. - Liệt kê tên gọi của các quốc gia trên thế giới.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.4, CDR3.1.
2	<p>Starter 2 Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ các dụng cụ học tập, số đếm và cách nói thời gian. - Hiểu và cấu tạo các danh từ và đại từ bất định. - Nghe, đọc số đếm và thời gian. Nội dung cụ thể: 1. Grammar: Nouns, this, that, these, those 2. Vocabulary: School equipment; number; telling the time</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Luyện phát âm cho sinh viên. - Trình bày cách cấu tạo danh từ và cách đọc số và nói thời gian. - Giao bài tập cho sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Starter 2 trang 6. [2] Unit 2 trang 6. - Liệt kê được các từ vựng chỉ dụng cụ học tập. - Tìm hiểu và phân biệt danh từ số ít và danh từ số nhiều trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 6-7 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập hội thoại hỏi giờ.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.4, CDR3.1.
3	<p>Unit 1. It’s my life Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ các vật dụng cá nhân, từ chỉ các thành viên trong gia đình. - Hiểu và cấu tạo động từ Have got và sử dụng sở hữu cách, cấu trúc There is/are và đại từ sở hữu. - Giới thiệu về gia đình. Nội dung cụ thể: 1.1. Vocabulary & grammar: My things 1.2. Grammar focus: Have got</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Giải thích cách sử dụng cấu trúc have got/has got, there is/are và đại từ sở hữu. - Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Unit 1 trang 8-13. - Lập hội thoại hỏi đáp về các thành viên trong gia đình theo cặp. - Lắng nghe, ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 6-9 phần bài tập</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>1.3. Vocabulary & listening: My family</p> <p>1.4. Grammar focus: Possessive 's</p> <p>1.5. Grammar focus: There is/are; possessive pronouns</p> <p>1.6. Listening & writing</p> <p>1.7. Real time</p>		<p>tài liệu [1].</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng chỉ đồ vật trong nhà, từ vựng chỉ thành viên trong gia đình. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ Have got và sở hữu cách trong tiếng Anh trong tài liệu [2]. - Lập hội thoại hỏi đáp về các thành viên trong gia đình. - Hoàn thành bài tập trang 6-9 phần bài tập tài liệu [1]. - Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc There is/are tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập trang 10-13 phần bài tập tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại làm quen, giới thiệu bản thân. 	
4	<p>Unit 2. Your day Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các môn học ở trường, từ vựng chỉ thói quen hằng ngày, các hoạt động giải trí. - Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại đơn và các cụm từ diễn đạt thời gian. - Hiểu và đặt câu hỏi với thì hiện tại đơn. - Nói về 1 ngày của mình với các hoạt động rảnh rỗi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Vocabulary & reading: School life 2.2. Grammar focus: Present simple affirmative; time expressions 2.3. Vocabulary & reading: Routines 2.4. Grammar focus: Present simple negative; object pronouns 2.5. Grammar focus: Present simple questions 2.6. Vocabulary & speaking: Free time <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	6 (4LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn phát âm các từ vựng về thói quen hằng ngày. - Hướng dẫn trình bày bài nói về các hoạt động hằng ngày. - Xây dựng cấu trúc, giải thích cách dùng của thời hiện tại đơn giản. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu: [1] Unit 2 trang 16-21. [2] Unit 5 trang 18. - Ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 14-21 phần bài tập tài liệu [1]. - Viết được đoạn văn mô tả hoạt động hằng ngày. - Thực hiện bài kiểm tra giữa học phần. 	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	<p>Active study 1 Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các môn học ở trường, mối quan hệ, đồ dùng học tập, các từ miêu tả người. - Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại đơn. - Hiểu và đặt câu hỏi với thì hiện tại đơn. - Nghe hiểu và hội thoại về các hoạt động hằng ngày. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, đặt vấn đề</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại, hướng dẫn phát âm các từ vựng. - Giảng giải cấu trúc, cách dùng của thời hiện tại đơn. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 22-23 phần bài tập tài liệu [1]. - Nghe, hội thoại theo cặp về hoạt động hằng ngày. 	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
6	<p>Unit 3. Urban life Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các vật dụng và các đồ đạc trong gia đình, các tính từ chỉ nơi chốn, các danh từ chỉ địa điểm công cộng. - Hiểu và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được. - Hội thoại miêu tả các phòng trong gia đình. - Hiểu và sử dụng các cấu trúc câu miêu tả phương hướng. - Viết đoạn văn miêu tả 1 địa điểm cụ thể. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Vocabulary & listening: Shopping 3.2. Grammar focus: Countable & uncountable nouns; 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt danh từ đếm được và không đếm được. - Phân biệt cách sử dụng các lượng từ: Many/much. - Hướng dẫn sinh viên thành lập đoạn hội thoại mua bán. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đọc trước tài liệu: [1] Unit 3 trang 24-25. [2] Unit 66, 67 trang 140 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	some/any 3.3. Vocabulary & listening: My home 3.4. Grammar focus: Much/many/a lot of 3.5. Reading & vocabulary 3.6. Vocabulary & listening: In town 3.7. Speaking & writing 3.8. Real time		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập trang 22-25 phần workbook tài liệu [1]. - Nghe, ghi chép bài đầy đủ, thảo luận nhóm. 	
7	Unit 4. Keep fit Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng về các môn thể thao, sức khỏe. - Hiểu và sử dụng động từ Can và mệnh lệnh thức. - Đọc hiểu, hội thoại về các hoạt động thể thao hoặc các môn thể thao yêu thích. Nội dung cụ thể: 4.1. Vocabulary & speaking: Sport 4.2. Grammar focus: Can 4.3. Vocabulary & reading: Health 4.4. Grammar focus: Adverbs; imperatives 4.5. Vocabulary & reading: Extreme sport 4.6. Listening & speaking	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên cách phát âm từ vựng các môn thể thao. - Giải thích cách sử dụng của động từ khuyết thiếu. - Hướng dẫn sinh viên kỹ năng đọc hiểu. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Unit 4 trang 32-35. [2] Unit 26, 27, 28 trang 52-58. <ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, luyện phát âm, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Làm việc theo nhóm, viết lập đoạn hội thoại đưa ra lời khuyên. - Hoàn thành bài tập trang 30-33 phần workbook tài liệu [1]. - Hoàn thành các bài tập phần Active study trang 38-39 tài liệu [1]. - Làm bài kiểm tra giữa học phần 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
8	Active study 2 Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng liên quan đến đồ đạc trong gia đình, các địa điểm mua sắm. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ Can, trạng từ và các từ chỉ số lượng. - Nghe hiểu và hội thoại về chỉ đường. Nội dung cụ thể: 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills	2 (2LT, 0TH)	Tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt tính từ và trạng từ, các từ chỉ số lượng. - Hướng dẫn chỉ đường - Giao bài tập nhóm cho sinh viên. - Nhận xét. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Active study 2 trang 38. <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các từ chỉ số lượng, cách dùng trạng từ, động từ Can. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ đồ dùng trong gia đình. - Ôn tập các nội dung từ unit 1 đến unit 4. - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập. 	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 2**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Anh căn bản 2
- Mã học phần:** TANH 030
- Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất (kì II)
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành xong học phần Tiếng Anh căn bản 1.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh 2 đề cập đến những từ vựng cơ bản về các chủ điểm : Đồ ăn, quần áo, máy tính và internet, âm nhạc, lễ hội, công nghệ, phát minh, thời tiết, kỳ nghỉ, phương tiện giao thông, công việc, hoạt động, kỹ năng, thói quen văn hóa, chính trị. Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kiến thức ngữ pháp như: Động từ to be, đại từ nhân xưng; tính từ, đại từ sở hữu; giới từ chỉ thời gian, địa điểm; đại từ bất định... Phân biệt được các thời động từ: quá khứ, hiện tại hoàn thành, cấu trúc so sánh, will và be going to, have to, mệnh lệnh thức, giới từ và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại: Can, have got, there is/are, like... và một số loại cấu trúc câu hỏi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	<p>Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng về các chủ điểm: đồ ăn, quần áo, máy tính và internet, âm nhạc, lễ hội, công nghệ, phát minh, thời tiết, kỳ nghỉ, phương tiện giao thông, công việc, hoạt động, kỹ năng, thói quen văn hóa, chính trị. - Ngữ pháp : Động từ to be, quá khứ, hiện tại hoàn thành, cấu trúc so sánh, will và be going to, have to, mệnh lệnh thức, giới từ và cấu trúc sử dụng với các động từ: Can, have got, there is/are, like. 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, đọc, nói, viết về các chủ điểm giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân và người khác, miêu tả các thói quen hàng ngày, các hoạt động giải trí, hỏi đáp về thời gian, món ăn, sở thích mua sắm, lễ hội, văn hóa, khoa học, môi trường và công việc.	4	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê các từ vựng diễn đạt các hoạt động trong	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	cuộc sống hằng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về con người, các hoạt động hằng ngày, giới thiệu về gia đình, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc thường ngày, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, lễ hội, công nghệ, phát minh, môi trường, công việc.		
CDR1.2	Phân biệt được các danh từ đếm được và không đếm được.	2	[2.1.2]
CDR1.3	Trình bày cấu trúc, cách sử dụng các thì: thì quá khứ đơn, thì hiện tại hoàn thành, thì tương lai đơn.	2	[2.1.2]
CDR1.4	Nêu cách sử dụng cấu trúc there is/there are, cấu trúc động từ khuyết thiếu, cấu trúc câu so sánh, câu mệnh lệnh, câu điều kiện.	2	[2.1.2]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phát âm chuẩn các từ vựng về các chủ đề hoạt động hằng ngày, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, lễ hội, công nghệ, phát minh, môi trường.	3	[2.2.6]
CDR2.2	Giới thiệu bản thân và những người khác, nói về nơi sinh sống, miêu tả người quen hoặc các vật dụng sở hữu, kể lại các hoạt động lễ hội, mô tả về các phát minh.	3	[2.2.6]
CDR2.3	Đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề gia đình, hoạt động hàng ngày, mua sắm, món ăn, khoa học, công nghệ, lễ hội, môi trường, công việc.	3	[2.2.6]
CDR2.4	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về gặp gỡ, chào hỏi, các hoạt động giải trí, cuộc sống ở thành thị, cách chỉ đường, môn thể thao ưa thích, món ăn, lễ hội, phát minh, khoa học, môi trường, công việc.	3	[2.2.6]
CDR2.5	Viết các đoạn văn về các chủ đề gia đình, sở thích cá nhân, thể thao và món ăn ưa thích, lễ hội, phát minh, khoa học, môi trường, công việc, văn hóa, chính trị.	3	[2.2.6]
CDR2.6	Hội thoại hỏi về thời gian, gia đình, hoạt động giải	3	[2.2.6]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	trí, giải pháp về môi trường, mua sắm.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 5. Eat well	2	2			3		3	3	3		3	3	3
2	Unit 6. My time	2		2		3		3	3		3	3	3	3
3	Active study 3	2		2		3		3	3		3	3	3	3
4	Unit 7. Festival fever	2		2		3	3	3	3	3		3	3	3
5	Unit 8. Weird science	2		2		3	3	3	3	3		3	3	3
6	Active study 4	2	2	2	2	3		3	3		3	3	3	
7	Unit 9. Go green	2	2	2	2	3		3	3	3	3	3	3	3
8	Unit 10. Getting away	2	2	2	2	3			3			3	3	3
9	Active study 5	2			2	3		3	3			3	3	3
10	Unit 11. Nice work?	2	2			3		3	3	3		3	3	3
11	Unit 12. Our world	2		2	2	3			3	3		3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Marty Hobbs Julia Starr Keddle. *Real life – Elementary – Students’ book*. Pearson Longman.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Raymond Murphy. *English Grammar in Use*. Cambridge Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Unit 5. Eat well Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chỉ các món ăn. - Hiểu và cấu tạo động từ Like/love/hate và các mạo từ - Trình bày các bước nấu một món ăn. - Đọc hiểu và hội thoại gọi đồ ăn khi vào nhà hàng. Nội dung cụ thể: 5.1. Vocabulary & listening: Food 5.2. Grammar focus: Like/love/hate + ing 5.3. Grammar focus: Articles 5.4. Vocabulary & writing: Cooking 5.5. Speaking & vocabulary 5.6. Reading & listening 5.7. Real time</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: - Hướng dẫn sinh viên phát âm từ mới. - Giải thích cách sử dụng động từ like/love/hate+ Ving. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 5 trang 40-45. [2] Unit 53 trang 106. - Ghi chép luyện phát âm, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Liệt kê các từ vựng về chủ đề thức ăn theo nhóm. - Hoàn thành các bài tập trang 40-43 phần workbook tài liệu [1].</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
2	<p>Unit 6. My time Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chỉ trang phục. - Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại tiếp diễn. - Hội thoại giới thiệu phong cách thời trang cá nhân. - Phân biệt thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Miêu tả 1 bức tranh. Nội dung cụ thể: 6.1. Grammar focus: Present continuous 6.2. Listening & speaking 6.3. Vocabulary & reading: Clothes 6.4. Reading & speaking 6.5. Listening & speaking</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: - Phân biệt thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Hướng dẫn cách đặt câu mô tả trang phục. - Giao bài tập nhóm cho sinh viên, mô tả trang phục các bạn trong lớp. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Unit 6 trang 48-52. [2] Unit 1,2 trang 2,3. - Phân biệt được thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ trang phục. - Hoàn thành các bài tập trang 48-51 phần workbook tài liệu [1]. - Viết 1 đoạn văn miêu tả 1 bức tranh. - Ghi chép, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
3	<p>Active study 3 Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến món ăn, trang phục. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì hiện tại tiếp diễn. - Nghe hiểu và hội thoại về những hoạt động mua sắm, chế biến món ăn. Nội dung cụ thể: 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: - Phân biệt thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Hướng dẫn miêu tả trang phục. - Giao bài tập nhóm cho sinh viên. - Nhận xét. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Active study 3 trang 54.</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5. Speaking skills		[2] Unit 1,2 trang 2,3. - Phân biệt được thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ trạng phục. - Ôn tập các nội dung từ unit 1 đến unit 6. - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập.	
4	<p>Unit 7. Festival fever</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến lễ hội - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì quá khứ đơn (thể khẳng định). - Nghe hiểu và hội thoại về những hoạt động trong lễ hội. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Vocabulary & reading: Music 7.2. Grammar: Past simple: To be 7.3. Vocabulary & reading: Festivals 7.4. Grammar focus: Past simple affirmative 7.5. Reading and speaking 7.6. Listening 7.7. Real time</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Phát vấn Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng thì quá khứ đơn đối với động từ to be và động từ thường. + Nêu các từ vựng về chủ đề âm nhạc, lễ hội. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách chia động từ to be ở quá khứ tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập 1-8 trang 56-63 phần bài tập tài liệu [1]. - Liệt kê các từ vựng có liên quan đến âm nhạc. - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến lễ hội. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ thường ở thời quá khứ đơn trong tài liệu [2]. 	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	<p>Unit 8. Weird science</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến công nghệ, sáng tạo, phát minh. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì quá khứ đơn (thể phủ định và nghi vấn). - Hội thoại về những phát minh, công nghệ, sáng tạo trong quá khứ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Vocabulary & reading: Everyday technology 8.2. Grammar focus: Past simple negative and questions 8.3. Vocabulary & reading: Modern science 8.4. Grammar focus: Past simple and question words</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đặt vấn đề; Phát vấn, trực quan Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, và từ vựng về chủ đề công nghệ, phát minh. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng liên quan đến công nghệ và khoa học. - Tìm hiểu cách thành lập câu hỏi với thì quá khứ đơn trong tài liệu [2]. - Lập hội thoại hỏi đáp về các hoạt động cuối tuần. - Hoàn thành bài tập trang 64-67 phần bài tập tài 	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	8.5. Listening and speaking 8.6. Vocabulary & reading: Inventions 8.7. Listening and speaking Active study 4		liệu [1]. - Hệ thống lại từ vựng, ngữ pháp của Unit 7-Unit 8. - Hoàn thành bài tập trang 70-71 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần Reading trang 71 tài liệu [1].	
6	Unit 9. Go green Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến chủ đề môi trường. - Hiểu và sử dụng thành thạo cấu trúc so sánh của tính từ, cách nói phỏng đoán, thời tiết. - Hội thoại về thời tiết. - Nghe và trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề môi trường hiện nay và tương lai. Nội dung cụ thể: 9.1. Vocabulary & listening: Green lifestyle 9.2. Grammar focus: Comparative adjectives 9.3. Vocabulary & reading: Our planet 9.4. Grammar focus: Will for predictions 9.5. Vocabulary & listening: Weather 9.6. Reading and speaking 9.7. Listening and writing 9.8. Real time - Kiểm tra giữa học phần.	6 (3LT, 0TH, 3KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trực quan kết hợp với phát vấn Giảng viên: + Giải thích cấu trúc so sánh của tính từ, cách nói phỏng đoán, thời tiết. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, theo nhóm. Sinh viên: - Tìm hiểu cấu trúc so sánh hơn của tính từ, cách dùng Will chỉ sự phỏng đoán trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 74-81 phần workbook tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại về thời tiết. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến phong cách, thời tiết. - Tra từ mới phần bài đọc trang 76 tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại mua sắm quần áo trong cửa hàng. - Làm bài kiểm tra.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
12	Unit 10. Getting away Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến kỳ nghỉ hè, giao thông vận tải. - Trình bày cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ. - Trình bày cấu trúc nói về kế hoạch trong tương lai. - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề giao thông. Nội dung cụ thể: 10.1. Grammar focus: Superlative adjectives 10.2. Reading and speaking 10.3. Vocabulary and speaking: Summer holidays 10.4. Grammar focus: Be going to 10.5. Vocabulary and reading: Transport 10.6. Listening and speaking Active study 5	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Đàm thoại Giảng viên: + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giải thích các cấu trúc, các sử dụng thì tương lai. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách dùng cấu trúc câu so sánh nhất trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến kỳ nghỉ hè. - Hoàn thành các bài tập trang 82-87 phần workbook tài liệu [1]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến chủ đề giao thông vận tải. - Tra từ mới phần bài đọc trang 84 tài liệu [1]. 	
13	Unit 11. Nice work? Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được các từ vựng liên quan đến công việc. - Trình bày cấu trúc nói về trách nhiệm, sử dụng được đúng các giới từ cơ bản. - Trình bày quan điểm của bản thân về phẩm chất của con người, về công việc. Nội dung cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> 11.1. Vocabulary & reading: Jobs 11.2. Grammar focus: Have to 11.3. Listening & reading 11.4. Grammar focus: Prepositions 11.5. Vocabulary & speaking: Personal qualities 11.6. Reading & vocabulary 11.7. Listening & speaking 11.8. Real time 	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Phát vấn kết hợp với trực quan giảng giải nội dung bài Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc câu với các giới từ cơ bản, các từ vựng về chủ đề công việc. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng về chủ đề công việc. - Tìm hiểu cách dùng động từ have to trong tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập trang 90-97 phần workbook tài liệu [1]. - Đọc, tra từ điển bài đọc trang 92 tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại phỏng vấn xin việc. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
14	Unit 12. Our world Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị. - Trình bày cấu mệnh lệnh thức, hiện tại hoàn thành. - Thực hành nói về chủ đề chính trị. Nội dung cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> 12.1. Reading & speaking 12.2. Grammar focus: If - imperative 12.3. Vocabulary & reading: Politics 12.4. Grammar focus: Present perfect 12.5. Reading & vocabulary 12.6. Listening & speaking Active study 6	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Phát vấn kết hợp với trực quan, Nêu vấn đề Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị. + Trình bày cấu mệnh lệnh thức, hiện tại hoàn thành. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên 	CDR1.1, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tìm hiểu về mệnh lệnh thức với If trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến chính trị. - Tìm hiểu cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành. - Hoàn thành các bài tập trang 98-109 phần workbook tài liệu [1]. - Tra từ mới phần bài đọc trang 100 tài liệu [1]. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 3**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Anh căn bản 3
- Mã học phần:** TANH 031
- Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong Tiếng Anh căn bản 2.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913601619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm 12 bài học về các chủ điểm: Cuộc sống của bạn, những sự kiện trong cuộc sống, phong cách, mục tiêu, sống khỏe, quy luật, sắp xếp thời gian, thể thao, công nghệ và cuộc sống, thế giới tự nhiên, thư giãn...

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp về thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn, các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu chỉ yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện...

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Cuộc sống của bạn, những sự kiện trong cuộc sống, phong cách, mục tiêu, sống khỏe, quy luật, sắp xếp thời gian, thể thao, công nghệ và cuộc sống, thế giới tự nhiên, thư giãn...

Kỹ năng: Học phân luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ điểm bài học.

Kết cấu mỗi bài học gồm 4 phần, mỗi phần đều bao gồm 1 chủ đề về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phần luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề từ vựng cũng như cấu trúc ngữ pháp đó. Kết thúc mỗi bài đều có phần củng cố và ôn tập lại toàn bộ nội dung bài học đó.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng, cấu trúc tiếng Anh trình độ sơ trung (pre-intermediate): Thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn, các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu chỉ yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên diễn tả các chủ điểm: Gia đình, cuộc sống xã hội, các sự kiện trong cuộc sống, mô tả đặc điểm của một người, một địa điểm, phong cách sống và nghề nghiệp của một người nào đó. Đưa ra lời khuyên về các món ăn, mô tả được các quy tắc xã hội, các quy luật và hành vi. Liệt kê các môn thể thao, các ngày lễ trong năm, thế giới tự nhiên, các chương trình giải trí...	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Có khả năng giới thiệu bản thân; trình bày quan điểm; kể lại sự kiện; dự định tương lai. Mô tả được phong cách thời trang của một người, môn thể thao yêu thích; đưa ra lời khuyên sức khỏe.	2	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng về các chủ đề : gia đình, cuộc sống xã hội, các sự kiện trong cuộc sống, mô tả đặc điểm của một người, một địa điểm, phong cách sống.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày cấu trúc tiếng Anh trình độ sơ trung (pre-intermediate): Thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn.	3	[2.1.4]
CĐR1.3	Trình bày các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu	3	[2.1.4]
CĐR1.4	Trình bày mẫu câu yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện.	4	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Sử dụng các thì, cấu trúc, mẫu câu diễn đạt các câu giao tiếp cơ bản.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Giới thiệu bản thân và gia đình, có thể hỏi và trả lời các câu hỏi về bản thân như sở thích nghề nghiệp.	3	[2.2.1]
CĐR2.3	Viết các đoạn văn về các chủ đề: kỳ nghỉ, sở thích, những việc đã làm.	2	[2.2.1]
CĐR2.4	Phân biệt và kết hợp cách sử dụng các thì, từ loại trong khi viết đoạn văn, trình bày ý kiến.	3	[2.2.1]
CĐR2.5	Mô tả được phong cách thời trang của một người, môn thể thao yêu thích.	3	[2.2.1]
CĐR2.6	Sử dụng mẫu câu đề nghị, cấu trúc đưa lời khuyên sức khỏe thực hiện các đoạn hội thoại.	3	[2.2.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương / bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1. Your life	1	2		1	1		2			3	3	3	3	
2	Unit 1. The greats	1	2			1		2		3	3	3	3	3	3
3	Unit 1. Your style		2			1	3			3	3	3	3	3	3
4	Unit 1. Your goals		2			1	3			3	3	3	3	3	3
5	Unit 1. Stay well		2			1	3			3	3	3	3	3	3
6	Unit 1. The rules		2			1				3	3	3	3	3	3
7	Unit 1. Time out			2		1			2	3	3	3	3	3	3
8	Unit 1. Just do it!	1		2		1			2	3	3	3	3	3	3
9	Unit 1. Cool tech														
10	Unit 1. Out there														
11	Unit 1. Must see														
12	Unit 1. The rules														
13	Active study														

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút		CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] Sarah Cunning Ham, Peter Moor (2010) *Real life – Pre intermediate – Students’ book*, Pearson Longman.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Raymond Murphy, *English Grammar in Use*, Cambridge Press

[3]- Betty schrampfer Azar (2002). *Understanding and using English grammar*. Longman.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1. Your life Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chỉ về gia đình và các mối quan hệ - Biết cách chia động từ ở thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Reading and listening: Time Twin 1.2. Grammar focus: The present simple and continuous 1.3. Vocabulary and reading 1.4. Grammar focus: Question and question words 1.5. Reading and vocabulary</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc, thì hiện tại đơn / tiếp diễn. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên: + Tìm hiểu cách sử dụng thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập 1-8 tr. 10-11 phần BT tài liệu [1] + Liệt kê từ vựng về gia đình và các mối quan hệ trong gia đình.</p>	CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Unit 2. The greats Mục tiêu: - Liệt kê được các từ vựng chỉ tính cách của con người - Sử dụng thành thạo thời quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, phân biệt giữa 2 thì.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Reading and vocabulary: Icon 2.2. Grammar focus: Past simple</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, quy tắc, cách dùng thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên thảo luận. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.3. Vocabulary and writing: Famous pair 2.4. Grammar focus: Past simple and past continuous 2.5. Reading and listening		+ Liệt kê được các từ vựng chỉ đặc điểm tính cách của con người. + Tìm hiểu và phân biệt thời quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn tài liệu [2]. + Hoàn thành BT trang 18-19 phần BT tài liệu [1]. + Lập hội thoại hỏi về đặc điểm tính cách	
3	Unit 3. Your style Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng dùng để miêu tả một địa điểm, phong cách của một cá nhân - Hiểu và sử dụng chính xác cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất. - Hội thoại giới thiệu về địa điểm ưa thích Nội dung cụ thể: 3.1. Reading and vocabulary: Describing a place 3.2. Grammar focus: Comparative and superlative 3.3. Listening and speaking: My favourite place 3.4. Vocabulary and speaking: Describing personal style 3.5. Grammar focus: Too and enough	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học. - Giảng viên: + Giải thích các cấu trúc so sánh, cách thiết lập hội thoại. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện tập, thảo luận. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Liệt kê các từ vựng dùng để miêu tả một địa điểm. + Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất trong tài liệu [2]. + Lập hội thoại hỏi đáp về các địa điểm ưa thích, các phong cách cá nhân. + Hoàn thành BT trang 26-27 phần BT tài liệu [1]	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	Unit 4. The goal Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng về lĩnh vực giáo dục, việc làm, tính từ miêu tả công việc - Hiểu và sử dụng đúng cấu trúc danh động từ và động từ nguyên thể - Hội thoại miêu tả 1 công việc	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng về chủ đề giáo dục, việc làm. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện tập, thảo luận.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Listening and vocabulary: Education</p> <p>4.2. Grammar focus: Wishes and intentions</p> <p>4.3. Vocabulary and listening: Getting a job</p> <p>4.4. Grammar focus: Gerund and infinitives</p> <p>4.5. Vocabulary and speaking: Describing a job</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Tìm hiểu cách sử dụng danh động từ và động từ nguyên thể tài liệu [2]</p> <p>+ Liệt kê các danh từ, tính từ miêu tả nghề nghiệp.</p> <p>+ Hoàn thành các bài tập trang 34-35 phần BT tài liệu [1].</p> <p>+ Thiết lập đoạn hội thoại hỏi và trả lời về nghề nghiệp.</p>	CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>Unit 5. Stay well</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày các từ vựng về sức khỏe và lối sống lành mạnh, các từ vựng về đồ ăn và thức uống.</p> <p>- Hiểu và sử dụng đúng mạo từ, a/ an/ và the</p> <p>- Sử dụng thành thạo should/ shouldn't, must, musn't để đưa ra lời khuyên</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Vocabulary and Listening: healthy lifestyle.</p> <p>5.2. Grammar focus: should/ shouldn't/ must/ musn't.</p> <p>5.3. Vocabulary and speaking: food and drink</p> <p>5.4. Grammar focus: A/ an/ the</p> <p>5.5. Reading and speaking</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích cấu trúc, cách sử dụng thì tương lai.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Liệt kê các từ vựng về đồ ăn thức uống, lối sống và sức khỏe</p> <p>+ Tìm hiểu cách sử dụng a/ an/ the phần tài liệu [2].</p> <p>+ Hoàn thành BT trang 42-43 phần BT tài liệu [1]</p> <p>+Tra từ mới phần Reading tài liệu [1].</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
6	<p>Unit 6. The rules</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Biết cách sử dụng cấu trúc cho phép và yêu cầu ở thời hiện tại và quá khứ</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Reading and listening</p> <p>6.2. Grammar focus:</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ.</p> <p>+ Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Obligation and permission in the present 6.3. Listening and speaking 6.4. Grammar focus: Obligation and permission 6.5. Reading and vocabulary: Society and law		theo nhóm. - Sinh viên: + Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc yêu cầu và cho phép trong tài liệu [2]. + Hoàn thành BT tr. 44-47 phần workbook tài liệu [1] + Hoàn thành các bài tập trong phần Activestudy tài liệu [1].	CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	Unit 7. Time out Mục tiêu: - Liệt kê các từ vựng liên quan tới chủ đề kì nghỉ. - Sử dụng thành thạo cấu trúc với động từ khuyết thiếu chỉ sự sắp xếp cho tương lai Nội dung cụ thể: 7.1. Vocabulary and reading: Holiday 7.2. Grammar focus: Future arrangement 7.3. Listening and vocabulary: Flying 7.4. Grammar focus: May, might, will 7.5. Vocabulary and speaking: Describing a holiday	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não. - Giảng viên: + Giải thích nội dung bài học. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Tra từ điển phần bài đọc trang 55 tài liệu [1]. + Hoàn thành BT tr.55-57 phần tài liệu [1]. + Viết đoạn văn miêu tả một kì nghỉ của bạn.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.2, CĐR2.3 CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	Unit 8. Just do it - Trình bày các từ vựng chỉ các môn thể thao. - Đọc hiểu và nói về các môn thể thao yêu thích. Nội dung cụ thể: 8.1. Vocabulary and listening 8.2. Grammar focus: Present perfect 8.3. Vocabulary and writing 8.4. Reading and vocabulary	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Tra từ mới phần bài đọc trang 61 tài liệu [1]. + Tìm hiểu cách sử dụng thời	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	8.5. Active study		hiện tại hoàn thành trong tài liệu [2] - Hoàn thành BT tr.123 phần workbook tài liệu [1]. + Hoàn thành các bài tập phần Activestudy trang 67 tài liệu [1], phần workbook trang 114-115 tài liệu [1].	
9	Unit 9. Cool tech Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng thuộc lĩnh vực công nghệ. - Hiểu và sử dụng thành thạo mệnh đề quan hệ, câu điều kiện Nội dung cụ thể: 9.1. Vocabulary and listening 9.2. Grammar focus: Relative clause 9.3. Listening and speaking 9.4. Grammar focus: First conditional 9.5. Listening and speaking	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ. + Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu. + Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm. - Sinh viên: + Liệt kê các từ vựng về chủ đề khoa học công nghệ + Tìm hiểu cách sử dụng mệnh đề quan hệ, câu điều kiện trong tài liệu [2]. + Hoàn thành các bài tập trang 74 sách giáo trình và trang 116-117 phần workbook tài liệu [1].	
10	Unit 10. Out there Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng về thế giới tự nhiên - Sử dụng thành thạo cấu trúc used to để nói về thói quen trong quá khứ. - Nội dung cụ thể: 10.1. Vocabulary and speaking: Natural world 10.2. Grammar focus: Used to 10.3. Listening and speaking: Climate refugees	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ. + Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu. + Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc, tra từ điển bài đọc trang 77 tài liệu [1]. + Tìm hiểu cách sử dụng	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	10.4. Reading and vocabulary 10.5. Active study 5		“used to” trong tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập trang 82 tài liệu [1]. + Hoàn thành bài tập phần workbook trang 118-119 tài liệu [1]	
11	Unit 11. Must see Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chỉ văn học và chế tác phim - Hiểu và sử dụng đúng thể bị động với thời hiện tại đơn quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành. Nội dung cụ thể: 11.1. Listening and vocabulary: Making film 11.2. Grammar focus: Passive voice 11.3. Reading and writing 11.4. Realtime	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tìm hiểu về thể bị động, cấu trúc câu bị động ở thời hiện tại, hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn.[2]. + Liệt kê các từ vựng chỉ văn học và chế tác phim + Hoàn thành các bài tập trang 90-91 tài liệu [1]. + Hoàn thành bài tập phần workbook trang 120-121 tài liệu [1]	
12	Unit 12. Stay safe Mục tiêu: - Phân biệt thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Miêu tả 1 bức tranh. Nội dung cụ thể: 12.1. Vocabulary and speaking: Serious crime 12.2. Grammar focus: Conditional sentence: 2 nd conditional 12.3. Vocabulary and listening 12.4. Grammar focus: Reported speech 12.5 Listening and reading	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Tra từ mới phần bài đọc trang 95 tài liệu [1]. + Tìm hiểu câu điều kiện loại 2 và lời nói gián tiếp trong tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập trang 98-99 tài liệu [1].	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
13	<p>General Review</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập toàn bộ nội dung học phần về từ vựng, cấu trúc, thì, các mẫu câu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vocabulary and speaking 2. Grammar focus 3. Vocabulary and listening 4. Exercise 	6 (6LT, 0TH)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp từ unit 1 đến unit 12. - Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập 	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIN HỌC CƠ BẢN

Số tín chỉ: 4

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Tin học cơ bản
- 2. Mã học phần:** TINCB 005
- 3. Số tín chỉ:** 4 (2, 2)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành.
 - Tự học: 120 giờ.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Phúc Hậu	0929130000	phuchauptit@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Thu	0977162855	thunt832212@gmail.com
3	ThS. Phạm Văn Kiên	0986362233	kienpvdesign@gmail.com
4	ThS. Vũ Bảo Tạo	0384305659	taovb2006@gmail.com
5	ThS. Phạm Thị Hương	0972306806	phamthihuongdtth@gmail.com
6	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0972384332	anhtuyet13381@gmail.com
7	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	0969803788	hoangdiepdth@gmail.com
8	ThS. Hoàng Thị Ngát	0976940598	htngat1985@gmail.com
9	ThS. Hoàng Thị An	0984420897	anhoangthi87@gmail.com
10	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	0985547630	nguyenbichngoc1990@gmail.com
11	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình	0986430454	thanhbinhsaodo@gmail.com
12	ThS. Phạm Thị Tâm	0393979297	tamtruc102@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tin học cơ bản cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về máy tính, hệ điều hành Windows, lưu trữ thông tin trên máy tính, kết nối và sử dụng tài nguyên và các dịch vụ trên Internet, xử lý một số sự cố liên quan đến máy tính và mạng, cách soạn và trình bày văn bản trong thực tế yêu cầu. Đồng thời giới thiệu cách trình bày, tạo và xử lý dữ liệu bảng tính; xây dựng và trình chiếu bài thuyết trình để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu cấu trúc máy tính, hệ điều hành Windows, các thao tác với file và folder. - Khái quát định nghĩa mạng máy tính, các thiết bị kết nối và công nghệ mạng. Một số dịch vụ trên Internet: Website, e-mail, mạng xã hội, cách tìm kiếm thông tin trên Internet. 	2	[1.2.1.1b]
MT1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả các thao tác với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn. - Mô tả các thao tác với bảng tính Microsoft Excel: Nhập và định dạng dữ liệu, các thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu; thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính. - Mô tả các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint. 	3	[1.2.1.1b]
MT1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các loại phần mềm phổ biến khác nhau, cách thức cài đặt, nâng cấp và xử lý các lỗi thường gặp của phần mềm. - Nhận biết các hàm trong excel trong các bài toán xử lý dữ liệu trên bảng tính. - Trình bày phương thức tạo các hiệu ứng và hoạt cảnh cho các đối tượng của bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint. 	4	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng được hệ điều hành Windows, khai thác các dịch vụ trên Internet và biết cách tìm kiếm thông tin trên Internet.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thực hiện tạo, định dạng được các loại mẫu văn bản, đồ thị, sơ đồ trong thực tế bằng Microsoft Word.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Phân tích, khởi tạo, định dạng, tính toán và	4	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	xử lý được dữ liệu theo yêu cầu thực tế bằng Microsoft Excel.		
MT2.4	Thiết kế, xây dựng, chỉnh sửa nội dung và hiệu ứng, trình chiếu được bài thuyết trình theo yêu cầu thực tế bằng Microsoft PowerPoint.	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn bằng cách áp dụng công cụ máy tính và Internet.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng nâng cao kỹ năng thao tác trên Microsoft Word, Microsoft Excel và Microsoft PowerPoint.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ và kỹ năng công nghệ thông tin.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	- Trình bày được cấu trúc máy tính, hệ điều hành Windows, các thao tác với file và folder. - Mô tả được mạng máy tính, các thiết bị kết nối và công nghệ mạng. Các dịch vụ phổ biến trên Internet: Website, e-mail, mạng xã hội, cách tìm kiếm thông tin trên Internet.	3	[2.1.3]
CDR1.2	- Trình bày được các thao tác làm việc với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn. - Trình bày được các thao tác với bảng tính Microsoft Excel: Nhập và định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm, các thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu;	3	[2.1.3]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính. - Trình bày được các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Sử dụng thành thạo máy tính và khai thác hiệu quả các dịch vụ trên Internet.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Thành thạo các kỹ năng soạn thảo trên Microsoft Word, tính toán trên bảng tính Microsoft Excel, thiết kế bài thuyết trình sử dụng phần mềm Microsoft Power.	4	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có tính sáng tạo, cẩn thận, khoa học, thẩm mỹ khi làm việc với văn bản, bảng tính, bản trình chiếu.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ tôn trọng, có trách nhiệm khi sử dụng thông tin trên Internet.	3	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Máy tính và hệ điều hành Windows 1.1. Một số khái niệm cơ bản của tin học 1.2. Căn bản về máy tính 1.3. Hệ điều hành Windows	3		3			
2	Chương 2. Mạng máy tính và Internet 2.1. Tổng quan về mạng máy tính 2.2. Các thiết bị kết nối mạng 2.3. Công nghệ mạng LAN 2.4. Công nghệ WAN 2.5. Một số dịch vụ trên Internet	3		3			3
3	Chương 3. Microsoft Word 3.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Word		3		4	4	3

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	3.2. Định dạng văn bản 3.3. Chèn các đối tượng vào văn bản 3.4. Bố cục trang tài liệu 3.5. Một số chức năng thông dụng khác						
4	Chương 4. Microsoft Excel 4.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Excel 4.2. Nhập và định dạng dữ liệu 4.3. Công thức và hàm thông dụng 4.4. Sắp xếp, thống kê theo nhóm và tìm kiếm dữ liệu 4.5. Các hàm xử lý trên cơ sở dữ liệu 4.6. Thao tác với đồ thị 4.7. Một số kỹ thuật thông dụng khác 4.8. Trình bày trang và in bảng tính		3		4	4	3
5	Chương 5. Microsoft PowerPoint 5.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft PowerPoint 5.2. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 5.3. Tạo hiệu ứng cho bài thuyết trình 5.4. Trình chiếu bài thuyết trình 5.5. In tài liệu PowerPoint		3		4	4	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Thực hành; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 44, 45 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.1.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Thực hành; + Thời gian: 120 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Phạm Quang Huy, Phạm Quang Huân (2020), *Hướng dẫn sử dụng Microsoft Office*, NXB Thanh niên.

- Tài liệu tham khảo:

- [2] - Hàn Viết Thuận (2014), *Giáo trình tin học đại cương*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- [3] - Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Ngọc Lăng (2014), *Giáo trình Mạng và truyền dữ liệu*, NXB Thông tin và truyền thông.
- [4] - Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Huân (2020), *Tự học nhanh Microsoft Office*, NXB Thanh niên.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Máy tính và hệ điều hành Windows</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, các thành phần chính cấu thành máy tính và chức năng của chúng, các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị nhập xuất dữ liệu. - Trình bày cách cài đặt, sử dụng Windows và cách thao tác với file và folder trên Windows. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Một số khái niệm cơ bản của tin học 1.2. Căn bản về máy tính 1.3. Hệ điều hành Windows <p>Bài thực hành chương 1.</p>	9 (3LT, 6TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày nội dung chương 1. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: <p>[2]- chương 1, 2. [3]- chương 1.</p> <p>+ Làm bài tập thực hành chương 1.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1.
2	<p>Chương 2. Mạng máy tính và Internet</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tổng quan về mạng máy tính, các công nghệ và mô hình mạng. - Trình bày được kiến thức cơ bản về Internet, web và các dịch vụ web và cách sử dụng tài nguyên Internet một cách có trách nhiệm. - Trình bày được cách làm việc với một trang web, lấy thông tin từ trang Web và tìm kiếm thông tin trên Internet một cách hiệu quả. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tổng quan về mạng máy tính 2.2. Các thiết bị kết nối mạng 2.3. Công nghệ mạng LAN 2.4. Công nghệ mạng WAN 2.5. Một số dịch vụ trên Internet <p>Bài thực hành chương 2.</p>	12 (4LT, 8TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày nội dung chương 2. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: <p>[2]- chương 5. [3]- chương 3, 4, 5.</p> <p>+ Làm bài tập thực hành chương 2.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
3	<p>Chương 3. Microsoft Word Mục tiêu chương: Trình bày được các thao tác với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khôi văn bản; phương pháp định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn. Nội dung cụ thể: 3.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Word 3.2. Định dạng văn bản 3.3. Chèn các đối tượng vào văn bản 3.4. Bố cục trang tài liệu 3.5. Một số chức năng thông dụng khác Bài thực hành chương 3. Kiểm tra giữa học phần</p>	24 (8LT, 14TH 2KT)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 3. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 1. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [2]- chương 3; [4]- phần 1 + Làm bài tập thực hành chương 3. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4. Microsoft Excel Mục tiêu chương: - Trình bày được các thao tác với bảng tính bằng Microsoft Excel: Thao tác với file, ô và vùng bảng tính. Cú pháp, ý nghĩa và cách vận dụng các hàm kiểu số, chuỗi, ngày tháng, cơ sở dữ liệu trong Excel. Thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu, thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính. - Vận dụng đúng các hàm xây dựng công thức giải quyết các bài toán trong thực tế. Nội dung cụ thể: 4.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Excel 4.2. Nhập và định dạng dữ liệu</p>	33 (11LT 22TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 4. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 3.</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4.3. Công thức và hàm thông dụng 4.4. Sắp xếp, thống kê theo nhóm và tìm kiếm dữ liệu 4.5. Các hàm xử lý trên cơ sở dữ liệu 4.6. Thao tác với đồ thị 4.7. Một số kỹ thuật thông dụng khác 4.8. Trình bày trang và in bảng tính Bài thực hành chương 4.		+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [4]- phần 3. + Làm bài tập thực hành chương 4.	
5	Chương 5. Microsoft PowerPoint Mục tiêu chương: - Trình bày được các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình, thiết lập các hiệu ứng và hoạt cảnh cho bài thuyết trình, các bước chuẩn bị và trình chiếu một bài thuyết trình hiệu quả. - Xây dựng các bài thuyết trình có thẩm mỹ và sáng tạo. Nội dung cụ thể: 5.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft PowerPoint 5.2. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 5.3. Tạo hiệu ứng cho bài thuyết trình 5.4. Trình chiếu bài thuyết trình 5.5. In tài liệu PowerPoint Bài thực hành chương 5.	12 (4LT, 8TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 5. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [4]- phần 2. + Làm bài tập thực hành chương 5.	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG GIAO TIẾP
VÀ LÀM VIỆC NHÓM**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

2. Mã học phần: KNM 005

3. Số tín chỉ: 3 (2,1).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò, các phương tiện và các kỹ năng giao tiếp như: Cách thức giao tiếp, các nguyên tắc trong giao tiếp; những khó khăn trong giao tiếp; các hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường như: Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên, ứng xử với khách đến liên hệ với trường; nội dung cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm như: Cách thức và quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc theo nhóm, quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm; những khó khăn khi làm việc theo nhóm. Từ đó, sinh

viên vận dụng trong quá trình học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng giao tiếp, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng làm việc nhóm, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích và thực hành được kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm, liên hệ được trong thực tiễn.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được khái niệm, vai trò và các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp và các hình thức giao tiếp ứng xử trong nhà trường.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được tầm quan trọng và những lợi ích cụ thể của làm việc nhóm,	2	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	các giai đoạn hình thành nhóm, cách thức, quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc nhóm, những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung của kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm. Liên hệ với thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống hằng ngày.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình học tập làm việc nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. KỸ NĂNG GIAO TIẾP A. LÝ THUYẾT 1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp 1.1. Khái niệm giao tiếp và các hình thức giao tiếp cơ bản 1.2. Vai trò của giao tiếp 2. Các phương tiện giao tiếp cơ bản 2.1. Phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ 2.2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ 3. Các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp 3.1. Nguyên tắc giao tiếp 3.2. Các nguyên tắc giao tiếp cơ bản 4. Hình thức giao tiếp ứng xử trong Nhà trường 4.1. Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	4.2. Giao tiếp với các sinh viên khác trong Nhà trường 4.3. Ứng xử với cảnh quan trong Nhà trường 4.4. Ứng xử với trang phục B. Thực hành 1. Tình huống 1 2. Tình huống 2 3. Tình huống 3 4. Tình huống 4 5. Tình huống 5 6. Tình huống 6 7. Tình huống 7						
2	CHƯƠNG II. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM A. Lý thuyết 1. Khái niệm và phân loại nhóm 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại nhóm 2. Tầm quan trọng và những lợi ích cụ thể của làm việc nhóm 2.1. Tầm quan trọng của làm việc nhóm 2.2. Những lợi ích của làm việc nhóm 3. Các giai đoạn hình thành nhóm 4. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm 4.1. Các hình thức tổ chức nhóm 4.2. Quy chế tổ chức nhóm 5. Các nguyên tắc làm việc nhóm 6. Những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả 7. Những khó khăn khi làm việc theo nhóm B. Thực hành 1. Tình huống 1 2. Tình huống 2 3. Tình huống 3 4. Tình huống 4 5. Tình huống 5 6. Tình huống 6 7. Tình huống 7		2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Trần Văn Trung (2010), *Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4] - Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2017), *8 kỹ năng mềm thiết yếu chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.

[5] - Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

[6] - Hải Yến dịch (2019), *Đàm phán với chính mình, 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình*, NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. KỸ NĂNG GIAO TIẾP</p> <p>Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò, các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng giao tiếp, vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện trong cuộc sống của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp</p> <p>1.1. Khái niệm giao tiếp và các hình thức giao tiếp</p> <p>1.1.1. Khái niệm giao tiếp</p> <p>1.1.2. Các hình thức giao tiếp</p> <p>1.2. Vai trò của giao tiếp</p> <p>1.2.1. Vai trò đối với cá nhân</p> <p>1.2.2. Vai trò đối với đời sống xã hội</p> <p>2. Các phương tiện giao tiếp cơ bản</p> <p>2.1. Phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ</p> <p>2.2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ</p> <p>3. Các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp</p> <p>3.1. Nguyên tắc giao tiếp</p> <p>3.2. Các kỹ năng giao tiếp hiệu quả</p> <p>3.2.1. Kỹ năng tạo thiện cảm</p> <p>3.2.2. Kỹ năng thấu hiểu tâm lý</p> <p>3.2.3. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>3.2.4. Kỹ năng thuyết trình</p> <p>3.2.5. Các trường hợp cần chú ý trong</p>	30 (14LT, 15TH, 01KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, thực hành.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải các khái niệm, vai trò và các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp.</p> <p>+ Trình chiếu phim tư liệu, hình ảnh.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức trò chơi.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đóng vai.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr. 3-15. [2]: tr. 14 - 55; tr. 68 - 77; tr. 93 - 111; tr. 138 - 145. [3]: tr. 56 - 60; tr. 149 - 150; tr. 163 - 164 . [4]: tr. 193 - 332 . [5]: tr. 213 - 239. [6]: tr. 19 - 20; tr. 21 - 24; tr. 37 - 41; tr. 111 - 113; tr. 134 - 135; tr. 142 - 143; tr.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>giao tiếp</p> <p>4. Hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường</p> <p>4.1. Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên - Nguyên tắc đánh giá</p> <p>4.2. Giao tiếp với các sinh viên khác trong Nhà trường</p> <p>4.3. Ứng xử với cảnh quan trong Nhà trường</p> <p>4.4. Ứng xử với trang phục</p> <p>B. THỰC HÀNH</p> <p>1. Tình huống 1</p> <p>2. Tình huống 2</p> <p>3. Tình huống 3</p> <p>4. Tình huống 4</p> <p>5. Tình huống 5</p> <p>6. Tình huống 6</p> <p>7. Tình huống 7</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>149 - 151.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung giảng viên giao.</p> <p>+ Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm như: Cách thức và quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc theo nhóm, quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm; những khó khăn khi làm việc theo nhóm. Từ đó biết vận dụng xây dựng kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Khái niệm và phân loại nhóm</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân loại nhóm</p> <p>2. Tầm quan trọng và những lợi ích cụ</p>	30 (15LT, 15TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải khái niệm nhóm, tầm quan trọng của làm việc theo nhóm, các giai đoạn, hình thức, nguyên tắc và khó khăn khi làm việc nhóm.</p> <p>+ Chiếu các hình ảnh, phim tư liệu.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn SV thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa vấn đề tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức trò chơi.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đóng vai.</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>thể của làm việc nhóm</p> <p>2.1. Tầm quan trọng của làm việc nhóm</p> <p>2.2. Những lợi ích của làm việc nhóm</p> <p>2.2.1. Đối với cá nhân</p> <p>2.2.2. Đối với doanh nghiệp</p> <p>2.2.3. Đối với đội, nhóm</p> <p>3. Các giai đoạn hình thành nhóm</p> <p>4. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm</p> <p>4.1. Các hình thức tổ chức nhóm</p> <p>4.2. Quy chế tổ chức nhóm</p> <p>5. Các nguyên tắc làm việc nhóm</p> <p>6. Những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả</p> <p>7. Những khó khăn khi làm việc theo nhóm</p> <p>B. THỰC HÀNH</p> <p>Tình huống 1</p> <p>Tình huống 2</p> <p>Tình huống 3</p> <p>Tình huống 4</p> <p>Tình huống 5</p> <p>Tình huống 6</p> <p>Tình huống 7</p>		<p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: tr. 16 - 25.</p> <p>[3]: tr. 91-93; tr. 102; tr. 120.</p> <p>[4]: tr. 348 - 365 .</p> <p>[5]: tr. 195 - 209; tr. 241-270.</p> <p>[6]: tr. 51 - 65.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung giảng viên giao.</p> <p>+ Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Thực hành theo yêu cầu của của giảng viên.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Bóng chuyền hơi)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

27

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Bóng chuyền hơi).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển, các quy định về sân bãi, dụng cụ thi đấu, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và một số kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng. Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn bóng chuyền.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn bóng chuyền.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn thể thao đăng ký, cách tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	
MT1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn bóng chuyền.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn bóng chuyền. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	
CDR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc trong tập luyện, thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Bài 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên			2			3	
2	Bài 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		2		3	3	3	4
3	Bài 3. KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG THẤP TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	2			3	3	3	4
4	Bài 4. KỸ THUẬT PHÁT BÓNG CAO TAY 1. Giai đoạn chuẩn bị 2. Giai đoạn phát bóng 3. Giai đoạn kết thúc	2			3	3	3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia học tập	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1.	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
				và hiện diện trên lớp				của các lần đánh giá.
	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Đinh Văn Lãm (2006), *Giáo trình bóng chuyền*, NXB TDTT, Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Tổng cục TDTT (2018), *Luật bóng chuyền hơi*, NXB Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

[3] - Tổng cục TDTT (2013), *Luật bóng chuyền và bóng chuyền bãi biển*, NXB TDTT, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	Bài 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung	02 (OLT, 02TH,	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên:	CĐR1.3, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên 	0KT)	<p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] tr. 3-15.</p> <p>+ Chuẩn bị trang phục học tập.</p> <p>+ Tích cực khởi động tránh chấn thương.</p>	
2	<p>Bài 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền vào trong quá trình tập luyện và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu 	02 (OLT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] tr.6-49, [3] tr.6-99.</p> <p>+ Chuẩn bị trang phục học tập.</p> <p>+ Lắng nghe và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Tích cực khởi động tránh chấn thương.</p>	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
3	<p>Bài 3. KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng thấp tay. Sinh viên vận dụng được trong</p>	28 (OLT, 28TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.22-68. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học.	
4	Bài 4. KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG CAO TAY Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác	28 (OLT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. - Sinh viên: + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học. + Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	Bài 5. KỸ THUẬT PHÁT BÓNG Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật phát bóng. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể:	28 (OLT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.22-68; tr.84-112 + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học.	
6	Kiểm tra kết thúc	02 (OLT, 0TH, 02KT)	- Giảng viên: Nhận xét, đánh giá bài thi của sinh viên. - Sinh viên: Thực hiện bài thi theo hướng dẫn của giảng viên.	CDR1.2; CDR3.1; CDR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Bóng đá)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Bóng đá).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và một số kỹ thuật nâng cao của môn bóng đá: kỹ thuật dẫn bóng luân cộc sút cầu môn, kỹ thuật ném biên, kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân. Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của bóng đá.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn bóng đá.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật thi đấu môn bóng đá, biết tổ chức tập luyện, thi đấu, trọng tài.	2	
MT1.3	Hiểu được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn bóng đá.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn bóng đá. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, trọng tài.	2	
CĐR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thao tác đúng kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.	3	[2.2.4]
CĐR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện, thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích vai trò, ý nghĩa môn học 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên			2				4
2	BÀI 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật sân bãi 3. Luật dụng cụ 4. Luật thi đấu		2					4
3	BÀI 3. KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Tư thế chuẩn bị 2. Chạy đà 3. Đặt chân trụ, lãng chân tiếp xúc bóng 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
4	BÀI 4. KỸ THUẬT DẪN BÓNG 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
5	BÀI 5. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luồn cọc 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
6	BÀI 6. KỸ THUẬT SÚT BÓNG SỐNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lãng	2			3	4	3	4

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR 1			CĐR 2		CĐR 3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác							
7	BÀI 7. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUÔN CỌC SÚT CẦU MÔN 1. Tư thế chuẩn bị 2. Dẫn bóng luôn cọc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3 4	
8	BÀI 8. KỸ THUẬT NÉM BIÊN 1. Cách cầm bóng khi ném biên 2. Cách đặt chân khi ném biên 3. Tư thế khi ném biên 4. Động tác tay khi ném biên 5. Kết thúc động tác	2			3	4	3 4	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Đánh giá thái độ tham gia học tập và hiện diện trên lớp	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1.	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình các lần đánh giá
	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Trần Đức Dũng (2011), *Giáo trình bóng đá*, NXB TDTT, Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Tổng cục TDTT (2013), *Luật bóng đá*, NXB TDTT, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	BÀI 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nội dung chương trình, mục đích, ý nghĩa của môn học; tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên. Nội dung cụ thể: 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích vai trò, ý nghĩa môn học 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	02 (OLT, 02TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CĐR1.3; CĐR3.2.
2	BÀI 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng đá 11 người vào trong quá trình tập luyện và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật sân bãi	02 (OLT, 02TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1], [2]. + Chuẩn bị trang phục	CĐR1.2, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	3. Luật dụng cụ 4. Luật thi đấu		học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	
3	<p>BÀI 3. KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sút bóng bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật tư thế chuẩn bị, sút bóng cầu môn, kết thúc động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Giới thiệu kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Chạy đà 3. Đặt chân trụ, lẳng chân tiếp xúc bóng 4. Kết thúc động tác <p>II. Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</p>	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
4	<p>BÀI 4. KỸ THUẬT DẪN BÓNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng và kết thúc động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác 	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
5	BÀI 5. KỸ THUẬT DẪN BÓNG	14	Phương pháp thuyết	CĐR1.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>LUỒN CỌC</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cộc. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng luân cộc và kết thúc động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luân cộc 4. Kết thúc động tác 	(OLT, 14TH, 0KT)	<p>trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.</p>	CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
6	<p>BÀI 6. KỸ THUẬT SÚT BÓNG SỐNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sút bóng sống bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chạy đà, đặt chân trụ, vung chân lăng, tiếp xúc bóng, kết thúc động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác 	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
7	<p>BÀI 7. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC SÚT CẦU MÔN</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cộc sút cầu môn. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật tư thế chuẩn bị, dẫn bóng luân cộc, sút bóng cầu</p>	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	môn, kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Dẫn bóng luân cọc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	
8	BÀI 8. KỸ THUẬT NÉM BIÊN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ném biên trong bóng đá. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Cách cầm bóng khi ném biên 2. Cách đặt chân khi ném biên 3. Tư thế khi ném biên 4. Động tác tay khi ném biên 5. Kết thúc ném biên	14 (OLT, 14TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
9	Kiểm tra kết thúc	02 (OLT, 0TH, 02KT)	- Giảng viên: Nhận xét, đánh giá bài kiểm tra của sinh viên - Sinh viên: Thực hiện bài kiểm tra theo hướng dẫn của giảng viên	CĐR1.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Khiêu vũ thể thao)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

44

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Khiêu vũ thể thao).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2.	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3.	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975.304.003	Hangcnm82@gmail.com
5.	ThS. Lê Thị Huyền	0976.896.001	Huyenle.2605@gmail.com
6.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
7.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gamil.com
8.	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
9.	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	Thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Lịch sử ra đời và phát triển môn khiêu vũ thể thao; luật khiêu vũ thể thao; các kỹ thuật cơ bản: thuật ngữ, vũ điệu Bachata, Chachacha và Beboop.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật khiêu vũ thể thao: phân biệt được các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Beboop.	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.2	Diễn giải được luật thi đấu môn khiêu vũ thể thao.	2	
MT1.3	Cảm thụ được âm nhạc và khả năng phối hợp động tác.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hiện được các vũ điệu cơ bản được học.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Làm chính xác, nhịp nhàng, đúng kỹ thuật di chuyển mang tính liên tục, mềm dẻo và tính thẩm mỹ.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Vận động lôi cuốn người khác tham gia tập luyện thể chất thường xuyên.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật khiêu vũ thể thao: phân biệt được các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Bebop.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được luật thi đấu môn khiêu vũ thể thao.	2	
CDR1.3	Cảm thụ được âm nhạc và khả năng phối hợp động tác.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Bebop	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự biên đạo được các điệu nhảy mới trên cơ sở những kỹ thuật cơ bản đã học.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo đôi, nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>BÀI 1. KHÁI NIỆM, SƠ LƯỢC LỊCH SỬ RA ĐỜI, ĐẶC ĐIỂM TÁC DỤNG CỦA MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO</p> <p>1. Khái niệm, lịch sử khiêu vũ thể thao</p> <p>1.1. Sơ lược lịch sử phát triển môn Khiêu vũ Thể thao</p> <p>1.2. Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn Khiêu vũ thể thao. Đặc điểm, phân loại, đếm nhịp, yêu cầu môn Khiêu vũ thể thao đối với sinh viên</p> <p>2. Phân loại khiêu vũ thể thao</p> <p>2.1. Khiêu vũ hiện đại</p> <p>2.2. Khiêu vũ La tinh</p> <p>2.3 Khiêu vũ tập thể</p>	2		2			3	
2	<p>BÀI 2. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU CHACHACHA</p> <p>2.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>2.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>2.3. Bước vai kề vai</p> <p>2.4. Bước Time Step</p> <p>2.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>2.6. Bước quay dưới tay</p> <p>2.7. Bước mở tiến</p> <p>2.8. Bước mở lùi</p>	2		2	3	3	3	4
3	<p>BÀI 3. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BACHATA</p> <p>3.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>3.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>3.3. Bước vai kề vai</p> <p>3.4. Bước Time Step</p> <p>3.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>3.6. Bước quay dưới tay</p>	2		2	3	3	3	4

	3.7. Bước mở tiến 3.8. Bước mở lùi							
4	BÀI 4. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BEBOP 4.1. Kỹ thuật chân nam 4.2. Kỹ thuật chân nữ 4.3. Kỹ thuật đón nữ 4.4. Kỹ thuật trả nữ 4.5. Bước cùng quay 360 ⁰ 4.6. Bước đổi chỗ 4.7. Chuyển tay trên 4.8. Chuyển tay dưới	2	2	3	3	3	4	
5	BÀI 5. MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU KHIÊU VŨ THỂ THAO 5.1. Quá trình phát triển của điều luật môn Khiêu vũ thể thao 5.2. Một số điều luật Khiêu vũ thể thao cơ bản 5.3. Cách thể thức thi đấu Khiêu vũ thể thao 5.4. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu	2				3	4	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia học tập, hiện diện trên lớp	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Nguyễn Kim Quỳnh (2019), *Giáo trình khiêu vũ thể thao*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Tổng cục Thể dục thể thao (2015), *Luật thi đấu môn Khiêu vũ thể thao*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	BÀI 1. KHÁI NIỆM, SƠ LƯỢC LỊCH SỬ RA ĐỜI, ĐẶC ĐIỂM TÁC DỤNG CỦA MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn khiêu vũ thể thao đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. Nội dung cụ thể: 1.1. Sơ lược lịch sử phát triển môn Khiêu vũ thể thao 1.2. Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn khiêu vũ	02 (0LT, 02TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, vấn đáp - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.9-62. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề.	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Thể thao. Đặc điểm, phân loại, đếm nhịp, yêu cầu môn khiêu vũ thể thao đối với sinh viên</p> <p>2. Phân loại khiêu vũ thể thao</p> <p>2.1. Khiêu vũ hiện đại</p> <p>2.2. Khiêu vũ La tinh</p> <p>2.2.3 Khiêu vũ tập thể</p>			
2	<p>BÀI 2. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU CHACHACHA</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản của điệu nhảy chachacha. Vận dụng vào tập luyện, biểu diễn và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>2.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>2.3. Bước vai kề vai</p> <p>2.4. Bước Time Step</p> <p>2.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>2.6. Bước quay dưới tay</p> <p>2.7. Bước mở tiến</p> <p>2.8. Bước mở lùi</p> <p>* Kiểm tra</p>	28 (OLT, 28TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích kỹ thuật động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Thị phạm mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.81-135. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
3	<p>BÀI 3. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BACHATA</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản của điệu nhảy bachata. Vận dụng vào tập luyện, biểu diễn và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>3.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>3.3. Bước vai kề vai</p> <p>3.4. Bước Time Step</p> <p>3.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>3.6. Bước quay dưới tay</p>	28 (OLT, 28TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích kỹ thuật thực hành mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá . <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.157-170. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, 	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.7. Bước mở tiến 3.8. Bước mở lùi * Kiểm tra		tích cực theo sự hướng dẫn của giảng viên.	
	BÀI 4. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỀU BEBOP 4.1. Kỹ thuật chân nam 4.2. Kỹ thuật chân nữ 4.3. Bước đón nữ 4.4. Bước trả nữ 4.5. Bước cùng quay 360 ⁰ 4.6. Bước đổi chỗ 4.7. Chuyển tay trên 4.8. Chuyển tay dưới	28 (0LT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Phân tích kỹ thuật thực hành mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.157-170. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng dẫn của giảng viên.	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
5	BÀI 5. MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU KHIÊU VŨ THỂ THAO Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn khiêu vũ thể thao. Vận dụng vào trong quá trình tập luyện, biểu diễn và thi đấu. Nội dung cụ thể: 5.1. Quá trình phát triển của điều luật môn Khiêu vũ Thể thao 5.2. Một số điều luật Khiêu vũ thể thao cơ bản 5.3. Cách thể thức thi đấu Khiêu vũ thể thao 5.3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu	02 (02LT, 0TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, vấn đáp - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2] tr. 7-96. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề.	CĐR1.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
		02	- Giảng viên:	CĐR1.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	Kiểm tra kết thúc	(OLT, OTH, 02KT)	Nhận xét, đánh giá bài thi của sinh viên - Sinh viên: Thực hiện bài thi theo vũ đạo được bốc thăm.	CĐR3.1; CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

Số tín chỉ: 8

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Mã học phần: GDQP-AN

3. Số tín chỉ: 04 (0,4)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 77 giờ lý thuyết, 88 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936678105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395594865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789259568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Đức Thuấn	0989246030	thuansdhd@gmail.com
5.	ThS. Quán Thanh Tùng	0966781269	quanthanhtungcl@gmail.com
6.	ThS. Vũ Văn Chương	0386109218	chuongvuvan1972@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh bao gồm những kiến thức cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân. Đội ngũ đơn vị, sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác quốc phòng và an ninh.	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.2	Hiểu được những nội dung quân sự chung; kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	[1.2.1.1a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành thuần thục các nội dung thực hành trong học phần.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác quốc phòng và an ninh.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Hiểu được những nội dung quân sự chung; kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Thao tác được các kỹ năng quốc phòng - an ninh trên thao trường và trong chiến đấu.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam							
1	BÀI 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC	2					

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học						
2	BÀI 2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MAC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Quan điểm Mac- Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc	2		4			
3	BÀI 3. XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân	2		4			
4	BÀI 4. CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc II. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	2		4			
5	BÀI 5. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang	2		4			
6	BÀI 6. KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỬNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế -quốc phòng II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế -quốc phòng	2		4			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
7	BÀI 7. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có đảng lãnh đạo	2		4			
8	BÀI 8. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới	2		4			
9	BÀI 9. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên II. Động viên quốc phòng III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ IV. Thảo luận	2		4			
10	BÀI 10. XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc III. Thảo luận	2		4			
11	BÀI 11. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội	2		4			
Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh							
1	BÀI 1. PHÒNG, CHỐNG CHIẾN	2		4			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thể lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ						
2	BÀI 2. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo III. Thảo luận	2		4			
3	BÀI 3. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG I. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường II. Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường	2		4			
4	BÀI 4. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG I. Tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông II. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông	2		4			
5	BÀI 5. PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC I. Tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác II. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác III. Thảo luận	2			3	3	4

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
6	BÀI 6. AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG I. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng II. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng III. Thảo luận	2		4	3		
7	BÀI 7. AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM I. Tình hình an ninh phi truyền thông ở Việt Nam II. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thông và biện pháp phòng ngừa III. Thảo luận	2		4	3		
Học phần III: Quân sự chung							
1	BÀI 1. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN I. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày II. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần III. Thực hành		2	4	3		
2	BÀI 2. CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI I. Các chế độ nền nếp chính quy II. Đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại		2	4	3		
3	BÀI 2. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI I. Khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội II. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội		2	4	3		
4	BÀI 4. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG I. Đội ngũ từng người có súng II. Đội ngũ đơn vị III. Thực hành		2	4	3	3	4

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
5	BÀI 5. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ I. Điều lệnh đội ngũ đơn vị II. Đội ngũ đơn vị III. Thực hành		2	4	3	3	4
6	BÀI 6. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ I. Các loại bản đồ II. Cách sử dụng III. Thực hành		2	4	3	3	4
7	BÀI 7. PHÒNG TRÁNH ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO I. Nội dung II. Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao III. Thực hành		2	4	3	3	4
8	BÀI 8. BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP I. Chạy vũ trang II. Ném lựu đạn xa trúng đích III. Bắn mục tiêu cố định IV. Thực hành		2	4	3	3	4
Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật							
1	BÀI 1. KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK I. Một số nội dung về lý thuyết bắn II. Tập ngắm trúng, chụm III. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày		2	4	3	3	4
2	BÀI 2. TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG. NÉM LỰU ĐẠN BÀI 1 I. Tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng II. Cách sử dụng một số loại lựu đạn III. Thực hành		2	4	3	3	4
3	BÀI 3. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động của từng người đánh chiếm		2	4	3	3	4

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	mục tiêu III. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu IV. Thực hành						
4	BÀI 4. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động của từng người khi địch chuẩn bị tiến công III. Hành động của từng người khi địch tiến công IV. Thực hành		2	4	3	3	4
5	BÀI 5. TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC (CẢNH GIỚI) I. Khái niệm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) II. Một số quy định chung về nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)		2	4	3	3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	10%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra định kì.	02 điểm	40%	- Tự luận - 50 phút/bài	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.2.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	Thực hành	CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hưởng, Lưu Ngọc Khải, Nguyễn Hoàng Minh, Lê Đại Nghĩa, Trần Đăng Thanh, Vũ Quang Tạo, Đỗ Xuân Tảo, Hoàng Khắc Thông, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, Nguyễn Từ Vượng và Nguyễn Trọng Xuân (2013) *Giáo trình giáo dục quốc phòng-An ninh (Tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] - Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hào, Phan Tân Hưng, Nguyễn Đình Lưu, Nguyễn Thanh Nghị, Nguyễn Văn Quý và Lê Đình Thi (2013), *Giáo trình giáo dục quốc phòng-An ninh (Tập 2)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[3]- Phạm Văn Trường và Nguyễn Quang Dũng (2007), *Giáo trình một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	BÀI 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU Mục tiêu bài: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nội dung cụ thể: I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý	2 (2LT, 0TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:	CĐR1.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp nghiên cứu 2. Ý nghĩa của học tập môn học		[1]: trang 5 – 11. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.	
2	BÀI 2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC Mục tiêu bài: Trình bày được một số quan điểm chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung cụ thể: I. Quan điểm Mác-Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc 1. Quan điểm về chiến tranh 2. Quan điểm về quân đội II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc 1. Quan điểm về chiến tranh 2. Quan điểm về quân đội III. Thảo luận	4 (2 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 12 – 28. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.	CĐR1.1, CĐR2.1.
3	BÀI 3. XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Mục tiêu bài: Trình bày được tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung cụ thể: I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân 1. Tính chất 2. Quan điểm II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân 1. Lực lượng quốc phòng toàn dân 2. Thế trận quốc phòng toàn dân	04 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 29 - 36. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
4	BÀI 4. CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ	04 (4 LT,	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy	CĐR1.1, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>HỘI CHỦ NGHĨA Mục tiêu bài: Trình bày được mục đích, đối tượng và tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung cụ thể: I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân và bảo vệ Tổ quốc 1. Mục đích 2. Đối tượng 3. Tính chất và đặc điểm II. Nội dung chiến tranh nhân dân và bảo vệ tổ quốc 1. Toàn dân 2. Toàn diện</p>	0 TH)	<p>học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 37 - 44. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.</p>	CĐR3.2.
5	<p>BÀI 5. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN Mục tiêu bài: Trình bày được khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Những quan điểm và nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang. Nội dung cụ thể: I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân 1. Khái niệm 2. Đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang 1. Quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang 2. Nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang</p>	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 45 - 52. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
6	<p>BÀI 6. KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI Mục tiêu bài: Trình bày được cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng.</p>	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải</p>	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận 2. Cơ sở thực tiễn <p>II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung kết hợp 2. Biện pháp kết hợp 		<p>quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] : trang 53 - 73.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p>	
7	<p>BÀI 7. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc 2. Nội dung nghệ thuật đánh giặc (4 nội dung) <p>II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam 2. Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam <p>III. Thảo luận</p>	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] : trang 74 - 93.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Tích cực thảo luận.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
8	<p>BÀI 8. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nội dung chính trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo Quốc gia.</p> <p>I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia 2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia <p>II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>gia trong tình hình mới</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biên giới quốc gia 2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia 		<p>[1]: trang 130 - 143. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	
9	<p>BÀI 9. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nội dung cơ bản, và một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học góp phần xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên 4. Biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên <p>II. Động viên quốc phòng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm 2. Nội dung động viên quốc phòng 3. Biện pháp tiến hành <p>III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Đặc điểm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 3. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ <p>IV. Thảo luận</p>	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 116 - 129. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1.
10	<p>BÀI 10. XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nội dung và</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p> <p>I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm về quần chúng và vai trò của quần chúng 2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc <p>II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung cơ bản 2. Phương pháp xây dựng <p>III. Thảo luận</p>		<p>dung của bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 183 - 205. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến 	
11	<p>BÀI 11. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.</p> <p>I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Nội dung <p>II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia 2. Tình hình về trật tự an toàn xã hội <p>III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình quốc tế 2. Tình hình khu vực Đông Nam Á 3. Thuận lợi và khó khăn 	3 (3 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 160 - 182. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.

Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được chiến lược diễn biến hòa bình của các thể lực thù địch đối với Cách mạng Việt Nam. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ.</p> <p>I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thể lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Quá trình hình thành <p>II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu 2. Quan điểm 3. Phương châm 	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 94 - 104. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến 	CĐR1.1, CĐR2.1.
2	<p>BÀI 2. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các vấn đề chung về dân tộc và đặc điểm các dân tộc Việt Nam. Các vấn đề chung về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng.</p> <p>I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các vấn đề chung về dân tộc 2. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam <p>II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các vấn đề chung về tôn giáo 2. Nguồn gốc tôn giáo 3. Tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng 	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học.. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 144 - 159. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	III. Thảo luận			
3	<p>BÀI 3. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, các hành động vi phạm pháp luật về môi trường. Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường.</p> <p>I. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường 2. Các hành động vi phạm pháp luật về môi trường <p>II. Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Về phía Đảng, chính phủ 2. Về phía người dân 	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3]. + Ghi chép bài đầy đủ. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.
4	<p>BÀI 4. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.</p> <p>I. Tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình vi phạm 2. Các hành động vi phạm <p>II. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động 	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3]. + Ghi chép bài đầy đủ. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.
5	<p>BÀI 5. PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác.</p> <p>I. Tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình tội phạm 2. Một số hình thức phạm tội <p>II. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động <p>III. Thảo luận</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3]. + Ghi chép bài đầy đủ. + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	
6	<p>BÀI 6. AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng 2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng <p>II. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuyên truyền, giáo dục qua gia đình, nhà trường 2. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm <p>III. Thảo luận</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1.
7	<p>BÀI 7. AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa.</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>I. Tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Tình hình <p>II. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các mối đe dọa 2. Biện pháp phòng ngừa <p>III. Thảo luận</p> <p>* Kiểm tra định kỳ</p>		<p>nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. <p>* Làm bài kiểm tra định kỳ.</p>	

Học phần III: Quân sự chung

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần.</p> <p>I. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế độ sinh hoạt 2. Chế độ học tập 3. Chế độ công tác <p>II. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế độ sinh hoạt 2. Chế độ học tập 3. Chế độ công tác <p>III. Thực hành</p>	2 (2 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>BÀI 2. CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các chế độ nề nếp chính quy và đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại.</p> <p>I. Các chế độ nề nếp chính quy</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò lãnh đạo của Đảng 2. Tăng cường công tác quản lý, duy 	2 (2 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	trì nề nếp chính quy II. Đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại 1. Vai trò của đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại 2. Các biện pháp đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại		+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.	
3	BÀI 3. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI Mục tiêu bài: Trình bày được khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội. I. Khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội 1. Khái niệm cơ bản về quân đội 2. Khái niệm về các binh chủng trong quân đội II. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội 1. Tổng cục kỹ thuật 2. Tổng cục tình báo 3. Tổng cục hậu cần 4. Quân chủng lục quân	4 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	BÀI 4. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG Mục tiêu bài: Trình bày được các động tác đội ngũ từng người có súng và đội ngũ đơn vị. I. Đội ngũ từng người có súng 1. Động tác nghiêm nghỉ 2. Động tác quay tại chỗ 3. Đội ngũ tiến lùi II. Đội ngũ đơn vị 1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội III. Thực hành	4 (0 LT, 4 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	BÀI 5. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ Mục tiêu bài: Trình bày được các điều	4 (0 LT, 4 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên:	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>lệnh đội ngũ đơn vị: động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ. Đội ngũ đơn vị: đội hình tiểu đội, đội hình trung đội.</p> <p>I. Điều lệnh đội ngũ đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Động tác nghiêm nghỉ 2. Động tác quay tại chỗ 3. Đội ngũ tiến lùi <p>II. Đội ngũ đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội <p>III. Thực hành</p>		<p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Thị phạm mẫu động tác.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2] : trang 5 - 26.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện tập tích cực.</p>	CDR3.1, CDR3.2.
6	<p>BÀI 6. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các loại bản đồ dân sự, bản đồ quân sự và cách sử dụng bản đồ.</p> <p>I. Các loại bản đồ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự <p>II. Cách sử dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự <p>III. Thực hành</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2] : trang 27 - 50.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện tập tích cực.</p>	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>BÀI 7. TRÁNH DỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được đặc điểm của vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học. Cách phòng tránh dịch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.</p> <p>I. Nội dung</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học <p>II. Phòng tránh dịch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2] : trang 119 - 149.</p>	CDR1.2, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2. Biện pháp thụ động III. Thực hành		+ Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	
8	BÀI 8. BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP Mục tiêu bài: Thực hiện được động tác, bài tập trong ba môn quân sự phối hợp. I. Chạy vũ trang 1. Nam 1500 m 2. Nữ 800 m II. Ném lựu đạn xa trúng đích 1. Nam 25 m 2. Nữ 15 m III. Bắn mục tiêu cố định Bắn mục tiêu bia số 4 IV. Thực hành * Kiểm tra định kỳ	6 (1 LT, 4 TH 1 KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 164 - 176. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. * Làm bài kiểm tra định kỳ.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	BÀI 1. KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK Mục tiêu bài: Thực hiện được kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. I. Một số nội dung về lý thuyết bắn 1. Tư thế nằm bắn 2. Thôi bắn II. Tập ngắm trúng, chụm 1. Ngắm trúng 2. Ngắm chụm III. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày	24 (2 LT, 22 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 197 - 213. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	BÀI 2. TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ	8	Phương pháp thuyết	CĐR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG. NÉM LỰU ĐẠN BÀI 1</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng. Cách sử dụng một số loại lựu đạn.</p> <p>I. Tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính năng 2. Cấu tạo <p>II. Cách sử dụng một số loại lựu đạn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lựu đạn F1 của Nga 2. Lựu đạn chày của Việt Nam <p>III. Thực hành</p>	(2 LT, 6 TH)	<p>trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>BÀI 3. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người trong chiến đấu tiến công.</p> <p>I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>II. Hành động của từng người đánh chiếm mục tiêu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Cách đánh từng loại mục tiêu <p>III. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>IV. Thực hành</p>	16 (0 LT, 16 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [2]: trang 177 - 187. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>BÀI 4. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.</p> <p>I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 	8 (0 LT, 8 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2. Tình huống II. Hành động của từng người khi dịch chuẩn bị tiến công 1. Nguyên tắc 2. Tình huống III. Hành động của từng người khi dịch tiến công 1. Nguyên tắc 2. Tình huống IV. Thực hành		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2]: trang 188 - 196. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	
5	BÀI 5. TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CẢNH GÁC (CẢNH GIỚI) Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người làm nhiệm vụ cảnh giới. I. Khái niệm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) 1. Khái niệm 2. Một số nhiệm vụ cơ bản II. Một số quy định chung về nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) 1. Đối tượng áp dụng 2. Nguyên tắc vũ trang	4 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2]: trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGỮ ÂM VÀ VĂN TỰ TIẾNG TRUNG QUỐC
 Số tín chỉ: 02 76
 Trình độ đào tạo: Đại học
 Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Ngữ âm và văn tự tiếng Trung Quốc
- Mã học phần:** NNTQ 003
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai (kỳ 2)
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong học phần Nghe 3, Nói 3, Đọc 3, Viết 3
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Ngữ âm và văn tự tiếng Trung Quốc gồm hai phần :

- Phần ngữ âm: Giới thiệu các kiến thức cơ bản ngữ âm tiếng Trung Quốc hiện đại, các khái niệm ngữ âm cơ bản như âm tố, âm vị, nguyên âm, phụ âm, thanh mẫu, vận mẫu, âm tiết; giới thiệu hệ thống thanh điệu, qui luật kết hợp thanh mẫu-vận mẫu-thanh điệu và các quy luật biến đổi thanh điệu trong tiếng Trung Quốc; hướng dẫn sinh viên cách viết phiên âm latin, phiên âm quốc tế, biết mô tả các âm đề trên cơ sở đó có khả năng tự chỉnh âm.

- Phần văn tự: Các kiến thức cơ bản về Hán tự; nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của chữ Hán; đặc điểm, phương pháp cấu tạo chữ Hán.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày khái niệm âm thanh, ngữ âm, nguyên âm, phụ	2	[1.2.1.2.b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	âm, thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, âm tiết.		
MT1.2	Trình bày lịch sử hình thành chữ Hán, tính chất, đặc điểm và phương pháp cấu tạo chữ Hán.	2	[1.2.1.2.b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phát âm đúng ngữ âm tiếng Trung.	2	[1.2.2.2]
MT2.2	Phân tích được đặc điểm, tính chất và cấu tạo chữ Hán.	2	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	2	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày các khái niệm âm thanh, ngữ âm, nguyên âm, phụ âm, âm tiết, thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Liệt kê các phương pháp phát âm và vị trí bộ phận phát âm của các nguyên âm và phụ âm.		
CĐR1.3	Trình bày cách phân biệt âm đọc đúng, âm đọc sai khi phát âm các nguyên âm, phụ âm, thanh mẫu, vận mẫu.		
CĐR1.4	Trình bày lịch sử, tính chất và đặc điểm của chữ Hán.		
CĐR 1.5	Liệt kê các phương pháp cấu tạo chữ Hán theo trạng thái động và trạng thái tĩnh.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phát âm chuẩn hệ thống nguyên âm, phụ âm, thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu.	2	.[2.2.1]
CĐR2.2	Viết phiên âm quốc tế cho các âm tiết tiếng Trung.		
CĐR2.3	Mô tả nguyên âm và phụ âm theo phương pháp phát âm		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	và vị trí bộ phận phát âm.		
CDR2.4	Áp dụng bộ thủ, phương pháp cấu tạo chữ Hán để học và viết chữ Hán.		
CDR2.5	Nhận định và điều chỉnh được những âm đọc sai.		
CDR2.6	Nhận định và điều chỉnh được những chữ viết sai.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần														
		CDR1					CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一章：绪论	x					x	x	x				x	x	x	x
2	第二章：国际音标和记音符号	x	x	x			x	x	x		x		x	x	x	x
3	第三章：普通话音节系统	x		x			x	x	x		x	x	x	x	x	x
4	第四章：汉字的历史				x								x	x	x	x
5	第五章：现代汉字的性质和特点				x					x		x	x	x	x	x
6	第六章：现代汉字的造字法					x				x		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Tào Văn(2002) Giáo trình *Ngữ âm tiếng Hán* , NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

[2] - Trương Tịnh Hiền (2004) Giáo trình *Hán tự*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

Tài liệu tham khảo:

[3] – Đinh Sùng Minh (2011), Giáo trình *Ngữ âm tiếng Hán hiện đại*, NXB Đại học Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一章: 绪论</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm tiếng Hán hiện đại, phân tích ba tiêu chuẩn của tiếng Hán hiện đại. - Nắm vững khái niệm, đặc điểm của âm thanh. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节: “现代汉语”</p> <p>第二节: 声音语音</p> <p>1.2.1 什么是声音, 声音是怎样生产的</p> <p>1.2.2 声音的特点</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ các khái niệm tiếng Hán hiện đại, các tiêu chuẩn của tiếng Hán hiện đại, khái niệm và đặc điểm của âm thanh. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trang 1-6 trong [1], trang 1, 15-17 trong [3]. + Làm bài tập 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			一, 二, 三 trang 9-10 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
2	<p>第一章: 绪论</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững khái niệm ngữ âm, cơ quan phát âm của con người - Luyện tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二节: 声音 语音</p> <p>1.2.3 什么是语音, 语音从哪里来?</p> <p>思考与练习</p>	2 (2L T, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ các khái niệm ngữ âm, các cơ quan phát âm của con người. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trang 6-9 trong [1], trang 1, 15-20 trong [3]. + Làm bài 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 12-18 trong [1], trang 20-22 trong [3]. + Làm bài tập — trang 25 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
4	第二章：国际音标和记音符号 Mục tiêu bài: - Nắm vững khái niệm phụ âm, biết cách phát âm các phụ âm trong tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第二节：语音的分类 2.2.2辅音	2 (2LT, OTH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ khái niệm phụ âm trong tiếng Trung. + Giao bài tập cho các cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4..

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 18-22 trong [1], trang 23 trong [3]. + Làm bài tập 二, 三 trang 25 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
5	<p>第二章: 国际音标和记音符号</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các khái niệm âm tố, âm vị, biến thể âm vị trong tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二节: 语音的分类</p> <p>2.2.3 音素 音位 音位变体</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ các khái niệm âm tố, âm vị và biến thể âm vị tiếng Trung. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trang 22-26 trong [1], trang 24-29 trong [3]. + Làm bài tập六 trang 26 trong tài liệu [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
6	<p>第三章：普通话音节系统</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững khái niệm, cách phát âm thanh mẫu trong tiếng Trung - Nắm vững cách phát âm của các thanh mẫu trong tiếng Trung <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节：声母</p> <p>3.1.1 塞音声母</p> <p>3.1.2 擦音声母</p> <p>3.1.3 塞擦音声母</p> <p>3.1.4 油声母和零声母</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ các khái niệm và cách phát âm thanh mẫu trong tiếng Trung. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 37-42 trong [1], trang 52-88 trong [3]. + Làm bài tập trang 32-37, 42-44 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
7	第三章: 普通话音节系统 Mục tiêu: - Nắm vững cách phát âm các vận mẫu đơn, kép Nội dung cụ thể: 第二节: 韵母 3.2.1 单元音韵母 3.2.2 复元音韵母	2 (2LT, OTH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ khái niệm vận mẫu, hướng dẫn sinh viên cách phát âm vận mẫu đơn và vận mẫu kép trong tiếng Trung. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 42-56 trong [1], trang 98-148 trong [3]. + Làm bài 47-53, 56-59 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
8	<p>第三章：普通话音节系统</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững cách phát âm vận mẫu mũi - Nắm vững cách phát âm, đặc điểm, tính chất của 4 thanh điệu trong tiếng Trung <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二节：韵母</p> <p>3.2.3 鼻音韵母</p> <p>第三节：声调（字调）</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	4 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ các khái niệm vận mẫu mũi và các thanh điệu trong tiếng Trung. Hướng dẫn sinh viên cách phát âm vận mẫu mũi và thanh điệu tiếng Trung. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 77-102 trong [1], trang 30-32 trong [3]. + Làm bài tập trang 95-102 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.	
9	第三章: 普通话音节系统 Mục tiêu bài: - Nắm vững khái niệm âm tiết và đặc điểm của tiếng phổ thông. Nội dung cụ thể: 第四节: 音节与普通话的特点	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ khái niệm âm tiết và đặc điểm của tiếng phổ thông. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 102-107 trong [1], trang 160-163 trong [3]. + Làm bài tập trang 105, 106 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
10	<p style="text-align: center;">第四章: 汉字的历史</p> <p>Mục tiêu bài: - Nắm vững lịch sử quá trình hình thành và phát triển của chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 古汉字的发现 第二节: 汉字的生产</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ lịch sử quá trình hình thành và phát triển của chữ Hán. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học.</p>	CDR1.4, CDR1.5, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 1-4 trong [2]. + Làm bài tập 一, 二, 三 trang 10 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
11	<p>第四章: 汉字的历史</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững sự thay đổi về hình thể chữ Hán qua các giai đoạn cụ thể. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第三节: 汉字形体的演变</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ sự thay đổi về hình thể chữ Hán qua các giai đoạn cụ thể. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá 	CDR1.4, CDR1.5, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 4-10 trong [2]. + Làm bài tập trang 11 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
12	第五章: 现代汉字的性质和特点 Mục tiêu: - Nắm vững kiến thức về tính chất và đặc điểm của chữ Hán. Nội dung cụ thể: 第一节: 现代汉字的性质 第二节: 现代汉字的特点	2 (2LT, OTH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ tính chất và đặc điểm của chữ Hán. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 12-17	CDR1.4, CDR1.5, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			trong [2]. + Làm bài tập 一, 二, 三 trang 17 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
13	第六章: 现代汉字的造字法 Mục tiêu bài: Nắm vững được phương pháp cấu tạo chữ Hán theo trạng thái động. Cụ thể: 第一节: 动态溯源	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ phương pháp cấu tạo chữ Hán theo trạng thái động. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 18-21 trong [2]. + Làm bài tập trang 26	CDR1.4, CDR1.5, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - 27 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
14	<p>第六章：现代汉字的造字法</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững phương pháp cấu tạo chữ Hán theo trạng thái tĩnh. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二节：静态描写</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ phương pháp cấu tạo chữ Hán theo trạng thái tĩnh. + Giao bài tập cho các cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trang 21-28 trong [2]. + Làm bài tập trang 26 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, 	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGŨ PHÁP HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Ngữ pháp học tiếng Trung Quốc
- Mã học phần:** NNTQ 004
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên Đại học năm thứ 3 (Kỳ II)
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Từ vựng học tiếng Trung Quốc
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Ngữ pháp học tiếng Trung Quốc cung cấp cho sinh viên những thức lý thuyết về ngữ pháp: Đơn vị, hình thức, ý nghĩa, hệ thống ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Hán hiện đại, từ và từ loại, hình thức tổ hợp của từ và kết cấu câu, câu và thành phần câu, loại câu và mô hình câu đơn và câu phức.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Khái quát đặc điểm ngữ pháp: Đơn vị, hình thức, ý nghĩa, hệ thống ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Hán hiện đại.- Từ và từ loại: Cấu tạo, tiêu chí phân loại từ, tác dụng của từ; các thực từ và hư từ.- Hình thức tổ hợp của từ và kết cấu câu: Khái	3	[1.2.1.2.b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	nhiệm và cấu tạo về cụm từ, các kết cấu cú pháp. - Câu và thành phần câu: Định nghĩa, phân loại, các thành phần câu. - Loại câu và mô hình câu: Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, mô hình câu cơ bản và mô hình câu đặc thù. - Tổ hợp câu: Câu phức liên hợp và câu phức chính phụ.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nhận dạng, phân biệt, xác định và sử dụng đúng kiến thức về: từ loại, các cụm từ, các loại câu đơn, các loại câu phức.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Ứng dụng các kiến thức lý thuyết trong học phần vào thực hành viết câu, đoạn văn, bài văn đúng văn phong tiếng Trung Quốc và giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm về ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp, hình thức và ý nghĩa ngữ pháp, đặc điểm hệ thống ngữ pháp, đặc điểm ngữ pháp tiếng Hán hiện đại và ngữ pháp phương ngôn, đặc điểm ngữ pháp tiếng Hán hiện đại và ngữ pháp Hán ngữ cổ đại.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được khái niệm và đặc điểm của chữ Hán, từ tố và từ; tiêu chí phân loại từ; từ đơn	3	[2.1.4]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	và từ ghép.		
CĐR1.3	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và chức năng ngữ pháp của thực từ (danh từ, động từ, hình dung từ, đại từ, số từ, lượng từ và phó từ).	3	[2.1.4]
CĐR1.4	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và chức năng ngữ pháp của các hư từ (giới từ, liên từ, trợ từ, thán từ và từ tượng thanh).	3	[2.1.4]
CĐR1.5	Trình bày được định nghĩa, kết cấu cú pháp, chức năng ngữ pháp của các cụm từ.	3	[2.1.4]
CĐR1.6	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm của các thành phần câu trong tiếng Hán hiện đại.	3	[2.1.4]
CĐR1.7	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của các loại câu đơn trong tiếng Hán hiện đại.	3	[2.1.4]
CĐR1.8	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của các loại câu phức trong tiếng Hán hiện đại.	3	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Áp dụng lý thuyết xác định được chức năng ngữ pháp của từ loại, cụm từ, loại hình câu và viết câu đúng ngữ pháp.	3	[2.2.3]
CĐR2.2	Ứng dụng các lý thuyết ngữ pháp trong học phần vào thực hành phân tích câu và sử dụng đúng văn phong tiếng Trung Quốc trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	3	[2.2.3]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phân tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1								CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一章：语法概说	3								3	3	3	3	3
2	第二章：现代汉语语法		3							3	3	3	3	3
3	第三章：词和词类（上）			3						3	3	3	3	3
4	第四章：词和词类（下）				3					3	3	3	3	3
5	第五章：词的组合与句法结构					3				3	3	3	3	3
6	第六章：句子与句子成分（上）						3			3	3	3	3	3
7	第七章：句子与句子成分（下）						3			3	3	3	3	3
8	第八章：句类与句式							3		3	3	3	3	3
9	第九章：句子的组合 - 复句								3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4,	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Tôn Đức Kim (2002), *Giáo trình Ngữ pháp tiếng Hán*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Lưu Nguyệt Hoa (2004), *Ngữ pháp thực hành tiếng Hán hiện đại* (quyển thượng), NXB Văn hóa thông tin.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	第一章: 语法概说 Mục tiêu: - Nêu được khái niệm về ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp, hình thức và ý nghĩa ngữ pháp, phân tích ngữ pháp, đặc điểm hệ thống ngữ pháp tiếng Hán. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 第一节: 什么是语法 第二节: 语法分析和语法单位 第三节: 语法形式和语法意义 第四节: 语法体系 第五节: 语法和语体	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung lý thuyết trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 9. [2]: Trang 7 - 9. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 9 - 12.	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	第二章: 现代汉语语法 Mục tiêu: - Trình bày được khái niệm,	3 (3LT,	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa	CĐR1.2, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>đặc điểm ngữ pháp tiếng Hán hiện đại và ngữ pháp phương ngôn, ngữ pháp tiếng Hán hiện đại và ngữ pháp Hán ngữ cổ đại.</p> <p>- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 现代汉语语法与方言语法 第二节: 现代汉语语法与古代汉语语法 第三节: 现代汉语语法的主要特点</p>	0TH)	<p>trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải làm rõ nội dung bài học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 13 - 19.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 19 - 21.</p>	CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
3	<p>第三章: 词和词类 (上)</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày được khái niệm về chữ, từ tố, từ và từ loại.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, phương thức cấu tạo từ đơn và từ ghép; tiêu chí phân loại từ và tác dụng của việc phân loại.</p> <p>- Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và chức năng ngữ pháp của các thực từ (danh từ, động từ, đại từ, hình dung từ, số từ và lượng</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung lý thuyết trong chương.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập.</p>	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>từ và phó từ).</p> <p>- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 词及其构造 第二节: 词类概说 第三节: 名词 第四节: 动词 第五节: 形容词</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 22 - 61. [2]: Trang 41 - 71, 157 - 191, 196 - 211.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 62 - 65.</p>	
4	<p>第四章: 词和词类 (下)</p> <p>Mục tiêu: - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và chức năng ngữ pháp của đại từ, số từ, lượng từ, phó từ, giới từ, liên từ, trợ từ, thán từ và từ tượng thanh.</p> <p>-Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 代词 第二节: 数词和量词 第三节: 副词 第四节: 介词 第五节: 连词 第六节: 助词 第七节: 象声词 第八节: 叹词</p>	9 (9LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung lý thuyết trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 66 - 88. [2]: Trang 77 - 115, 77 - 115,</p>	CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			121-152, 215 - 264, 269-312, 318 - 355, 360 - 435, 439 - 442, 445 - 453. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 89 - 92 .	
5	<p>第五章：词的组合与句法结构</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, cấu tạo về cụm từ. - Xác định được ranh giới giữa từ và cụm từ. - Phân biệt được cụm từ tự do và cụm từ cố định. - Liệt kê được tên gọi các kết cấu cú pháp trong Tiếng Hán. - Trình bày được đặc điểm ngữ pháp của các kết cấu cú pháp trong Tiếng Hán. - Trình bày được đặc điểm về tính tầng thứ và phân tích tầng thứ của cụm từ. - Xác định được ý nghĩa khác nhau của một cụm từ. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节: 词组概述</p> <p>第三节: 词组的功能类</p> <p>第四节: 词的组合歧义</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	3 (1LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung lý thuyết trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 93 - 110. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 110 - 113. + Làm bài kiểm tra giữa kỳ.	
6	<p>第六章: 句子与句子成分 (上)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được tên gọi các thành phần câu trong tiếng Hán. - Trình bày được khái niệm và đặc điểm của thành phần chủ ngữ, vị ngữ và tân ngữ. - Liệt kê được những từ ngữ có thể đảm nhiệm vai trò chủ ngữ, vị ngữ và tân ngữ. - Trình bày được mối quan hệ ngữ nghĩa của động từ - tân ngữ. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节: 句子概说</p> <p>第二节: 句子的构成与分析</p> <p>第三节: 主语和谓语</p> <p>第四节: 宾语</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung lý thuyết trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 114 - 134. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 134 - 138. 	CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	<p>第七章: 句子与句子成分 (下)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của thành phần định ngữ và trạng ngữ. - Liệt kê được những từ ngữ có thể đảm nhiệm vai trò định ngữ và trạng ngữ. - Trình bày được mối quan hệ giữa định ngữ và trạng ngữ. - Xác định được vị trí của từng loại định ngữ, trạng ngữ có cùng trung tâm ngữ. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Liệt kê được những từ ngữ có thể đảm nhiệm vai trò bổ ngữ và tên các loại bổ ngữ. - Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của các loại bổ ngữ. - Trình bày được mối quan hệ giữa bổ ngữ và tân ngữ.</p> <p>- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 定语和状语 第二节: 补语 第三节: 句外成分</p>		<p>+ Giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung lý thuyết trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 139 - 168. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 169 - 175.</p>	CĐR3.3.
8	<p>第八章: 句类与句式</p> <p>Mục tiêu: - Trình bày được khái niệm và đặc điểm ngữ pháp của các loại câu chia theo hình thức. - Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của các loại câu chia theo chức năng ngữ pháp. - Xác định được các kiểu câu có thể hoán đổi. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 句类 第二节: 句式</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung lý thuyết trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của</p>	CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 176 - 211. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 212 - 216.	
9	第九章：句子的组合-复句 Mục tiêu: - Trình bày được khái niệm, phương thức nối kết câu phức. - Phân biệt được sự khác nhau giữa câu đơn và câu phức. - Liệt kê được tên gọi các loại câu phức. - Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của câu phức đẳng lập. - Trình bày được khái niệm, đặc điểm ngữ pháp của câu phức chính phụ. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong bài để làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 第一节: 复句概说 第二节: 联合复句 第三节: 偏正复句 第四节: 多重复句 第五节: 紧缩句 第六节: 复句的运用	9 (9LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải, phân tích làm rõ các nội dung lý thuyết trong chương. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 217 - 235. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 235 - 239.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỪ VỰNG HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Từ vựng học tiếng Trung Quốc

2. Mã học phần: NNTQ 008

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sau các môn thực hành tiếng.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Từ vựng học tiếng Trung Quốc cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết về từ vựng, ngữ tố, từ, cấu tạo từ, nghĩa của từ, các mối quan hệ nghĩa của từ (đơn, ghép, đa nghĩa, đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa), các ngữ cố định. Qua học phần, sinh viên sẽ có những hiểu biết và kỹ năng liên quan đến từ vựng để ứng dụng tốt quá trình sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Xác định kiến thức cơ bản về lý thuyết từ vựng bao gồm: định nghĩa về từ vựng, thành phần cấu tạo nên từ vựng trong tiếng Hán.	3	[1.2.1.2.b]
MT2.2	- Phân biệt, nhận dạng, trình bày khái niệm, đặc		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	điểm, cách cấu tạo về ngữ tố, từ, từ đơn, từ ghép, từ đa nghĩa, từ đa âm, từ đa tố, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, thành ngữ và văn hóa của từ vựng.	3	[1.2.1.2.b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng đúng kiến thức cơ bản về từ vựng trong học phần trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Ứng dụng các lý thuyết từ vựng trong học phần vào thực hành phân tích cấu tạo từ và nghĩa của từ, viết câu, đoạn văn, bài văn đúng văn phong tiếng Trung Quốc.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	- Trình bày và phân biệt được định nghĩa, cách phân loại của ngữ tố, từ và cụm từ cố định, yết hậu ngữ, ngạn ngữ; mối quan hệ giữa ngữ tố và chữ Hán, ngữ tố và từ, từ và cụm từ.	3	[2.1.4]
CDR1.2	- Trình bày và phân biệt được định nghĩa, phân loại, cách cấu tạo từ đơn và từ ghép.	3	[2.1.4]
CDR1.3	- Trình bày được định nghĩa và phân biệt tính chất, cấu tạo nghĩa của từ.	3	[2.1.4]
CDR1.4	- Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và phân loại của mục nghĩa (nghĩa từ điển), từ đơn	3	[2.1.4]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	nghĩa, từ đa nghĩa, từ đồng âm.		
CĐR1.5	- Trình bày và phân biệt được định nghĩa, đặc điểm, phân loại của trường ngữ nghĩa, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.	3	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Sử dụng đúng kiến thức cơ bản về từ vựng trong học phần trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	3	[2.2.3]
CĐR2.2	Ứng dụng các lý thuyết từ vựng trong học phần vào thực hành phân tích cấu tạo từ và nghĩa của từ, viết câu, đoạn văn, bài văn đúng văn phong tiếng Trung Quốc.	3	[2.2.3]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一章：现代汉语词汇的组成	3					3	3	3	3	3
2	第二章：现代汉语构词法和造词法		3				3	3	3	3	3
3	第三章：现代汉语词义的性质与构成			3			3	3	3	3	3
4	第四章：词义的分解				3		3	3	3	3	3
5	第五章：现代汉语词义的联系					3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu chính:

[1] - Vạn Nghệ Linh (2002), *Giáo trình Từ vựng tiếng Hán hiện đại*, NXB Đại học Văn hóa ngôn ngữ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Phù Hoài Thanh (2004), *Giáo trình Từ vựng tiếng Hán*, Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一章: 现代汉语词汇的组成</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trình bày được định nghĩa về từ vựng.- Trình bày được và phân biệt được định nghĩa, cách phân loại của ngữ tố, từ và cụm từ cố định, yếu hậu ngữ, ngân ngữ.- Trình bày được mối quan hệ giữa ngữ tố và chữ Hán, ngữ tố và từ, từ và cụm từ.- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong chương để làm bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、什么是词汇</p> <p>二、现代汉语词汇的组成</p> <p>(一) 语素</p> <p>(二) 词</p> <p>(三) 固定短语</p> <p>思考和练习一</p>	6 (6LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giảng giải, phân tích để làm rõ nghĩa định, đặc điểm, định nghĩa, cách cấu tạo của ngữ tố, từ và cụm từ cố định, yếu hậu ngữ và ngân ngữ.+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.+ Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 9 - 22. [2]: Trang 1 - 20.+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.+ Suy nghĩ, thảo luận và trình bày kết quả.+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 23 - 25.	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
2	<p>第二章:现代汉语构词法和造词法</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, cách cấu tạo từ đơn, từ ghép. - Trình bày được định nghĩa, phương pháp hình thành từ và cách phương pháp tạo từ. - Phân biệt được phương pháp tạo từ và phương pháp tạo từ. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong chương để làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、现代汉语构词法</p> <p>(一) 单纯词</p> <p>(二) 合成词</p> <p>二、现代汉语造词法</p> <p>(一) 什么是造词法</p> <p>(二) 造词法的种类</p> <p>三、造词法与构词法的区别</p> <p>思考和练习二</p>	9 (9LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa phương pháp cấu tạo từ và kết cấu từ vựng. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 9 - 37. [2]: Trang 22 - 36. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 38 - 40. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
3	<p>第三章:现代汉语词义的性质与构成</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa về nghĩa của từ, - Trình bày được tính khái quát, tính mơ hồ, tính dân tộc của nghĩa của từ. - Trình bày được nghĩa khái niệm, nghĩa sắc thái của từ. 	9 (7LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa cấu tạo tính chất nghĩa của từ. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong chương để làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、词义的性质</p> <p>(一) 什么是词义</p> <p>(二) 词义的概括性</p> <p>(三) 词义的模糊性</p> <p>(四) 词义的民族性</p> <p>二、词义的构成</p> <p>(一) 理性义</p> <p>(二) 彩色义</p> <p>思考和练习三</p>		<p>[1]: Trang 41 - 50.</p> <p>[2]: Trang 38 - 58.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 51 - 52.</p>	
4	<p>第四章: 词义的分解</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Trình bày được định nghĩa, đặc điểm và phân loại của mục nghĩa (nghĩa từ điển), từ đơn nghĩa, từ đa nghĩa, từ đồng âm.</p> <p>- Vận dụng kiến thức lý thuyết trong chương để làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、义项</p> <p>(一) 什么是义项</p> <p>(二) 义项的特点</p> <p>(三) 义项的分类</p> <p>(四) 义项在学习中的重要性</p> <p>二、单义词和多义词</p> <p>(一) 单义词</p> <p>(二) 多义词</p> <p>三、同音词</p>	9 (9LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa định nghĩa, đặc điểm và phân loại của mục nghĩa (nghĩa từ điển), từ đơn nghĩa, từ đa nghĩa, từ đồng âm.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 53 - 68.</p> <p>[2]: Trang 61 - 96.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận và trình bày kết quả.</p>	CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(一) 什么是同音词 (二) 同音词的类型 (三) 同音词的作用 (四) 同音词与多义词的界限 四、义素的分析和运动 (一) 什么是义素 (二) 义素的分析方法 (三) 义素分析法的作用与局限 思考和练习四		+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 69 - 71.	
5	第五章：现代汉语词义的联系 Mục tiêu chương: - Trình bày được định nghĩa trường ngữ nghĩa. - Trình bày được các loại trường ngữ nghĩa. - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, cách vận dụng từ đồng nghĩa; các tiêu chí để xác định từ đồng nghĩa. - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, cách vận dụng từ trái nghĩa; các tiêu chí xác định từ trái nghĩa. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong chương để làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、语义场 (一) 什么是语义场 (二) 语义场的种类 (三) 上下位词 二、同义词 (一) 同义词的产生 (二) 同义词的分类 (三) 同义词的辨析 (四) 同义词的作用 三、反义词 (一) 什么是反义词	12 (12LT,0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa mối liên hệ của nghĩa của từ. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 72 - 100. [2]: Trang 99 - 133. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 101- 105.	CDR1.1, CDR2.5, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(二) 反义词的分类 (三) 反义词的作用 思考和练习五			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẤT NƯỚC HỌC TRUNG QUỐC

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Đất nước học Trung Quốc
- Mã học phần:** NNTQ 001
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư (kỳ 1)
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi sinh viên đã học xong học phần Nghe nâng cao 2, Đọc nâng cao 2, Nói nâng cao 2, Viết nâng cao 2.
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Đất nước học Trung Quốc gồm 15 bài. Mỗi bài một chủ đề gồm 2 phần lớn: Bài đọc, luyện tập. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát nhất về điều kiện tự nhiên, lịch sử, chính trị, khoa học, ngoại giao, dân số, dân tộc của đất nước Trung Quốc.

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khoảng 800 từ theo các chủ đề khái quát về địa lý, lịch sử, dân số, dân tộc, kinh tế, khoa học kỹ thuật, tôn giáo và chính trị, giáo dục, ngoại giao...của Trung Quốc.	2	[1.2.1.2.c]
MT1.2	Nắm được các kiến thức cơ bản về nền văn minh văn hóa Trung Quốc ở nhiều phương diện như: Địa lý, lịch	2	[1.2.1.2.c]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	sử, dân số, dân tộc, kinh tế, khoa học kỹ thuật, tôn giáo và chính trị, giáo dục, ngoại giao...		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Vận dụng kiến thức, phương pháp đã học để đọc hiểu những luận văn hoặc tài liệu nghiên cứu về các đề tài lịch sử văn hóa khác nhau mà người học quan tâm.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Phân tích, thuyết trình những chủ đề liên quan đến văn hóa đất nước con người Trung Hoa. Có khả năng tổng hợp tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet (Trung Quốc) để phục vụ cho học phần.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày các điều kiện tự nhiên và con người của Trung Quốc: lãnh thổ và tài nguyên, lịch sử, dân số, dân tộc.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày các kiến thức về nền chính trị của Trung Quốc: chính trị, ngoại giao,		
CDR1.3	Trình bày các kiến thức về nền kinh tế Trung Quốc: nông nghiệp, công nghiệp, tài chính và bảo hiểm.		
CDR1.4	Trình bày về tình hình xã hội của Trung Quốc: bảo vệ môi trường, giáo dục, khoa học kỹ thuật, văn hóa. Liệt kê các phương pháp cấu tạo chữ Hán theo trạng thái động và trạng thái tĩnh.		
CDR2	Kỹ năng		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR2.1	Nghe, nói, đọc, viết được những thuật ngữ chuyên ngành về địa lý, kinh tế, giáo dục, triết học...		
CDR2.2	Thuyết trình một cách trôi chảy, mạch lạc về một vấn đề liên quan đến chủ đề đất nước học Trung Quốc: điều kiện tự nhiên và con người, chính trị, xã hội...	3	[2.2.2]
CDR2.3	Áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện tốt các bài dịch có nội dung về chủ đề đất nước và con người Trung Quốc.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1				CDR2			CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一单元 中国的自然和人文条件 第一章 中国的国土与资源	X				X	X	X	X	X	X	X
2	第二章 古代历史	X				X	X	X	X	X	X	X
3	第三章 中国的人口	X				X	X	X	X	X	X	X
4	第四章 中国的民族	X				X	X	X	X	X	X	X
5	第二单元 中国政治 第五章 中国的政治制度		X			X	X	X	X	X	X	X
6	第六章 中国共产党领导的政党合作与政治协商制		X			X	X	X	X	X	X	X
7	第八章 中国的国防事业		X			X	X	X	X	X	X	X
8	第九章 中国外交		X			X	X	X	X	X	X	X
9	第三单元 中国经济 第十章 中国经济概述			X		X	X	X	X	X	X	X
10	第十一章 农业			X		X	X	X	X	X	X	X
11	第十二章 工业			X		X	X	X	X	X	X	X
12	第十三章 第三产业的发展			X		X	X	X	X	X	X	X
13	第四单元 中国社会 第十六章 人民生活				X	X	X	X	X	X	X	X
14	第十七章 教育				X	X	X	X	X	X	X	X
15	第十八章 中国的科学技术				X	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu chính:

[1] 中国概况教程 肖立编著, 北京大学出版社 2014年

Tài liệu tham khảo:

[2] – 中国概况教程 宁继鸣, 北京大学出版社, 2018年

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一单元 中国的自然和人文条件 第一章 中国的国土与资源 Mục tiêu bài Hiểu vững kiến thức cơ bản nhất về địa lý, khí hậu, tài nguyên và đặc điểm phân chia khu vực hành chính của Trung Quốc (riêng kiến thức địa lý Trung Quốc, giảng viên cung cấp những thông tin đã được giới nghiên cứu Trung Quốc tại Việt Nam thống nhất ý kiến) Nội dung cụ thể: 第一节: 地理 第二节: 气候 第三节: 资源 第四节: 国土的划分和管理</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, cung cấp cho sinh viên các thông tin về địa lý, khí hậu, tài nguyên và đặc điểm phân chia khu vực hành chính của Trung Quốc. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 3-11 trong [1], trang 1, 9-36 trong [2].</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
2	<p>第二章 古代历史</p> <p>Mục tiêu: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về lịch sử cổ đại của Trung Quốc: Xã hội nguyên thủy, xã hội nô lệ và xã hội phong kiến Trung Quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 原始社会 第二节: 奴隶社会 第三节: 封建社会</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về lịch sử thời kỳ cổ đại của Trung Quốc: Xã hội nguyên thủy, xã hội nô lệ và xã hội phong kiến Trung Quốc. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 13-20 trong [1], trang 66-82 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
3	第三章 中国的人口 Mục tiêu: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về tình hình dân số và đặc điểm về chính sách dân số của Trung Quốc hiện nay. Nội dung cụ thể: 第一节: 中国人口 演变 第二节: 人口结构和分布 第三节: 计划生育	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về tình hình dân số và đặc điểm về chính sách dân số của Trung Quốc hiện nay.	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 22-29 trong [1], trang 44-47 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
4	<p>第四章 中国的民族</p> <p>Mục tiêu bài: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm các dân tộc ở Trung Quốc, về chính sách dân tộc tại Trung Quốc, về dự báo xu hướng phát triển vấn đề dân tộc tại Trung Quốc theo đánh giá của các học giả tại Trung Quốc hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 统一的多民族国家 第二节: 民族平等和民族区域自治 第三节: 少数民族的经济和社会发展 第四节: 各民族的文化</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>sinh viên các thông tin về đặc điểm các dân tộc ở Trung Quốc, về chính sách dân tộc tại Trung Quốc, về dự báo xu hướng phát triển vấn đề dân tộc tại Trung Quốc theo đánh giá của các học giả tại Trung Quốc hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trang 31-40 trong [1], trang 48-60 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
5	第二单元 中国政治	3	Thuyết trình; Dạy	CĐR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>第五章 中国的政治制度</p> <p>Mục tiêu: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về thể chế chính trị Trung Quốc, cơ cấu tổ chức của Chính phủ Trung Quốc hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 中国政治制度的构成和演变 第二节: 人民代表大会 第三节: 中国的司法 制度</p>	(3LT, 0TH))	<p>học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về thể chế chính trị Trung Quốc, cơ cấu tổ chức của Chính phủ Trung Quốc hiện nay. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trang 47-52 trong [1], trang 77-88 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của</p>	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
6	<p>第六章 中国共产党领导的多党合作与政治协商制度 Mục tiêu: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về quá trình phát triển, cơ cấu tổ chức của Đảng cộng sản Trung Quốc cũng như chế độ hợp tác đa đảng và hiệp thương chính trị. Nội dung cụ thể: 第一节 中国共产党发展历程 第二节 中国共产党的组织机构 第三节 多党合作与政治协商制度</p>	3 (3LT, 0TH))	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về quá trình phát triển, cơ cấu tổ chức của Đảng cộng sản Trung Quốc cũng như chế độ hợp tác đa đảng và hiệp thương chính trị. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 54–61 trong [1], trang 77-88 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
7	<p>第八章 中国的国防事业</p> <p>Mục tiêu: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về sự nghiệp quốc phòng của Trung Quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节 中国武装 力量 第二节 中国人民解放军军史 第三节 中国军事 制度 第四节 军事领导 机关</p>	3 (3LT, 0TH))	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về sự nghiệp quốc phòng của Trung Quốc. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 66–75 trong [1], trang 77-88 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
8	<p>第九章 中国外交</p> <p>Mục tiêu bài: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về vấn đề ngoại giao của Trung Quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 中国的外交 政策 第二节: 外交历程与成就 第三节: 中国与联合国 第四节: 政府外交机构</p>	3 (1LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, cung cấp cho sinh viên các thông tin về vấn đề ngoại giao và 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>các chính sách ngoại giao của Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trang 76-89 trong [1], trang 129-146 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
9	<p>第三单元 中国经济 第十章 中国经济概述 Mục tiêu bài: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về kinh tế của Trung Quốc trước và sau khi cải cách mở cửa. Nội dung cụ thể: 第一节: 计划经济时期 第二节: 改革开放</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, 	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về kinh tế của Trung Quốc trước và sau thời kỳ cải cách mở cửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trang 97-101 trong [1], trang 89-100 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
10	<p>第十一章 农业 Mục tiêu bài: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về kinh tế Trung Quốc thể hiện qua</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm</p>	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	ngành nông nghiệp. Nội dung cụ thể: 第一节: 中国农业的成就 第二节: 农业发展所面临的困难 第三节: 政府已经采取的改良措施 第四节: 中国农业发展战略		thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về kinh tế Trung Quốc thể hiện qua ngành nông nghiệp. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 103-108 trong [1], trang 89-100 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			luận, trình bày kết quả.	
11	<p>第十二章 工业</p> <p>Mục tiêu bài: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về kinh tế Trung Quốc thể hiện qua ngành công nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 中国工业的水平 第二节: 中国工业发展的有利和不利条件 第三节: 中国工业发展趋势</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về kinh tế Trung Quốc thể hiện qua ngành công nghiệp. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trang 109-116 trong [1], trang 89-100 trong [2].</p>	CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
12	<p>第十三章 第三产业的发展</p> <p>Mục tiêu bài: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về kinh tế Trung Quốc thể hiện qua công nghiệp thứ ba.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节 第三产业的概念和地位 第二节 中国第三产业的发展成就 第三节 第三产业存在的问题 第四节 第三产业的发展方向</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về kinh tế Trung Quốc thể hiện qua ngành công nghiệp thứ ba. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 117-126 trong [1], trang 89-100 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.	
13	第十六章 人民生活 Mục tiêu bài: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về đời sống của người dân Trung Quốc hiện nay. Nội dung cụ thể: 第一节: 改革开放以来的人民生活 第二节: 未来中国人民生活——全面小康社会	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, cung cấp cho sinh viên các thông tin về đời sống của người dân Trung Quốc hiện nay. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm.	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trang 145-152 trong [1], trang 293-310 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
14	<p>第十七章 教育</p> <p>Mục tiêu bài: Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nền giáo dục của Trung Quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节: 古代和近代 教育</p> <p>第二节: 代教育</p> <p>第三节: 中国教育的基本制度</p> <p>第四节: 未来教育发展</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học, cung cấp cho sinh viên các thông tin về nền 	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>giáo dục của Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trang 154-159 trong [1], trang 165-186 trong [2]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	
15	<p>第十八章 中国的科学技术</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Tứ đại phát minh” của Trung Quốc, bao gồm: Kim chỉ nam, thuốc pháo, kỹ thuật làm giấy và kỹ thuật in. - Những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại của Trung Quốc. 	3 (3LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. 	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể: 第一节: 中国科技发展历程 第二节: 科学技术研究体系 第三节: 主要科技成就 第四节: 科技规划</p>		<p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, cung cấp cho sinh viên các thông tin về địa lý, khí hậu, tài nguyên và đặc điểm phân chia khu vực hành chính của Trung Quốc.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trang 160-168 trong [1], trang 147-164 trong [2].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			luyện, trình bày kết quả.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc

2. Mã học phần: NNTQ002

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Sinh viên Đại học năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần của kì 6

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 14 bài, mỗi bài gồm bài khóa, từ mới, chú thích, bài tập luyện tập và phân đọc hiểu mở rộng. Nội dung các bài liên quan đến phong tục tập quán, các ngày lễ tết truyền thống, trang phục truyền thống, nghệ thuật, kiến trúc của người Trung Quốc.

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày được các cụm từ, khái niệm liên quan đến văn hóa trong nội dung bài, kiến thức văn hóa về phong tục tập quán, nghệ thuật, kiến trúc của Trung Quốc	2	[1.2.1.2.d]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2	Kỹ năng		
	Đọc hiểu, giao tiếp về các kiến thức văn hóa về phong tục tập quán, nghệ thuật, kiến trúc của Trung Quốc	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong công việc thực tế.	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các kiến thức văn hóa về phong tục tập quán, nghệ thuật, kiến trúc của Trung Quốc	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được các cụm từ, khái niệm liên quan đến văn hóa trong nội dung bài	3	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đọc hiểu được phong tục tập quán, nghệ thuật, kiến trúc của Trung Quốc	3	[2.2.2]
CDR2.2	Giao tiếp về các kiến thức văn hóa về phong tục tập quán, nghệ thuật, kiến trúc của Trung Quốc	4	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR3.1	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课 过年	3		3	3	3	3
2	第二课 禁忌与崇拜	3	3	3	3	3	3
3	第三课 中式服装	3	3	3	3	3	3
4	第四课 唐诗宋词	3	3	3	3	3	3
5	第八课 桂林山水甲天下	3	3	3	3	3	3
6	第九课 中华民族的母亲河	3	3	3	3	3	3
7	第十课 中国园林	3	3	3	3	3	3
8	第十二课 传统居民	3	3	3	3	3	3
9	第十三课 中国古代的四大发明	3	3	3	3	3	3
10	第十五课 中国古代四大美女	3	3	3	3	3	3
11	第十六课 五十六个民族	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm	1	20%	Bài tập cá	CDR1.1,	CDR2.1,	CDR3.1,	Điểm

	thường xuyên	điểm		nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CĐR1.3.	CĐR2.2.	CĐR3.2.	trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút/sv)	CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút/sv)	CĐR1.2.	CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo.

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.

- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần:

* **Tài liệu bắt buộc:**

[1] 中国传统文化与现代生活, 北京大学出版社 2009

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课 过年 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về phong tục Tết Nguyên Đán- lễ tết truyền thống của Trung Quốc. - So sánh với Tết truyền thống của Việt Nam. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa và liên hệ so sánh với Việt Nam. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 1- 12 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. -Hoàn thành: Bài tập trang 9-11 Tài liệu [1]</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>第二课 禁忌与崇拜 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu những điều cấm kỵ và sùng bái của người Trung Quốc. - Liên hệ với Việt Nam. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 13 – 23 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. Hoàn thành: Bài tập trang 19-22 Tài liệu [1]</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>第三课 中式服装 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về trang phục truyền thống Trung Hoa. - Liên hệ với 1 số trang phục truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nội dung cụ thể:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	一、课文 二、生词 三、练习		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 24-35 tài liệu [1] + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. Hoàn thành: Bài tập trang 45-46 Tl [1]	CĐR3.2.
4	第四课 唐诗宋词 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về tác giả tác phẩm thơ Đường Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công nã. - Giảng viên: + Đọc các bài thơ Đường. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 36-47 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, quan sát ghi chép, trả lời câu hỏi. Hoàn thành: Bài tập trang 45-46 Tl [1]	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	第八课 桂林山水甲天下 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về danh lam thắng cảnh của Quê Lâm, Trung Quốc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, công nã, nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 87 – 96 tài liệu [1] + Lắng nghe, luyện phát âm, quan sát ghi chép, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành: Bài tập trang 94- 96 Tài liệu [1]	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	第九课 中华民族的母亲河 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về cội nguồn dân tộc Trung Hoa. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	三 练习		+ Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 97 – 105 tài liệu [1] + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành: Bài tập trang 105 Tài liệu [1]	CĐR3.1, CĐR3.2.
7	第十课 中国园林 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về tài nguyên rừng của Trung Quốc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习 Kiểm tra giữa học phần.	4 (2LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Giao bài tập cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 111 – 122 tài liệu [1] + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. Hoàn thành: Bài tập trang 131- 133 Tài liệu [1]	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
8	第十一课 颐和园 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về công viên Di Hòa Viên. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 123-134 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát,	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. Hoàn thành: Bài tập trang 131- 133 Tài liệu [1]	
9	第十二课 传统居民 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về cư dân truyền thống của Trung Quốc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 123-134 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành: Bài tập trang 142-145 Tài liệu [1]	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
10	第十三课 中国古代的四大发明 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về bốn phát minh vĩ đại của Trung Quốc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 147 - 158 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành: Bài tập trang 155-157 Tài liệu [1].	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
11	第十五课 中国古代四大美女 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về cuộc đời của Tứ đại mỹ nhân Trung Quốc. Nội dung cụ thể:	2 (2LT,	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.	CĐR1.1, CĐR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、练习	0TH)	+ Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 171- 182 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. Hoàn thành: Bài tập trang 179- 180 Tài liệu [1].	CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
12	第十六课五十六个民族 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về 56 dân tộc của Trung Quốc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 183 - 190 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành: Bài tập trang 190 Tài liệu [1]	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG HÁN CỔ ĐẠI**

**Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Hán cổ đại

2. Mã học phần: NNTQ005

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Sinh viên Đại học năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần của kì 5

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 7 bài, mỗi bài gồm phần trích đoạn tác phẩm bằng chữ giản thể và phồn thể, giải thích từ vựng, giới thiệu tóm tắt tác phẩm, các cấu trúc cố định thường dùng có trong trích đoạn và kiến thức văn hóa có liên quan.

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các từ vựng trong các bài của tiếng Hán cổ đại, một số điểm ngữ pháp quan trọng, cấu trúc cố định thường dùng trong tiếng Hán cổ đại.	2	[1.2.1.2.d]
MT1.2	Vận dụng các kiến thức đã	3	[1.2.1.2.d]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	học các tác phẩm, các tác gia kinh điển thời cổ đại như : “Luận ngữ” của Khổng Tử....		
MT2	Kỹ năng		
	Đọc hiểu về một số tác phẩm tiêu biểu trong thời cổ đại Trung Quốc của Khổng Tử, Mạnh Tử...	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong công việc thực tế.	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nêu được các cấu trúc cố định thường dùng trong tiếng Hán cổ đại.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Vận dụng kiến thức đã học đọc hiểu các tác phẩm tiêu biểu trong thời cổ đại Trung Quốc	4	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Đọc hiểu được các chữ Hán cổ	3	[2.2.2]
CĐR2.2	Phân tích được chữ Hán cổ thành tiếng Hán hiện đại	4	[2.2.2]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng	3	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	Trung Quốc và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.		
CDR3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课 画蛇添足	3		3		3	3
2	第二课 狐假虎威	3		3	3	3	3
3	第三课 矛与盾	3	3	3	3	3	3
4	第六课 守株待兔	3	3	3	3	3	3
5	第十课 劝学	3	3	3	3	3	3
6	第十一课 《论语》选段	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CDR1.	CDR2.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Vấn đáp (10 phút/sv)	CDR1	CDR2.1.,	CDR3.1, CDR3.2.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Vấn đáp (15 phút/sv)	CDR1	CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận.
- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13 - Tài liệu học tập:

Tài liệu bắt buộc:

[1] 汉语古文课本, 北京大学出版社, 2013

Tài liệu tham khảo

[2] 中国古代汉语教程, PGS. TS Phạm Ngọc Hàm, 2014

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	第一课 画蛇添足 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu nguồn gốc câu thành ngữ “Vẽ rắn thêm chân” Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa và liên hệ so sánh. + Giao bài tập theo cặp, cá nhân. - Sinh viên:	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	三 练习		+ Đọc trước tài liệu: Trang 1- 6 tài liệu [1] + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. -Hoàn thành: Bài tập trang 4-5 Tài liệu [1]	
2	第二课 狐假虎威 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về câu thành ngữ “Cáo giả oai hùm”. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 7 – 11 tài liệu [1] Trang 2 – 4 tài liệu [2] + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. Hoàn thành: Bài tập trang 9-10 Tài liệu [1]	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	第三课 矛与盾 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về nguồn gốc của “mâu” và “thuần”. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 7 – 11 tài liệu [1] Trang 2 – 4 tài liệu [2] + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	第六课 守株待兔 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về nguồn gốc của câu thành ngữ “Ôm cây đợi thỏ” Nội dung cụ thể:	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、练习		+ Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 28 – 31 tài liệu [1] + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành: Bài tập trang 30 Tài liệu [1]	CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
5	第十课 劝学 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về bài “Khuyên học” của Tuân Tử. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 52 - 58 tài liệu [1] + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành: Bài tập trang 55-56 Tài liệu [1]	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
	第十一课 《论语》选段 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về các trích đoạn trong “Luận ngữ” của Khổng Tử. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	8 (8LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: Trang 84 - 92 tài liệu [1] + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. Hoàn thành: Bài tập trang 90 Tài liệu [1]	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: TIẾNG HỌ N THƯƠNG MẠI

2. Mã học phần: NNTQ006

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Bố trí sau các học phần thực hành tiếng

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhola11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 14 bài, mỗi bài liệt kê các từ vựng liên quan đến nội dung học như: Hỏi giá, báo giá, trả giá, đặt hàng, phương thức đóng gói, hoa hồng, quy cách đóng gói, phương thức thanh toán, bảo hiểm, tổ tụng và tranh chấp, ký hợp đồng, các câu giao tiếp trong mua bán để hiểu để sinh viên áp dụng vào thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các khái niệm các thuật ngữ kinh tế và các kiến thức cơ bản về giao dịch thương mại như: Kí kết hợp đồng, các loại giá cả,	2	[1.2.1.2. d]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
	các kiểu thanh toán, tên sản phẩm và quy cách sản phẩm, quy cách, chủng loại đóng gói sản phẩm, vận chuyển, bảo hiểm, cách thức giao hàng, tổ tụng và tranh chấp...		
MT1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản về giao dịch thương mại đã học thực hiện các bài hội thoại theo cặp theo nhóm trên lớp.	3	[1.2.1.2. d]
MT1.3	Dịch được những câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong thương mại.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được các thuật ngữ thương mại, các thông lệ quốc tế về giao dịch thương mại.	3	[2.2.3]
MT2.2	Soạn thảo và dịch được các điều khoản của hợp đồng về giá cả, phương thức thanh toán, vận chuyển và bảo hiểm...	4	[2.2.3]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong công việc thực tế.	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Vận dụng các kiến thức cơ bản về giao dịch thương mại đã học thực hiện các bài hội thoại theo cặp theo nhóm trên lớp.	3	[2.1.6]
CDR1.2	Dịch được những câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong thương mại.	4	[2.1.6]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Dịch được các cuộc hội thoại liên quan đến kinh tế, thương mại	3	[2.2.2]
CDR2.2	Soạn thảo và dịch được các điều khoản của hợp đồng về giá cả, phương thức thanh toán, vận chuyển và bảo hiểm...	4	[2.2.2]
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 1.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第四课 询价	x	x	x	x	x	x
2	第五课 报价 (一)	x	x	x	x	x	x
3	第六课 报价 (二)	x	x	x	x	x	x
4	第七课 订货	x	x	x	x	x	x
5	第八课 价格争议 (一)	x	x	x	x	x	x
6	第十课 折扣	x	x	x	x	x	x
7	第十一课 佣金	x	x	x	x	x	x
8	第十二课 交货日期	x	x	x	x	x	x
9	第十三课 付款方式 (一)	x	x	x	x	x	x
10	第十四课 付款方式 (二)	x	x	x	x	x	x

11	第十五课 包装	x	x	x	x	x	x
12	第十六课 保险	x	x	x	x	x	x
13	第十七课 索赔	x	x	x	x	x	x
14	第十八课 签合同	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CDR1.	CDR2.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Vấn đáp (10 phút/sv)	CDR1	CDR2.1.,	CDR3.1, CDR3.2.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Vấn đáp (15 phút/sv)	CDR1	CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 video nhóm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo.

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.

- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13 - Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] 北京语言文化大学, 对华贸易汉语会话, 2002年

* Tài liệu tham khảo:

[2] NXB trẻ, Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại, 2001

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về hỏi giá.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第四课 询价</p> <p>一、 课文</p> <p>二、 生词</p> <p>三、 练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 57-68 [2] Trang 69-73 + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về báo giá (1)</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第五课 报价 (一)</p> <p>一、 课文</p> <p>二、 生词</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

	三、练习		[1]: Trang 74-84. [2] Trang 85-88. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	
3	Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về báo giá (2) Nội dung cụ thể: 第六课 报价 (二) 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 89-97. [2] Trang 98-102. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
4	Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về đặt hàng. Nội dung cụ thể: 第七课 订货 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 103-111. [2] Trang 112-115. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
5	Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về thương lượng giá cả. Nội dung cụ thể: 第八课 价格争议 (一) 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 116-125. [2] Trang 126-130. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

6	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về việc triết khấu khi đặt hàng.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十课折扣 一、课文 二、生词 三、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 116-155. [2] Trang 155-158. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về hoa hồng.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十一课 佣金 一、课文 二、生词 三、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 159 – 166, [2] Trang 167-170. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
8	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về thời gian giao hàng.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十二课 交货日期 一、课文 二、生词 三、练习</p> <p>期中考试</p>	2 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 175 – 185, [2] Trang 186-191. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1,

9	<p>thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về phương thức thanh toán (1)</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十三课付款方式 (一) 一、课文 二、生词 三、练习</p>		<p>khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 192-202, [2] Trang 202-206. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
10	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về phương thức thanh toán (2)</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十四课付款方式 (二) 一、课文 二、生词 三、练习</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, hội thoại, công nã. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 207-216, [2] Trang 217-220. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
11	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về đóng gói</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十五课 包装 一、课文 二、生词 三、练习</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công nã. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 207-216, [2] Trang 217-220. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
12	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về bảo hiểm hàng hóa.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十六课 保险</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công nã. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 240-248, [2] Trang 249-252.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>

	<p>一、课文 二、生词 三、练习</p>		<p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	
13	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về khiếu nại. Nội dung cụ thể: 第十七课 素陪 一、课文 二、生词 三、练习</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 253-262, [2] Trang 263-266. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.</p>
14	<p>Mục tiêu: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về ký hợp đồng Nội dung cụ thể: 第十八课 签合同 一、课文 二、生词 三、练习</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 267-275, [2] Trang 276-278. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP 1

Số tín chỉ: 04
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Trung tổng hợp 1

2. Mã học phần: NNTQ 056

3. Số tín chỉ: 4 (4,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung tổng hợp 1 dành cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Trung. Học phần gồm 30 bài, nội dung các bài bài cung cấp kiến thức về ngữ âm tiếng Trung Quốc; các từ vựng, các cụm từ liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: Ngữ âm: Thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến điệu trong tiếng Hán; quy tắc phiên âm; các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán; quy tắc viết chữ Hán.	2	[1.2.1.2.a]
MT1.2	- Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu liên quan đến		[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	các chủ đề giao tiếp trong học phần: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, gia đình, học tập, mua đồ, đổi tiền, hoạt động hằng ngày, thời gian, sở thích, dự định, thuê nhà; miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn. - Ngữ pháp: Các cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung bài học.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	2	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được cách phát âm của thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến điệu trong tiếng Hán; quy tắc phiên âm; các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán; quy tắc viết chữ Hán.	2	[2.1.5]
CDR1.2	Liệt kê được các từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, gia đình, học tập, mua đồ, đổi tiền, hoạt động hằng ngày, thời gian, sở thích, dự định, thuê nhà; miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn.	2	[2.1.5]
CDR1.3	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ	2	[2.1.5]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	vựng trong học phần.		
CĐR1.4	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu hỏi dùng: 吗, 呢, 多, 几, 多少, đại từ nghi vấn, chính phủ, lựa chọn.	2	[2.1.5]
CĐR1.5	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu: Vị ngữ hình dung từ, vị ngữ chủ vị, vị ngữ danh từ, vị ngữ hai tân ngữ, câu chữ 有, câu liên động, câu kiêm ngữ.	2	[2.1.5]
CĐR1.6	Xác định được ý nghĩa, vị trí đặc điểm của định ngữ và trợ từ kết cấu 的 trạng ngữ, bổ ngữ trạng thái, bổ ngữ thời lượng, bổ ngữ kết quả, động từ lặp lại, động từ năng nguyện, động từ li hợp, phương vị từ, giới từ 也 và 都在 và 给, cấu trúc 又..又..; 因为..所以..; 要是.. (的话), 就...; 虽然..但是....	2	[2.1.5]
CĐR1.7	Trình bày được cách nói thời gian, giá tiền, sự tồn tại, số tự nhiên, mã số, cụm số lượng, cụm từ chữ 的 số ước lượng.	2	[2.1.5]
CĐR1.8	Phân biệt được cách dùng 在/正在, 一点儿 và 有一点儿, 还是 và 或者, 再 và 又, 就 và 才, 以前 và 以后, giới từ 从/离/往, trợ từ ngữ khí 了 và trợ từ động thái 了.	2	[2.1.5]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	2	[2.2.1]
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.	2	[2.2.1]
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	2	[2.2.1]
CĐR2.4	Viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50 - 100 từ về các chủ đề: Giới thiệu bản thân, giới thiệu gia đình, miêu tả đồ vật, học tập, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động một ngày, mua đồ (đồ ăn, đồ uống, quần áo), sở thích, thuê nhà; miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn.	2	[2.2.1]
CĐR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề	2	[2.2.1]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	giao tiếp trong học phần.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phân tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	2	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	2	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1								CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课: 你好	2	2	2						2	2	2		2	2	2	2
2	第二课: 汉语不太难	2	2	2						2	2	2		2	2	2	2
3	第三课: 明天见		2	2						2	2	2		2	2	2	2
4	第四课: 你去哪儿		2	2						2	2	2		2	2	2	2
5	第五课: 这是王老师		2	2						2	2	2		2	2	2	2
6	第六课: 我学习汉语		2	2						2	2	2	2	2	2	2	2
7	第七课: 你吃什么		2	2						2	2	2		2	2	2	2
8	第八课: 苹果一斤多少钱		2	2						2	2	2		2	2	2	2
9	第九课: 这个箱子很重		2	2						2	2	2		2	2	2	2
10	第十课: 他住哪儿		2	2		2		2		2	2	2	2	2	2	2	2
11	第十一课: 我们都是留学生		2	2	2		2			2	2	2		2	2	2	2
12	第十二课: 你在哪儿学习		2	2	2		2			2	2	2	2	2	2	2	2
13	第十三课: 这是不是中药		2	2	2		2	2		2	2	2		2	2	2	2
14	第十四课: 你的车是新的还是旧的		2	2	2	2				2	2	2	2	2	2	2	2
15	第十五课: 你们公司有多少职员		2	2	2		2	2		2	2	2	2	2	2	2	2
16	第十六课: 你常去图书馆吗?		2	2			2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
17	第十七课: 他在做什么呢		2	2		2			2	2	2	2		2	2	2	2
18	第十八课: 我去邮局寄包裹		2	2		2				2	2	2		2	2	2	2
19	第十九课: 可以试试吗		2	2			2		2	2	2	2	2	2	2	2	2

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1								CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
20	第二十课: 祝你生日快乐		2	2		2		2		2	2	2	2	2	2	2	2
21	第二十一课: 我们明天七点一刻出发		2	2				2		2	2	2	2	2	2	2	2
22	第二十二课: 我打算请老师教我京剧		2	2		2			2	2	2	2	2	2	2	2	2
23	第二十三课: 学校里边有邮局吗		2	2			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
24	第二十四课: 我想学太极拳		2	2			2			2	2	2	2	2	2	2	2
25	第二十五课: 她学得很好		2	2			2			2	2	2	2	2	2	2	2
26	第二十六课: 田芳去哪儿了		2	2					2	2	2	2		2	2	2	2
27	第二十七课: 玛丽哭了		2	2			2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
28	第二十八课: 我吃了早饭就来了		2	2			2		2	2	2			2	2	2	2
29	第二十九课: 我都做对了		2	2			2			2	2	2		2	2	2	2
30	第三十课: 我来了两个多月了		2	2			2	2		2	2	2	2	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR1.7, CDR1.8.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR1.7, CDR1.8.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Dương Ký Châu (2007), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển thượng)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

[2] - Dương Ký Châu (2008), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển hạ)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình HSK 1*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình HSK 2*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	第一课: 你好 Mục tiêu bài: - Phát âm đúng các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu. - Viết đúng các nét cơ bản và biến thể. - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	2 (2LT,0T H)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách phát âm thanh mẫu, vận mẫu, cách viết các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán. + Phát âm mẫu, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu. + Hướng dẫn sinh viên viết đúng các nét cơ bản và các nét biến thể. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 12. [3]: Trang 14 - 19. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát	CĐR1.1 , CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 10 - 12.	
2	第二课 汉语不太难 Mục tiêu bài: - Trình bày quy tắc viết phiên âm và biến điệu trong tiếng Hán. - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại hỏi đáp việc học tiếng Hán. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	2 (2LT,0T H)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải quy tắc viết phiên âm và biến điệu trong tiếng Hán; làm rõ cách viết, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 13 - 18. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 16 - 18.	CĐR1.1 , CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .
3	第三课 明天见 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.	2 (2LT,0T H)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên:	CĐR1.2 , CĐR1.3 ,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại chào tạm biệt. - Biết đáp lại lời xin lỗi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习</p>		<p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 19 - 27. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: trang 24 - 27.</p>	<p>CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .</p>
4	<p>第四课 你去哪儿? Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại hỏi địa điểm.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习</p>	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p>	<p>CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 - 36. [3]: Trang 20 - 25. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: trang 33 - 36.</p>	, CĐR3.3 .
5	<p>第五课 这是王老师 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại giới thiệu người khác hoặc đồ vật. - Trình bày các từ vựng về chủ đề giới thiệu. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习</p>	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 37 - 45. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 41 - 44.</p>	CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .CĐR3. 3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
6	<p>第六课: 我学习汉语</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại giới thiệu bản thân, hỏi họ tên. - Liệt kê họ thường gặp ở Trung Quốc và Việt Nam. - Viết đoạn văn giới thiệu bản thân mình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习 	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46 - 55. [3]: Trang 26 - 32. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 51-55. 	CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.4 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .
7	<p>第七课 你吃什么?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại cách gọi món trong nhà ăn. - Trình bày được tên một số đồ ăn, đồ uống. 	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài 	CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 ,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、练习</p>		<p>đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 56 - 62. [3]: Trang 68 - 69. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 59 - 62.</p>	<p>CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .</p>
8	<p>第八课 苹果一斤多少钱</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Hội thoại chủ đề mua trái cây ở cửa hàng trái cây. - Trình bày được tên một số loại trái cây và cách nói hỏi đáp tiền trong tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语音 五、练习</p>	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 63 - 69. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu,</p>	<p>CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 66 - 69.	
9	<p>第九课 我换人民币</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại chủ đề đổi tiền. - Trình bày tên một số loại tiền bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语音 五、练习</p>	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 70 - 75. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 73 - 75. 	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .
10	<p>第十课 他住哪儿?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Liệt kê được tên sáu 	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. 	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.5 , CDR1.7

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>thành phần câu tiếng Trung.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ động từ, cách diễn đạt địa chỉ, số điện thoại trong tiếng Trung.</p> <p>- Hội thoại về nơi ở, hỏi số điện thoại.</p> <p>- Viết đoạn văn giới thiệu thông tin cá nhân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 汉语句子的语序</p> <p>(二) 动词谓语句</p> <p>(三) 号码的读法</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 76 - 85.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập: [1]: trang 82 - 85.</p>	<p>,</p> <p>CDR2.1</p> <p>,</p> <p>CDR2.2</p> <p>,</p> <p>CDR2.3</p> <p>,</p> <p>CDR2.4</p> <p>,</p> <p>CDR2.5</p> <p>,</p> <p>CDR3.1</p> <p>,</p> <p>CDR3.2</p> <p>,</p> <p>CDR3.3</p> <p>.</p>
<p>1</p> <p>1</p>	<p>第十一课 我们都是留学生</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm cách dùng: Câu hỏi dùng 吗 thành phần trạng ngữ, phó từ 也 và 都</p> <p>- Hội thoại về giới thiệu người khác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	<p>1</p> <p>(1LT,0T</p> <p>H)</p>	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ</p>	<p>CDR1.2</p> <p>,</p> <p>CDR1.3</p> <p>,</p> <p>CDR1.4</p> <p>,</p> <p>CDR1.6</p> <p>,</p> <p>CDR2.1</p> <p>,</p> <p>CDR2.2</p> <p>,</p> <p>CDR2.3</p> <p>,</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	二、生词 三、语法 (一) 怎么问: ...吗? (二) 状语 (三) 副词“也”和“都” 四、语音 五、练习		pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 86 - 97. [3]: Trang 76 - 78. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 93 - 97.	CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .
1 2	第十二课 你在哪儿学习 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu hỏi dùng đại từ nghi vấn, định ngữ và trợ từ kết cấu 的 cấu trúc giới từ 在 và 给. - Hội thoại giới thiệu về thầy cô, trường lớp, môn học. - Viết đoạn văn giới thiệu trường, lớp. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语法	2 (2LT,0T H)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên:	

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(一) 疑问代词 (二) 定语和结构助词‘的’ (三) 介词“在”和“给” 四、语音 五、练习		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 98 - 109. [3]: Trang 76 - 78. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 104 - 109.	
1 3	第十三课 这是不是中药 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Liệt kê được các đồ vật thường dùng hằng ngày bằng tiếng Trung. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ hình dung từ, câu hỏi chính phủ, cụm từ 的 - Hội thoại hỏi đáp về đồ dùng hàng ngày. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 形容词谓语句 (二) 正反问句 (三) “的”字词组 五、语音 六、练习	2 (2LT,0T H)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 110 - 122. [3]: Trang 36, 54. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.	

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 119 - 121.	
1 4	第十四课 你的车是新的还是旧的? Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ chủ vị, câu hỏi dùng 呢 câu hỏi lựa chọn dùng 还是 - Giới thiệu được về một đồ vật mà mình yêu thích. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 主语谓语句 (1) (二) 选择问句 ...还是..? (三) 省略问句 "...呢" 五、语音 六、练习	1 (1LT,0T H)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 124 -136. [3]: Trang 36, 103 - 104. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 131 - 136.	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.4 , CDR1.5 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.4 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .
1	第十五课	4	Thuyết trình, đàm thoại,	CDR1.2

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
5	<p>你们公司有多少职员</p> <p>Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được các từ chỉ thành viên trong gia đình và từ chỉ nghề nghiệp. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu chữ有, cụm từ số lượng, từ hỏi số lượng 几 và 多少. - Giới thiệu được về gia đình.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) “有”字句 (二) 称数法 (三) 询问数量 (四) 数量词组 五、语音 六、练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>	(2LT,0T H,2KT)	<p>tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 137 - 150. [3]: Trang 84 - 86. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Bài 13, trang 119 - 121. + Làm bài kiểm tra.</p>	, CĐR1.3 , CĐR1.4 , CĐR1.5 , CĐR1.7 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.4 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 ,
1 6	<p>第十六课 你常去图书馆吗</p> <p>Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Trạng ngữ chỉ thời gian, phân</p>	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn</p>	CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR1.6 , CĐR1.8 ,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	biệt liên từ 或者 và 还是 - Hội thoại các hoạt động ở thư viện. - Viết đoạn văn kể lại buổi đi thư viện của bản thân. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 时间词语作状语 (二) “还是”和“或者” 五、语音 六、练习		luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 1 - 7. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 8 - 13.	CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.4 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .
1 7	第十七课 他在做什么呢 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu động từ 2 tân ngữ, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác. - Hội thoại diễn đạt các hoạt động đang xảy ra. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 动作的进行 (二) 双宾语句 (三) 询问动作行为的方式: 怎么+动词 五、语音 六、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.5 , CDR1.8 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 14 - 20. [3]: Trang 110 - 112. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 21 - 27.</p>	, CDR3.3 .
1 8	<p>第十八课 我去邮局寄包裹 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng câu liên động. - Hội thoại về các hoạt động thường diễn ra ở bưu điện. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 : 连动句 五、语音 六、练习</p>	2 (2LT, 0TH	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 28 - 33. [3]: Trang 61 - 62. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát</p>	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.5 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 33 - 39.	
1 9	第十九课 可以式式吗? Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Động từ lặp lại, cấu trúc又...又..., 一点儿 và 有一点儿 - Hội thoại về chủ đề mua quần áo. - Viết đoạn văn kể về việc đi mua quần áo. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 动词重叠 (二) 又..又.. (三) “一点儿, 有一点儿” 五、语音 六、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 40 - 47. [3]: Trang 69, 71. [4]: Trang 48 - 50, 72 - 75. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập:	CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR1.6 , CĐR1.8 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.4 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			[2]: Trang 48 - 53.	
2 0	<p>第二十课 祝你生日快乐</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm, thứ). - Hội thoại hỏi đáp về ngày sinh nhật. - Viết đoạn văn kể về bữa tiệc sinh nhật của bản thân và người thân trong gia đình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p> (一) 名词谓语句</p> <p> (二) 年、月、日</p> <p> (三) 怎么问: 疑问语调</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 54 - 60. [3]: Trang 60 - 62. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 61 - 67. 	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.5 , CDR1.7 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.4 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 ,
2 1	<p>第二十一课 我们明天七点一刻出发</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách 	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.7

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Trình bày được cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí trạng ngữ chỉ thời gian.</p> <p>- Hội thoại về thời gian của các hoạt động hằng ngày của bản thân.</p> <p>- Viết đoạn văn kể về một ngày học tập của bản thân gắn thời gian cụ thể.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法 时间的表达</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 68 - 74. [3]: Trang 94 - 97.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 75 - 81.</p>	<p>,</p> <p>CĐR2.1</p> <p>,</p> <p>CĐR2.2</p> <p>,</p> <p>CĐR2.3</p> <p>,</p> <p>CĐR2.4</p> <p>,</p> <p>CĐR2.5</p> <p>,</p> <p>CĐR3.1</p> <p>,</p> <p>CĐR3.2</p> <p>,</p> <p>CĐR3.3</p> <p>.</p>
2 2	<p>第二十二课 我打算请老师教我京剧</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày đặc điểm, cách dùng: Câu kiêm ngữ, phân biệt “以前” và “以后”.</p> <p>- Hội thoại hỏi đáp về sở thích của bản thân.</p> <p>- Viết được đoạn văn kể về dự định của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình</p>	<p>CĐR1.2</p> <p>,</p> <p>CĐR1.3</p> <p>,</p> <p>CĐR1.5</p> <p>,</p> <p>CĐR1.8</p> <p>,</p> <p>CĐR2.1</p> <p>,</p> <p>CĐR2.2</p> <p>,</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	四、语法 兼语句 五、语音 六、练习		làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 82 - 87. [4]: Trang 74. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 88 - 95.	CDR2.3 , CDR2.4 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .
2 3	第二十三课 学校里边有邮局吗? Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại 在, 有, 是 câu hỏi dùng 多, giới từ 离, 从, 往 - Hội thoại miêu tả vị trí của bản thân, đồ vật, địa điểm và chỉ đường. - Viết đoạn văn miêu tả vị trí ngôi nhà mình đang ở. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 方位词 (二) 存在的表达 (三) 介词“离 从 往” 五、语音 六、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.6 , CDR1.7 , CDR1.8 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.4 , CDR2.5

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 96 - 105. [4]: Trang 26, 66, 83, 115. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 105 - 113.</p>	<p>, CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .</p>
2 4	<p>第二十四课 我们想学太极拳 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Động từ năng nguyện, 怎么. - Hội thoại chủ đề giới thiệu sở thích. - Viết được đoạn văn kể về sở thích của bản thân. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法: (一) 能愿动词 (二) 询问原因 五、语音 六、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 114 - 122. [3]: Trang 54, 70. [4]: Trang 18. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát</p>	<p>CĐR1.2 , CĐR1.3 , CĐR1.6 , CĐR2.1 , CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.4 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 122 - 128.	
2 5	<p>第二十五课 她学得很好</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày đặc điểm, cách dùng: Bỏ ngữ trạng thái. - Hội thoại chủ đề các hoạt động hằng ngày. - Viết được đoạn văn ngắn kể về một ngày của học tập của bản thân có sử dụng bỏ ngữ trạng thái. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法 状态补语</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 129 - 135. [4]: Trang 106 - 107. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 136 - 143. 	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.6 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.4 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .
2 6	<p>第二十六课 田芳去哪儿了吧</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong 	2 (2LT,	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp,</p>	CDR1.2 ,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Trợ từ ngữ khí 了, phó từ 再 và 又 <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 语气助词“了”</p> <p>(二) “再”和“又”</p> <p>五、练习</p>	0(TH)	<p>nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 144 - 152. [3]: Trang 44. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 152 - 159. 	<p>CĐR1.3</p> <p>,</p> <p>CĐR1.8</p> <p>,</p> <p>CĐR2.1</p> <p>,</p> <p>CĐR2.2</p> <p>,</p> <p>CĐR2.3</p> <p>,</p> <p>CĐR2.5</p> <p>,</p> <p>CĐR3.1</p> <p>,</p> <p>CĐR3.2</p> <p>,</p> <p>CĐR3.3</p> <p>.</p>
2 7	<p>第二十七课 玛丽哭了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Trợ từ động thái 了, cấu trúc 因为..所以.. - Hội thoại về chủ đề ở bệnh viện, khám bệnh. - Viết được đoạn văn kể về việc đi bệnh viện. <p>Nội dung cụ thể:</p>	2 (2LT,0T H)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với 	<p>CĐR1.2</p> <p>,</p> <p>CĐR1.3</p> <p>,</p> <p>CĐR1.6</p> <p>,</p> <p>CĐR1.8</p> <p>,</p> <p>CĐR2.1</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 动词+了 (二) “因为..., 所以...” 五、练习		từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 160 - 168. [3]: Trang 114 - 115, 117. [4]: Trang 58. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [2] trang 169 - 176.	, CĐR2.2 , CĐR2.3 , CĐR2.4 , CĐR2.5 , CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .
2 8	第二十八课：我吃了早饭就来了 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Phó từ 就 và 才, cấu trúc 要是.. (的话), 就.. và 虽然..., 但是.. - Hội thoại chủ đề đi thuê phòng ở. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) “就”和“才” (二) “要是.. (的话), 就..” (三) “虽然..., 但是..”	2 (2LT,0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, hội thoại theo	28

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	五、练习		<p>cặp, nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm bài.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 177 - 184. [4]: Trang 79 - 82.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập: [2]: Trang 185 - 191.</p>	
2 9	<p>第二十九课 我都做对了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng bổ ngữ kết quả, cụm chủ vị làm định ngữ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 结果补语</p> <p>(二) 结果补语上 成和到</p> <p>(三) 主谓词组作定语</p> <p>五、练习</p>	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm bài.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p>	CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.6 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 192 - 200. [5]: Trang 79 - 82. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [2]: Trang 201- 207.</p>	
<p>30</p>	<p>第三十课 我来了两个多月了 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng bổ ngữ thời lượng, cách biểu đạt số ước lượng, động từ li hợp. - Diễn đạt các hoạt động trong ngày gần với thời gian, khoảng thời gian. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 时量补语 (二) 概数的表达 (三) 离合动词 五、练习</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 208 - 216. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu,</p>	<p>CDR1.2 , CDR1.3 , CDR1.6 , CDR1.7 , CDR2.1 , CDR2.2 , CDR2.3 , CDR2.4 , CDR2.5 , CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 .</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [2]: Trang 217 - 223 .	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP 2

Số tín chỉ: 04
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Trung tổng hợp 2

2. Mã học phần: NNTQ 057

3. Số tín chỉ: 4 (4,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất (kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung tổng hợp 2 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Thời tiết, âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, trải nghiệm trong cuộc sống, dự định trong tương lai, khả năng của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Từ vựng: Các từ, cụm từ theo chủ đề giao tiếp trong học phần: Thời tiết, âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, trải nghiệm trong cuộc sống, dự định trong tương lai, khả năng của bản thân. - Cấu trúc ngữ pháp: Câu so sánh, câu vô chủ, câu bị động, câu phản vấn, câu chữ 把 câu chữ 被 bỏ ngữ, trợ từ động thái, lượng từ lặp lại, hình dung từ lặp lại, cách diễn đạt động tác sắp xảy ra, cách dùng linh hoạt của đại từ nghi vấn, cấu trúc: 是...的 越来越..., 越...越..., 不但...而且..., 一...就..., 只要...就..., 只要...才..., 一边...一边..., 先...再又 ...然后..., 最后..., 连也都...	3	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao	3	[2.1.5]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	tiếp: Thời tiết, âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, trải nghiệm trong cuộc sống, dự định trong tương lai, khả năng của bản thân.		
CĐR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.	3	[2.1.5]
CĐR1.3	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu so sánh dùng: 比、有没有、跟..一样、不如、最、更	3	[2.1.5]
CĐR1.4	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp: Câu vị ngữ chủ vị, câu cảm thán, câu vô chủ, câu tồn hiện, câu bị động, câu phản vấn, câu chữ 把、被 và câu phức không có từ nối.	3	[2.1.5]
CĐR1.5	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm: Bỏ ngữ số lượng, bỏ ngữ động lượng, bỏ ngữ xu hướng, bỏ ngữ khả năng, bỏ ngữ.	3	[2.1.5]
CĐR1.6	Nêu được ý nghĩa, đặc điểm cấu trúc: 是..的、越来越..、越..越..、不但..而且..、一..就..、只要..就..、只要..才..、一边..一边..、先..再又、...然后....、最后....、连..也都..、一年比一年、又	3	[2.1.5]
CĐR1.7	Xác định được ý nghĩa, vị trí, đặc điểm: Trợ từ ngữ khí了, trợ từ động thái 过 và 着, trạng ngữ và trợ từ kết cấu 地, lượng từ lặp lại và hình dung từ lặp lại.	3	[2.1.5]
CĐR1.8	Trình bày được cách diễn đạt động tác sắp xảy ra, nhấn mạnh sự phủ định, số thứ tự và cách dùng linh hoạt của đại từ nghi vấn.	3	[2.1.5]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt	3	[2.2.1]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	câu, viết câu.		
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	3	[2.2.1]
CĐR2.4	Viết được các đoạn văn ngắn khoảng 100 - 200 từ về các chủ đề: Thời tiết, âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, trải nghiệm, dự định trong tương lai, khả năng của bản thân.	3	[2.2.1]
CĐR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	3	[2.2.1]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1								CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课 我比你更喜欢音乐	3	3	3	3	3				3	3	3	3	3	3	3	3
2	第二课 我们那儿的冬天跟北京一样冷	3	3	3			3			3	3	3	3	3	3	3	3
3	第三课 冬天要到了	3	3		3			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	第四课 快上来吧 要开车了	3	3			3				3	3	3	3	3	3	3	3
5	第五课 我听过钢琴节奏曲《黄河》	3	3			3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
6	第六课 我是跟旅游团一起来的	3	3				3	3		3	3	3		3	3	3	3
7	第七课 我的护照你找到了没有	3	3		3	3				3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课 我的眼镜摔坏了	3	3		3			3		3	3	3	3	3	3	3	3
9	第九课 要是忘拔下来了	3	3			3				3	3	3		3	3	3	3
10	第十课 会议厅的门开着呢	3	3					3		3	3	3	3	3	3	3	3
11	第十一课 前边开过来一辆空车	3	3		3	3				3	3	3		3	3	3	3
12	第十二课 为什么把“福”字倒贴在门上	3	3		3					3	3	3	3	3	3	3	3
13	第十三课 请把护照和机票给我	3	3		3					3	3	3		3	3	3	3
14	第十四课 我的腿被自行车撞伤了	3	3		3					3	3	3		3	3	3	3
15	第十五课 京剧我看得懂，但是听不懂	3	3			3				3	3	3	3	3	3	3	3
16	第十六课 山这么高，你爬得上去吗	3	3			3	3			3	3	3		3	3	3	3
17	第十七课：我想起来了	3	3			3	3			3	3	3		3	3	3	3
18	第十八课 寒假你打算去哪儿旅行	3	3				6		3	3	3	3		3	3	3	3
19	第十九课 有困难找警察	3	3		4	5				3	3	3		3	3	3	3
20	第二十课 吉利的数字	3	3		3		3		3	3	3	3		3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7,	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7,	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7,	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1 , CĐR3.2 , CĐR3.3 .	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Dương Ký Châu (2007), *Giáo trình Hán ngữ (tập 2, quyển thượng)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

[2] - Dương Ký Châu (2007), *Giáo trình Hán ngữ (tập 2, quyển hạ)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình chuẩn HSK 3*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一课 我比你更喜欢音乐</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.- Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu so sánh dùng 比 有没有, câu cảm thán, bổ ngữ số lượng.- Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu sở thích của bản thân, người thân và bạn bè (sử dụng câu so sánh hơn). <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 比较句</p> <p>(二) 数量词语</p> <p>(三) 感叹句</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.+ Nhận xét, đánh	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 11. [3]: Trang 98 - 100. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong: [1]: Trang 11 - 20.	
2	第二课 我们那儿的冬天跟北京一样冷 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu so sánh dùng跟...一样不一样, cấu trúc不但...而且... - Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về thời tiết Việt Nam (có sử dụng cấu trúc so sánh). Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 比较句: 跟...一样不一样 (二) 不但...而且... 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 22 - 28. [3]: Trang 89 - 91. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong: [1]: Trang 28 - 36.	
3	第三课 冬天要到了 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Cách biểu đạt động tác xảy ra trong tương lai, câu vô chủ, trợ từ kết cấu地 - Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về cảnh đẹp nơi mình sống. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 变化的表达 语气助词“了” (二) 动作即将发生 (三) 状语与结构助词 (四) 无主语句 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 38 - 45. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 46 - 52.	
4	第四课 快上来吧 要开车了 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng của bộ ngữ xu hướng đơn. - Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về việc đi tham quan, tham gia các hoạt động ngoại khóa. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 简单趋向补语 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 54 - 61.</p> <p>[3]: Trang 28 - 30.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong:</p> <p>[1]: Trang 61 - 69.</p>	
5	<p>第五课 我听过钢琴节奏曲《黄河》</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Trợ từ động thái过, bổ ngữ động lượng, cách biểu đạt số thứ tự. - Viết được đoạn văn ngắn về sự việc đã từng xảy ra trong quá khứ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	(一) 动态助词“过” (二) 动量补语 (三) 序数的表达 五、练习		dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 70 - 80. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 80 - 86.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
6	第六课 我是跟旅游团一起来的 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu是..的 cấu trúc一...就..., hình dung từ lặp lại. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	(一) 是..的 (二) 一...就.. (三) 形容词重叠 五、练习		minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 88 - 95. [3]: Trang 152 - 155. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong: [1]: Trang 96 - 100.	CĐR3.2, CĐR3.3.
7	第七课 我的护照你找到了没有 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu vị ngữ chủ vị, bỏ ngữ kết quả在, 着, 好, 成 - Viết được đoạn văn ngắn về chủ đề tìm đồ vật và bị	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	lạc đường. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 主谓谓语句 (2) (二) 结果补语: “在、着、好、成” 五、练习		rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 105 - 112. [3]: Trang 18 - 20. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 112 - 117.	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	第八课 我的眼睛坏了 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu bị động, lượng từ lặp lại. Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 被动句 (二) 量词重叠 (三) 一年比一年 五、练习</p>		<p>cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 119 - 125.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 126 - 131.</p>	<p>CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
9	<p>第九课 要是忘拔下来了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng của bộ ngữ xu hướng kép. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语去 复合趋向补语</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 133 - 140. [3]: Trang 123 - 126. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			quả. + Hoàn thành bài tập trong: [1]: Trang 141-147.	
10	第十课 会议的开着呢 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng của: Trợ từ động thái 着 - Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu sở thích của bản thân và người khác . Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 动词+着 五、练习 Kiểm tra giữa học phần	4 (2LT,0TH, 2KT)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 149 - 154.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[3]: Trang 36 - 40. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong: [1]: Trang 154 - 159. + Làm bài kiểm tra.	
11	第十一课 前边开过来一辆空车 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu tồn hiện, 越来越.. và 越..越.. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 存现句 (二) “越来越..”和“越..越..” 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 1- 7. [3]: Trang 53 - 56.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong: [2]: Trang 7 - 13.</p>	
12	<p>第十二课 为什么把“福”字倒贴在门上</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng câu chữ把(1). - Viết được đoạn văn ngắn kể lại bữa tiệc liên hoan lễ Giáng sinh. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法“把”字句</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 15 - 22. [3]: Trang 107 - 109. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong: [1]: Trang 22 - 29.	
13	第十三课 请把护照和机票给我 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng câu chữ把(2). - Viết được đoạn văn ngắn kể lại việc đi máy bay. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法“把”字句(2) 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[2]: Trang 31 - 36. [3]: trang 115 - 118, 133 - 135.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [2]: Trang 36 - 44. 	
14	<p>第十四课 我的腿被自行车撞伤了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu chữ被 cách dùng又 <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <ul style="list-style-type: none"> (一) “被”字句 (二) 又 <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[2]: Trang 46 - 53.</p> <p>[3]: Trang 185 - 187.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [2]: trang 53 - 59.</p>	
15	<p>第十五课 京剧我看得懂, 但是听不懂</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Bộ ngữ khả năng (1), 了 và 下 làm ngữ khả năng. - Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu khả năng của bản thân (sử dụng bộ ngữ khả năng). <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>二 生词</p> <p>三 注释</p> <p>四 语法</p> <p>(一) 可能补语 (1)</p> <p>(二) 动词得+了</p> <p>(三) 动词得不下</p> <p>五 练习</p>		<p>trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[2]: Trang 61 - 70.</p> <p>[3]: Trang 62 - 65.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, thảo luận và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong: [2]: Trang 70 - 77.</p>	<p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3.</p>
16	<p>第十六课 山这么高, 你爬得上吗</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Bỏ ngữ khả năng (2), so sánh bỏ ngữ khả năng và bỏ ngữ trạng thái, cấu trúc 只要..就..</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	<p>3</p> <p>(3LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.5,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 可能补语 (2) (二) 可能补语与状态补语 (三) 只要...就.... 五、练习		rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 79 - 86 + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [2]: Trang 86 - 92.	CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
17	第十七课: 我起来了 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Cách dùng mở rộng của bộ ngữ xu hướng kép, cấu trúc只要..才...	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 趋向补语与引申用法 (二) 只要……才…… 五、练习		+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 94 - 101. [3]: Trang 176 - 179. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong: [2]: Trang 101 - 108.	CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
18	第十八课 寒假你打算去哪儿旅行	3	Thuyết trình,	CĐR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài đọc. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Cách dùng linh hoạt của đại từ nghi vấn, cấu trúc 一边...一边...; 先...再...; 然后...最后... <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <ul style="list-style-type: none"> (一) 疑问代词的活用 (二) 一边...一边.. (三) 先.. 又, ...然后..., 最后.. <p>五、练习</p>	(3LT, 0TH)	<p>đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 110 - 116. [3]: Trang 81- 83, 133 - 135, 142 - 145. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết 	CĐR1.2, CĐR1.6, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			quả. + Hoàn thành bài tập trong: [2]: Trang 117 - 122.	
19	第十九课 有困难找警察 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu phức không có từ nối, bổ ngữ trạng thái Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 无关联词语复句 (二) 状态补语 (二) 五、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 124 - 130. [3]: Trang 152 - 154. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong: [2]: Trang 130 - 136.	
20	第二十课 吉利的数字 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Trình bày được đặc điểm cách dùng các hiện tượng ngữ pháp: Câu phủ định, cách biểu đạt nhấn mạnh khẳng định, cấu trúc连..也都.. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 反问句 (二) 连..也都.. (三) 强调肯定; 二次否定 五、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 138 - 147. [3]: Trang 18 - 20,	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.6, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			31. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong: [2]: Trang 147 - 155.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP 3

Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Trung tổng hợp 3

2. Mã học phần: NNTQ 058

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung tổng hợp 3 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu giao tiếp theo chủ đề trong học phần: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. - Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng các từ ngữ trọng điểm và cấu trúc câu liên quan đến nội dung bài học.	3	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	
CDR1	
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.

CDR học phần	
CDR1. 3	Trình bày được cách 终于、一切、如果、果然、只好、对于、而、考、各、表示、分别、拿、多么、也许、不过、简直、大约、不约而同、只见、无奈、十分、尽管、难免、恐怕、免得、以为、来、总之、总得、够、哪
CDR1. 4	Trình bày được đặc điểm, cách dùng các cấu trúc câu trong học phần: 又..又...、一
CDR1. 5	Xác định được ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trong học p
CDR2	
CDR2. 1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.
CDR2. 2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói
CDR2. 3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và
CDR2. 4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 500 - 900 chữ Hán về các chủ đề giao tiếp trong đời
CDR2. 5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.
CDR3	
CDR3. 1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học
CDR3. 2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu c
CDR3. 3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1					CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课 离家的时候	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第二课 一封信	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	第三课 北京的四季	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
4	第四课 理想	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
5	第五课 回头再说	3	3	3			3	3	3	3	3	3	3	3
6	第六课 吃葡萄	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
7	第七课 成语故事	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课 恋爱故事	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3
9	第九课 幸福的感觉	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
10	第十课 提高自己	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3
11	第十一课 我看见了飞碟	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
12	第十二课 好人难当	3	3	3			3	3	3	3	3	3	3	3
13	第十三课 百姓话题	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Dương Ký Châu (2007), *Giáo trình Hán ngữ (tập 3, quyển thượng)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình chuẩn HSK 4*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>第一课 离开的时候</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.- Sử dụng đúng các từ: “终于、一切、如果、果然、只好、对于、而” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 终于</p> <p>(二) 一切</p> <p>(三) 如果</p> <p>(四) 果然</p> <p>(五) 只好</p> <p>(六) 对于</p> <p>(七) 而</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.+ Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 8.+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 9 - 14.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
2	<p>第二课 一封言</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “考、各、表示、又...又...、分别” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 考</p> <p>(二) 各</p> <p>(三) 表示</p> <p>(四) 又...又...</p> <p>(五) 分别</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 15 - 22. [2]: Trang 11 - 18. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 22 - 27. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
3	<p>第三课 北京的四季</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “拿、动词+下、动词+下、多么、也许” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 拿</p> <p>(二) 动词+上</p> <p>(三) 动词+下</p> <p>(四) 多么</p> <p>(五) 也许</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	五、练习		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 - 34. [2]: Trang 23 - 30. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 34 - 38.	
4	第四课 理想 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “一点儿+也+不没、不过、简直、当然、从、动着+动着..” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词组用法 (一) 一点儿+也+不没 (二) 不过 (三) 简直 (四) 当然 (五) 从 (六) 动着+动着.. 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 39 - 46. [2]: Trang 35 - 43. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 46 - 51.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	第五课 回头再说 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “再说、其实、实在、用得着、至于” trong giao	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 再说 (二) 其实 (三) 实在 (四) 用得着 (五) 至于 五、练习</p>		<p>cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 52 - 58. [2]: Trang 49 - 56. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 59 - 65.</p>	<p>CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>
6	<p>第六课 吃葡萄 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “不料, 一+动词, 竟然, 只是, 并, 一...一...” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 不料 (二) 一+动词 (三) 竟然 (四) 只是 (五) 并 (六) 一...一... 五、练习 Kiểm tra giữa học phần</p>	5 (3LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 66 - 72. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 72 - 77. + Làm bài kiểm tra.	
7	<p>第七课 成语故事</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “动词下、根本、入迷、偷偷、为了、不管、其中、既然” trong giao tiếp và vận dụng làm các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 动词下</p> <p>(二) 根本</p> <p>(三) 入迷</p> <p>(四) 偷偷</p> <p>(五) 为了</p> <p>(六) 不管</p> <p>(七) 其中</p> <p>(八) 既然</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 78 - 85. [2]: Trang 61 - 69. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 86 -91. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
8	<p>第八课 恋爱故事</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “任何、尽量、立刻、一连、仍然、仍” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	四、词语用法 (一) 任何 (二) 尽量 (三) 立刻 (四) 一连 (五) 仍然、仍 五、练习		đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 92 - 98. [2]: Trang 75 - 82. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 98 - 103.	CĐR3.2, CĐR3.3.
9	第九课 幸福的感受 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “曾经、到底、算、原来、装、对...来说” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 曾经 (二) 到底 (三) 算 (四) 原来 (五) 装 (六) 对...来说 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 104 - 111 [2]: Trang 87 - 94. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 111 - 116.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
10	第十课 提高自己 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “弄, 搞, 甚至, 以后, 却, 偶然” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 弄</p> <p>(二) 搞</p> <p>(三) 甚至</p> <p>(四) 以后</p> <p>(五) 却</p> <p>(六) 偶然</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 117 - 124. [2]: Trang 99 - 106.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 124 - 129.</p>	<p>CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>
11	<p>第十一课 我看见了飞碟</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “大约, 不约而同, 只见, 无奈, 十分, 形容词+下去” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 大约</p> <p>(二) 不约而同</p> <p>(三) 只见</p> <p>(四) 无奈</p> <p>(五) 十分</p> <p>(六) 形容词+下去</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 130 - 138. [2]: Trang 111- 119.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<p>dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 138 - 143.</p>	
12	<p>第十二课 好人难当 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “尽管、难免、恐怕、免得、以为、来” trong giao tiếp hằng ngày và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 尽管 (二) 难免 (三) 恐怕 (四) 免得 (五) 以为 (六) 来 五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 145 - 152. [2]: Trang 125 - 133. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 152 - 157.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
13	<p>第十三课 百姓问题 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “总之、总得、够、哪怕、敢、好在、为难、反而、一...就是..” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词</p>	5 (5LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 总之</p> <p>(二) 总得</p> <p>(三) 够</p> <p>(四) 哪怕</p> <p>(五) 敢</p> <p>(六) 好在</p> <p>(七) 为难</p> <p>(八) 反而</p> <p>(九) 一...就是..</p> <p>五、练习</p>		<p>đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 158 - 167.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 167 - 172.</p>	<p>CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP 4

Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Trung tổng hợp 4

2. Mã học phần: NNTQ 059

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung tổng hợp 4 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Địa vị xã hội và gia đình, trường học trên mạng, chỉ số cảm xúc, phong tục tập quán, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu giao tiếp theo chủ đề trong học phần: Địa vị xã hội và gia đình, trường học trên mạng, chỉ số cảm xúc, phong tục tập quán, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. - Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng các từ ngữ trọng điểm và cấu trúc câu liên quan đến nội dung bài học.	4	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	4	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	
CĐR1	
CĐR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Địa vị xã hội và gia đình, trường học
CĐR1.1	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.

CDR học phần	
2	
CDR1.3	Trình bày được cách 由、马上、勉强、顿时、向来、不时、当、千万、难道、幸亏、一口气、不得了、好容易、明明、 给、多亏、逐渐、决心、了不起、不论、即使、有关、适合、通过、以及、可见、是否、不妨、往
CDR1.4	Trình bày được đặc điểm, cách dùng các cấu trúc câu trong học phần: 从..看来、每
CDR1.5	Xác định được ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trong học p
CDR2	
CDR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn n
CDR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và
CDR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 900 - 1200 chữ Hán về các chủ đề giao tiếp trong đ
CDR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.
CDR3	
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu c
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1					CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第十四课 谁当家	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
2	第十五课 受伤以后	4	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4
3	第十六课 说话“慢点儿”	4	4	4			4	4	4	4	4	4	4	4
4	第十七课 再试一次	4	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4
5	第十八课 一盒蛋糕	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
6	第十九课 无声的泪	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
7	第二十课 什么是最重要	4	4	4			4	4	4	4	4	4	4	4
8	第二十一课 理发	4	4	4			4	4	4	4	4	4	4	4
9	第二十二课 母亲的心	4	4	4			4	4	4	4	4	4	4	4
10	第二十三课 网络学校	4	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4
11	第二十四课 情商	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
12	第二十五课 你喜欢什么颜色	4	4	4			4	4	4	4	4	4	4	4
13	第二十六课 梁山伯与祝英台	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Dương Ký Châu (2007), *Giáo trình Hán ngữ (tập 3, quyển hạ)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình chuẩn HSK 4 (tập 2)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>第十四课 谁当家</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.- Sử dụng đúng cách dùng các từ và cấu trúc câu: “由 马上 并 勉强 顿时” trong giao tiếp và vận dụng làm các bài tập.- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词组用法</p> <p>(一) 由</p> <p>(二) 马上</p> <p>(三) 并</p> <p>(四) 勉强</p> <p>(五) 顿时</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.+ Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu:[1]: Trang 1 - 8.+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 9 - 13.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
2	<p>第十五课 受伤以后</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “从..看来, 向来, 每当..都..., 不时, 当, 非..不可..., 千万” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 从..看来</p> <p>(二) 向来</p> <p>(三) 每当..都..</p> <p>(四) 不时</p> <p>(五) 当</p> <p>(六) 非..不可..</p> <p>(七) 千万</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 14 - 21. [2]: Trang 11- 18. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 21 - 26. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
3	<p>第十六课 说话“慢点儿”</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “难道, 幸亏, 一口气, 不得了, 又, 好容易, 明明” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 难道</p> <p>(二) 幸亏</p> <p>(三) 一口气</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(四) 不得了 (五) 又 (六) 好容易 (七) 明明 五、练习		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 27 - 34. [2]: Trang 24 - 32. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 34 - 39.	
4	第十七课 再试一次 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “一向、何况、一下子、或..或...、与其...、不如、否则” trong giao tiếp và vận dụng làm các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 一向 (二) 何况 (三) 一下子 (四) 或..或.. (五) 与其...、不如.. (六) 否则 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [[1]: Trang 40 - 48 [2]: Trang 37 - 46. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 48 - 54.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	第十八课 一盒蛋糕 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “本来、渐渐、来不及、特意、可惜、不忍、关于、好、所谓、所有” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 本来</p> <p>(二) 渐渐</p> <p>(三) 来不及</p> <p>(四) 特意</p> <p>(五) 可惜</p> <p>(六) 不忍</p> <p>(七) 关于</p> <p>(八) 好</p> <p>(九) 所谓</p> <p>(十) 所有</p> <p>五、练习</p>		<p>cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 55 - 65. [2]: Trang 51- 59.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 65 - 70.</p>	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
6	<p>第十九课 无声的泪</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “受、一次又一次、不得不、使得、舍不得、趁” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 受</p> <p>(二) 一次又一次</p> <p>(三) 不得不</p> <p>(四) 使得</p> <p>(五) 舍不得</p> <p>(六) 趁</p> <p>五、练习</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	5 (3LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 71 - 79. [2]: Trang 65 - 74.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 79 - 84. + Làm bài kiểm tra.	
7	第二十课 什么是最重要 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “凭、何必、然而、从而、动词+不起、假如、尽情” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 凭 (二) 何必 (三) 然而 (四) 从而 (五) 动词+不起 (六) 假如 (七) 尽情 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 85 - 94. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 94 - 100.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
8	第二十一课 理发 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “免不了、的确、当(当做)、准、难得、给、多亏” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể:	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 免不了 (二) 的确 (三) 当 当做 (四) 准 (五) 难得 (六) 给 (七) 多亏 五、练习		ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 101- 110. [2]: Trang 81- 89. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 110 - 117.	CDR3.2, CDR3.3.
9	第二十二课 母亲的心 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “逐渐, 决心, 了不起, 不论, 即使” trong giao tiếp hằng ngày và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 逐渐 (二) 决心 (三) 了不起 (四) 不论 (五) 即使 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 118 - 127. [2]: Trang 95 - 103. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 128 - 133.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
10	<p>第二十三课 网络学校</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “有关, 不是..., 而是..., 适合, 通过 为..而..” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词组用法</p> <p>(一) 有关</p> <p>(二) 不是..., 而是..</p> <p>(三) 适合</p> <p>(四) 通过</p> <p>(五) 为..而..</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 134 - 141. [2]: Trang 109 - 117. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 141 - 145. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
11	<p>第二十四课 情商</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “以及, 可见, 以..为..., 算, 是否, 不妨 往往” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词组用法</p> <p>(一) 以及</p> <p>(二) 可见</p> <p>(三) 以..为..</p> <p>(四) 算 ②</p> <p>(五) 是否</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(六) 不妨 (七) 往往 五、练习		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 146 - 154. [2]: Trang 123 - 130. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 155 - 161.	
12	第二十五课 你们喜欢什么颜色 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “证明、干脆、象征、无疑、偏(偏偏)、反正” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 证明 (二) 干脆 (三) 象征 (四) 无疑 (五) 偏(偏偏) (六) 反正 五、练习	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 162 - 172. [2]: Trang 136 - 143. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 172 - 178.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
13	第二十六课 梁山伯与祝英台 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “由于、为、表达、不然、宁可、如此、始终” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các	5 (5LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa,	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 由于 (二) 为 (三) 表达 (四) 不然 (五) 宁可 (六) 如此 (七) 始终 五、练习		hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 179 - 189. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 190 - 195.	CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Độc 1

2. Mã học phần: NNTQ 012

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Độc 1 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Chữ mới: Cung cấp những chữ Hán mới có liên quan đến chủ đề bài học.

- Từ: Cung cấp những từ mới được tạo từ các chữ Hán, cụm từ được tạo từ các từ mới có liên quan đến chủ đề bài học.

- Bài khóa: Nội dung các bài đọc về các chủ đề trong lĩnh vực sinh hoạt hằng ngày: Chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, hỏi họ tên, học tập, ăn uống, mua trái cây, mua quần áo, đổi tiền, thời gian, sở thích, trường học...

- Luyện tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến phức tạp để củng cố kiến thức của bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Cách phát âm, cách viết của chữ mới, từ mới. - Từ vựng, cấu trúc câu áp dụng trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày.	2	[1.2.1.2.a]
MT1.2	- Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, hỏi họ tên, học tập, ăn uống, mua trái cây, mua quần áo, đổi tiền, thời gian, sở thích, trường học...	2	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	2	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề: Chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, hỏi họ tên, học tập, ăn uống, mua trái cây, quần áo, đổi tiền, thời gian, sở thích, trường học...	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được cách phát âm của chữ mới, từ mới thuộc các chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.3	Trình bày được từ loại, nghĩa của chữ mới, từ mới thuộc các chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.4	Trình bày được cách dùng của các từ vựng thuộc các		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.5	Nêu được các cấu trúc câu về các chủ điểm bài học.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Biết viết chữ mới, từ mới trong học phần.	2	.[2.2.1]
CDR2.2	Viết phiên âm cho chữ Hán trong học phần.		
CDR2.3	Phát âm chuẩn các chữ mới, từ mới trong học phần.		
CDR2.4	Đặt câu với các từ vựng trọng điểm.		
CDR2.5	Áp dụng cấu trúc câu để đọc hiểu, dịch bài đọc hiểu có trong học phần.		
CDR2.6	Đọc hiểu được các đoạn văn 80-150 từ về các chủ đề: Chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, hỏi họ tên, học tập, ăn uống, mua trái cây, mua quần áo, đổi tiền, thời gian, sở thích, trường học...		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1					CDR2						CDR3				
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4	
1	第一课 你们叫什么名字?	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
2	第二课 你吃什么?	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
3	第三课 你买什么?	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
4	第四课 我要换钱	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
5	第五课 汉语难吗	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
6	第六课 你家有几口人?	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
7	第七课 你常常去图书馆吗?	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
8	第八课 今天做什么?	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
9	第九课 时间	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
10	第十课 爱好	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
11	第十一课 我们学校很大	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
12	第十二课 不能自己说自己好	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
13	第十三课 租房	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
14	第十四课 准备考试	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm (60 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Giáo trình Đọc 1*.

Tài liệu tham khảo:

[2] - Bành Chí Bình (2009), *Giáo trình Đọc hiểu Hán ngữ (Quyển 1)*, NXB Đại học ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh
14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课: 你们叫什么名字 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề giới thiệu họ tên. - Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho phiên âm, viết phiên âm cho chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字、词、词组 三、课文 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng của các cấu trúc câu về chủ đề hỏi họ tên. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 1, 2 trang 1, 2 trong [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 2 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			kết quả. + Hoàn thành bài 2 trang 3 trong [1], bài 3 trang 62 trong [2].	
2	<p>第二课：你吃什么？</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề gọi món ăn. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho phiên âm, viết phiên âm cho chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字 二、字、词、词组 三、课文 四、练习</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề gọi món ăn. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 2 trang 4, 5 trong [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 5 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			kết quả. + Thực hành giao tiếp theo cặp về chủ đề gọi món ăn. + Làm bài tập cá nhân: bài 1, 2, 3 trang 6 trong [1], bài 3 trang 62 trong [2].	
3	<p>第三课 你买什么?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề mua đồ. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字、词、词组</p> <p>三、课文</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề mua đồ. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề mua đồ. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 3 trang 7, 8 - tài liệu [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 8 - tài liệu [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành giao tiếp theo cặp về chủ đề mua đồ. + Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3 trang 9 trong [1], bài 3 trang 74 trong [2].	
4	<p>第四课 我要换钱</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề đi đổi tiền ở ngân hàng. - Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字、词、词组</p> <p>三、课文</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề đổi tiền. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề đổi tiền. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra nghĩa chữ mới, từ mới bài 4 trang 10, 11 trong [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 11 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại theo cặp về chủ đề đôi tiên. + Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3 trang 12 trong [1] , bài 3 trang 81 trong [2]. 	
5	<p>第五课 汉语难吗</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề bàn về tiếng Hán. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字、词、词组</p> <p>三、课文</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề tiếng Hán. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề tiếng Hán. + Nhận xét, đánh giá kết quả 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 5 trang 13, 14 trong [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 14 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3, 4 trang 15 trong [1] , bài 3 trang 88 bài 1 trang 90 trong [2].	
6	第六课 你家有几口人 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề gia đình. - Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán. Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字、词、词组 三、课文 四、练习	2 (2LT, OTH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề gia đình. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			gia đình. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 6 trang 16, 17 - tài liệu [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 17, 18 - tài liệu [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại theo cặp về chủ đề gia đình. + Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3, 4 trang 18, 19 trong [1], bài 3 trang 96, bài 1 trang 98 trong [2]	
7	第七课 你常常去图书馆? Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề ở thư viện. - Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán. Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字、词、词组 三、课文 四、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng của các cấu trúc câu về chủ đề ở thư viện. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 7 trang 20, 21 trong [1]</p> <p>+ Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 21, 22 trong [1]</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm chữ mới và từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3, 4 trang 22, 23 trong [1], bài 3 trang 104, bài 1 trang 105-106 trong [2].</p>	
8	<p>第八课：今天做什么？</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc về chủ đề các hoạt động hằng ngày. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm các cho chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字、词、词组</p> <p>三、课文</p> <p>四、练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	4 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề các hoạt động thường ngày. + Giao bài tập cho cá nhân và 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề các hoạt động thường ngày. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 8 trang 24, 25 trong [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 25, 26 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành trình bày cá nhân về chủ đề các hoạt động hằng ngày của bản thân. + Làm bài tập cá nhân: Bài 3 trang 27 trong [1], bài 3 trang 112, bài 1 trang 114 trong [2]. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	
9	<p>第九课 时间</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề thời gian. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>一、生字 二、字、词、词组 三、课文 四、练习</p>		<p>câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề thời gian. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề thời gian. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 9 trang 28, 29 - tài liệu [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 29, 30 - tài liệu [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3 trang 30, 3 trong [1], bài 3 trang 128, bài 1 trang 129, 130 trong [2].</p>	<p>CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
10	<p>第十课 爱好 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề sở thích. - Biết làm các dạng bài tập:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字、词、词组</p> <p>三、课文</p> <p>四、练习</p>		<p>thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề sở thích.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề sở thích.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 10 trang 32, 33 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 33, 34 - tài liệu [1] + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm chữ mới và từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề sở thích.</p> <p>+ Làm bài tập: Bài 1, 2, 3 trang 34, 35 trong [1], bài 3 trang 128, bài 1 trang 130 trong [2].</p>	<p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
11	<p>第十一课 我们学校很大</p> <p>Mục tiêu bài học:</p> <p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài.</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề trường học.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字、词、词组 三、课文 四、练习</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề trường học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề trường học.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 12 trang 36, 37 - tài liệu [1].</p> <p>+ Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 38, 39 - tài liệu [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm chữ mới và từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Làm bài tập: Bài 1, 2, 3 trang 39, 40 trong [1], bài 3 trang 152, bài 1 trang 153 trong [2].</p>	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
12	第十二课 不能说自己好	2	Thuyết trình; Dạy học dựa trên	CĐR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề trình bày quan điểm của cá nhân về một số vấn đề trong cuộc sống hằng ngày. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho phiên âm, viết phiên âm cho chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字、词、词组</p> <p>三、课文</p> <p>四、练习</p>	(2LT, 0TH)	<p>vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề trình bày quan điểm của cá nhân về một số vấn đề trong cuộc sống hằng ngày. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề gia đình. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 12 trang 41, 42 trong [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 42, 43 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Thực hành hội thoại theo cặp về chủ đề gia đình. + Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3, 4 trang 44, 45 trong [1], bài 3 trang 167, bài 1 trang 169 trong [2]. 	
13	<p>第十三课 租房 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề thuê nhà. - Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán. Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字、词、词组 三、课文 四、练习</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề thuê phòng. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề thuê phòng. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 13 trang 46, 47 trong [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài khóa trang 47, 48 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung,</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại theo cặp về chủ đề thuê phòng. + Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3, 4 trang 48, 49 - tài liệu [1], bài 1 trang 189 - tài liệu [2].	
14	第十四课 准备考试 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề thi cử. - Biết làm các dạng bài tập: Viết chữ Hán cho các phiên âm, viết phiên âm cho các chữ Hán. Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字、词、词组 三、课文 四、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề thi cử. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề thi cử. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 14 trang 50 trong [1]. + Đọc, dịch sang tiếng Việt bài	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			khóa trang 51 - trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Làm bài tập cá nhân: Bài 1, 2, 3, 4 trang 51, 52, 53 - tài liệu [1], bài 1 trang 197 - tài liệu [2].	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC 2

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Độc 2

2. Mã học phần: NNTQ 013

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất (kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong học phần Độc 1

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Độc 2 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Chữ mới: Cung cấp những chữ Hán mới có liên quan đến chủ đề bài học.
- Chữ - từ - cụm từ: Cung cấp những chữ Hán, từ được tạo từ các chữ Hán, cụm từ được tạo từ các từ mới có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bài khóa: Nội dung các bài đọc về các chủ đề trong lĩnh vực sinh hoạt hằng ngày: Thời tiết, các hoạt động hàng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.
- Luyện tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến phức tạp để củng cố kiến thức của bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau:		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1.1	- Cách phát âm, cách viết của chữ mới, từ mới. - Từ vựng, cấu trúc câu áp dụng trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày.	2	[1.2.1.2.a]
MT1.2	- Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Thời tiết, các hoạt động hằng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.	2	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	2	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề: Thời tiết, các hoạt động hằng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được cách phát âm của chữ mới, từ mới thuộc các chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.3	Trình bày được từ loại, nghĩa của chữ mới, từ mới thuộc các chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.4	Trình bày được cách dùng của các từ vựng thuộc các		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.5	Nêu được các cấu trúc câu về các chủ điểm bài học.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Biết viết chữ mới, từ mới trong học phần.	2	.[2.2.1]
CDR2.2	Viết phiên âm cho chữ Hán trong học phần.		
CDR2.3	Phát âm chuẩn các chữ mới, từ mới trong học phần.		
CDR2.4	Đặt câu với các từ vựng trọng điểm.		
CDR2.5	Áp dụng cấu trúc câu để đọc hiểu, dịch bài đọc hiểu có trong học phần.		
CDR2.6	Đọc hiểu được các đoạn văn 150-300 từ về các chủ đề: Thời tiết, các hoạt động hằng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.		
	Sử dụng từ mới và cấu trúc ngữ pháp trong học phần viết được các đoạn văn ngắn khoảng 100-150 từ về các chủ đề: Thời tiết, các hoạt động hằng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CĐR1					CĐR2							CĐR3			
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 2.7	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4
1	第一课 北京的四季	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
2	第二课 汉字比赛	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	第三课 针灸	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	第四课 我的课余生活	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	第五课 听讲座	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	第六课 注意交通安全	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	第七课 鲁迅	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8	第八课 婚礼	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	第九课 布置房间	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
10	第十课 京剧脸谱	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
11	第十一课 中国国际广播电台	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
12	第十二课 哈尔滨冰灯	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
13	第十三课 松竹梅	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
14	第十四课 数字趣话	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm (60 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm (60 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Bành Chí Bình (2009), Giáo trình Đọc hiểu Hán ngữ (Quyển 2), NXB Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh.

Tài liệu tham khảo:

[2] - Peng Zhiping (1999), Giáo trình Đọc hiểu, NXB Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课: 北京的四季</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề thời tiết. - Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字-词</p> <p>三、课文</p> <p>四、练习</p> <p>五、课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng của các cấu trúc câu về chủ đề thời tiết. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 2 trang 9, 10, 11 trong [1]. + Đọc bài khóa trang 11, 12 trong [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Làm bài tập phán đoán đúng sai trang 12 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 3 trang 13 trong [1], bài 3 trang 43, 44 trong [2]. 	
2	<p>第二课: 汉字比赛</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề chữ Hán. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề chữ Hán. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 4 trang 25, 26, 27 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 27 trong [1]. + Làm bài tập phán đoán đúng sai trang 28 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2, 3 trang 27, 28 trong [1], bài 3 trang 55, 57 trong [2].	
3	第三课 针灸 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề châm cứu. - Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống. Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các từ vựng, cấu trúc câu về chủ đề châm cứu.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề châm cú. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 5 trang 33-35 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 35, 12 trong [1]. + Làm bài tập phán đoán đúng sai trang 35 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thành bài 2, 3 trang 37 trong [1], bài 3 trang 63, 64 trong [2]. 	
4	<p>第四课 我的课余生活</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc về chủ đề cuộc sống ngoài giờ học. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字-词</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	三 课文 四 练习 五 课外练习		<p>mới trọng điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề cuộc sống ngoài giờ lên lớp. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề cuộc sống ngoài giờ lên lớp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 6 trang 41-43 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 43 trong [1]. + Làm bài tập phán đoán đúng sai trang 44 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2-4 trang 44, 45 trong [1], bài 3 trang 74 trong [2]. 	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	第五课 听讲座 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề thi nghe tọa đàm.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习</p>		<p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề nghe tọa đàm.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề nghe tọa đàm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 7 trang 49-51 trong [1].</p> <p>+ Đọc bài khóa trang 51, 52 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập phán đoán đúng sai trang 52 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm chữ mới và từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang</p>	<p>CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			53, 54 trong [1], bài 3 trang 79, 80 trong [2].	
6	<p>第六课 注意交通安全</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề an toàn giao thông. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề an toàn giao thông. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề an toàn giao thông. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 8 trang 58-61 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 60, 61 trong [1]. + Làm các bài tập phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>61 trong [1].</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang 62, 63 trong [1], bài 3 trang 86 trong [2]. 	
7	<p>第七课 鲁迅</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề nhà văn Lỗ Tấn. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng của các cấu trúc câu về chủ đề nhà văn Lỗ Tấn. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 9 trang 66-68 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 68 trong [1]. + Làm các bài tập phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 69 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang 69, 70 trong [1], bài 3 trang 92 trong [2]. 	
8	<p>第八课: 婚礼</p> <p>Mục tiêu của bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề hôn lễ. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字 二、字- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	4 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề hôn lễ. + Giao bài tập cho cá nhân và 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề hôn lễ. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 10 trang 74-77 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 76, 77 trong [1]. + Làm các bài tập phân đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 77 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang 78, 79 trong [1], bài 3 trang 98 trong [2]. <p>- Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
9	<p>第九课 布置房间</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề sắp xếp phòng ở. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习		mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề sắp xếp phòng ở. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề sắp xếp không gian phòng ở. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 12 trang 91-93 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 93, 94 trong [1]. + Làm bài tập phân đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 94 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang 95 trong [1], bài 3 trang 120-121 trong [2].	CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
10	第十课 京剧脸谱 Mục tiêu bài:	2 (2LT,	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học	CĐR1.1, CĐR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài.</p> <p>- Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề liêm phổ kinh kịch.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、测验练习</p>	OTH)	<p>theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề liêm phổ kinh kịch.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề liêm phổ trong kinh kịch.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 15 trang 116-118 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 117, 118 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 118, 119 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội</p>	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm chữ mới và từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang 119-120 trong [1], bài 3 trang 145 trong [2].</p>	
11	<p>第十一课 中国国际广播电台</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề giới thiệu về đài phát thanh quốc tế Trung Quốc. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字</p> <p>二、字-词</p> <p>三、课文</p> <p>四、练习</p> <p>五、测验练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề giới thiệu về đài phát thanh quốc tế Trung Quốc. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề giới thiệu về đài phát thanh quốc tế Trung Quốc. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4. CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 17 trang 131-133 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 132-133 trong [1]. + Làm bài tập phân đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 133 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang 134, 135 trong [1], bài 3 trang 155 trong [2]. 	CĐR3.3, CĐR3.4.
12	<p>第十二课 哈尔滨水灯</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề Cáp Nhĩ Tân. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề trình bày quan điểm 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>của cá nhân về một số vấn đề cơ bản trong Cáp Nhĩ Tân.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề Cáp Nhĩ Tân. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 18 trang 138-140 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 139, 140 trong [1]. + Làm bài tập phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 141 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang 141, 142 trong [1], bài 3 trang 161-162 trong [2]. 	
13	<p>第十三课 松竹梅 Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề các loại cây đặc trưng của mùa đông Trung Quốc. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ,</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	điền từ vào chỗ trống. Nội dung cụ thể: 一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习		giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm từ mới. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề các loại cây đặc trưng của mùa đông Trung Quốc. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề các loại cây đặc trưng của mùa đông Trung Quốc. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 19 trang 146-148 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 147, 148 trong [1]. + Làm bài tập phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 148 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới.	CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2, 3, 4 trang 149, 150 trong [1], bài 2 trang 134 trong [2].	
14	<p>第十四课 数字趣话</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề sự thú vị về những con số. <p>- Biết làm các dạng bài tập: Kết hợp chữ tạo thành từ, điền từ vào chỗ trống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生字 二、字-词 三、课文 四、练习 五、课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề sự thú vị về những con số. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề sự thú vị về những con số. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra chữ mới, từ mới bài 20 trang 154-157 trong [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Đọc, dịch bài khóa trang 155-157 trong [1]. + Làm bài tập phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi trang 157 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm chữ mới và từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 3 trang 13 trong [1], bài 3 trang 167, 168 trong [2]. 	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC 3

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Độc 3

2. Mã học phần: NNTQ 014

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong học phần Độc 2

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Độc 3 gồm 14 bài. Mỗi bài tương ứng với một chủ đề mang tính chất thời sự và xã hội: Tình thân gia đình, tình làng nghĩa xóm, sự thú vị của tiếng Trung, mối quan hệ giữa rừng và trái đất, việc sử dụng thời gian nghỉ ngơi của mọi người, văn hóa ẩm thực, văn hóa trà, văn hóa rượu của Trung Quốc, chủ đề sức khỏe.... Đồng thời đều có cấu tạo gồm các phần lớn với bài đọc, hệ thống từ và hệ thống bài tập từ đơn giản đến phức tạp để củng cố kiến thức của bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Cách phát âm, cách viết của chữ mới, từ mới. - Từ vựng, cấu trúc câu áp dụng trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày.	2	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1.2	- Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Tình thân gia đình, tình làng nghĩa xóm, sự thú vị của tiếng Trung, mối quan hệ giữa rừng và trái đất, việc sử dụng thời gian nghỉ ngơi của mọi người, văn hóa ẩm thực, văn hóa trà, văn hóa rượu của Trung Quốc, chủ đề sức khỏe...	2	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề: Tình thân gia đình, tình làng nghĩa xóm, sự thú vị của tiếng Trung, mối quan hệ giữa rừng và trái đất, việc sử dụng thời gian nghỉ ngơi của mọi người, văn hóa ẩm thực, văn hóa trà, văn hóa rượu của Trung Quốc, chủ đề sức khỏe....	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa của từ mới thuộc các chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.3	Trình bày được cách dùng của các từ vựng thuộc các chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.4	Nêu được các cấu trúc câu về các chủ điểm bài học.		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết đúng từ mới trong học phần.	3	.[2.2.1]
CDR2.2	Viết phiên âm cho chữ Hán trong học phần.		
CDR2.3	Đặt câu với các từ vựng trọng điểm.		
CDR2.4	Áp dụng cấu trúc câu để đọc hiểu, dịch bài đọc hiểu có trong học phần.		
CDR2.5	Đọc hiểu được các đoạn văn 500-600 từ về các chủ đề: Tình thân gia đình, tình làng nghĩa xóm, sự thú vị của tiếng Trung, mối quan hệ giữa rừng và trái đất, việc sử dụng thời gian nghỉ ngơi của mọi người, văn hóa ẩm thực, văn hóa trà, văn hóa rượu của Trung Quốc, chủ đề sức khỏe....		
CDR2.6	Sử dụng từ mới và cấu trúc ngữ pháp trong học phần viết được các đoạn văn ngắn khoảng 300-500 từ về các chủ đề: Tình thân gia đình, tình làng nghĩa xóm, sự thú vị của tiếng Trung, mối quan hệ giữa rừng và trái đất, việc sử dụng thời gian nghỉ ngơi của mọi người, văn hóa ẩm thực, văn hóa trà, văn hóa rượu của Trung Quốc, chủ đề sức khỏe....		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1					CDR2						CDR3				
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4	
1	第一课 至爱亲情	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
2	第二课 邻里之间	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
3	第三课 我爱学汉语	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
4	第四课 这就是汉语	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
5	第五课 森林与地球	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
6	第六课 环境保护	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
7	第七课 绿色生活	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
8	第八课 中华一家亲	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
9	第九课 说话‘休闲’	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
10	第十课 中国‘茶’文化	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
11	第十一课 ‘吃’在中国	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
12	第十二课 中国‘酒’文化	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
13	第十三课 北京的胡同	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
14	第十四课 减肥的学问	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm (60 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm (60 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Bành Chí Bình (2009), Giáo trình *Đọc hiểu Hán ngữ* (Quyển 3), NXB Đại học Ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh.

Tài liệu tham khảo:

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课 至爱亲情</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề tình thân gia đình. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng của các cấu trúc câu về chủ đề tình thân gia đình. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới trang 1-3 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 1-3 trong [1]. + Làm bài tập phán đoán đúng sai trang 3 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của 	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 2 - 4 trang 4 - 5 trong [1], bài 5 trang 4 - 6 trong [2].	
2	第二课: 邻里之间 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề tình làng nghĩa xóm. - Biết làm các dạng bài tập: Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi. Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习	2 (2LT, OTH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề tình làng nghĩa xóm. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra từ mới trang 10-12	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>trong [1].</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, dịch bài khóa trang 10-12 trong [1]. + Làm bài tập 1-3 trang 13-14 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập 4 trang 10-12 trong [2]. 	
3	<p>第三课 我爱学汉语 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề học tiếng Trung. - Biết làm các dạng bài tập: Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi. Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các từ vựng, cấu trúc câu về chủ đề học tiếng Trung. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề học tiếng Trung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới trang 39-41 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 39-41 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập 1-4 trang 41-43 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 5 trang 16-19 trong [2].</p>	
4	<p>第四课 这就是汉语</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề sự thú vị của tiếng Trung Quốc.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập:</p> <p>Phán đoán đúng sai,</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4..

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习</p>		<p>làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề sự thú vị của tiếng Trung Quốc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề sự thú vị của tiếng Trung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới bài trang 83-86 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 83-86 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập trang 87-89 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 5 trang 75-79 trong [2].</p>	
5	<p>第五课 森林与地球</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc,</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề tầm quan trọng của rừng đối với trái đất.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập: Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习</p>		<p>giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề tầm quan trọng của rừng đối với trái đất.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới trang 95-97 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 95-97 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập 1-3 trang 98-99 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 4 trang 90-93 trong [2].</p>	CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
6	<p>第六课 环境保护</p> <p>Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết</p>	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>đúng các từ và cụm từ trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề bảo vệ môi trường. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề bảo vệ môi trường. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề bảo vệ môi trường. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới trang 118-120 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 118-120 trong [1]. + Làm bài tập 1- 4 trang 120-122 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. 	CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 97-99 trong [2].	
7	<p>第七课 绿色生活</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề cuộc sống xanh, sạch. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng của các cấu trúc câu về chủ đề cuộc sống xanh, sạch. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới trang 140-142 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 140-142 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 143-145 trong [1]. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 117-121 trong [2] 	
8	<p>第八课: 中华一家亲</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề các dân tộc của Trung Quốc và truyền thuyết về linh vật rồng. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	4 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề các dân tộc của Trung Quốc và truyền thuyết về linh vật rồng. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung về chủ đề các dân tộc của Trung Quốc và truyền thuyết về linh vật rồng. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới trang 152-154 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 152-154 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập 1-4 trang 155-156 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 5 trang 125-127 trong [2].</p> <p>- Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
9	<p>第九课 说话‘休闲’</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề cách thức nghỉ ngơi của con người trong cuộc sống hiện đại.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập:</p> <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>		<p>chủ đề cách thức nghỉ ngơi của con người trong cuộc sống hiện đại.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề cách thức nghỉ ngơi của con người trong cuộc sống hiện đại.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới trang 175-178 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 175-178 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập 1-4 trang 178-180 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 5 trang 157-160 trong [2].</p>	
10	<p>第十课 中国‘茶’文化</p> <p>Mục tiêu của bài:</p> <p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>đề của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề các ngọn núi nổi tiếng của văn hóa trà của Trung Quốc. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习</p>		<p>giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề văn hóa trà của Trung Quốc. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề văn hóa trà của Trung Quốc. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới trang 187-190 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 187-190 trong [1]. + Làm bài tập 1-3 trang 190-191 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 4 trang 164-166 trong [2]. 	<p>CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
11	第十一课 “吃”在中国	2	Thuyết trình; Dạy học dựa	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề văn hóa ẩm thực của Trung Quốc. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习</p>	(2LT, 0TH)	<p>trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề văn hóa ẩm thực của Trung Quốc. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới trang 197-200 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 197-200 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 200-202 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 171-172 trong [2].	
12	<p>第十二课 中国“酒”的文化</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề văn hóa rượu của Trung Quốc. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề văn hóa rượu của Trung Quốc. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu về chủ đề văn hóa rượu của Trung Quốc. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới bài trang 208-210 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			208-210 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 211-213 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 176-179 trong [2].	
13	第十三课 北京的胡同 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề phố cổ Bắc Kinh. - Biết làm các dạng bài tập: Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi. Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về phố cổ Bắc Kinh. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề phố cổ Bắc	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			Kinh. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra từ mới bài trang 218-221 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 218-221 trong [1]. + Làm bài tập 1- 4 trang 221-223 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 150-152 trong [2].	
14	第十四课 减肥的学问 Mục tiêu của bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề giảm béo. - Biết làm các dạng bài tập: Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề giảm béo.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习		<ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề giảm béo. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra từ mới bài trang 285-288 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 285-288 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 288-290 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC 4**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Đọc 4

2. Mã học phần: NNTQ 015

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong học phần Đọc 3

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Đọc 4 gồm 14 bài. Mỗi bài tương ứng với một chủ đề mang tính chất thời sự và xã hội: Đồng nhân dân tộc và ngân hàng, người nước ngoài ở Trung Quốc, khoa học, thời đại internet, sức cuốn hút của Kinh Kịch Trung Quốc, nguồn gốc của sự sống, hệ thống giáo dục của Trung Quốc... Đồng thời đều có cấu tạo gồm các phần lớn với bài đọc, hệ thống từ và hệ thống bài tập từ đơn giản đến phức tạp để củng cố kiến thức của bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Cách phát âm, cách viết của chữ mới, từ mới. - Từ vựng, cấu trúc câu áp dụng trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày.	2	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1.2	- Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Đồng nhân dân tộc và ngân hàng, người nước ngoài ở Trung Quốc, khoa học, thời đại internet, sức cuốn hút của Kinh Kịch Trung Quốc, nguồn gốc của sự sống, hệ thống giáo dục của Trung Quốc...	2	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề: Đồng nhân dân tộc và ngân hàng, người nước ngoài ở Trung Quốc, khoa học, thời đại internet, sức cuốn hút của Kinh Kịch Trung Quốc, nguồn gốc của sự sống, hệ thống giáo dục của Trung Quốc...	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa của từ mới thuộc các chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.3	Trình bày được cách dùng của các từ vựng thuộc các chủ đề đọc hiểu.		
CDR1.4	Nêu được các cấu trúc câu về các chủ điểm bài học.		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết đúng từ mới trong học phần.	3	.[2.2.1]
CDR2.2	Viết phiên âm cho chữ Hán trong học phần.		
CDR2.3	Đặt câu với các từ vựng trọng điểm.		
CDR2.4	Áp dụng cấu trúc câu để đọc hiểu, dịch bài đọc hiểu có trong học phần.		
CDR2.5	Đọc hiểu được các đoạn văn 500-600 từ về các chủ đề: Đồng nhân dân tệ và ngân hàng, người nước ngoài ở Trung Quốc, khoa học, thời đại internet, sức cuốn hút của Kinh Kịch Trung Quốc, nguồn gốc của sự sống, hệ thống giáo dục của Trung Quốc...		
CDR2.6	Sử dụng từ mới và cấu trúc ngữ pháp trong học phần viết được các đoạn văn ngắn khoảng 300 - 500 từ về các chủ đề như: Đồng nhân dân tệ và ngân hàng, người nước ngoài ở Trung Quốc, khoa học, thời đại internet, sức cuốn hút của Kinh Kịch Trung Quốc, nguồn gốc của sự sống, hệ thống giáo dục của Trung Quốc...		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1					CDR2						CDR3				
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4	
1	第一课 鸟的天堂	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
2	第二课 外国人在中国	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
3	第三课 永远的‘老舍’	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
4	第四课 魅力科学	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
5	第五课 生命之源	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
6	第六课 京剧的魅力	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
7	第七课 人民币与银行	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
8	第八课 网络时代	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
9	第九课 让‘老’有所安	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
10	第十课 中国名山	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
11	第十一课 话说居民消费	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
12	第十二课 汉字的智慧	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
13	第十三课 拯救藏羚羊	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
14	第十四课 教育应当改革	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm (60 phút).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm (60 phút).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Bành Chí Bình (2009), Giáo trình *Đọc hiểu Hán ngữ* (Quyển 3), NXB Đại học Ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh.

Tài liệu tham khảo:

[2] - Peng Zhiping (2001), *Giáo trình Đọc hiểu*, NXB Đại học Ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课: 鸟的天堂</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề các loài chim. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng của các cấu trúc câu về chủ đề các loài chim. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới trang 19-21 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 19-21 trong [1]. + Làm bài tập phán đoán đúng sai trang 12 trong [1]. 	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 1-5 trang 21-25 trong [1], bài 课外练习 trang 26-27 trong [2]. 	
2	<p>第二课: 外国人在中国</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề cuộc sống của người nước ngoài ở Trung Quốc. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề cuộc sống của người nước ngoài ở Trung Quốc. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới trang 28-31 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 28-31 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập 1-4 trang 31-33.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập 5 trang 37-39 trong [2].</p>	
3	<p>第三课 永远的‘老舍’</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề Lão Xá.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập:</p> <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi. Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习		+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các từ vựng, cấu trúc câu về chủ đề Lão Xá. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề Lão Xá. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra từ mới trang 50-53 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 50-53 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 54-55 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 53-55 trong [2].	
4	第四课 魅力科学 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>với chủ đề sự kỳ diệu của khoa học.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập:</p> <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>		<p>mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề sự kỳ diệu của khoa học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề sự kỳ diệu của khoa học.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới bài trang 60-62 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 60-62 trong [1].</p> <p>+ Làm các bài tập trang 63-65 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 5 trang 60-62 trong [2].</p>	CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4..
5	<p>第五课 生命之源</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	2 (2LT,	Thuyết trình; Dạy học dựa	CDR1.1, CDR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề tầm quan trọng của nguồn nước.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập:</p> <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	0TH)	<p>trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề tầm quan trọng của nguồn nước.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới trang 106-108 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 106-108 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập 1-4 trang 109-111 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>đủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 103-106 trong [2], bài 课外练习 trang 116-117 trong [1]. 	
6	<p>第六课 京剧的魅力</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề sức cuốn hút của kinh kịch. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề sức cuốn hút của kinh kịch. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề sức cuốn hút của kinh kịch. + Nhận xét, đánh giá kết 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra từ mới trang 239-242 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 19-21 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 242-244 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 206-209 trong [2], bài 课外练习 trang 248-249 trong [1].	
7	第七课 人民币与银行 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề ngân hàng Trung Quốc và đồng Nhân dân tệ. - Biết làm các dạng bài tập: Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng của các cấu trúc câu về chủ đề ngân hàng Trung Quốc và đồng Nhân dân tệ.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi. Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习		<ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới trang 261-264 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 261-264 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 264-266 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thành bài 5 trang 260-264 trong [2], bài 课外练习 trang 270-272 trong [1]. 	
8	第八课: 网络时代 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc	4 (2LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>với chủ đề internet.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập:</p> <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习 Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề internet.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề hôn lễ.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới trang 273-276 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 273-276 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập 1-4 trang 276-278 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 5 trang 226-228 trong [2], bài 课外练习 trang 282-284 trong [1].</p> <p>- Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
9	第九课 让“老”有所安	2	Thuyết trình; Dạy học dựa	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu của bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề dưỡng lão. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	(2LT, 0TH)	<p>trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề dưỡng lão. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề dưỡng lão. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới trang 164-166 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 164-166 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 167-169 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 5 trang 131-134 trong [2], bài 课外练习 trang 173-174 trong [1].</p>	
10	<p>第十课: 中国名山</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề các ngọn núi nổi tiếng của Trung Quốc. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề các ngọn núi nổi tiếng của Trung Quốc. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề các ngọn núi nổi tiếng của Trung Quốc. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới trang 229-331 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 229-331 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập 1-4 trang 232-233 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 5 trang 198-201 trong [2], bài 课外练习 trang 237-238 trong [1].</p>	
11	<p>第十一课 话说居民消费</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề tiêu dùng.</p> <p>- Biết làm các dạng bài tập:</p> <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi. Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习		làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề tiêu dùng. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề tiêu dùng. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc, tra từ mới trang 250-253 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 250-253 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 253-255 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 214-216 trong [2], bài 课外练习 trang 259-260 trong [1].	
12	第十二课 汉字的智慧 Mục tiêu bài: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>theo chủ đề của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề chữ Hán. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>		<p>giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề chữ Hán. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề chữ Hán. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới bài trang 71-74 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 71-74 trong [1]. + Làm bài tập 1-4 trang 74-76 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 67-70 trong [2], bài 课外练习 trang 81-82 trong 	<p>CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[1].	
13	<p>第十三课 拯救羚羊 Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề bảo vệ loài linh dương Tây Tạng. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu tiếng Trung về chủ đề bảo vệ loài linh dương Tây Tạng. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề bảo vệ loài linh dương Tây Tạng. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ mới bài trang 130-132 trong [1]. + Đọc, dịch bài khóa trang 130-132 trong [1]. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Làm bài tập 1- 4 trang 132-134 trong [1]. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài 5 trang 111-113 trong [2], bài 课外练习 trang 138-139 trong [2]. 	
14	<p>第十四课 发展的中国</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ và cụm từ trong bài. - Sử dụng đúng các từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề sự phát triển của Trung Quốc. - Biết làm các dạng bài tập: <p>Phán đoán đúng sai, chọn từ giải thích cho từ gạch chân, chọn câu gần nghĩa nhất với câu đã cho, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>课文 练习 课外练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ các cấu trúc câu về chủ đề sự phát triển của Trung Quốc. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung chủ đề sự phát triển của Trung Quốc.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc, tra từ mới bài trang 296-299 trong [1].</p> <p>+ Đọc, dịch bài khóa trang 296-299 trong [1].</p> <p>+ Làm bài tập phán đoán đúng sai trang 12 trong [1].</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm và đặt câu với các từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài 4 trang 275-277 trong [2], bài 课外练习 trang 304-308 trong [1].</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC 5

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Đọc 5

2. Mã học phần: NNTQ 047

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3 (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Đọc 4

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đọc 5 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc câu có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Những điều thú vị trong cuộc sống, phong tục tập quán, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, ẩm thực, những trải nghiệm của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Bài đọc: Những điều thú vị trong cuộc sống, phong tục tập quán, văn hóa, quan điểm về các	4	[1.2.1.2.c]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	lĩnh vực tình yêu, ẩm thực, những trải nghiệm của bản thân. - Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng các từ ngữ trọng điểm và cấu trúc câu liên quan đến nội dung bài học.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	4	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	
CĐR1	
CĐR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Những điều thú vị trong cuộc sống
CĐR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.
CĐR1.3	Trình bày được cách dùng 巴不得、恨不得、顿时、不由得、番、过于、着呢、乘机、不料、未免、而已、固然、无非、唯独、明明
CĐR1.4	Trình bày được đặc điểm, cách dùng các cấu trúc câu trong học phần: 别提多...了、对
CĐR1.5	Phân biệt được từ loại, ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trái nghĩa: 急忙、不得已 - 不得不、鼓动 - 鼓励
CĐR2	
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các cấu trúc câu trong học phần để đọc hiểu và dịch đ
CĐR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 900 - 1200 từ về các chủ đề giao tiếp trong đời sống
CĐR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.

CĐR học phần	
CĐR3	
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học.
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	第一课: 钱标	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
2	第二课: 父母之爱	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
3	第三课: 一盒月饼	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
4	第四课: 完美的胜利	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	第五课: 学一门外语需要理由吗	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
6	第六课: 当好职场插班生	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
7	第七课: 我的人生我做主	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
8	第八课: 遇见原来的我	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
9	第九课: 不用手机的日子	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
10	第十课: 全球化视野中的中国饮食	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
11	第十一课: 我不在时, 猫在干什么	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
12	第十二课: 我们减缓白噪音	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4
13	第十三课: 从旅游指南看事事变迁	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
14	第十四课: 背着电饭锅拍北极	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Khương Lệ Bình (2015), *Giáo trình chuẩn HSK 6 (tập 1)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2016), *Giáo trình chuẩn HSK 6 (tập 1 - sách bài tập)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一课: 孩提时代</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ và cấu trúc: “巴不得, 别提多...了”. - Phân biệt được cách dùng của “人家” và “别人”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 2 - 7. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 7 - 9. [2]: Trang 5 - 9. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>第二课: 父母之爱</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: “恨不得, 顿时, 不由得”. - Phân biệt được cách dùng của “体谅” và “原谅”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>		<p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 12 - 16.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 17 - 19. [2]: Trang 13 - 17.</p>	<p>CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
3	<p>第三课: 一盒月饼</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: “番, 过于, 着呢”.</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của “起码” và “至少”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 26.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 26 - 28. [2]: Trang 21 - 25.</p>	
4	<p>第四课: 完美的胜利 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: “乘机, 不料, 未免”. - Phân biệt được cách dùng của “恰巧” và “正好”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 32 - 36. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 37 - 39. [2]: Trang 29 - 34.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>第五课: 学一门外语需要理由吗 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>từ:“而已、固然、无非”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được cách dùng của“专程”và“专丁”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>		<p>và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42 - 47.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 48 -50. [2]: Trang 39 - 43 .</p>	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
6	<p>第六课：当好职场插班生Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ:“唯独、明明、大不了”. - Phân biệt được cách dùng của“创立”và“创办”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 53 - 57. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 58 -60. [2]: Trang 47 - 51.</p>	
7	<p>第七课：我的人生我做主Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ:“干、致使、并非”. - Phân biệt được cách dùng của“日益”và“越来越”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 62 - 67. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 68 - 70. [2]: Trang 55 - 59.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
8	<p>第八课：遇见原来的我Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ và cấu trúc:“对...而言...、有关、不满你说”. - Phân biệt được cách dùng của“极端”và“极度”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	4 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 73 - 78. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 79 - 81. [2]: Trang 63 - 68. + Làm bài kiểm tra giữa kỳ 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
9	<p>第九课：不用手机的日子Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ và cấu trúc:“通红、雪白、说A就A、形动+得+要命”. - Phân biệt được cách dùng của“索性”và“干脆”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>二 课文 三 注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>		<p>tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang.84 - 89 + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 90 - 92. [2]: Trang 73 - 77.</p>	CĐR3.3.
10	<p>第十课：全球化视野中的中国饮食 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: “以至, 即, 所在”. - Phân biệt được cách dùng của “凡是” và “所有”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 95 -100. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu,</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 101 - 103. [2]: Trang 81 - 85.</p>	
11	<p>第十一课: 我不在时, 猫在干什么 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ và cấu trúc: “统统, 以..为...、该干吗干吗”. - Phân biệt được cách dùng của “急切” và “急忙”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 104 - 109. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 110 - 111. [2]: Trang 89 - 93.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
12	<p>第十二课 我们都爱白噪音 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: “不妨, 务必, 鉴于”. - Phân biệt được cách dùng của hai từ “不得已” và “不得不”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>		<p>họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 114 - 119. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 120 - 121. [2]: Trang 97 - 102.</p>	<p>CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
13	<p>第十三课 从旅游指南看事事变迁 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với từ và cấu trúc: “便于、犹如、和..相比”. - Phân biệt được cách dùng của “一向” và “一度”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[1]: Trang 124 - 129. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 130 - 132. [2]: Trang 107 - 111.	
14	<p>第十四课 背着电饭锅拍北极</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: “数量短语的重叠、难以、免得”. - Phân biệt được cách dùng của “鼓励” và “鼓励”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 135 - 140. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 140 - 142. [2]: Trang 115 - 119. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Nghe 1
- Mã học phần:** NNTQ 019
- Số tín chỉ:** 2 (0,2)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 60 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần trình bày cách phát âm chuẩn theo phiên âm quốc tế, ngữ điệu, giúp sinh viên nghe và ghi lại được các thanh mẫu, vận mẫu, âm tiết, câu, nghe hiểu được ý chính, hiểu được thông tin chính xác, đoán từ dựa vào ngữ cảnh, nghe hiểu được thái độ của người nghe thể hiện qua các chủ điểm: Chào hỏi, bạn bè, gia đình, công việc, thời gian, giá cả, mua sắm, phương tiện giao thông, lời mời, dự định...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Vận dụng kiến thức về ngữ âm, ngữ điệu, từ vựng trong đó có nguyên âm, phụ âm, thanh điệu.	2	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Trình bày được các từ, cấu trúc về	2	[1.2.1.2. a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	các chủ điểm đời sống thường ngày như chào hỏi, bạn bè, gia đình, công việc, thời gian, giá cả, mua sắm...		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phát âm đúng theo chuẩn phiên âm quốc tế, ngữ điệu. Nghe và ghi lại được các thanh mẫu, vận mẫu, âm tiết, câu.	2	[1.2.2.1]
MT2.2	Nghe hiểu được ý chính, hiểu được thông tin chính xác, đoán từ dựa vào ngữ cảnh, nghe hiểu được thái độ của người nghe thể hiện qua các chủ điểm.	2	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	2	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	2	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Nắm vững phần ngữ âm Bắc Kinh: Thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu...	2	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Phân biệt được các âm bật hơi và không bật hơi, âm đầu lưỡi trước và âm đầu lưỡi sau...		
CDR1.3	Nắm được ngữ điệu của câu trong tiếng Trung.		
CDR1.4	Nắm được trọng âm trong câu tiếng Trung.		
CDR1.5	Nắm được cách dùng của từ, cụm từ trong bài.		
CDR1.6	Trình bày được một số cấu trúc đơn giản trong bài.		
CDR2	Kỹ năng		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR2.1	Nghe được thanh mẫu, thanh điệu, vận mẫu.	2	[2.2.1]
CĐR2.2	Nghe hiểu được từ, câu đơn giản.		
CĐR2.3	Nghe hội thoại và làm bài tập: Phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.		
CĐR2.4	Suy luận và chọn đáp án đúng.		
CĐR2.5	Nghe và nhắc lại câu hoặc nội dung bài hội thoại.		
CĐR2.6	Trả lời câu hỏi về chủ điểm trong bài.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	2	[2.3.1] [2.3.2]
CĐR3.2	Tuân thủ theo nguyên tắc thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
2	第二课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
3	第三课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
4	第四课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
5	第五课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
6	第六课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
7	第七课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
8	第八课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
9	第九课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
10	第十课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
11	第十一课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
12	第十二课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
13	第十三课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
14	第十四课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
15	第十五课	2	2	2	2			2	2					2	2	2	2
16	第十六课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
17	第十七课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
18	第十八课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
19	第十九课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
20	第二十课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
21	第二十一课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
22	第二十二课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
23	第二十三课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
24	第二十四课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
25	第二十五课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
26	第二十六课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
27	第二十七课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
28	第二十八课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
29	第二十九课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
30	第三十课	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành nghe	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	2 điểm	80%	Nghe (45 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]- 胡波, 杨雪梅(2009), 汉语听力教程 第一册 北京语言大学出版社

- Tài liệu tham khảo:

[2]- 杨继洲 (2018), 汉语教程第一册上

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện nghe thanh điệu, thanh mẫu, ngữ âm. - Luyện phân biệt âm. - Luyện nghe trọng âm, ngữ điệu của câu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、声韵母练习</p> <p>二、声调练习</p> <p>三、语音语调练习</p> <p>四、课外练习</p>	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 1- 4. [2]: Trang 1- 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第二课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện nghe thanh điệu, thanh mẫu, ngữ âm. - Luyện phân biệt âm. - Luyện nghe trọng âm, ngữ điệu của câu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、声韵母练习</p>	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	二、声调练习 三、语音语调练习 四、课外练习		quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. - Sinh viên: + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 5- 8. [2]: Trang 13- 18. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR3.4.
3	第三课 Mục tiêu bài: - Luyện nghe thanh điệu, thanh mẫu, ngữ âm. - Luyện phân biệt âm. - Luyện nghe trọng âm, ngữ điệu của câu. Nội dung cụ thể: 一、声韵母练习 四、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 9- 12.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[2]: Trang 19- 27. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
4	<p>第四课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện nghe thanh điệu, thanh mẫu, ngữ âm. - Luyện phân biệt âm. - Luyện nghe trọng âm, ngữ điệu của câu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、声韵母练习</p> <p>二、声调练习</p> <p>三、语音语调练习</p> <p>四、课外练习</p>	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: <p>[1]: Trang 13- 17. [2]: Trang 28- 36.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>第五课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện nghe thanh điệu, 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	thanh mẫu, ngữ âm. - Luyện phân biệt âm. - Luyện nghe trọng âm, ngữ điệu của câu. Nội dung cụ thể: 一、声韵母练习 二、声调练习 三、语音语调练习 四、课外练习		- Giảng viên: + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 18- 21. [2]: Trang 37 - 45. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
6	第六课 Mục tiêu bài: - Luyện nghe thanh điệu, thanh mẫu, ngữ âm. - Luyện phân biệt âm. - Luyện nghe trọng âm, ngữ điệu của câu. Nội dung cụ thể: 一、声韵母练习 二、声调练习 三、语音语调练习 四、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 22- 26. [2]: Trang 46 - 55. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
7	第七课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai Nội dung cụ thể: 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 27 – 31. [2]: Trang 56 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4. CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
8	<p>第八课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 32 – 36. [2]: Trang 63 - 69. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. <p>+Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
9	<p>第九课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p>	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习		hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 37 – 41. [2]: Trang 70 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. +Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR3.3, CĐR3.4.
10	第十课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[1]: Trang 42 – 47. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
11	第十一课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. +Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 48 – 52. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
12	第十二课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể:	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Trình bày cách phát âm, hướng dẫn sinh viên phát âm và phân biệt âm. + Nêu yêu cầu bài,	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习		hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 53 – 58. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR3.3, CĐR3.4.
13	第十三课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 59 – 64.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
14	<p>第十四课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 65 – 70. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	<p>第十五课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, 	02 (OLT, 1TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习 - Kiểm tra định kỳ.		pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 71 – 77. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Làm bài kiểm tra.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
16	第十六课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 78 – 82. [2]: Trang 71 – 73.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	
17	<p>第十七课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài.</p> <p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、课外练习</p>	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 83 – 88. [2]: Trang 74 - 77 .</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
18	第十八课	02	Thuyết trình; Phương	CĐR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习 	(OLT, 2TH)	<p>pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 89 – 94. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
19	<p>第十九课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、课外练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 95 – 100. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
20	第二十课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 101 – 106. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			nhân, nhóm phân công.	
21	<p>第二十一课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、课外练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 107 – 112. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
22	<p>第二十二课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 113 – 118. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR3.3, CĐR3.4.
23	第二十三课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 119 – 124. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
24	<p>第二十四课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 125 – 130. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
25	<p>第二十五课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、听力理解练习 二、语音语调练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	三、课外练习		cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 131 – 135. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
26	第二十六课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、语音语调练习 二、听力理解练习 三、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 136 – 140. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
27	<p>第二十七课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、课外练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 141 – 145. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
28	<p>第二十八课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、语音语调练习 	02 (OLT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	二、听力理解练习 三、课外练习\		bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 146 – 150. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.	CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
29	第二十九课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai. Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、课外练习	02 (OLT, 2TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 151 – 155. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. +Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
30	第三十课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe từ, câu, hội	02 (OLT, 1TH, 1KT)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、语音语调练习</p> <p>二、听力理解练习</p> <p>三、课外练习</p> <p>- Kiểm tra định kỳ.</p>		<p>mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 156 – 160.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	<p>CĐR1.6,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR2.4,</p> <p>CĐR2.5,</p> <p>CĐR2.6,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3,</p> <p>CĐR3.4.</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 2

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Nghe 2

2. Mã học phần: NNTQ 020

3. Số tín chỉ: 2 (0,2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 1

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nghe 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần gồm 15 bài học, nội dung mỗi bài gồm các bài luyện nghe và nhiều loại bài tập nghe hiểu như: Bài tập luyện nghe ngữ điệu, bài tập luyện nghe và chọn đáp án đúng, bài tập luyện nghe và trả lời câu hỏi. Hệ thống bài tập phù hợp với trình độ nghe tiếng Hán của sinh viên. Trình bày được các từ, cấu trúc về các chủ điểm đời sống thường ngày như bạn bè, gia đình, công việc, thời gian, mua sắm, dự định tương lai, thời tiết, đời sống hằng ngày, vấn đề xã hội...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày được các từ, cấu trúc về các chủ điểm đời sống thường	2	[1.2.1.2. a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	<p>ngày như bạn bè, gia đình, công việc, thời gian, mua sắm, dự định tương lai, thời tiết, đời sống hằng ngày, vấn đề xã hội...</p> <p>Nghe phán đoán đúng sai, nghe trả lời câu hỏi... Vận dụng đúng cấu trúc câu để diễn đạt ý kiến của bản thân khi muốn tranh luận về các chủ đề có liên quan trong bài học.</p>		
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng theo chuẩn phiên âm quốc tế, ngữ điệu. Nghe và ghi lại được các thanh mẫu, vận mẫu, âm tiết, câu. - Nghe hiểu được ý chính, tìm hiểu được thông tin chính xác, đoán từ dựa vào ngữ cảnh, nghe hiểu được thái độ của người nghe thể hiện qua các chủ đề: Bạn bè, gia đình, công việc, thời gian, mua sắm, dự định tương lai, thời tiết, đời sống hằng ngày, vấn đề xã hội... 	3	[1.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội. - Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ phân công. 	3	[1.3]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nắm được kỹ xảo nghe lấy thông tin.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CĐR1.2	Nắm được cách phân tích đáp án chọn câu trả lời đúng.		
CĐR1.3	Nắm được ngữ điệu, trọng âm trong câu tiếng Trung.		
CĐR1.4	Liệt kê được các từ vựng theo chủ điểm bài học.		
CĐR1.5	Nắm được cách dùng của từ, cụm từ trong bài.		
CĐR1.6	Trình bày được một số cấu trúc đơn giản trong bài học.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Nghe câu chọn đáp án đúng.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Nghe hội thoại chọn đáp án đúng.		
CĐR2.3	Nghe hội thoại phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.		
CĐR2.4	Nhắc lại câu theo ngữ điệu và trọng âm.		
CĐR2.5	Nghe và nhắc lại câu hoặc nội dung bài hội thoại.		
CĐR2.6	Nói về chủ điểm bài học.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1] [2.3.2]
CĐR3.2	Tuân thủ theo nguyên tắc thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第二课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	第三课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	第四课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	第五课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
6	第六课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第七课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
9	第九课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
10	第十课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
11	第十一课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
12	第十二课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
13	第十三课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
14	第十四课	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành nghe	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	2 điểm	80%	Nghe (45 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]- 胡波, 杨雪梅(2009), 汉语听力教程 第二册 北京语言大学出版社

* Tài liệu tham khảo:

[2]- Nguyễn Thị Minh Hồng (2010), 实用汉语听力课本 (2), NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
----	--------------------	---------	---------------------	--------------

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 – 6. [2]: Trang 52 – 56. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 15 tài liệu [2] 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第二课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 7 – 12. [2]: Trang 57 – 59. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe trang 7- 10 tài 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			liệu [1] - Luyện nghe bài 16 tài liệu [2].	
3	<p>第三课</p> <p>Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài.</p> <p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt bảng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 13 – 24. [2]: Trang 60 – 66. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p> <p>+ Luyện nghe bài 17 tài liệu [2]</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	<p>第四课</p> <p>Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài.</p> <p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt bảng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 25 – 30. [2]: Trang 67 – 71.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 18 tài liệu [2].	CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>第五课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、 听力理解练习</p> <p>二、 语音语调练习</p> <p>三、 课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 31 – 36. [2]: Trang 72 – 78. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 19 tài liệu [2]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
6	<p>第六课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、 听力理解练习</p> <p>二、 语音语调练习</p> <p>三、 课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[1]: Trang 37 – 49. [2]: Trang 79 – 85. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 20 tài liệu [2].	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
7	<p>第七课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 49 – 55. [2]: Trang 86 – 91. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 21 tài liệu [2]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
8	<p>第八课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、课外练习</p>	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[1]: Trang 56 – 60. [2]: Trang 92 – 96. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 56- 59 của tài liệu [1]. + Luyện nghe bài 22 tài liệu [2].	CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
9	第九课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、课外练习	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 61 – 72. [2]: Trang 97 – 102. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 61- 66 tài liệu [1] + Luyện nghe bài 23 tài liệu [2]	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
10	<p>第十课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 73 – 77. [2]: Trang 103 – 107. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 24 tài liệu [2]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
11	<p>第十一课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 78 – 83. [2]: Trang 108 – 112. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 25 tài liệu [2]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
12	<p>第十二课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、联想猜测练习 四、课外练习 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 84 – 96. [2]: Trang 113 – 117. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 26 tài liệu [2]. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
13	<p>第十三课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、听力理解练习 二、语音语调练习 三、课外练习 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 97 – 102. [2]: Trang 117 – 121. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 97 - 101 tài 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			liệu [1] + Luyện nghe bài 27 tài liệu [2].	
14	<p>第十四课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、联想猜测练习三</p> <p>四、课外练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 103 – 108. [2]: Trang 122 – 126. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 28 tài liệu [2]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	<p>第十五课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听理解练习</p> <p>二、语音语调练习</p> <p>三、联想猜测练习三</p> <p>四、课外练习</p>	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 109 – 119. [2]: Trang 127 – 131. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe bài 29 tài liệu [2].	CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 3

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: NGHE 3**2. Mã học phần:** NNTQ 021**3. Số tín chỉ:** 2 (0,2)**4. Trình độ:** Sinh viên đại học năm thứ 2**5. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 30 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nghe 2**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần gồm 15 bài của giáo trình Nghe hiểu Hán ngữ tập 3

- Mỗi bài tương ứng với các chủ điểm: quan hệ hàng xóm, văn hóa tặng quà, hôn nhân, nuôi dạy con cái, vấn đề hút thuốc lá, quảng cáo, cách đặt tên, bảo vệ môi trường...

- Nội dung mỗi bài gồm các bài luyện nghe và nhiều loại bài tập nghe hiểu như: nghe chọn đáp án A, B, C, D, phán đoán đúng sai, tóm tắt nội dung bài nghe.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**9.1 Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	- Liệt kê các từ mới, các cấu trúc ngữ pháp miêu tả các chủ điểm đời	2	[1.2.1.2. a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	<p>sống thường ngày và các vấn đề xã hội như: Quan hệ hàng xóm, văn hóa tặng quà...</p> <p>- Vận dụng kiến thức về ngữ âm, ngữ điệu, từ vựng trong đó có nguyên âm, phụ âm, thanh điệu. Nghe hiểu được ý chính, tìm hiểu thông tin chính xác, đoán từ dựa vào ngữ cảnh.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu bằng nhiều hình thức, bài tập phong phú như phân biệt nguyên âm, phụ âm, rèn luyện phản xạ, giải nghĩa của từ.</p>		
MT2	Kỹ năng		
	<p>- Thực hiện được các đoạn hội thoại trong các tình huống cung cấp trong giáo trình, tóm tắt được nội dung bài vừa nghe.</p> <p>- Có khả năng trả lời câu hỏi, chọn đáp án đúng liên quan đến nội dung bài nghe.</p> <p>- Phát âm đúng theo chuẩn phiên âm quốc tế, nói, đọc đúng ngữ điệu.</p>	3	[2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	<p>Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong đời sống xã hội.</p> <p>- Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.</p>	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Nắm được kỹ xảo nghe lấy thông tin.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Nắm được cách phân tích đáp án chọn câu trả lời đúng.		
CDR1.3	Nắm được ngữ điệu, trọng âm trong câu tiếng Trung.		
CDR1.4	Liệt kê được các từ vựng theo chủ điểm bài học, cấu trúc trong mỗi bài.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe câu chọn đáp án đúng.	5	[2.2.1]
CDR2.2	Nghe hội thoại chọn đáp án đúng.		
CDR2.3	Nghe hội thoại phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.		
CDR2.4	Nói về chủ điểm bài học.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.2	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.3	Tuân thủ theo nguyên tắc thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.2	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1				CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课 迎来送往 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第二课 左邻右舍 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

3	第三课 跟中国不一样 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	第四课 送什么礼物好 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	第五课 谢谢你的“生日” 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
6	第六课 谈婚论嫁 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第七课 男人女人 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课 二人世界的家庭 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
9	第九课 望子成龙 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
10	第十课 妈妈和儿子 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
11	第十一课 命都不要了 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
12	第十二课 充电 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
13	第十三课 想开一点儿 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
14	第十四课 你最好还是戒了吧 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	第十五课 怎样才能休息好 一、听力理解练习 二、泛听练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành	Quy định	Trọng số	Phương pháp	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	

	phần			kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)				
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành nghe	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4,	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	2 điểm	80%	Nghe (45 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4,	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]- 杨雪梅, (2011) 《汉语听力教程 (第三册) 》, 北京语言大学出版社

- Tài liệu tham khảo:

[2]- 杨继洲 (2018), 汉语教程第二册上

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	第一课 迎来送往 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài.	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听理解练习 二、泛听练习</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 – 4. [2]: Trang 5, trang 11. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân. 	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第二课 左邻右舍</p> <p>Mục tiêu bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể: 一、听理解练习 二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 5 – 7. [2]: Trang 11. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe trang 5- 7 tài liệu [1] 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
3	<p>第三课 跟中国不一样</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、泛听练习</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 9 – 11. [2]: Trang 60 – 66.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	<p>第四课送什么礼物好</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài.</p> <p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 12 – 15. [2]: Trang 23.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>第五课谢谢你的生日</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài.</p> <p>- Luyện nghe câu, hội</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、泛听练习</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 16 – 19. [2]: Trang 29. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	<p>CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
6	<p>第六课 谈婚论嫁</p> <p>Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 20 – 23. [2]: Trang 35. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
7	<p>第七课 男人和女人</p> <p>Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、泛听练习</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 24 – 27. [2]: Trang 42. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	<p>CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
8	<p>第八课 二人世界的家庭</p> <p>Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、泛听练习</p>	04 (OLT, 3TH,1K T)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 – 31. [2]: Trang 56. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 28 – 31 của tài liệu [1] 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
9	<p>第九课 望子成龙</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 33 – 37. [2]: Trang 93. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 33 – 37 tài liệu [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
10	<p>第十课 妈妈和儿子</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 38 – 41. [2]: Trang 123. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
11	<p>第十一课 命都不要了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42 – 45. [2]: Trang 141. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
12	<p>第十二课 充电</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46 – 49. [2]: Trang 153. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
13	<p>第十三课 想开点儿</p> <p>Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 50 – 53. [2]: Trang 164. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 50 - 53 tài liệu [1]</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
14	<p>第十四课 你最好还是戒了吧</p> <p>Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、听力理解练习 二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 55 – 57. [2]: Trang 176.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	
15	<p>第十五课 怎样才能休息好</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 59 – 61. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 4

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: NGHE 4

2. Mã học phần: NNTQ 022

3. Số tín chỉ: 2 (0,2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nghe 3

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần gồm 15 bài:

- Mỗi bài tương ứng với các chủ điểm công việc, môi trường, sự khác biệt về quan điểm cách nhìn đối với các mặt trong đời sống xã hội, cách nghỉ ngơi hiệu quả, sự tích đặc điểm của loài vật, lời từ chối, máy tính...

nội dung bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các từ, cấu trúc về các chủ điểm đời sống thường	2	[1.2.1.2. a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	ngày như chào hỏi, bạn bè, gia đình, công việc, thời gian, giá cả, mua sắm, phương tiện giao thông, lời mời, dự định tương lai, thức ăn, đồ uống...		
MT1.2	Vận dụng kiến thức về ngữ âm, ngữ điệu, từ vựng trong đó có nguyên âm, phụ âm, thanh điệu.	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu bằng nhiều hình thức, bài tập phong phú như phân biệt nguyên âm, phụ âm, rèn luyện phản xạ, lý giải nghĩa của từ.	4	[1.2.1.2. a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phát âm đúng theo chuẩn phiên âm quốc tế, ngữ điệu. Nghe và ghi lại được các thanh mẫu, vận mẫu, âm tiết, câu.	3	[2.2.2]
MT2.2	Nghe hiểu được ý chính, hiểu được thông tin chính xác, đoán từ dựa vào ngữ cảnh, nghe hiểu được thái độ của người nghe thể hiện qua các chủ điểm: Chào hỏi, bạn bè, gia đình, công việc, thời gian, giá cả, mua sắm, phương tiện giao thông, lời mời, dự định tương lai, thức ăn, đồ uống...	5	[2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu	3	[2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.		

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Nắm được kỹ xảo nghe lấy thông tin.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Nắm được cách phân tích đáp án chọn câu trả lời đúng.		
CDR1.3	Nắm được ngữ điệu, trọng âm trong câu tiếng Trung.		
CDR1.4	Liệt kê được các từ vựng theo chủ điểm bài học, cấu trúc trong mỗi bài.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe câu chọn đáp án đúng.	5	[2.2.1]
CDR2.2	Nghe hội thoại chọn đáp án đúng.		
CDR2.3	Nghe hội thoại phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi.		
CDR2.4	Nói về chủ điểm bài học.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.2	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.3	Tuân thủ theo nguyên tắc thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.2	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần		
		CDR1	CDR2	CDR3

		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第十六课 给听 谁的 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
2	第十七课 差异 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
3	第十八课 该怎么说 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
4	第十九课 起名字 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	第二十课 换工作 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
6	第二十一课 或说过年 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
7	第二十二课 企鵝的婚恋 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
8	第二十三课 话讲广告 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
9	第二十四: 电脑用途 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
10	第二十五课 保护环境 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
11	第二十六课 人靠衣装 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
12	第二十七课 中国菜 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
13	第二十八课 买房子还是租房 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
14	第二十九课 你想买车 吗? 一、听力理解练习 二、泛听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4

15	第三十课 请跟我来 一、听理解练习 二、听练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
----	-------------------------------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành nghe	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	2 điểm	80%	Nghe (45 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] 杨雪梅, (2011) 《汉语听力教程 (第三册)》, 北京语言大学出版社

* Tài liệu tham khảo:

[2] 杨继洲 (2018), 汉语教程第二册下

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第十六课 该听谁的</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 102 – 106. [2]: Trang 5, trang 11. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第十七课 差异</p> <p>Mục tiêu bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 107 – 113. [2]: Trang 11. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Luyện nghe trang 5- 7 tài liệu [1] 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
3	<p>第十八课 该怎么说</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt bảng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 114 – 119. [2]: Trang 60 – 66. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	<p>第十九课 起名字</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt bảng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 120 – 124. [2]: Trang 23. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
5	<p>第二十课 换工作</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt bảng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 125 – 135. [2]: Trang 29. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
6	<p>第二十一课 话说过年</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt bảng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 136 – 141. [2]: Trang 35. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
7	<p>第二十二课 企鹅的婚恋</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 142 – 147. [2]: Trang 42. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
8	<p>第二十三课 话说广告</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 148 – 153. [2]: Trang 56. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 28 – 31 của 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			tài liệu [1]	
9	<p>第二十四课 电脑的用途</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt bảng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 154 – 159. [2]: Trang 93. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 33 – 37 tài liệu [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
10	<p>第二十五课 保护环境</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt bảng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 160 – 165. [2]: Trang 123. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
11	<p>第二十六课 人靠衣装</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 166 – 171. [2]: Trang 141. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
12	<p>第二十七课 中国菜</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 172 – 177. [2]: Trang 153. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
13	<p>第二十八课 买房好还是租房好</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 178 – 182. [2]: Trang 164. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. - Tra từ điển, luyện nghe, hoàn thành bài tập trang 50 - 53 tài liệu [1] 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
14	<p>第二十九课 你想买车吗?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听力理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 183 – 188. [2]: Trang 176. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	
15	<p>第三十课 请跟我来</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng của bài. - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、听理解练习</p> <p>二、泛听练习</p>	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong nội dung bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 189 – 194. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 5

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Nghe 5
2. Mã học phần: NNTQ 062
3. Số tín chỉ: 2 (0,2)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3 (Kỳ 1)
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành
 - Tự học: 120 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nghe nâng cao 1 gồm 15 bài. Mỗi bài gồm hai phần là từ mới và bài tập. Phần từ mới cung cấp cho sinh viên các từ mới có liên quan đến chủ đề bài nghe; phần bài tập được thiết kế từ dễ đến khó về các chủ đề tin tức: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Phát âm đúng, sử dụng đúng, hiểu nghĩa các từ vựng liên quan đến các chủ đề nghe tin tức như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	3	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Vận dụng đúng cụm từ thường gặp,	3	[1.2.1.2. a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	cấu trúc câu để diễn đạt lại nội dung đã được nghe. Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề đưa ra bàn luận trong bài như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các câu mẫu và các đoạn tin tức về các chủ đề như kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Sử dụng tiếng Trung một cách lưu loát để thuật lại nội dung bài nghe	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	4	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các từ vựng liên quan đến chủ điểm đã học.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được cách dùng của một số từ trọng điểm trong bài.		
CDR1.3	Hiểu được nội dung các câu mẫu.		
CDR1.4	Trình bày được các cấu trúc câu trong bài		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe hiểu các câu mẫu.	4	[2.2.1]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR2.2	Nghe hiểu được các ý chính có trong các bài tin tức về các chủ đề kinh tế, chính trị, xã hội...		
CĐR2.3	Hoàn thành các bài tập nghe câu mẫu trả lời câu hỏi, phán đoán đúng sai, chọn đáp án đúng, điền từ vào chỗ trống.		
CĐR2.4	Suy luận và chọn đáp án đúng.		
CĐR2.5	Nghe và nhắc lại câu mẫu, bài tin.		
CĐR2.6	Tóm tắt lại nội dung các bài nghe, sử dụng các câu mẫu và các cấu trúc có trong bài học.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.		
CĐR3.2	Tuân thủ theo nguyên tắc thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.		[2.3.1]
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	4	[2.3.2]
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1				CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
2	第二课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
3	第三课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
4	第四课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	第五课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
6	第六课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
7	第七课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
8	第八课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
9	第九课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
10	第十课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
11	第十一课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
12	第十二课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
13	第十三课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
14	第十四课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
15	第十五课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành nghe	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	2 điểm	80%	Nghe (45 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4.	CDR2.1, CDR 2.2, CDR2.3, CDR.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- 刘士勤、彭瑞情, (2001) 《新闻听力教程（上册）》，北京语言文化大学出版社.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- 刘士勤、彭瑞情, (2001) 《新闻听力教程》，北京语言文化大学出版社.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	第一课 Mục tiêu bài:	04	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm	CDR1.1, CDR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về đài truyền hình và đài phát thanh Trung Quốc.</p> <p>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	(OLT, 4TH)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về Đài phát thanh và Đài truyền hình Trung Quốc.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc và luyện nghe trong tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 1- 4.</p> <p>[2]: Trang 1- 2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>第二课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng về chủ đề tin tức chào mừng 50 năm ngày thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa.</p> <p>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề tin tức chào mừng 50 năm ngày thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习		+ Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 1- 4. [2]: Trang 1- 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
3	第三课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài về chủ đề tin tức những đóng góp mà công tác truyền thanh, truyền hình của Trung Quốc mang lại cho nhân dân cả nước. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng về chủ đề tin tức những đóng góp mà công tác truyền thanh, truyền hình của Trung Quốc mang lại cho nhân dân cả nước. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc và luyện nghe trong tài liệu:	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[1]: Trang 9- 12. [2]: Trang 19- 27. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
4	<p>第四课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài về chủ đề sự nghiệp giáo dục của Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng về chủ đề sự nghiệp giáo dục của Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 13- 17. [2]: Trang 28- 36. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
5	<p>第五课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách 	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề tin tức giới thiệu về trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh.</p> <p>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>		<p>dùng của từ vựng chủ đề tin tức giới thiệu về trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 18- 21. [2]: Trang 37 - 45.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	<p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
6	<p>第六课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề tin tức giới thiệu sự thay đổi trong đời sống, thời trang, nhà cửa của người dân Trung Quốc từ sau khi cải cách mở cửa.</p> <p>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề tin tức giới thiệu sự thay đổi trong đời sống, thời trang, nhà cửa của người dân Trung Quốc từ sau khi cải cách mở cửa.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p>	<p>CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习		+ Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 22- 26. [2]: Trang 46 - 55. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
7	第七课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của nông thôn Trung Quốc từ sau cải cách. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của nông thôn Trung Quốc từ sau cải cách. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 27 – 31. [2]: Trang 56 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	
8	<p>第八课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của sự nghiệp thể thao Trung Quốc từ sau khi thành lập nước.</p> <p>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của sự nghiệp thể thao Trung Quốc từ sau khi thành lập nước.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 32 – 36. [2]: Trang 63 - 69.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
9	<p>第九课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về quan hệ ngoại giao của</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về quan hệ ngoại giao của</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>		<p>Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 37 – 41. [2]: Trang 70 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	<p>CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
10	<p>第十课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề về mối quan hệ giữa thể thao và ngoại giao Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề về mối quan hệ giữa thể thao và ngoại giao Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42 – 47. + Lắng nghe, quan sát, 	<p>CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
11	<p>第十一课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về mối quan hệ giữa Trung Quốc và Nhật sau chiến tranh. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về mối quan hệ giữa Trung Quốc và Nhật sau chiến tranh. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 48 – 52. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
12	<p>第十二课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về nền kinh tế của Trung Quốc sau thời kỳ cải cách mở cửa. - Vận dụng các từ và cụm 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về nền kinh tế của Trung Quốc sau thời kỳ cải cách mở cửa. 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习		+ Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 53 – 58. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CDR3.3, CDR3.4.
13	第十三课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về những phong tục truyền thống trong ngày tết ở Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về những phong tục truyền thống trong ngày tết ở Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 59 – 64. + Lắng nghe, quan sát,	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
14	<p>第十四课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của ngành du lịch Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về sự phát triển của ngành du lịch Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 65 – 70. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự thay đổi của dân số Trung Quốc từ sau khi thành lập nước. - Vận dụng các từ và cụm 	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về sự thay đổi của dân số Trung Quốc từ sau khi thành 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p> <p>- Kiểm tra định kỳ.</p>		<p>lập nước.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 71 – 77.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	<p>CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NÓI 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Nói 1
2. Mã học phần: NNTQ 025
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất (kỳ 1)
5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	<u>ruanshichuan89@gmail.com</u>
4	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nói 1 dành cho sinh viên mới bắt đầu làm quen với kỹ năng nói tiếng Trung Quốc. Học phần gồm 10 bài, trong từng bài cung cấp kiến thức về ngữ âm, từ vựng và hội thoại theo từng chủ điểm trong giao tiếp hàng ngày. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, kỹ năng nói theo chủ đề tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày được những kiến thức sau: - Từ vựng liên quan đến các chủ đề: Chào hỏi,	2	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	làm quen, giới thiệu về bản thân, gia đình, thời gian, mua sắm, miêu tả vị trí, phương tiện đi lại ... - Các cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chủ đề trên.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được các câu, đoạn hội thoại trong chương trình học.	2	[1.2.2.1]
MT2.2	Hội thoại, đọc thoại được trong chủ đề giao tiếp trong chương trình.	2	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	2	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	2	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê và đọc được các từ mới liên quan đến chủ đề trong cuộc sống hằng ngày như: Làm quen, giới thiệu về bản thân, gia đình, thời gian, mua sắm, miêu tả vị trí, phương tiện đi lại...	2	[2.1.5]
CDR1.2	Trình bày cấu trúc câu diễn tả về các chủ đề có trong học phần.	2	
CDR1.3	Vận dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học để đọc và dịch bài khóa, làm bài tập.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ mới liên	2	[2.2.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	quan đến chủ đề trong chương trình học.		
CDR2.2	Vận dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học mô phỏng hội thoại theo các chủ đề.		
CDR2.3	Giao tiếp được bằng tiếng Trung về các chủ đề đã học trong học phần.	2	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.		
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	2	[2.3.1]
CDR3.3	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2			CDR3		
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课 你好吗	2		2	2	2	2	2	2	2
2	第三课 你吃什么	2		2	2	2	2	2	2	2
3	第四课 多少钱	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	第六课 我来介绍一下	2		2	2	2	2	2	2	2
5	第八课 你是哪国人	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	第九课 你家有几口人	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	第十课 现在几点	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8	第十一课 办公楼在教学楼北边	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	第十二课 要红的还是要蓝的	2	2	2	2	2	2	2	2	2
10	第十五课 去邮局怎么走	2	2	2	2	2	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CDR1.1, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Vấn đáp (10 phút/sv)	CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Vấn đáp (15 phút/sv)	CDR1.2.	CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] Mã Tiến Phi chủ biên (2011), *Giáo trình khẩu ngữ Tiếng Hán – Nhập môn thương*, Nhà xuất bản Đại ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Cẩm Tú, Mai Hân (2005), *Đàm thoại tiếng Hoa trong mọi tình huống*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] Trần Thị Thanh Liêm (2018), *Giáo trình Hán ngữ 1*, Nhà xuất Đại học quốc gia Hà Nội.

[4] Trần Thị Thanh Liêm (2021), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Nhà xuất Đại học quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课 你好</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện phát âm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, âm tiết. - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Mô phỏng theo nội dung bài khóa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、语音</p> <p>二、生词</p> <p>三、课文</p> <p>四、综合练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 1- 5; 9-14. [2]: Trang 34 – 40. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Ghi âm bài khóa, từ mới. 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>第三课: 你吃什么</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện phát âm các âm tiết. - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、语音</p> <p>二、生词</p> <p>三、课文</p> <p>四、综合练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 16-20. [2]: Trang 126-131. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
3	<p>第四课 多少钱</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện phát âm các âm tiết. - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Cấu trúc hỏi giá sản phẩm. - Đặt được câu với các từ vựng. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt. - Mô phỏng theo nội dung bài khóa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、语音</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	二、生词 三、课文 四、综合练习		[1]: Trang 23-28. [2]: Trang 85-89. [3]: Trang 63-69. + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Ghi âm bài khóa, từ mới.	CĐR3.2, CĐR3.3.
4	第六课 我来介绍一下 Mục tiêu bài: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Đặt được câu với các từ vựng - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt. - Mô phỏng theo nội dung bài khóa. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、课文 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 41-45. [2]: Trang 1-4. [3]: Trang 86-97. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, quan sát ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập trang 45-47 tài liệu [1].	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	第八课 你是哪国人 Mục tiêu bài: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Đặt được câu với các từ vựng. - Mô phỏng theo nội dung bài khóa. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、课文 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, nhóm, hội thoại. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 58-61. [3]: Trang 46-55. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Làm bài tập trang 63-67 tài liệu [1].	
6	<p>第九课 你家有几口人</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Đặt được câu với các từ vựng. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、课文</p> <p>三、练习</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>	4 (2LT, 2KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công nã, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 70-74. [2]: Trang 78-82. [3]: Trang 137-151. + Lắng nghe, luyện phát âm, quan sát ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện bài kiểm tra giữa học phần 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	<p>第十课 现在几点</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Đặt được câu với các từ vựng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、课文</p> <p>三、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 80-88. [2]: Trang 91-97, 100-105. [4]: Trang 54-81. + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Ghi âm bài khóa, từ mới. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	<p>第十一课 办公楼在教学楼北边</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. 	2 (2LT, 0TH,)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	- Đặt được câu với các từ vựng - Thiết kế bài hội thoại theo nội dung bài khóa. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、课文 三、练习		trong bài. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 91-96. [4]: Trang 96-113. + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Ghi âm bài khóa.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
9	第十二课 要红的还是要蓝的 Mục tiêu bài: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Thiết kế bài hội thoại theo nội dung bài khóa. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、课文 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 102-107. [3]: Trang 124-136. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Ghi âm bài khóa, từ mới.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
10	第十五课 去胡同怎么走 Mục tiêu bài: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Đặt được câu với các từ vựng đã học. - Thiết kế bài hội thoại theo nội dung bài khóa. Nội dung cụ thể: 一、对话 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 70– 75. [4]: Trang 139-144. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			lời câu hỏi. + Làm bài tập trang 144-150 tài liệu [1].	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NÓI 2

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: N02

2. Mã học phần: NNTQ026

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ Nhất (kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nói 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Giáo trình Nói 2 gồm 14 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Bài khóa, ngữ pháp và luyện tập. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, mẫu câu theo các chủ đề: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép – đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê được các từ vựng, và các cấu trúc câu diễn tả về các chủ đề trong	1	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	cuộc sống hàng ngày như: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép, đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...		
MT1.2	Phát âm và sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày.	3	[1.2.1.2.a]
MT1.3	Vận dụng đúng các câu trong hội thoại giao tiếp hàng ngày được học trong chương trình.	3	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại về các chủ đề giao tiếp trong chương trình như: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép, đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Hội thoại, độc thoại được trong chủ đề giao tiếp trên.	3	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê và phát âm được các từ mới liên quan đến chủ đề trong cuộc sống hàng ngày như: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép, đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...		[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Vận dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học để đọc và dịch bài khóa, làm bài tập theo từng bài, thiết kế hội thoại về chủ đề đã học.	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phát âm và sử dụng đúng các từ mới liên quan đến các chủ đề trong chương trình.	3	[2.2.1] [2.2.4]
CDR2.2	Giao tiếp được bằng tiếng Trung về các chủ đề đã học.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	
CDR3.2	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR1.1	CĐR1.2	CĐR2.1	CĐR2.2	CĐR3.1	CĐR3.2
1	第一课 买票	3	3	3	3	3	3
2	第二课 计划旅行	3	3	3	3	3	3
3	第三课 在宾馆	3	3	3	3	3	3
4	第四课 请假-报名	3		3		3	3
5	第五课 谈学习	3	3	3	3	3	3
6	第六课 谈生活环境	3	3	3	3	3	3
7	第七课 报刊-电视	3	3	3	3	3	3
8	第八课 天气-气候	3	3	3	3	3	3
9	第九课 聚会-宴会	3		3	3	3	3
10	第十课 谈中国	3	3	3	3	3	3
11	第十一课 谈收获	3	3	3	3	3	3
12	第十二课 希望提高汉语水平	3	3	3	3	3	3
13	第十四课 谢谢你的指教	3		3		3	3
14	第十五课 今天比昨天还冷	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CDR1.	CDR2.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Vấn đáp (10 phút/sv)	CDR1	CDR2.1.,	CDR3.1, CDR3.2.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Vấn đáp (15 phút/sv)	CDR1	CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Điểm thường xuyên đánh giá nhận thức: Vấn đáp, hội thoại, làm việc nhóm.
- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp (thời gian: 10-15 phút/sv).
- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp (thời gian: 10-15 phút/sv).

12. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

13. Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] 马箭飞(2011), 汉语口语教程 基础篇, 北京语言大学出版社

* Tài liệu tham khảo

[2] Đạt Sĩ dịch (2004), 301 Câu đàm thoại tiếng Hoa, NXB Thanh Niên.

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể: 第一课 买票 一、对话 二、生词 三、练习</p>	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1- 3. [2]: Trang 294-305. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 3-7 - Tài liệu [1]. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể: 第二课 计划旅行 一、对话 二、生词 三、练习</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 8-10. [2]: Trang 285-293. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 11-14 - Tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
3	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Đặt được câu với các từ vựng. - Mô phỏng theo nội dung bài khóa. <p>Nội dung cụ thể: 第三课 在宾馆 一、对话 二、生词</p>		<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 13-17. [2]: Trang 303-311. + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Ghi âm bài khóa, từ mới. 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	三 练习			
4	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第四课 请假-报名</p> <p>一、对话</p> <p>二 生词</p> <p>三 练习</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 24-29. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 24-29 - Tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第五课 谈学习</p> <p>一、对话</p> <p>二 生词</p> <p>三 练习</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 30-32. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 33-37 - Tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.
6	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第六课 谈生活环境</p> <p>一、对话</p> <p>二 生词</p> <p>三 练习</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 38-40. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 40-45 - Tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第七课 报刊-电视</p> <p>一、对话</p> <p>二 生词</p> <p>三 练习</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46-48. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 48-53 - Tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.
8	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa 	4 (2LT, 2KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	Nội dung cụ thể: 第八课 天气-气候 一、对话 二、生词 三、练习 Kiểm tra giữa học phần.		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 54-68. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Nói theo chủ đề.	CDR3.2.
9	Mục tiêu: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa Nội dung cụ thể: 第九课 聚会-宴会 一、对话 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46-48. [2]: Trang 253-261. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
10	Mục tiêu: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa Nội dung cụ thể: 第十课 谈中国 一、对话 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 76,77. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
11	Mục tiêu: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa Nội dung cụ thể: 第十一课 谈收获 一、对话 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 76,77. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành bài tập trang 85-89 - Tài liệu [1]	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
12	Mục tiêu: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa Nội dung cụ thể: 第十二课 希望提高汉语水平	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 90 – 93. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、对话 二、生词 三、练习		+ Hoàn thành bài tập trang 94-96 - Tài liệu [1]	
13	Mục tiêu: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa Nội dung cụ thể: 第十三课 谢谢你的指教 一、对话 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 97 – 99. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành bài tập trang 100-103- Tài liệu [1]	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
14	Mục tiêu: - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa Nội dung cụ thể: 第十四课 今天比昨天还冷 一、对话 二、生词 三、练习	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 104 – 106. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành bài tập trang 106 -111- Tài liệu [1]	CDR1.1,CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NÓI 3**

**Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: NQ 3

2. Mã học phần: NNTQ027

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Năm thứ hai (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Nói 2

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Giáo trình Nói 3 gồm 14 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Bài khóa, từ mới, cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu và luyện tập. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng nói theo các chủ đề: Chọn nghề lý tưởng, mời đi chơi, mặc cả giá khi đi mua hàng, điều quan trọng nhất trong cuộc sống, chúc phúc, tiền bạc...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu nghĩa, phát âm và sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các	2	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày như: Chọn nghề lý tưởng, mời đi chơi, mặc cả giá khi đi mua hàng, điều quan trọng nhất trong cuộc sống, chúc phúc, tiễn bạn...		
MT1.2	Vận dụng đúng các câu trong hội thoại giao tiếp hàng ngày được học trong chương trình.	3	[1.2.1.2.a]
MT1.3	Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Chọn nghề lý tưởng, điều gì quan trọng nhất trong cuộc sống, quan điểm về việc trả tiền ăn hoặc uống khi đến nhà hàng, quán cà phê cùng bạn bè...	4	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình như: Chọn nghề lý tưởng, mời đi chơi, mặc cả giá khi đi mua hàng, điều quan trọng nhất trong cuộc sống, chúc phúc, tiễn bạn...	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thuyết trình bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Chọn nghề lý tưởng, điều gì quan trọng nhất trong cuộc sống, quan điểm về việc trả tiền ăn hoặc uống khi đến nhà hàng, quán cà phê cùng bạn bè...	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
	Vận dụng đúng các từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề như: Chọn nghề lý tưởng, điều gì quan trọng nhất trong cuộc sống, quan điểm về việc trả tiền ăn hoặc uống khi đến nhà hàng, quán cà phê cùng bạn bè...	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
	Giao tiếp bằng tiếng Trung về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Chọn nghề lý tưởng, điều gì quan trọng nhất trong cuộc sống, quan điểm về việc trả tiền ăn hoặc uống khi đến nhà hàng, quán cà phê cùng bạn bè...	4	[2.2.1] [2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	
				CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课 在中国人家做客	4	3	3	3
2	第二课 你的理想职业是什么	4	x	3	3
3	第三课: 不见不散	4	x	3	3
4	第四课 后悔不听你的	4	x	3	3
5	第五课 你能行吗	4	x	3	3
6	第六课 讨价还价	4	x	3	3
7	第七课: 你喜欢什么	4	x	3	3
8	第九课 我劝你别抽烟了	4	x	3	3
9	第十课 怎么会这样呢	4	x	3	3
10	第十一课 太不像话	4	x	3	3
11	第十二课 生活中什么最重要	4	x	3	3
12	第十三课 祝你幸福	4	x	3	3
13	第十四课 你暑假打算做什么	4	x	3	3
14	第十五课 一路平安	4	x	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm	CDR1.	CDR2.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

				trên lớp				
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Vấn đáp (10 phút/sv)	CĐR1	CĐR2.1.,	CĐR3.1, CĐR3.2.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Vấn đáp (15 phút/sv)	CĐR1	CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, tham gia thực hành trên lớp và nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	Hình thức: Vấn đáp	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	Hình thức: Vấn đáp (30 phút)	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Điểm thường xuyên đánh giá nhận thức: Vấn đáp, hội thoại, làm việc nhóm.
- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp (thời gian: 10-15 phút/sv).
- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp (thời gian: 10-15 phút/sv).

12. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

13. Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] 马箭飞(2011), 汉语口语教程 基础篇, 北京语言大学出版社

* Tài liệu tham khảo

[2] Cẩm Tú, Mai Hân biên soạn (2003) *Đàm thoại tiếng Hoa trong mọi tình huống*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] Lưu Đức Liên, Lưu Hiếu Vũ chủ biên (1996) *Khẩu ngữ tiếng Hán trung cấp* (quyển thượng), NXB Đại học Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一课 在中国人家做客</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、用法说明</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 2 – 6. [3]: Trang 72 - 74, 78 - 80 + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 7-11 Tài liệu [1]. 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二课 你的理想职业是什么</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、用法说明</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 12 – 15. [2]: Trang 151-154. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 16-20 - Tài liệu [1] 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
3	<p>Mục tiêu:</p>		<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: 	CDR1, CDR2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa.</p> <p>- Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第三课: 不见不散</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、用法说明</p> <p>四、练习</p>		<p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 – 25. [2]: Trang 114-117.</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Ghi âm bài khóa, từ mới.</p>	CDR3.1, CDR3.2.
4	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa.</p> <p>- Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第四课 后悔不听你的</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、用法说明</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 30-35.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Bài tập trang 35-38 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa.</p> <p>- Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第五课 你能行吗</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 39-43. [2]: Trang 161-165.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Bài tập trang 33-37 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、用法说明 四、练习			
6	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể: 第六课 讨价还价 一、课文 二、生词 三、用法说明 四、练习	2 (2LT, TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 49-55. [2]: Trang 244-250. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 55- 58 - Tài liệu [1]	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
7	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể: 第七课: 你喜欢什么 一、课文 二、生词 三、用法说明 四、练习	2 (2LT, TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 64-67. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 72-76 Tài liệu [1]	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
8	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng	4 (2LT, 2KT)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 77 – 82.	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2,-

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第九课 我劝你别抽烟了</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、用法说明</p> <p>四、练习</p>		<p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 82-86 Tài liệu [1]</p>	
9	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa.</p> <p>- Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十课 怎么会这样呢</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、用法说明</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 87 – 91.</p> <p>[2]: Trang 296-302.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 92 – 97 Tài liệu [1]</p>	CDR3.2.
10	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa.</p> <p>- Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十一课 太不像话</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、用法说明</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 97-101.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 102-105 Tài liệu [1]</p>	CDR1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
11	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十二课 生活中什么最重要</p> <p>一、课文 二、生词 三、用法说明 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 106-111. [3]: Trang 107-111, 127-132. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành bài tập trang 112-115 - Tài liệu [1]</p>	CDR2,
12	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十三课 祝你幸福</p> <p>一、课文 二、生词 三、用法说明 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 116-118. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành bài tập trang 120-122 - Tài liệu [1]</p>	CDR3.1,
13	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Đọc và dịch được nội dung bài khóa ra tiếng Việt - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十四课 你暑假打算做什么</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 123-126. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành bài tập trang 127-130 - Tài liệu [1]</p>	CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、用法说明 四、练习			
14	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十五课 一路平安</p> 一、课文 二、生词 三、用法说明 四、练习	<p style="text-align: center;">2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 131-135. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành bài tập trang 136-140- Tài liệu [1] 	CDR1,

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NÓI 4

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: NQ 4

2. Mã học phần: NNTQ028

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: sinh viên Đại học năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nói 3

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Giáo trình Nói 4 gồm 14 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Bài khóa, từ mới, cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu và luyện tập. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng nói theo các chủ đề: Công phu Trung Quốc, quan niệm sinh con trong hôn nhân, áo dài truyền thống của Trung Quốc, cuộc sống ở thành thị...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu nghĩa, phát âm và sử dụng	2	[1.2.1.2. a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề như: Công phu Trung Quốc, quan niệm sinh con trong hôn nhân, áo dài truyền thống của Trung Quốc, cuộc sống ở thành thị...		
MT1.2	Vận dụng đúng cấu trúc câu để diễn đạt ý kiến của bản thân khi muốn tranh luận về các chủ đề có liên quan trong bài học.	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Công phu Trung Quốc, quan niệm sinh con trong hôn nhân, áo dài truyền thống của Trung Quốc, cuộc sống ở thành thị...	4	[1.2.1.2. a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại và các đoạn phỏng vấn về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Công phu Trung Quốc, quan niệm sinh con trong hôn nhân, áo dài truyền thống của Trung Quốc, cuộc sống ở thành thị...	3	[2.2.2]
MT2.2	Thuyết trình bằng tiếng Trung về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Công phu Trung Quốc, quan niệm sinh con trong hôn nhân, áo dài truyền thống của Trung Quốc, cuộc sống ở thành thị...	4	[2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
	Vận dụng đúng các từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Công phu Trung Quốc, quan niệm sinh con trong hôn nhân, áo dài truyền thống của Trung Quốc, cuộc sống ở thành thị...	3	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
	Giao tiếp bằng tiếng Trung về các vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Công phu Trung Quốc, quan niệm sinh con trong hôn nhân, áo dài truyền thống của Trung Quốc, cuộc sống ở thành thị...	4	[2.1.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR 1	CDR 2	CDR3	
				CD R 3.1	CD R 3.2
1	第一课 我想学中国功夫	4	4	4	4
2	第二课 附近哪儿有修车的?	4	4	4	4
3	第三课 今天我请客	4	4	4	4
4	第四课 我喜欢跟司机聊天儿	4	4	4	4
5	第五课 读书是一种享受	4	4	4	4
6	第六课 我从小就喜欢看足球	4	4	4	4
7	第八课 谁不想让自己的孩子上大学呀?	4	4	4	4
8	第九课 你想要个孩子吗?	4	4	4	4
9	第十课 我们的城市生活中还缺少点儿什么呢?	4	4	4	4
10	第十一课 你们自己找工作容易吗?	4	4	4	4
11	第十二课 一家要是有两三个电视就好了	4	4	4	4
12	第十三课 女人穿上旗袍真是挺漂亮的	4	4	4	4
13	第十四课 “好人老李”的故事	4	4	4	4
14	第十五课 祝你一路顺风	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CDR1.	CDR2.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa	1 điểm	30%	Vấn đáp (10 phút/sv)	CDR1	CDR2.1.,	CDR3.1, CDR3.2.	

	học phần							
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Vấn đáp (15 phút/sv)	CĐR1	CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, tham gia thực hành trên lớp và nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	Hình thức: Vấn đáp	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	Hình thức: Vấn đáp (30 phút)	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Điểm thường xuyên đánh giá nhận thức: Vấn đáp, hội thoại, làm việc nhóm.
- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp thời gian: 10-15 phút/sv).
- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp (thời gian: 10-15 phút/sv).

12. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

13- Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] 胡晓青(2006), 中级汉语听说教程, 北京大学

* Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Đức Liên, Lưu Hiểu Vũ chủ biên (1996) *Khẩu ngữ tiếng Hán trung cấp* (quyển thượng), NXB Đại học Bắc Kinh

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一课 我想学中国功夫</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 2 – 6. [2]: Trang 7- 13 + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 6-8 Tài liệu [1]. 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二课 附近哪儿有修车的?</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 9 – 13. [2]: Trang 14 - 20. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 13-15 - Tài liệu [1] 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
3	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第三课: 今天我请客</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>		<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 16 – 21. [2]: Trang 27- 34. + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Ghi âm bài khóa, từ mới. 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
4	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p>	2 (2LT, TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 23-27. 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	第四课 我喜欢跟司机聊天儿 一、课文 二、生词 三、练习		[2]: Trang 45- 50. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 27 - 28 - Tài liệu [1]	
5	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể: 第五课 读书是一种享受 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 29-33. [2]: Trang 51 - 57. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 33-35- Tài liệu [1]	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
6	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể: 第六课 我从小就喜欢看足球 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 49 – 53. [2]: Trang 244-250. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 86 - 94 - Tài liệu [1]	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
7	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể: 第八课 谁不想让自己的孩子上大学呀? 一、课文 二、生词 三、练习	2 (2LT, TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 43 – 47. [2]: Trang 72-78. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 53 - 55 Tài liệu [1]	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
8	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第九课 我劝你别抽烟了</p> <p>一、课文 二、生词 三、用法说明 四、练习</p>	4 (2LT, 2KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 56 – 60. [3]: Trang 95 - 100 + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành: Bài tập trang 60 -61 Tài liệu [1] 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
9	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第九课 你想要个孩子吗?</p> <p>一、课文 二、生词 三、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 62 – 66. [2]: Trang 101- 107. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành: Bài tập trang 66 – 68 Tài liệu [1] 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
10	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十课 我们的城市生活中还缺少点儿什么呢?</p> <p>一、课文 二、生词 三、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 69-73. [2]: Trang 108 -114. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành: Bài tập trang 73 - 75 Tài liệu [1] 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
11	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. 	CDR2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十一课 你们自己找工作容易吗?</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>		<p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 76 - 80.</p> <p>[2]: Trang 130 - 135</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trang 80 - 81 - Tài liệu [1]</p>	
12	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十二课 一家要是有两三个电视就好了</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 82 - 86.</p> <p>[2]: Trang 136 - 142.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trang 86 - 88 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
13	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十三课 女人穿上旗袍真是挺漂亮的</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 89 - 92.</p> <p>[2]: Trang 150-157</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trang 92 - 96 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
14	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十四课 “好人老李”的故事</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 97-101.</p> <p>[2]: Trang 158-163</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、练习		+ Hoàn thành bài tập trang 101 - 102 Tài liệu [1]	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NÓI 5**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: NQ 5

2. Mã học phần: NNTQ050

3. Số tín chỉ: 2 (0,2)

4. Trình độ: Sinh viên Đại học năm thứ 3 (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nói 4

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Giáo trình Nói nâng cao 1 gồm 10 bài. Mỗi bài một chủ đề gồm 4 phần: Bài khóa, chú thích, luyện tập và bài đọc bổ sung. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng nói theo các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như gia đình và xã hội; hôn nhân; giáo dục; lựa chọn giữa công việc và nghỉ ngơi; sự khác biệt của các thế hệ trong tứ đại đồng đường, con đường tiêu thụ của hàng ngoại và hàng nội, bảo vệ môi trường...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu nghĩa, sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề như: Gia đình và xã hội; hôn nhân; giáo dục; lựa chọn giữa công việc và nghỉ ngơi; sự khác biệt của các thế hệ trong tứ đại đồng đường, con đường tiêu thụ của hàng ngoại và hàng nội, bảo vệ môi trường...	2	[1.2.1.2.a]
MT1.2	Vận dụng đúng cấu trúc câu để diễn đạt ý kiến của bản thân khi muốn tranh luận về các chủ đề có liên quan trong bài học.	3	[1.2.1.2.a]
MT1.3	Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Gia đình và xã hội; hôn nhân; giáo dục; lựa chọn giữa công việc và nghỉ ngơi; sự khác biệt của các thế hệ trong tứ đại đồng đường, con đường tiêu thụ của hàng ngoại và hàng nội, bảo vệ môi trường...	4	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại và các đoạn tin bài về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Gia đình và xã hội; hôn nhân; giáo dục; lựa chọn giữa công việc và nghỉ ngơi; sự khác biệt của các thế hệ trong tứ đại đồng đường, con đường tiêu thụ của hàng ngoại và hàng nội, bảo vệ môi trường...	3	[2.2.2]
MT2.2	Thuyết trình bằng tiếng Trung nói	5	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	rõ quan điểm về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học dựa trên nội dung của bài khóa như: Gia đình và xã hội; hôn nhân; giáo dục; lựa chọn giữa công việc và nghỉ ngơi; sự khác biệt của các thế hệ trong tứ đại đồng đường, con đường tiêu thụ của hàng ngoại và hàng nội, bảo vệ môi trường...		
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		[1.2.2.1]
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
	Vận dụng đúng các từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Gia đình và xã hội; hôn nhân; giáo dục; lựa chọn giữa công việc và nghỉ ngơi; sự khác biệt của các thế hệ trong tứ đại đồng đường, con đường tiêu thụ của hàng ngoại và hàng nội, bảo vệ môi trường...	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	Giao tiếp, nói rõ quan điểm của bản thân bằng tiếng Trung về các vấn đề: Gia đình và xã hội; hôn nhân; giáo dục; lựa chọn giữa công việc và nghỉ ngơi; sự khác biệt của các thể hệ trong tứ đại đồng đường, con đường tiêu thụ của hàng ngoại và hàng nội, bảo vệ môi trường...	5	[2.2.1] [2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	
				CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课 家庭与社会 一、课文 二、练习	5	4	4	4
2	第二课 说婚姻 一、课文 二、练习	5	4	4	4
3	第三课: 怎样教育孩子 一、课文 二、练习	5	4	4	4
4	第四课 理想的恋人什么样 一、课文 二、练习	5	4	4	4
5	第五课 工作与休息 一、课文 二、练习	5	4	4	4

6	第六课 “上帝”的烦恼 一、课文 二、练习	5	4	4	4
7	第七课:法与普通人 一、课文 二、练习	5	4	4	4
8	第八课 代沟 一、课文 二、练习	5	4	4	4
9	第九课 洋货的冲击与国货的出路 一、课文 二、练习	5	4	4	4
10	第十课 异国印象 一、课文 二、练习	5	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CDR1.	CDR2	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	3 điểm	80%	TH dịch (10 phút/sv)	CDR1.	CDR2	CDR3.1, CDR3.2	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, tham gia thực hành trên lớp và nghiên	1 điểm	10%	

	cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2.	Bài kiểm tra định kỳ	03 điểm Hình thức: Thuyết trình	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Điểm thường xuyên đánh giá nhận thức: Vấn đáp, làm việc nhóm, thuyết trình.
- Kiểm tra định kỳ: Thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm thời gian: 10-15 phút/sv).

Điểm chấm được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung logic, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.

12. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.
- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

13- Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Giáo trình Nói nâng cao 1*

* Tài liệu tham khảo

[2] Chương Kỳ Hiếu chủ biên (10. 1997) *Khẩu ngữ tiếng Hán cao cấp*, NXB Đại học văn hóa ngôn ngữ Bắc Kinh,

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể:	6 (OLT, 6TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 2 – 16.	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	第一课 家庭与社会 一、 课文 二 生词 三 练习		[2]: Trang 6- 11 + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Tóm tắt nội dung chính bài khóa _ Thuật lại nội dung bài khóa + Hoàn thành: Bài tập trang 6-19 Tài liệu [1]	
2	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể: 第二课 说婚姻 一、 课文 二、 练习	6 (OLT, 6TH)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 12– 16. [2]: Trang 27- 34, 45- 50. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Tóm tắt nội dung chính bài khóa + Thuật lại nội dung bài khóa + Bài tập trang 17-20 - Tài liệu [1]	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
3	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể: 第三课: 怎样教育孩子 一、 课文 二、 练习	6 (OLT, 3TH, 3KT)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 23-25. [2]: Trang 51 - 57 + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Tóm tắt nội dung chính bài khóa + Thuật lại nội dung bài khóa + Bài tập trang 26-30 - Tài liệu [1] + SV thực hiện chủ đề thuyết trình theo yêu cầu của GV	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	* Kiểm tra định kỳ bài 1			
4	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第四课 理想的恋人什么样</p> <p>一、课文</p> <p>二、练习</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 31-34. [2]: Trang 58 - 64. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 35-36 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
5	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第五课 工作与休息</p> <p>一、课文</p> <p>二、练习</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 38 – 39. [2]: Trang 86 - 94. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 42 – 46 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
6	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第六课 “上帝”的烦恼</p> <p>一、课文</p> <p>二、练习</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 38 – 39. [2]: Trang 86 - 94. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 42 – 46 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài 	6 (OLT, 3TH, 3KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. 	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第七课: 法与普通人 一、课文 二、练习</p> <p>*Kiểm tra định kỳ bài 2</p>		<p>+ Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 57 – 61 [2]: Trang 101- 107.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 62-63 - Tài liệu [1] + SV thực hiện chủ đề thuyết trình theo yêu cầu.</p>	
8	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa.</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第八课 代沟 一、课文 二、练习</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 57 – 61 [2]: Trang 101- 107.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 62-63 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
9	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung</p> <p>- Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第九课 洋货的冲击与国货的出路 一、课文 二、生词 三、练习</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 57 – 61 [2]: Trang 101- 107.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 76-77 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
10	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng</p>	6	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CDR1, CDR2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>trong bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十课 异国印象</p> <p>一、课文</p> <p>二、练习</p> <p>*Kiểm tra định kỳ bài 3</p>	<p>(OLT, 3TH, 3KT)</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 72-74. [2]: Trang 136 - 142. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Tóm tắt nội dung chính bài khóa + Thuật lại nội dung bài khóa + Bài tập trang 81-84- Tài liệu [1] + SV thực hiện chủ đề thuyết trình theo yêu cầu. 	<p>CDR3.1, CDR3.2.</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Viết 1
2. Mã học phần: NNTQ 037
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Không
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3.	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần trình bày kiến thức về các nét cơ bản, nét biến thể, kết cấu của chữ Hán, quy tắc viết chữ Hán, các bộ thủ cơ bản trong tiếng Trung, hệ thống dấu câu, mối quan hệ giữa chữ Hán và từ ngữ. Cung cấp cho sinh viên các từ vựng, câu có liên quan đến các chủ điểm trong cuộc sống hằng ngày như: Làm quen, giới thiệu về bản thân, gia đình, giới thiệu về các hoạt động trong ngày thứ bảy.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Nắm được các nét cơ bản và biến thể trong tiếng Trung, các bộ thủ, quy tắc	2	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	viết trong tiếng Trung.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Viết được chữ Hán theo chủ điểm: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân và người khác, miêu tả các thói quen hằng ngày, các hoạt động giải trí.	2	[1.2.2.1]
MT2.2	Viết được các đoạn văn 100-120 từ về các chủ điểm đã học.	2	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	2	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nắm được khái niệm chữ Hán, nét.	2	[2.1.4] [2.1.5]
CĐR1.2	Nắm được các nét cơ bản và các nét biến thể.		
CĐR1.3	Nắm được các bộ thủ thông dụng trong tiếng Trung: Bộ nữ, bộ nhân đứng, bộ mộc, bộ miên, bộ thủy, bộ điền, bộ sơn, bộ kim...		
CĐR1.4	Nắm được quy tắc viết chữ Hán: Quy tắc cơ bản và quy tắc bổ sung.		
CĐR1.5	Nắm được cách viết chữ Hán theo chủ điểm bài học.		
CĐR1.6	Liệt kê được các từ vựng theo chủ điểm bài học.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Viết được các bộ thủ và các chữ Hán.	2	[2.2.1]
CĐR2.2	Viết được các chữ Hán trong các bài học.		
CĐR2.3	Viết được phiên âm cho chữ Hán đã học.		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR2.4	Viết được câu bằng chữ Hán.		
CDR2.5	Sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh.		
CDR2.6	Viết được đoạn văn từ 100- 120 chữ theo chủ đề đã học: Giới thiệu, gia đình, bạn bè, các hoạt động trong một ngày...		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, theo nhóm.		
CDR3.2	Tuân thủ đúng văn phong viết của người Trung Quốc.		
CDR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	2	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课. 汉字的笔画	2	2					2	2	2	2			2		2	2
2	第二课. 汉字的笔顺和结构	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2
3	第三课. 汉字的偏旁	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2
4	第四课. 汉字和词语	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2
5	第五课. 句子和标点符号	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			2	2	2	2
6	第六课. 自我介绍	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	第七课. 我爱我家	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课. 我的星期六	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt chính:*

[1]- 刘媛(2006), *体验汉语写作教程 (初级一)*

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2018), *Giáo trình Hán ngữ 1*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]- Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2021), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课. 汉字的笔画</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Nắm được tên gọi và cách viết của các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、基本笔画</p> <p>二、复合笔画</p> <p>三、练习</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các khái niệm chữ Hán, nét cơ bản, biến thể.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 11. [2]: Trang 1 - 12.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 9 -10.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第二课. 笔画笔顺</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Nắm được quy tắc viết(quy tắc thuận bút) của chữ Hán.</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Nắm được lịch sử hình thành của chữ Hán.</p> <p>- Nắm được kết cấu cơ bản của chữ Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、汉字的笔顺</p> <p>二、汉字的历史</p> <p>三、汉字的结构</p> <p>四、练习</p>		<p>+ Trình bày quy tắc viết thuận bút của chữ Hán</p> <p>+ Trình bày lịch sử hình thành của chữ Hán.</p> <p>+ Trình bày kết cấu của chữ Hán.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 12 - 20.</p> <p>[2]: Trang 13 - 18.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 20.</p>	<p>CDR1.6,</p> <p>CDR2.1,</p> <p>CDR2.2,</p> <p>CDR2.3,</p> <p>CDR3.1,</p> <p>CDR3.3,</p> <p>CDR3.4.</p>
3	<p>第三课 汉字的偏旁</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Nắm được ý nghĩa các bộ thủ thông dụng.</p> <p>- Viết được một số bộ thủ và các chữ Hán chứa bộ thủ đó.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、可以单独成字的偏旁</p> <p>二、不可单独成字的偏旁</p> <p>三、练习</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày khái niệm bộ thủ và ý nghĩa các bộ thủ thông dụng.</p> <p>+ Liệt kê các bộ thủ và hướng dẫn viết các chữ Hán có chứa bộ thủ đó trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng</p>	<p>CDR1.1,</p> <p>CDR1.2,</p> <p>CDR1.3,</p> <p>CDR1.4,</p> <p>CDR1.5,</p> <p>CDR1.6,</p> <p>CDR2.1,</p> <p>CDR2.2,</p> <p>CDR2.3,</p> <p>CDR3.1,</p> <p>CDR3.3,</p> <p>CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>đẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 38. [2] Trang 19 - 36. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, nhóm trong [1]: Bài tập trang 38, 39. 	
4	<p>第四课. 汉字和词语</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được mối quan hệ giữa chữ Hán và từ. - Nắm được một số từ, cụm từ chứa chữ Hán thông dụng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 一、汉字和词 二、词语组合 三、练习 <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>	04 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày mối quan hệ giữa chữ Hán và từ. + Liệt kê một số từ, cụm từ chứa chữ Hán thông dụng. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 40 - 49. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[2]: Trang 37 - 55. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, nhóm trong [1]: Bài tập trang 48 - 49. - Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	第五课. 句子和标点符号 Mục tiêu bài: - Nắm được hệ thống các dấu câu trong tiếng Hán. - Viết được và sử dụng đúng mục đích của các dấu câu. Nội dung cụ thể: 一、疑问句和问号 二、陈述句和句号 三、感叹句和感叹号 四、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày hệ thống dấu câu tiếng Hán. + Trình bày cách sử dụng các dấu câu tổng tiếng Hán và những điểm cần lưu ý. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 50 - 63. [2]: Trang 56 - 69. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			Bài tập trang 63.	
6	<p>第六课 自我介绍</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết của các chữ Hán trong bài. - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài. - Viết một đoạn văn từ 80-100 với chủ đề giới thiệu bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、写前准备 二、语言形式 三、写作任务 四、练习 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách đọc, cách viết của từ mới trong bài. + Liệt kê các bộ thủ xuất hiện trong bài. + Hướng dẫn sinh viên viết bài giới thiệu bản thân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 70 - 79. [2]: Trang 124 - 136. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, nhóm trong [1]: Bài tập trang 77 - 79. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
7	<p>第七课 我爱我家</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết của các chữ Hán trong bài. - Hiểu nghĩa và sử dụng được 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách đọc, 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>các từ vựng trong bài.</p> <p>- Viết một đoạn 100-120 chữ giới thiệu được về người thân và gia đình.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、认识偏旁部首</p> <p>二、生词</p> <p>三、汉字笔画</p> <p>四、练习</p>		<p>cách viết của từ mới trong bài.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên viết bài giới thiệu về người thân và gia đình.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 80 - 90. [2]: Trang 137 - 151.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 85 - 90.</p>	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
8	<p>第八课：我的星期六</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê và sử dụng được từ vựng chỉ hoạt động trong bài.</p> <p>- Nắm được cách viết lịch trình đơn giản, sắp xếp các hoạt động trong ngày.</p> <p>- Viết được đoạn văn từ 100 - 120 chữ về chủ đề “Ngày thứ bảy của em”.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身活动</p> <p>二、语言形式</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách đọc, cách viết của từ mới trong bài.</p> <p>+ Liệt kê các hoạt động trong ngày.</p> <p>+ Nêu cách sắp xếp, trình bày và viết về một ngày của em.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p>	<p>CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	三、写作任务 四、练习		nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 91-102. [3]: Trang 54-81. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 101, 102.	CDR3.3, CDR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 2

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Viết 2

2. Mã học phần: NNTQ 038

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Viết 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Viết 2 cung cấp từ mới, hướng dẫn cách viết, cách dùng của từ mới và bài tập luyện viết về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày như: Sở thích, miêu tả vị trí, căn phòng, giao thông, miêu tả món đồ bạn yêu thích, món ăn Trung Quốc, viết đơn xin nghỉ...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	- Đọc, viết và sử dụng đúng các từ vựng, cấu trúc tiếng Trung trình độ cơ bản: Cách sử dụng “了, 着, 过”,	3	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	câu chữ “把”, câu chữ “被”, câu đơn, các loại câu phức... - Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên diễn tả các chủ điểm: Sở thích, miêu tả đồ vật...		
MT2	Kỹ năng		
	- Đặt câu, trả lời câu hỏi với từ vựng và cấu trúc trong giáo trình. - Viết được đoạn văn 150- 200 từ về các chủ điểm trong giáo trình.	4	[1.2.2.1] [1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nắm được cách viết chữ Hán theo chủ điểm bài học.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CĐR1.2	Trình bày được từ vựng theo chủ đề trong bài học.		
CĐR1.3	Nắm được cách dùng của từ mới trong mỗi bài học.		
CĐR1.4	Đưa ra và vận dụng được ngữ pháp trong mỗi bài học như: Trợ từ động thái, câu bị động...		
CĐR1.5	Nắm được khái niệm câu đơn, câu phức và phân loại câu phức.		
CĐR1.6	Đặt câu với các mẫu câu phức thông dụng.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Viết được các chữ Hán trong các bài học.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Đặt câu được với các từ mới trong bài học.		
CĐR2.3	Hoàn thành hội thoại.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CĐR2.4	Trả lời câu hỏi.		
CĐR2.5	Vận dụng được các cấu trúc đã học như: Sử dụng “了, 着, 过”, câu chữ “把”, câu chữ “被”, câu đơn, các loại câu phức... để thực hành viết và học làm cơ sở cho các học phần Viết 3, Viết 4.		
CĐR2.6	Viết được đoạn văn từ 150 đến 200 chữ về chủ đề trong bài học.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.		
CĐR3.2	Tuân thủ đúng văn phong viết của người Trung Quốc.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	4	[2.3.1] [2.3.2]
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第九课. 我的过去和将来 一、生词 三、语法 四、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第十课. 我的爱好 一、生词 三、语法 四、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	第十一课. 我的房间 一、生词 三、语法 四、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	第十二课. 这里的交通很方便 一、生词 三、语法 四、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	第十三课. 我最喜欢的东西 一、生词 三、语法 四、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
6	第十四课. 中国的饺子和烤鸭 一、生词 三、语法 四、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第十五课. 请假条 一、生词 三、语法 四、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt buộc:*

[1]- 刘媛(2006), *体验汉语写作教程 (初级一)*

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2012), *Giáo trình Hán ngữ 3*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第九课 我的过去和未来</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết và đặt câu được với từ vựng trong bài. - Nắm được cấu trúc về câu so sánh hơn với “比 没有”, so sánh nhất với “最”. - Vận dụng được cấu trúc so sánh vào bài tập và viết văn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 生词 二、 语法 三、 练习 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức dạy học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách viết, cách dùng của từ vựng viết trong bài học. + Yêu cầu sinh viên đặt câu với từ vựng trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 4 [2]: Trang 1 - 21 + Đặt câu, trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1,2,3 trang 2 – 4. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第十课 我的爱好</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết và đặt câu được với từ vựng trong bài. - Nắm được cấu trúc về câu so 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức dạy học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách viết, cách dùng của từ vựng viết trong 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>sánh 跟....一样, 快要...了.</p> <p>- Vận dụng được cấu trúc so sánh vào bài tập và viết văn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、 生词</p> <p>二 语法</p> <p>三 练习</p>		<p>bài học.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đặt câu với từ vựng trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 5 - 9. [2]: Trang 22 - 37.</p> <p>+ Đặt câu, trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1,2,3 trang 6 - 8.</p>	<p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
3	<p>第十一课 我的房间</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Viết và đặt câu được với từ vựng trong bài.</p> <p>- Nắm được cấu trúc về bổ ngữ xu hướng đơn “来”, “去” và trợ từ động thái “过”.</p> <p>- Vận dụng được cấu trúc về bổ ngữ xu hướng đơn “来”, “去” và trợ từ động thái “过” vào bài tập và viết văn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、 生词</p> <p>二 语法</p> <p>(1) 趋向补语</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức dạy học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách viết, cách dùng của từ vựng viết trong bài học.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đặt câu với từ vựng trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>②) 动态助词“过”</p> <p>三、练习</p>		<p>[1]: Trang 10 - 15.</p> <p>[2]: Trang 54 - 69.</p> <p>+ Đặt câu, trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1,2,3, 4, 5 trang 11 - 13.</p>	
4	<p>第十二课 这里的交通很方便</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Viết và đặt câu được với từ vựng trong bài.</p> <p>- Nắm được cấu trúc về bổ ngữ kết quả và một số bổ ngữ kết quả thông dụng như: 见, 到, 懂, 对, 成..</p> <p>- Vận dụng được cấu trúc về bổ ngữ kết quả và một số bổ ngữ kết quả thông dụng vào bài tập và viết văn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、语法 结果补语</p> <p>三、练习</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>	04 (4LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức dạy học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách viết, cách dùng của từ vựng viết trong bài học.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đặt câu với từ vựng trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 16 - 20. [2]: Trang 88 - 104.</p> <p>+ Đặt câu, trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1,2,3, trang 17 - 18.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>第十三课 我最喜欢的东西</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Viết và đặt câu được với từ</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức dạy học theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>vựng trong bài.</p> <p>- Nắm được cấu trúc của câu chữ把</p> <p>- Vận dụng được cấu trúc câu chữ把 vào bài tập và viết văn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、 生词</p> <p>二、 语法</p> <p>“把”字句</p> <p>三、 练习</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách viết, cách dùng của từ vựng viết trong bài học.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đặt câu với từ vựng trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 25. [2]: Trang 119 - 132.</p> <p>+ Đặt câu, trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1,2,3 trang 23 - 24.</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	<p>CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
6	<p>第十四课 中国的饺子和烤鸭</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Viết và đặt câu được với từ vựng trong bài.</p> <p>- Nắm được cách dùng của trợ từ động thái着</p> <p>- Vận dụng được trợ từ động thái着 vào bài tập và viết văn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、 生词</p> <p>二、 语法</p> <p>动态助词“着”</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức dạy học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách viết, cách dùng của từ vựng viết trong bài học.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đặt câu với từ vựng trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	三、练习		<ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 26 - 30. [2]: Trang 149 - 160. + Đặt câu, trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1,2,3 trang 27 - 28. 	CĐR3.4.
7	<p>第十五课 请假条</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được định nghĩa, cách dùng, cấu trúc câu đơn. - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài. - Viết đúng câu về ngữ pháp và ngữ nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、导写</p> <p>二、练习</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức dạy học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách viết, cách dùng của từ vựng viết trong bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 31 - 42. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 34 - 42. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN VIẾT 3

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
KHOA DU LỊCH VÀ NGOẠI NGỮ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc**

1. Tên học phần: Viết 3

2. Mã học phần: NNTQ 039

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Sinh viên Đại học năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Viết 2

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần Viết 3 gồm 15 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Hướng dẫn cách viết theo chủ đề tương ứng mỗi bài, bài văn mẫu và luyện tập.

- Trình bày được cách viết miêu tả bạn cùng phòng, thời tiết, sinh nhật, kể chuyện, trường học...

- Viết đoạn văn miêu tả được về bạn cùng phòng, thời tiết, sinh nhật, kể chuyện, trường học...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu môn học thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
----------	-------	----------------------------	--------------------------------------

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	- Nắm được định nghĩa, yêu cầu, nguyên tắc và cấu trúc của thông báo, cách viết miêu tả người và vật, thời tiết... - Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên để viết thông báo, miêu tả bạn cùng phòng, miêu tả thời tiết, trường học, tiết học...	3	[1.2.1]
MT2	Kỹ năng		
	Viết được các đoạn văn 250-300 chữ về các chủ điểm trong giáo trình.	4	[1.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Đọc và viết đúng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản Nắm được cấu trúc của một thông báo, mẫu giấy nhắn tin...	3	[2.1.4]
CDR1.2	Nắm được cách viết thời tiết.		[2.1.5]
CDR1.3	Nắm được cấu trúc viết miêu tả người và đồ vật.		
CDR1.4	Nắm được cách viết kể chuyện.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Hiểu và vận dụng các cấu trúc của một thông báo, mẫu tin để thực hành viết và học làm cơ sở cho các học phần Viết 4 và viết nâng cao 1, 2	4	[2.2.1]
CDR2.2	Viết bài giới thiệu bạn cùng phòng.		
CDR2.3	Viết miêu tả thời tiết, một ngày tồi tệ, sinh nhật khó		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
	quên của em.		
CDR2.4	Viết văn kể chuyện.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.2	Tuân thủ đúng văn phong viết của người Trung Quốc.		
CDR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1				CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课. 留言条 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第二课. 我和我的同屋 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	第三课. 买旗袍 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	第四课. 这套房子真漂亮 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	第五课. 这里的天气真好（上） 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
6	第六课. 我的朋友病了	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

	一、指导 二、例文 三、练习												
7	第七课. 今天真倒霉 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课. 热情的邻居 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
9	第九课. 难忘的生日 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
10	第十课. 一件小事 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
11	第十一课. 在这里 真方便 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
12	第十二课. 美丽的校园 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
13	第十三课. 我们的汉语课 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
14	第十四课. 我的假期计划 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	第十五课. 你抽烟吗? 一、指导 二、例文 三、练习	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- 刘援(2006), 体验汉语写作教程 (初级二)

- Tài liệu tham khảo:

[2]- 留学生汉语写作进阶: 何立荣编著, 北京大学出版社, 2009

[3]- Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2012), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp giảng dạy

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课 留言条</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Nắm được cách viết mẫu tin nhắn, thông báo. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、指导</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	01 (1LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Hướng dẫn sinh viên cách viết sau khi một đoạn văn. + Giao bài tập cho cá nhân, + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 12. [2]: Trang 51 - 53. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 11- 12. 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>第二课 我和我的同屋</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được các nội dung về giới thiệu bạn cùng phòng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、指导</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	01 (01LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài, đưa ra cách viết giới thiệu bản thân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. 	CDR1.2, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 13 - 24. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 24.</p>	
3	<p>第三课 买旗袍 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Luyện tập viết miêu tả, thuật lại một lần đi mua sắm. Nội dung cụ thể: 一、指导 二、例文 三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 25 - 35. [2]: Trang 44 - 47. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 35.</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
4	<p>第四课 这套房子真漂亮 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. .- Nắm được các từ miêu tả vị trí và phương hướng. - Viết được đoạn văn miêu tả về căn phòng của em.</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习 - Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 36 - 47. [2]: Trang 47 - 48. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang 47.</p>	
5	<p>第五课 这里的天气真好 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết miêu tả được về thời tiết hàng ngày. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 48 - 58. [3]: Trang 59 - 66. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1, 2 trang 58.</p>	CDR1.3, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
	<p>第六课 我的朋友病了 Mục tiêu bài:</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên:</p>	CDR1.3, CDR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
6	<p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được các triệu chứng bệnh. - Viết được về một lần đi viện khám bệnh.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习</p>		<p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 65 - 77. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1, 2 trang 77.</p>	<p>CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
7	<p>第七课 今天真倒霉</p> <p>Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách viết nhật ký trong tiếng Trung. - Luyện viết nhật ký bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习</p>	<p>02 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 78 - 89. [2]: Trang 59 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo</p>	<p>CDR1.4, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			nhóm trong [1]: Bài tập trang số 89.	
8	<p>第八课 热情的邻居</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết được miêu tả về nhân vật người hàng xóm của em. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa học phần 	<p>04</p> <p>(2LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 90 - 102. [2]: Trang 59 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 102. - Làm bài kiểm tra. 	<p>CDR1.4, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
9	<p>第九课 难忘的生日</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết được bài văn miêu tả về một sinh nhật đáng nhớ của em. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	<p>02</p> <p>(2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 103 - 113. 	<p>CDR1.4, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[2]: Trang 59 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 113.	
10	第十课 一件事 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết kể lại câu chuyện, miêu tả trình tự phát sinh, phát triển sự việc. Nội dung cụ thể: 一、提示 二 例文 三 练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 114 - 125. [2]: Trang 59 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 125.	CDR1.4, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
11	第十一课 住在这里真方便 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết được đoạn văn miêu tả về cuộc sống hàng ngày. Nội dung cụ thể: 一、提示 二 例文 三 练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên:	CDR1.4, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 132 - 144. [2]: Trang 59 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 144.	
12	第十二课 美丽的校园 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết được đoạn văn miêu tả về trường học của em. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 145 - 156. [2]: Trang 59 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 156.	CDR1.4, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
13	第十三课 我们的郊游 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết miêu tả được về một buổi học tiếng Hán của em. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập	CDR1.4, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 157 - 168. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 168.	
14	第十四课 我的假期计划 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết được về kế hoạch trong kì nghỉ của em. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 169 - 179. [2]: Trang 59 - 62. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số .	CĐR1.4, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	第十五课 你抽烟吗? Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết được về lợi ích và tác hại của việc hút thuốc. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:	CĐR1.4, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[1]: Trang 180 - 190. [2]: Trang 59 - 62. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập trang số 190.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 4

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Viết 4

2. Mã học phần: NNTQ 040

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Viết 3

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

- Học phần Viết 4 trình bày hướng dẫn cách viết về sự việc theo trình tự không gian, viết cảm nhận của bản thân về một vấn đề, một trải nghiệm, cấu trúc của một bức thư, viết về nghề nghiệp lý tưởng của em, miêu tả thành phố...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	- Trình bày được phương pháp và yêu cầu của viết miêu tả trình tự sự việc theo không gian và thời gian.	3	[1.2.1.2.a]
	- Trình bày được cấu trúc của một bức thư xã giao trong tiếng Trung	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2	Kỹ năng		
	- Hoàn thành câu, viết lại câu với từ cho sẵn... - Viết được các đoạn văn 300 - 350 từ về các chủ điểm trong giáo trình.	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống viết văn thực tế trong đời sống và trong công việc.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được cách dùng của từ mới trong mỗi bài học.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong bài.		
CDR1.3	Trình bày được cấu trúc bức thư trong tiếng Trung.		
CDR1.4	Trình bày được cách viết miêu tả sự vật theo chiều thời gian.		
CDR1.5	Trình bày được cách viết miêu tả sự vật theo chiều không gian.		
CDR1.6	Trình bày được cách viết cảm nhận về một vấn đề, trải nghiệm của bản thân.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết được các chữ Hán trong các bài học.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng các cấu trúc đã học trong bài vào bài viết.		
CDR2.3	Viết được đoạn văn miêu tả phong cảnh, sở thích...		
CDR2.4	Viết được một bức thư cảm ơn, thư mời...		
CDR2.5	Viết được cảm nhận của bạn thân về vấn đề, trải nghiệm		
CDR2.6	Viết được đoạn văn từ 300 đến 350 chữ về chủ đề trong bài học.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR3	Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.2	Tuân thủ đúng văn phong viết của người Trung Quốc.		
CDR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课. 我要去中国 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4	4		4	4	4	4	
2	第二课. 初到中国 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	
3	第三课. 难忘的旅行 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	
4	第四课. 来不及了 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	
5	第五课. 我成功了 一、指导 二、练习	4	4	4		4		4	4	4			4	4	4	4	
6	第六课. 印象深刻的事 一、指导 二、练习	4	4	4			4	4	4	4			4	4	4	4	
7	第七课. 一封信 一、指导 二、练习	4	4	4	4			4	4	4			4	4	4	4	
8	第八课. 启事 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4		4	4	4		4	4	4	4	

9	第九课. 我的建议 一、指导 二、练习									4	4	4	4	4	4	4	4
10	第十课. 你有什么爱好 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
11	第十一课. 理想的职业 一、指导 二、练习					4	4	4	4	4	4	4	4	4			
12	第十二课. 在国外生活 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4							
13	第十三课. 美丽的家 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
14	第十四课. 我们的城市 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4						
15	第十五课. 节日 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

- [1]- 陈作宏 (2006), 体验汉语写作教程 (中级一)

Tài liệu tham khảo:

[2]- 赵共琴编著(2011), 汉语写作, 北京语言文化大学出版社

[3]- 赵建华编著(2008), 汉语写作教程, 北京语言大学出版社

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课 我要去中国</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách viết miêu tả quá trình sự theo trình tự thời gian. - Vận dụng được để viết kể chuyện. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên cách viết một bức thư trong tiếng Trung. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 7. [3]: Trang 71 - 80. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 7. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>第二课 初到中国</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Nắm được cách miêu tả cảm nhận của bạn thân về một sự vật, sự việc. - Luyện tập viết bài văn miêu tả cảm nhận. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 8 - 15. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 15.	
3	第三课 难忘的旅行 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được các hiện tượng ngữ pháp và cấu trúc dùng trong bài văn mẫu để vận dụng. - Luyện tập viết bài văn miêu tả về một chuyến du lịch khó quên. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 16 - 24. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 24.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	第四课 来不及了 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được các hiện tượng ngữ pháp và cấu trúc dùng trong bài văn mẫu. - Luyện viết đoạn văn kể chuyện với những cấu trúc	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân,	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>đã học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>		<p>các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 25 - 32.</p> <p>[3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 32.</p>	<p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3,</p> <p>CĐR3.4.</p>
5	<p>第五课 我成功了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày được viết về trải nghiệm của bản thân theo trình tự phát triển của sự việc</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 33 - 40.</p> <p>[3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 40.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR1.5,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.5,</p> <p>CĐR2.6,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3,</p> <p>CĐR3.4.</p>
6	<p>第六课 印象深刻的事</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Liệt kê được các cấu trúc quan trọng trong bài văn</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR1.6,</p> <p>CĐR2.1,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>mẫu để vận dụng.</p> <p>- Luyện tập viết về một sự việc để lại ấn tượng sâu sắc cho em.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 44 - 50. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 50.</p>	<p>CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
7	<p>第七课 一封信</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày được cách viết một bức thư.</p> <p>- Viết thư với nội dung cho trước.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>	<p>04 (2LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 51 - 58. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 58.</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
8	<p>第八课 启事</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết mẫu thông báo, rao vặt <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	<p>01</p> <p>(1LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 59 - 67. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 67. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
9	<p>第九课 我的建议</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết kiến nghị, nêu ý kiến của bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	<p>01</p> <p>(1LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 68 - 75. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 75.	
10	<p>第十课 你有什么爱好</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Viết về sở thích của em. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二 例文</p> <p>三 练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 76 - 84. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 84. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
11	<p>第十一课 理想的职业</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài.. - Viết về nghề nghiệp lý tưởng của em. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二 例文</p> <p>三 练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 88 - 94. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 94.	
12	第十二课 在国外生活 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài.. - Viết miêu tả về cuộc sống ở nước ngoài. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 95 - 103. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 103.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
13	第十三课 美丽的家 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài.. - Viết miêu tả về ngôi nhà của em. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 104 - 111. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 111.	CĐR3.4.
14	第十四课 我们的城市 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách giới thiệu về một địa điểm, thành phố. - Viết miêu tả về thành phố nơi em học tập và sinh sống. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 112 - 120. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 120.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	第十五课 节日 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách viết về ngày lễ tết. - Viết về một ngày lễ cụ thể trong năm. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 121 - 130. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 130.	CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 5

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Viết 5

2. Mã học phần: NNTQ 060

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Sinh viên Đại học năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Viết 4

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần Viết 5 gồm 15 bài. Mỗi bài cung cấp cách viết về cuộc sống gia đình, bạn bè, động vật, các món ăn Trung Quốc, viết phân tích vấn đề từ các góc độ khác nhau.. Ngoài ra học phần Viết 5 nâng cao còn cung cấp cho sinh viên hệ thống bài tập để sinh viên thực hành viết theo các thể loại đã học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày được cách viết giới thiệu mối quan hệ, gia đình, giới thiệu người, phân tích nguyên nhân...	3	[1.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT2	Kỹ năng		
	- Viết được bài văn với các chủ đề có trong học phần - Trình bày được quan điểm về một vấn đề cụ thể.	4	[1.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống viết văn thực tế trong đời sống và trong công việc tương lai	4	[1.2.3]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được cách dùng của từ mới trong mỗi bài học.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong bài.		
CDR1.3	Trình bày được quan điểm trong tiếng Trung.		
CDR1.4	Trình bày được cách viết miêu tả người vật từ góc độ khác nhau.		
CDR1.5	Trình bày được cách phân tích mộ vấn đề từ các góc độ khác nhau.		
CDR1.6	Trình bày được cách viết miêu tả sự việc theo trình tự trước sau..		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết được các chữ Hán trong các bài học.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng các cấu trúc đã học trong bài vào bài viết.		
CDR2.3	Viết được đoạn văn miêu tả cuộc sống, bạn bè...		
CDR2.4	Viết được đoạn văn miêu tả thời tiết, động vật...		
CDR2.5	Viết được bài văn trình bày quan điểm...		
CDR2.6	Viết được đoạn văn từ 350 đến 400 chữ về chủ đề trong bài học.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR3	Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.2	Tuân thủ đúng văn phong viết của người Trung Quốc.		
CDR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课. 家庭生活 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4	4		4	4	4	4	4
2	第二课. 朋友 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	4
3	第三课. 动物 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	4
4	第四课. 中国菜 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	4
5	第五课. 生意真火 一、指导 二、练习	4	4	4		4		4	4	4			4	4	4	4	4
6	第六课. 他们为什么不吃早饭 一、指导 二、练习	4	4	4			4	4	4	4			4	4	4	4	4
7	第七课. 各有利弊 一、指导 二、练习	4	4	4	4			4	4	4			4	4	4	4	4
8	第八课. 买东西应该货比三家 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4

9	第九课. 一年四季 一、指导 二、练习									4	4	4	4	4	4	4	4
10	第十课. 你相信广告吗? 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
11	第十一课. 穿着打扮 一、指导 二、练习					4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		
12	第十二课. 人不可貌相 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4							
13	第十三课. 批评还是鼓励 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
14	第十四课. 你怎么看 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4					
15	第十五课. 人生最重要的是什么? 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu học tập:

Tài liệu bắt buộc:

[1]- 陈作宏 (2006), 体验汉语写作教程 (中级二)

Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS Phạm Ngọc Hàm chủ biên, 汉语写作教程 NXB Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

14. Nội dung chi tiết học phần :

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课 家庭生活</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài- Trình bày được cách viết miêu tả đặc điểm và mối quan hệ gia đình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên cách viết một bức thư trong tiếng Trung.+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 10. [3]: Trang 71 - 80.+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 7.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>第二课 朋友</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài- Trình bày cách giới thiệu một người từ các phương diện khác nhau <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 11 - 20. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 15.</p>	
3	<p>第三课 动物</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách giới thiệu động vật từ các phương diện khác nhau.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 31. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 24.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
4	<p>第四课 中国菜</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách miêu tả trình tự phát sinh trước sau của động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân,</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>		<p>các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 32 - 41.</p> <p>[3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 32.</p>	<p>CDR3.2,</p> <p>CDR3.3,</p> <p>CDR3.4.</p>
5	<p>第五课 生意红火</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách phân tích và nói rõ nguyên nhân từ các phương diện khác nhau.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 42 - 50.</p> <p>[3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 40.</p>	<p>CDR1.1,</p> <p>CDR1.2,</p> <p>CDR1.3,</p> <p>CDR1.5,</p> <p>CDR2.1,</p> <p>CDR2.2,</p> <p>CDR2.5,</p> <p>CDR2.6,</p> <p>CDR3.1,</p> <p>CDR3.2,</p> <p>CDR3.3,</p> <p>CDR3.4.</p>
6	<p>第六课 他们为什么不吃早饭</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách phân tích nguyên nhân, vấn đề.</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p>	<p>CDR1.1,</p> <p>CDR1.2,</p> <p>CDR1.3,</p> <p>CDR1.6,</p> <p>CDR2.1,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 53 - 61. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 50.</p>	<p>CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
7	<p>第七课 各有利弊</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách biểu đạt quan điểm về các vấn đề khác nhau.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>	<p>04 (2LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 62 - 70. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 58.</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
8	<p>第八课 买东西应该货比三家</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách lấy ví dụ minh họa về quan điểm đã đưa ra. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	01 (1LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 71 - 81. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 67. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
9	<p>第九课 一年四季</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách miêu tả các mùa trong năm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	01 (1LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 82 - 92. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 75.	
10	<p>第十课 你相信广告吗?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những hiện tượng khác nhau. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二 例文</p> <p>三 练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 93 - 103. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 84. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
11	<p>第十一课 穿着打扮</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những hoàn cảnh cụ thể khác nhau. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二 例文</p> <p>三 练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 107 - 116. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 94.	
12	<p>第十二课 人不可貌相</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài -- Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những sự việc cụ thể khác nhau. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 117 - 125. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 103. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
13	<p>第十三课 批评还是鼓励</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những vấn đề xã hội khác nhau. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, OTH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 126 - 134. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 111.	CĐR3.4.
14	<p>第十四课 你怎么看</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những hoàn cảnh cụ thể khác nhau. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二 例文</p> <p>三 练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 135 - 144. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 120. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	<p>第十五课 人生最重要的是什么?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm của mình dựa trên quan điểm của người khác. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二 例文</p> <p>三 练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 145 - 155. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 130.	CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
LÝ THUYẾT DỊCH

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Lý thuyết dịch

2. Mã học phần: NNTQ018

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 3 (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Bố trí sau các học phần thực hành tiếng

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Lý thuyết dịch giúp sinh viên hiểu về khái niệm dịch, các quan điểm về dịch, các thể loại trong dịch, các giai đoạn và các bước dịch, cách xử lý thông tin khi dịch như cách xử lý từ, cụm từ, thành ngữ, câu... Từ đó sinh viên có thể vận dụng vào các bài tập thực hành dịch trên lớp cũng như các công việc liên quan đến tiếng Trung trong quá trình làm việc sau này.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được: Khái niệm	2	[1.2.1.2.d]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	dịch; các quan điểm khác nhau về dịch; các thể loại dịch khác nhau; các tiêu chuẩn dịch khác nhau; các bước của quá trình dịch; một số nhân tố ảnh hưởng đến quá trình dịch; kiến thức về từ pháp và cú pháp trong tiếng Hán; cách dịch những kiến thức liên quan đến tu từ; những khó khăn trong quá trình dịch; các kỹ thuật dịch chính.		
MT1.2	Vận dụng các kiến thức đã học như: Các bước biên – phiên dịch, kỹ thuật dịch các kiến thức về từ, câu và đoạn... vào các bài tập thực hành dịch.	3	[1.2.1.2.d]
MT1.3	Dịch được những câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong của mỗi nước.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích phong cách văn bản gốc và phong cách dịch của tác giả.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng biên - phiên dịch câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong của mỗi nước.	3	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong công việc thực tế.	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân	4	[1.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
	công.		

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Vận dụng các bước biên – phiên dịch, kỹ thuật dịch các kiến thức về từ, câu và đoạn... vào các bài tập thực hành dịch.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Dịch được những câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong của mỗi nước.	4	[2.1.4] [2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích phong cách văn bản gốc và phong cách dịch của tác giả.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Thực hiện chuyên dịch Trung – Việt, Việt - Trung đảm bảo đúng, đầy đủ, chính xác và phù hợp với văn phong, thói quen của mỗi nước.	4	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一章：翻译的概述	x		x		x	x

	第一节:翻译简介 第二节:翻译的作用和种类						
2	第一章:翻译的概述 第三节:翻译标准	X		X	X	X	X
3	第一章:翻译的概述 第四节:翻译工作者的修养	X	X	X	X	X	X
4	第二章:翻译的阶段与步骤 第一节:翻译的阶段	X	X	X	X	X	X
5	第二章:翻译的阶段与步骤 第二节:翻译的步骤	X	X	X	X	X	X
6	第三章:翻译处理 第一节:翻译技巧	X	X	X	X	X	X
7	第三章:翻译处理 第二节:词汇处理	X	X	X	X	X	X
8	第三章:翻译处理 第三节:形象词语、成语及术语的译法	X	X	X	X	X	X
9	第三章:翻译处理 第四节:若干句子成分的译法	X	X	X	X	X	X
10	第三章:翻译处理 第五节:若干句型的译法	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực	CDR1.	CDR2.	CDR3.1,	Điểm trung

	xuyên			hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp			CDR3.2.	bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Vấn đáp (10 phút/sv)	CDR1	CDR2.1.,	CDR3.1, CDR3.2.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Vấn đáp (15 phút/sv)	CDR1	CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.
- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận.
- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo.
- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13 - Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ, *Giáo trình Lý thuyết dịch*- năm 2020

* Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Hữu Cầu, *Lý thuyết đối dịch Hán – Việt*

14 . Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu: Hiểu được khái niệm, tác dụng và phân loại biên – phiên dịch</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一章：翻译的概述 第一节：翻译简介 四、 第二节：翻译的作用和种类</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Giao bài tập trả lời theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 – 31 [2] Trang 4- 34 + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Trả lời câu hỏi trang 30 và 40 tài liệu [1].</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>Mục tiêu: Hiểu về các tiêu chuẩn của biên – phiên dịch</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一章： 翻译的概述 第三节：翻译标准</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 41 – 52. [2] Trang 41- 50. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Trả lời câu hỏi trang 52 tài liệu [1].</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
3	<p>Mục tiêu: Biết được người phiên dịch cần phải tự bồi dưỡng các lĩnh vực nào.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一章：翻译的概述 第四节：翻译工作者的修养</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 53 – 59. [2] Trang 51 – 57.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

			+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. -Trả lời câu hỏi trang 59 tài liệu [1].	
4	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các giai đoạn dịch - Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung – Việt <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二章：翻译的阶段与步骤 第一节：翻译的阶段</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 60 – 74. [2] Trang 58 – 74. <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. -Trả lời câu hỏi 一- 四 trang 74 tài liệu [1].</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các bước dịch. - Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung – Việt. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二章：翻译的阶段与步骤 第二节：翻译的步骤</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 75 - 80. [2] Trang 71- 75. <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. -Trả lời câu hỏi 一, 二 trang 84 tài liệu [1].</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	<p>Mục tiêu:</p> <p>Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung – Việt</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二章：翻译的阶段与步骤 第二节：翻译的步骤 (继)</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 80 - 84. [2] Trang 75- 79. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

			+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. -Trả lời câu hỏi 三 四 trang 84 tài liệu [1].	
7	Mục tiêu: Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật dịch cơ bản Nội dung cụ thể: 第三章: 翻译处理 第一节: 翻译技巧	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 85 – 95. [2] Trang 80 – 89. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. -Trả lời câu hỏi trang 95 tài liệu [1].	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
8	Mục tiêu: Biết cách xử lý các vấn đề liên quan đến từ vựng trong quá trình dịch. Nội dung cụ thể: 第三章: 翻译处理 第二节: 词汇处理 期中考试	2 (2LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình, vấn đáp, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 96 – 100, [2] Trang 90 – 94. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
9	Mục tiêu: Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung – Việt Nội dung cụ thể: 第三章: 翻译处理 第二节: 词汇处理 (继)	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, công não. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 100 – 106, [2] Trang 94 – 97. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
10	Mục tiêu: Biết cách xử lý các vấn đề liên quan đến thành ngữ và các thuật ngữ trong quá trình dịch.	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, công não. - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR1.2,

	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第三章 翻译处理</p> <p>第三节:形象词语、成语及术语的译法</p>		<p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 107 – 115, [2] Trang 98 - 110.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
11	<p>Mục tiêu: Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung – Việt</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第三章 翻译处理</p> <p>第三节:形象词语、成语及术语的译法 (继)</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não.</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 126 - 132, [2] Trang 115 – 120.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
12	<p>Mục tiêu: Hiểu và vận dụng được các phương pháp dịch một số thành phần câu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第三章 翻译处理</p> <p>第四节: 若干句子成分的译法</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não.</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 126 - 132, [2] Trang 115 – 120.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
13	<p>Mục tiêu: Hiểu được các phương pháp dịch một số câu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第三章 翻译处理</p> <p>第五节:若干句型的译法</p>	<p>2 (2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, công não.</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 133 – 142, [2] Trang 121 - 127.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BIÊN DỊCH 1**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Biên dịch 1

2. Mã học phần: NNTQ 010

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành

- Tự học: 180 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sau các môn thực hành tiếng Nghe 4, Nói 4, Đọc 4, Viết 4, Tiếng Trung tổng hợp 4.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Biên dịch 1 gồm 5 chương. Mỗi chương một chủ đề gồm 3 phần lớn: Bài dịch, ngữ pháp và luyện tập. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau: Từ vựng, cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng dịch thuật theo các chủ đề về các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, môi trường, giao lưu và hợp tác quốc tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày được cách dịch từ, cụm từ, câu và		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan đến các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, môi trường, giao lưu và hợp tác quốc tế.	4	[1.2.1.2.d]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng đúng kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu, các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan đến các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, môi trường, giao lưu và hợp tác quốc tế.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tuân thủ văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng dịch và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	4	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Xác định được các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu được dùng để dịch các bài có liên quan đến các chủ đề: Bản tin, bài phát biểu, bình luận tin tức, bài văn chính luận, chuyên đề kinh tế.	4	[2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được đặc điểm, cách dùng từ 在	4	[2.1.5]
CDR1.3	Trình bày được đặc điểm, cách dùng cấu trúc câu: Câu chữ 把 câu chữ 被	4	[2.1.5]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.4	Liệt kê, trình bày được cách dùng của các liên từ thường dùng.	4	[2.1.5]
CĐR1.5	Liệt kê, trình bày được cách dùng của các hư từ thường dùng.	4	[2.1.5]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được đặc điểm các loại văn bản, vận dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp và kỹ thuật dịch để dịch đúng các văn bản có liên quan đến các lĩnh vực trong học phần.	4	[2.2.2]
CĐR2.2	Dịch đúng các nội dung so với văn bản gốc. Tuân thủ đúng các yêu cầu dịch đối với từng dạng văn bản theo đúng văn phong tiếng Trung Quốc.	4	[2.2.2]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	4	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一章：新闻的翻译	4	4				4	4	4	4	4
2	第二章：演讲稿的翻译	4		4			4	4	4	4	4
3	第三章：新闻评论的翻译	4			4		4	4	4	4	4
4	第四章：政论文的翻译	4				4	4	4	4	4	4
5	第五章：经济专论的翻译	4				4	4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
3	Điểm kiểm tra định kỳ	3 điểm	80%	Tự luận (Dịch viết) (90 phút).	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Tham gia kiểm tra các bài hằng ngày và định kỳ.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ, *Giáo trình Biên dịch 1*

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nhật Phạm (2018), *Bài tập luyện dịch tiếng Trung ứng dụng*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一章：新闻的翻译</p> <p>Mục tiêu: - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch Bản tin. - Trình bày được cách dùng của và cấu trúc câu: câu chữ 在 - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第一节：新闻两则 一、中译越 二、越译中 第二节：“在”字句的翻译 第三节：翻译练习 一、越译中 二、中译越</p>	18 (OLT,18TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải yêu cầu khi dịch Bản tin. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch Bản tin. + Giảng giải, phân tích cách dùng câu chữ 在 + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 8. [2]: Trang 55 - 64. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 1 - 8. [2]: Trang 55 - 64. - Suu tầm bản tin thời sự trong nước bằng tiếng Trung.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>第二章：演讲的翻译Mục tiêu: - Xác định được từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch Bài phát biểu. - Trình bày được cách dùng của và cấu trúc câu: câu chữ 把, câu chữ 被 - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt theo chủ đề của bài học. Nội dung cụ thể: 第一节：中译越 第二节：“把”字句、“被”字句的翻译 第三节：翻译练习 一、越译中 二、中译越 Bài kiểm tra số 1.</p>	18 (OLT,16TH 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải yêu cầu khi dịch Bài phát biểu. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch Bài phát biểu. + Giảng giải, phân tích cách dùng câu chữ 把 被 + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết</p>	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 9 - 21. [2]: Trang 65 - 70. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 9 - 21. [2]: Trang 65 - 70. - Suu tầm bài phát biểu trên báo hoặc truyền hình bằng tiếng Trung. + Làm bài kiểm tra số 1.	
3	第三章 新闻评论的翻译 Mục tiêu: - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch Bài bình luận tin tức. - Liệt kê, trình bày được cách dùng của các liên từ thường dùng. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第一节: 中译越 第二节: 汉语常用连词的翻译 第三节: 翻译练习 一、越译中 二、中译越	18 (OLT,18TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải yêu cầu khi dịch Bài bình luận tin tức. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch Bài bình luận tin tức. + Giảng giải, phân tích cách dùng các liên từ trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 22 - 35. [2]: Trang 71 - 80. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 22 - 35.	CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR2.5, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[2]: Trang 71 - 80. - Suu tầm bài phát biểu bằng tiếng Trung.	
4	<p>第四章：政论文的翻译Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch Bài văn chính luận. - Liệt kê, trình bày được cách dùng của các hư từ thường dùng. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节：中译越</p> <p>第二节：越语常用虚词的翻译</p> <p>第三节：翻译练习</p> <p>一、越译中</p> <p>二、中译越</p> <p>Bài kiểm tra số 2</p>	18 (0LT,16TH 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải yêu cầu khi dịch Bài văn chính luận. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch Bài văn chính luận. + Giảng giải, phân tích cách dùng các hư từ trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 36 - 46. [2]: Trang 81- 90. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 36 - 46. [2]: Trang 81- 90. + Làm bài kiểm tra số 2 	CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>第五章 经济专论的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch Chuyên đề kinh tế. - Liệt kê, trình bày được cách dùng của các hư từ thường dùng. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节：中译越</p> <p>第二节：越语常用虚词的翻译</p> <p>第三节：翻译练习</p> <p>一、越译中</p> <p>二、中译越</p> <p>Bài kiểm tra số 3</p>	18 (0LT,16TH 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải yêu cầu khi dịch Chuyên đề kinh tế. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch Chuyên đề kinh tế. + Giảng giải, phân tích cách dùng các hư từ trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 47 - 54. 	CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>[2]: Trang 91- 99.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong <p>[1]: Trang 47 - 55.</p> <p>[2]: Trang 91- 99.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm bài kiểm tra số 3. 	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
PHIÊN DỊCH 1

Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHIÊN DỊCH 1**

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần: Phiên dịch 1

2. Mã học phần: NNTQ052

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ: Sinh viên Đại học năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 90 giờ thực hành

- Tự học: 45 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Lý thuyết dịch

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần chia làm 2 chương dịch Hán - Việt, Việt - Hán. Nội dung về các chủ đề kinh tế, chính trị, xã hội... Bên cạnh các bài viết và các đoạn video thực hành trên lớp, giáo trình còn có các bài tập tương tự theo các chủ đề thực hành để sinh viên thực hành ở nhà nâng cao khả năng phiên dịch tiếng Trung.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Lựa chọn được từ ngữ và cấu	2	[1.2.1.2. d]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	trúc phù hợp bằng tiếng Việt hoặc tiếng Trung thông qua các bài thực hành liên quan đến các chủ điểm như văn hóa, nghệ thuật, chính trị, xã hội, giao thông...		
MT1.2	Vận dụng đúng cấu trúc câu phù hợp trong tiếng Việt và tiếng Trung để dịch bài thực hành liên quan chủ điểm như kinh tế, chính trị, xã hội, giao thông...	3	[1.2.1.2. d]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Dịch nói các văn bản Trung – Việt, Việt – Trung về các chủ đề như kinh tế, chính trị, xã hội... (nội dung văn bản đã có sự chuẩn bị)	4	[2.2.3]
MT2.2	Nghe dịch nói Trung – Việt, Việt – Trung qua các đoạn video, mp3 ngắn về các chủ đề như kinh tế, chính trị, xã hội... (chưa có sự chuẩn bị)	4	[2.2.3]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
	Vận dụng đúng từ và cấu trúc câu phù hợp trong tiếng Việt và tiếng Trung để dịch các văn bản hoặc đoạn video liên quan chủ đề như kinh tế, chính trị, xã hội, giao thông...	4	[2.1.6]
CĐR2	Kỹ năng		
	Dịch được các văn bản hoặc đoạn video liên quan chủ đề như kinh tế, chính trị, xã hội, giao thông...	5	[2.2.2]
CĐR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong quá trình dịch và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	
				CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	第一章: 汉越翻译 第一课	5	5	5	5
2	第二章: 越汉翻译 第一课	5	5	5	5
3	第一章: 汉越翻译 第二课	5	5	5	5
4	第二章: 越汉翻译 第二课	5	5	5	5
5	第一章: 汉越翻译 第三课	5	5	5	5
6	第二章: 越汉翻译 第三课	5	5	5	5

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	
				CĐR 3.1	CĐR 3.2
7	第一章: 汉越翻译 第四课	5	5	5	5
8	第一章: 越汉翻译 第四课	5	5	5	5
9	第二章: 汉越翻译 第五课	5	5	5	5
10	第一章: 汉越翻译 第六课	5	5	5	5
11	第一章: 汉越翻译 第七课	5	5	5	5
12	第一章: 越汉翻译 第五课	5	5	5	5

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CĐR1.	CĐR2	CĐR3.1, CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	2 điểm	80%	TH dịch (10 phút/sv)	CĐR1.	CĐR2	CĐR3.1, CĐR3.2	

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài thực hành dịch trong giờ học, Bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ
CĐR2	Bài tập thực hành trong giờ học, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành đúng hạn.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, tham gia thực hành trên lớp và nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2.	Bài kiểm tra định kỳ	02 bài kiểm tra Hình thức: Dịch nói	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Điểm thường xuyên đánh giá nhận thức: Dịch Việt – Hán, Hán – Việt các chủ đề trong chương trình.

- Kiểm tra định kỳ: Dịch Việt – Hán, Hán – Việt (10-15 phút/sv).

Điểm chấm được đánh giá theo các nội dung: Dịch đúng nội dung, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi dịch.

12. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

13- Tài liệu học tập:

* **Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ, Giáo trình Phiên dịch 1, 2020

* **Tài liệu tham khảo**

[2] Nguyễn Hữu Cầu, Giáo trình Việt Hán, Khoa NN&VH Trung Quốc

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一章：汉越翻译 第一课</p>	9 (OLT, 9TH)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 3 – 5. [2]: Trang 6- 11 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 26 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二章：越汉翻译 第一课</p>	9 (OLT, 9TH)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 16,17. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 27 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
3	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一章：汉越翻译 第二课</p>	9 (OLT, 9TH)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 6,7. [2]: Trang 10 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 26 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
4	<p>Mục tiêu:</p>	9 (OLT, 9TH)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CDR1, CDR2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二章：越汉翻译 第二课</p>		<p>+ Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 18,19. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài</p>	CDR3.1, CDR3.2.
5	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一章：汉越翻译 第三课</p>	9 (OLT, 9TH)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch. - Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 8. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch + Hoàn thành: Bài tập trang 8 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
6	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二章：越汉翻译 第三课</p> <p>• Bài kiểm tra số 1</p>	9 (OLT, 6TH, 3KT)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch. - Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 20,21. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch + Hoàn thành: Bài tập trang 26 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	9 (OLT, 9TH)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch. - Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên. - Sinh viên:</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	第一章：汉越翻译 第四课		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 9. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch + Hoàn thành: Bài tập trang 26 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài	
8	Mục tiêu: - Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch. Nội dung cụ thể: 第一章：越汉翻译 第四课	9 (OLT, 9TH)	Thuyết trình, thực hành dịch. - Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 22-23. [2]: Trang 6- 11 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch + Hoàn thành: Bài tập trang 22,23 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
9	Mục tiêu: - Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch. Nội dung cụ thể: 第二章：汉越翻译 第五课	6 (OLT, 6TH)	Thuyết trình, thực hành dịch. - Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 10,11 [2]: Trang 11 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch + Hoàn thành: Bài tập trang 26 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
10	Mục tiêu: - Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch. Nội dung cụ thể: 第二章：汉越翻译	6 (OLT, 6TH)	Thuyết trình, thực hành dịch. - Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 12,13.	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	第六课 (继续)		[2]: Trang 6 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch + Hoàn thành: Bài tập trang 12,13 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài	
11	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二章：汉越翻译</p> <p>第七课</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 14. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 26 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài</p>	
12	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ và cấu trúc phù hợp trong quá trình dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一章：越汉翻译</p> <p>第五课</p> <p>● Bài kiểm tra số 2</p>	6 (OLT, 3TH,3KT)	<p>Thuyết trình, thực hành dịch.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. + Sửa lỗi sai cho sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 24. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thực hành dịch</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 30 Tài liệu [1] + Dịch một đoạn video hoặc mp3 tiếng Trung và tiếng Việt liên quan đến nội dung bài</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BIÊN DỊCH 2**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Biên dịch 2

2. Mã học phần: NNTQ 046

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba (kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành

- Tự học: 180 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Biên dịch 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Biên dịch 2 gồm 5 chương. Mỗi chương một chủ đề gồm 3 phần lớn: Bài đọc, ngữ pháp, bài tập dịch. Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng dịch theo các chủ đề về các lĩnh vực: Hợp đồng, quảng cáo, danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, tập tục văn hóa.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày được cách dịch từ, cụm từ, câu và các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan đến các lĩnh vực: Hợp đồng, quảng cáo, giới thiệu		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, tập tục văn hóa.	5	[1.2.1.2.d]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng đúng kiến thức cơ bản về từ vựng , cấu trúc câu, các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan đến các lĩnh vực: Hợp đồng, quảng cáo, giới thiệu danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, tập tục văn hóa.	5	[1.2.2.2]
MT2.2	Tuân thủ văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng dịch và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	5	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	5	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	5	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Xác định được các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu được dùng để dịch các bài có liên quan đến các chủ đề: Hợp đồng, quảng cáo, giới thiệu danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, tập tục văn hóa.	5	[2.1.5]
CĐR1.2	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, chức năng ngữ pháp của số từ, định ngữ.	5	[2.1.5]
CĐR1.3	Liệt kê, trình bày được nghĩa của các cụm từ viết tắt trong học phần.	5	[2.1.5]
CĐR1.4	Trình bày được cách phân tích và cách dịch	5	[2.1.5]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	các mẫu câu dài.		
CĐR1.5	Trình bày được cách dịch các từ Hán Việt.	5	[2.1.5]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được đặc điểm các loại văn bản, vận dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp và kỹ thuật dịch để dịch đúng các văn bản có liên quan đến các lĩnh vực trong học phần.	5	[2.2.2]
CĐR2.2	Dịch đúng các nội dung so với văn bản gốc. Tuân thủ đúng các yêu cầu dịch đối với từng dạng văn bản theo đúng văn phong tiếng Trung Quốc.	5	[2.2.2]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	5	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	5	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	5	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一章：合同的翻译	5	5				5	5	5	5	5
2	第二章：广告的翻译	5	5				5	5	5	5	5
3	第三章：名胜古迹的翻译	5		5			5	5	5	5	5
4	第四章：风光景点的翻译	5			5		5	5	5	5	5
5	第五章：文化介绍的翻译	5				5	5	5	5	5	5

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
3	Điểm kiểm tra định kỳ	3 điểm	80%	Tự luận (Dịch viết) (90 phút).	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Tham gia kiểm tra các bài hằng ngày và định kỳ.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ, *Giáo trình Biên dịch 2*

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nhật Phạm (2018), *Hợp đồng kinh tế thu tín thương mại*, NXB Hồng Đức.

[3] - Nhật Phạm (2019), *Du lịch Việt Nam, ẩm thực và cảnh điểm*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一章：合同的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các mẫu hợp đồng thường gặp. - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch Hợp đồng. - Trình bày được đặc điểm cách dùng của số từ. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节：越译中</p> <p>第二节：数词的翻译</p> <p>第三节：翻译练习</p> <p>* 越译中</p> <p>* 中译越</p>	18 (OLT,18TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải yêu cầu khi dịch Hợp đồng. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch Hợp đồng. + Giảng giải, phân tích cách dịch số từ trong các văn bản hợp đồng. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1- 11. [2]: Trang 221 - 217, 245 – 251, 271 - 278. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 1- 11. [2]: Trang 221 - 217, 245 – 251, 271 - 278. - Sưu tầm mẫu hợp đồng thuê nhà, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng lao động bằng tiếng Trung. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>第二章：广告的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các mẫu quảng cáo thường gặp. - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch Quảng cáo. - Trình bày được các cụm từ rút gọn thường dùng. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节：中译越</p> <p>第二节：越译中</p> <p>第三节：越语缩略语的翻译</p> <p>第四节：翻译练习</p>	18 (OLT,16TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải yêu cầu khi dịch Quảng cáo. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch Quảng cáo. + Giảng giải các cụm từ rút gọn trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	Bài kiểm tra số 1.		<ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 12 - 24. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 12 - 24. - Suu tầm những bản tin quảng cáo trên các trang báo, tạp chí, truyền hình bằng tiếng Trung. + Làm bài kiểm tra số 1. 	
3	<p>第三章: 名胜古迹的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch về một danh lam thắng cảnh. - Trình bày được định nghĩa, vị trí, chức năng ngữ pháp của Định ngữ. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节: 越译中</p> <p>第二节: 定语的翻译</p> <p>第三节: 翻译练习</p> <p>* 越译中</p>	18 (OLT,18TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải yêu cầu khi dịch bài giới thiệu một danh lam thắng cảnh. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch giới thiệu một danh lam thắng cảnh. + Giảng giải, phân tích định nghĩa, vị trí, chức năng ngữ pháp của Định ngữ. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 25 - 34. [3]: Trang 7 - 14, 327 - 354. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 25 - 34. - Suu tầm bài giới thiệu về một danh lam thắng cảnh nổi tiếng bằng tiếng Trung. 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
4	<p>第四章: 风光景点的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng dịch bài về Vịnh Hạ Long. - Phân tích đặc điểm câu dài và xác định cách dịch. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节: 越译中</p> <p>第二节: 长句的翻译</p> <p>第三节: 翻译练习</p> <p>Bài kiểm tra số 2.</p>	18 (OLT,16TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch bài về Vịnh Hạ Long. + Giảng giải, phân tích đặc điểm câu dài và hướng dẫn cách dịch. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 35 - 41. [3]: Trang 15 - 46, 79 - 104. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 35 - 41. + Làm bài kiểm tra số 2. 	CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>第五章: 文化介绍的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng dịch bài về các lễ hội. - Xác định được các cách dịch từ Hán Việt. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节: 中译越</p> <p>第二节: 汉越词的翻译</p> <p>第三节: 翻译练习</p> <p>* 越译中</p> <p>Bài kiểm tra số 3.</p>	18 (OLT,16TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải yêu cầu khi dịch chuyên đề văn hóa. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch. + Giảng giải, phân tích cách dịch từ Hán Việt. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42 - 56. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 42 - 56. + Làm bài kiểm tra số 3. 	CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHIÊN DỊCH 2

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Phiên dịch 2

2. Mã học phần: NNTQ 053

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ: Sinh viên Đại học năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 90 tiết thực hành
- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần phiên dịch 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần chia làm 2 chương dịch Việt- Hán, Hán – Việt, mỗi chương gồm 10 bài. Nội dung về các chủ đề văn hóa nghệ thuật, chính trị, khoa học, xã hội...

- Bên cạnh các bài viết và các đoạn video thực hành trên lớp, giáo trình còn có các bài tập tương tự theo các chủ đề thực hành để sinh viên thực hành ở nhà nâng cao khả năng phiên dịch tiếng Trung.

- Lựa chọn được từ ngữ và cấu trúc phù hợp bằng tiếng Việt và tiếng Trung thông qua các bài thực hành về các chủ đề như văn hóa, nghệ thuật, chính trị, khoa học, xã hội...

8. Mô tả nội dung của học phần:

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày cách dịch từ, cụm từ, câu và các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan đến các chủ đề trong bài.	2	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Vận dụng kiến thức về kỹ xảo dịch Hán Việt, Việt Hán, dịch lướt và dịch chi tiết...	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Tuân thủ đúng quy tắc, tiêu chuẩn của dịch.	4	[1.2.1.2. a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Dịch nói văn bản (nội dung văn bản đã có sự chuẩn bị), nghe dịch nói Việt Trung thông qua các bài thực hành Việt - Hán, Hán - Việt về các chủ đề như văn hóa, nghệ thuật, chính trị, khoa học, xã hội...	3	[2.2.2]
MT2.2	Nghe hiểu và dịch được ý chính, hiểu được thông tin chính xác, đoán từ dựa vào ngữ cảnh, nghe hiểu được thái độ của người nghe thể hiện qua các chủ điểm về kinh tế, chính trị, đời sống...	5	[2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Nhận thức được hai loại hình cơ bản trong phiên dịch. Có ý thức vận dụng kỹ năng phiên dịch phù hợp với từng loại hình phiên dịch.	3	[2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ văn hoá giao tiếp, phong tục tập quán của người Trung Quốc và người Việt Nam trong quá trình thực hành phiên dịch.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các kỹ năng dịch trong tiếng Trung.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được phương pháp dịch giới từ, cụm giới từ.		[2.1.5]
CDR1.3	Trình bày được các kỹ xảo dịch Việt Trung, Trung Việt		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Dịch được câu từ Trung sang Việt và ngược lại.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Dịch được đoạn văn từ Trung sang Việt và ngược lại.		
CDR2.3	Dịch được bài văn, bài phát biểu từ Trung sang Việt và ngược lại.		
CDR3	Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1			CDR 2			CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课. 中越联合声明 一、指导 二、练习	2	3	3	3	3	3	3	3
2	第二课. 共创中越的美好未来 一、指导 二、练习	2	3	3	3	3	3	3	3
3	第三课. 吃槟榔和抽京烟的习俗 一、指导 二、练习	2	2	2	4	4	4	4	4
4	第四课. 爱越南的台湾人 一、指导 二、练习	2	2	2	4	4	4	4	4
5	第五课. 盐的故事 一、指导 二、练习	3	3	3	4	4	4	4	4
6	第六课. 为什么动物要冬眠 一、指导 二、练习	3	3	3	4	4	4	4	4
7	第七课. 人类嗅觉能感知疾病 一、指导 二、练习	3	3	3	4	4	4	4	4
8	第八课. 蚊子是生态系统中不可或缺的部分 一、指导 二、练习	3	3	3	4	4	4	4	4
9	第一课: Mâm ngũ quả 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4
10	第二课: Di chúc chủ tịch Hồ Chí Minh 一、指导 二、练习	3	3	3	4	4	4	4	4
11	第三课: Tuyên ngôn độc lập Việt Nam 一、指导 二、练习	3	3	3	4	4	4	4	4
12	第四课 一、指导 二、练习	3	3	3	4	4	4	4	4
13	第五课: Thời hạn đồ ăn trong tủ	3	3	3		4	4	4	4

	lạnh 一、指导 二、练习								
14	第六课: Dầu thô của Mỹ giảm phụ thuộc vào OPEC 一、指导 二、练习	3	3	3		4	4	4	4
15	第七课: Liệu pháp trò chuyện có thể giảm tỷ lệ tự sát. 一、指导 二、练习	3	3	3		4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành dịch	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3,	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	3 điểm	80%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3,	CDR3.1, CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] *Giáo trình Phiên dịch 2*, Trường Đại học Sao Đỏ, 2022

WEBSITE:

[2] [http:// baidu.com](http://baidu.com)

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一章：汉越翻译 第一课 中越联合声明 Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài.</p> <p>- Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 1 – 6.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ cá nhân.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>第二章：越汉翻译 第一课：MÂM NGŨ QUẢ Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài.</p> <p>- Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 27 – 28.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân. 	
3	<p style="text-align: center;">第一章：汉越翻译</p> <p>第二课：共创越的美好关系未来</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、生词 二、练习 	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 7 – 10. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
4	<p style="text-align: center;">第二章：越汉翻</p> <p>第二课：DI CHÚC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、生词 二、练习 	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 29 – 30. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
5	<p style="text-align: center;">第一章：汉越翻译</p>	06	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>CĐR1.1,</p>

	<p>第三课：吃槟榔和抽京烟的习俗</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	(OLT, 6TH)	<p>pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 8 – 10. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm nhiệm vụ cá nhân. 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	<p>第二章：越汉翻译</p> <p>第三课：TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 33 – 37. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo nhóm. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
7	<p>第一章：汉越翻译</p> <p>第四课：爱越南的台湾人</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

	<p>一、生词</p> <p>二、练习</p>		<p>đẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 11 – 12.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ cá nhân.</p>	<p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>
8	<p>第二章：越汉翻译</p> <p>第四课：</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài.</p> <p>- Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	<p>06</p> <p>(OLT, 6TH)</p>	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 40 – 42.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ cá nhân.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>
9	<p>第一章：汉越翻译</p> <p>第五课：盐的故事</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài.</p> <p>- Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	<p>06</p> <p>(OLT, 6TH)</p>	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>

			+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 13 – 14. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm nhiệm vụ cá nhân.	
10	<p style="text-align: center;">第二章：越汉翻译 第五课：THỜI HẠN ĐỒ ẪN TRONG TỬ LẠNH</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt buộc cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 41 – 42. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ cá nhân. 	
11	<p style="text-align: center;">第一章：汉越翻译 第六课 为什么动物冬眠</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt buộc cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 41 – 42. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

			<p>đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ cá nhân.</p>	
12	<p>第二章：越汉翻译</p> <p>第六课：DẦU THÔ CỦA MỸ GIÁM PHỤ THUỘC VÀO OPEC</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài.</p> <p>- Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt buộc cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 43 – 45.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>
13	<p>第一章：汉越翻译</p> <p>第七课：人类嗅觉能感知疾病</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài.</p> <p>- Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt buộc cho sinh viên luyện nghe.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 17– 18.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>

14	<p>第二章：越汉翻译 第七课：LIỆU PHÁP TRÒ CHUYỆN CÓ THỂ GIẢM TỶ LỆ TỰ SÁT Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46 – 47. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm nhiệm vụ cá nhân.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
15	<p>第一章：汉越翻译 第八课：蚊子是生态系统中不可或缺的重要组成部分</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 19 – 120. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm nhiệm vụ cá nhân.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Thực tập biên, phiên dịch

2. Mã học phần: NNTQ402

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ tư.

5. Phân bố thời gian:

- Thực hành: 135 giờ

- Tự học: 135 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các học phần: Biên dịch 1,2, Phiên dịch 1,2

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	<u>ruanshichuan89@gmail.com</u>
4	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Thực tập biên phiên dịch là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội làm quen với công tác biên phiên dịch thực tế tại doanh nghiệp. Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trải nghiệm vào thực tế.

Kiến thức và kỹ năng hình thành trong quá trình học tập sẽ giúp cho sinh viên tìm hiểu về cơ sở thực tập, làm quen với những công việc của một nhân viên văn phòng tại cơ sở thực tập; trải nghiệm vào thực tế công việc chuyên môn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Xác định được công việc hàng ngày của người nhân viên văn phòng.	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.2	Có khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tế biên, phiên dịch văn bản tại văn phòng hoặc tại xưởng sản xuất.	3	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng thực hiện được nội dung công việc chuyên môn.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	- Thực hiện được công việc biên phiên dịch tại văn phòng hoặc tại xưởng sản xuất - Tiến hành ghi chép thường xuyên, đầy đủ sổ thực tập, làm báo cáo đợt thực tập đúng theo quy định.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua kiến thức tổng hợp áp dụng vào các công việc thực tiễn.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập. Tuân thủ quy trình quy phạm, an toàn.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Đánh giá và đưa ra kết luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, của nhóm.	3	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Lập chính xác kế hoạch công việc của một nhân viên văn phòng trong doanh nghiệp nước ngoài.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Biên phiên dịch được những văn bản có nội dung đơn giản được giao.	3	[2.1.4]
CĐR1.3	Phân tích làm rõ quy trình tổ chức sản xuất thực tế tại doanh nghiệp.	4	[2.1.6]
CĐR1.4	Trải nghiệm các hoạt động kinh doanh dịch vụ của cửa	3	[2.1.7]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	doanh nghiệp.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Biên, phiên dịch được các văn bản có nội dung cơ bản hoặc những cuộc hội thoại giao tiếp đơn giản trong doanh nghiệp.	4	[2.2.2]
CDR2.2	Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua các công việc thực tiễn trong doanh nghiệp.	3	[2.2.4]
CDR2.3	Ghi sổ thực tập, làm báo cáo đợt thực tập đúng theo quy định.	3	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi làm việc ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Thể hiện mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, hòa đồng.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1				CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1.	1.1. Nhận nhiệm vụ thực tập: 1.2. Tiếp cận và tìm hiểu cơ sở thực tập 1.3. Tiếp nhận vị trí thực tập tại cơ sở thực tập	x			x				x	x	x
2.	2.1. Thực hành hoạt động kỹ thuật viên tại cơ sở thực tập 2.2. Viết báo cáo thu hoạch đợt thực tập	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3.	3.1. Thông qua giảng viên hướng dẫn sổ thực tập, báo cáo thu hoạch. 3.2. Bảo vệ thực tập sản xuất	x						x	x	x	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3. CDR2.4.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3. CDR3.4.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ.	01 điểm	80%	+ Hình thức: - Hoàn thiện và nộp báo cáo thực tập khi kết thúc học phần (01 bài).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên có thái độ tích cực, cầu thị, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu tham khảo.

[1]- Trần Minh Khánh dịch (2002), Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại (quyển 1), Nhà xuất bản trẻ

[2]- Trần Minh Khánh dịch (2002), Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại (quyển 2), Nhà xuất bản trẻ

[3]- Đại học Sao Đỏ, (2020) “ *Giáo trình Biên dịch 2*”

14. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với môi trường làm việc trong doanh nghiệp - Hiểu về bộ máy quản lý trong doanh nghiệp. <p>Nội dung cụ thể</p> <p>1.1. Nhận nhiệm vụ thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận nhiệm vụ - Làm cam kết - Học nội quy công ty. - Nghiên cứu đề cương các yêu cầu của đợt thực tập. <p>1.2. Tiếp cận và tìm hiểu cơ sở thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, tổ chức nhân sự của cơ sở thực tập. - Tham quan cơ sở thực tập. - Tìm hiểu các hoạt động chính trị, xã hội, đoàn thể, thu nhập, đời sống người lao động... tại cơ sở thực tập. <p>1.3. Tiếp nhận vị trí thực tập tại cơ sở thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận vị trí thực tập theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập. - Tìm hiểu nghiệp vụ, quy định chung. 	45	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các học liệu và phương tiện học tập cần thiết. - Nghiên cứu mục tiêu, chương trình, kế hoạch học phần. - Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	- Lập kế hoạch thực hiện.			
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với vị trí công việc được giao. <p>2.1. Thực hành biên phiên dịch tại cơ sở thực tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học hỏi kinh nghiệm của các nhân viên tại cơ sở thực tập theo nội dung công việc được phân công. - Giúp việc cho các nhân viên khác tại cơ sở thực tập để làm quen nghiệp vụ chuyên môn. - Nghiên cứu cơ sở vật chất phục vụ quá trình làm việc. - Tìm hiểu tài liệu và hồ sơ liên quan. - Tham gia vào vị trí làm việc theo sự phân công hướng dẫn kèm cặp của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập. - Nghiên cứu, trao đổi, học hỏi tích lũy kinh nghiệm ở cơ sở thực tập. 	45	Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
3	<p>2.2. Viết báo cáo thu hoạch đợt thực tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia vào các công việc vị trí kỹ thuật viên bảo dưỡng, sửa chữa ô tô. - Nghiên cứu, trao đổi, quan sát học hỏi tích lũy kinh nghiệm bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe ô tô thông dụng từ đội ngũ các kỹ thuật viên ở cơ sở thực tập. - Ghi chép thường xuyên vào sổ thực tập, làm cơ sở số liệu, thông số kỹ thuật... để viết báo 	45	Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>cáo thu hoạch.</p> <p>3.1. Thông qua giảng viên hướng dẫn số thực tập, báo cáo thu hoạch đợt thực tập.</p> <p>3.2. Bảo vệ thực tập sản xuất</p>			

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Thực tập tốt nghiệp
- Mã học phần:** NNTQ 403
- Số tín chỉ:** 7 (0,7)
- Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ tư
- Phân bố thời gian:**
 - Thực hành 315 tiết
 - Tự học: 315 giờ
- Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhhoa11180@gmail.com
2	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần này giúp cho sinh viên củng cố những kiến thức lý thuyết, kỹ năng đã được học tập ở nhà trường. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế tại cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; tiếp cận với môi trường làm việc, phương thức tổ chức sản xuất, quản lý điều hành trong doanh nghiệp nước ngoài; rèn luyện khả năng nghe nói tiếng Trung, làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức thực hành tiếng và kiến thức về đất nước văn hóa Trung Quốc.	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.2	Có khả năng nghe, nói, viết tiếng Trung	4	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng sử dụng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung thành thạo.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng biên dịch văn bản và phiên dịch tại xưởng	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua kiến thức tổng hợp áp dụng vào các công việc thực tiễn.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Đánh giá và đưa ra kết luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nghe, nói, đọc viết tiếng Trung thành thạo.	4	[2.1.5]
CĐR1.2	Lập kế hoạch công việc được giao.	4	[2.1.6]
CĐR1.3	Trải nghiệm các hoạt động về kinh doanh hoặc dịch vụ trong doanh nghiệp.	3	[2.1.7]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	- Giao tiếp trao đổi về công việc với người Trung Quốc hoặc Đài Loan.	4	[2.2.2]
CĐR2.2	- Biên dịch các văn bản được giao, phiên dịch tại xưởng sản xuất.	5	[2.2.2]
CĐR2.3	Đánh giá mức độ hoàn thành các thành viên trong nhóm về sau khi hoàn thành công việc được giao.	5	[2.2.6]
CĐR2.4	Thảo luận và rút kinh nghiệm công việc đã thực hiện từ đó đưa ra giải pháp tối ưu để nâng cao chất lượng.	5	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi làm việc ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Rèn luyện kỹ năng viết báo cáo, khả năng tổng hợp kiến thức từ thực tế. Rèn luyện tác phong công nghiệp.	3	[2.3.3]
CDR3.4	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong doanh nghiệp.	4	[2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1			CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Đề cương thực tập 1.1. Lập đề cương chi tiết 1.2. Chính sửa đề cương chi tiết 1.3. Viết báo cáo thu hoạch		X	X	X	X			X		X	X
2.	Chương 2. Tham gia thực tập 2.1. Tham gia làm việc thực tế tại đơn vị thực tập 2.2. Nghiên cứu thực tiễn tại doanh nghiệp 2.3. Thu thập thông tin, dữ liệu 2.4. Viết báo cáo thu hoạch	X	X		X	X	X	X	X		X	
3.	Chương 3. Báo cáo thực tập tốt nghiệp 3.1. Giới thiệu về công ty 3.2. Nhiệm vụ được giao và thu hoạch trong quá trình thực tập 3.3. Hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp	X	X		X	X	X	X	X		X	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3. CDR2.4.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3. CDR3.4.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ.	01 điểm	80%	+ Hình thức: - Hoàn thiện và nộp báo cáo thực tập khi kết thúc học phần (01 bài).	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3. CDR2.4.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3. CDR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên có thái độ tích cực, cầu thị, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu tham khảo.

[1]- Trần Minh Khánh dịch (2002), Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại (quyển 1), Nhà xuất bản trẻ

[2]- Trần Minh Khánh dịch (2002), Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại (quyển 2), Nhà xuất bản trẻ

[3]- Đại học Sao Đỏ, (2020) “ **Giáo trình Biên dịch 2**”

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1.	<p>Chương 1. Đề cương thực tập Mục tiêu chương: - Tiếp cận và làm quen được với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại một công ty/doanh nghiệp. - Xây dựng được kế hoạch thực tập phù hợp nơi đến thực tập, lập được đề cương chi tiết thực tập tốt nghiệp. Nội dung cụ thể: 1.1. Lập đề cương chi tiết 1.2. Chỉnh sửa đề cương chi tiết 1.3. Viết báo cáo thu hoạch</p>	105 (OLT, 105TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trục quan; Động não. - Giảng viên: + Giải thích các nội quy, quy định. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên viết đề cương chi tiết. + Hướng dẫn sửa đề cương chi tiết, viết báo cáo. - Sinh viên: + Lắng nghe, ghi chép. + Nghiên cứu các đề tài thực tập tốt nghiệp. + Chỉnh sửa đề cương chi tiết. + Nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3]</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR3.1
2.	<p>Chương 2. Tham gia thực tập Mục tiêu chương: - Hiểu và đánh giá được công việc thực tế khi tham gia thực tập. - Thu thập, phân tích được các thông tin về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập. Nội dung cụ thể; 2.1. Tham gia làm việc thực tế tại đơn vị thực tập. 2.2. Nghiên cứu thực tiễn tại doanh nghiệp 2.3. Thu thập thông tin, dữ liệu 2.4. Viết báo cáo thu hoạch</p>	105 (OLT, 105TH)	<p>Đàm thoại; Trục quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giảng giải, hướng dẫn thực tập tại cơ sở.. + Hướng dẫn, chỉnh sửa báo cáo. - Sinh viên: + Tìm hiểu tài liệu và hồ sơ liên quan tới nội dung đề tài đã đăng ký. + Tham gia vào vị trí làm việc phù hợp theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập. + Thực hiện công việc tại cơ sở theo chỉ định của cán bộ quản lý tại cơ sở thực tập. + Viết báo cáo thực tập tốt</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			nghiệp (Thu thập số liệu, nghiên cứu thực tiễn) và nộp cho giảng viên hướng dẫn. + Nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3]	
3.	<p>Chương 3. Báo cáo thực tập tốt nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức ngành, chuyên ngành đánh giá được thực trạng vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập. - Phân tích và đề xuất được các giải pháp cho vấn đề nghiên cứu. <p>Nội dung cụ thể;</p> <p>3.1. Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu</p> <p>3.2. Đề xuất giải pháp</p> <p>3.3. Hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp</p>	105 (OLT, 105TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổng kết rút kinh nghiệm quá trình thực tập và khắc phục một số lỗi trong quá trình thực tập. + Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận bản sửa và hoàn thiện theo yêu cầu của giảng viên. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Nghiên cứu tài liệu [1, 2,3] + Trao đổi với giáo viên hướng dẫn + Thực hiện công việc tại cơ sở theo chỉ định của cán bộ quản lý tại cơ sở thực tập. + Hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp. + Nộp và bảo vệ báo cáo thực tập tốt nghiệp. + Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và tự đánh giá. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Thực hành biên dịch doanh nghiệp

2. Mã học phần: NNTQ 504

3. Số tín chỉ: 5 (0,5)

4. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ tư.

5. Phân bố thời gian:

- Thực hành: 225 giờ

- Tự học: 150 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các học phần: Biên dịch 1,2

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Thực tập biên dịch là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội làm quen với công tác biên dịch các văn bản thực tế tại doanh nghiệp. Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Xác định được công việc hàng ngày của người nhân viên văn phòng.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tế biên văn bản tại văn phòng hoặc tại xưởng sản xuất.	3	[1.2.1.2b]

MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng thực hiện được nội dung công việc chuyên môn.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	- Thực hiện được công việc biên dịch tại văn phòng hoặc tại xưởng sản xuất - Tiến hành ghi chép thường xuyên, đầy đủ sổ những kiến thức mới học được theo hướng dẫn.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua kiến thức tổng hợp áp dụng vào các công việc thực tiễn.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập. Tuân thủ quy trình quy phạm, an toàn.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Đánh giá và đưa ra kết luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, của nhóm.	3	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Lập chính xác kế hoạch công việc của một nhân viên văn phòng trong doanh nghiệp nước ngoài.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Biên dịch được những văn bản liên quan của doanh nghiệp.	3	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Biên dịch được các văn bản có trong doanh nghiệp.	4	[2.2.2]
CDR2.2	Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua các công việc thực tiễn trong doanh nghiệp.	3	[2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi làm việc ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, thực hành hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	1.1. Nhận nhiệm vụ; 1.2. Tiếp cận và tìm hiểu các văn bản liên quan. 1.3. Tiếp nhận vị trí tại cơ sở thực tập	x		x		x	x
2	2. Thực hành luyện dịch các loại văn bản tại doanh nghiệp	x		x	x	x	x
3	3.1. Thông qua giảng viên hướng dẫn, báo cáo thu hoạch.	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ.	01 điểm	80%	+ Hình thức: - Hoàn thiện bản thu hoạch khi kết thúc học phần (01 bài).	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên có thái độ tích cực, cầu thị, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- *Tài liệu tham khảo.*

[1]- Trần Minh Khánh dịch (2002), Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại (quyển 1), Nhà xuất bản trẻ

[2]- Trần Minh Khánh dịch (2002), Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại (quyển 2), Nhà xuất bản trẻ

[3]- Đại học Sao Đỏ, (2020) “*Giáo trình Biên dịch 2*”

14. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Mục tiêu: - Làm quen với môi trường làm việc trong doanh nghiệp - Nắm rõ về các văn bản thường gặp. Nội dung cụ thể 1.1. Nhận nhiệm vụ thực tập: - Nhận nhiệm vụ - Làm cam kết - Học nội quy công ty. 1.2. Tiếp cận văn bản thường dịch 1.3. Tiếp nhận vị trí thực hành tại cơ sở thực tập:	105(OLT, 105TH)	- Chuẩn bị các học liệu và phương tiện học tập cần thiết. - Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	- Tiếp nhận vị trí thực tập theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập.			
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch được các văn bản hiện có trong doanh nghiệp. <p>2.Thực hành biên dịch tại cơ sở thực tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học hỏi kinh nghiệm của các nhân viên tại cơ sở thực tập theo nội dung công việc được phân công. - Nghiên cứu, trao đổi, học hỏi tích lũy kinh nghiệm ở cơ sở thực tập. 	110 (OLT, 110TH)	Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2,
3	3. Thông qua giảng viên hướng dẫn, báo cáo thu hoạch.	110 (OLT, 110TH)	Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2,

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Thực hành phiên dịch doanh nghiệp

2. Mã học phần: NNTQ 055

3. Số tín chỉ: 5 (0,5)

4. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ tư.

5. Phân bố thời gian:

- Thực hành: 225 giờ

- Tự học: 150 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các học phần: Phiên dịch 1,2

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Thực tập phiên dịch là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội làm quen với công tác phiên dịch tại văn phòng hoặc xưởng sản xuất của doanh nghiệp. Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Xác định được công việc hàng ngày của người phiên dịch	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tế phiên dịch tại văn phòng hoặc tại xưởng sản xuất.	3	[1.2.1.2b]

MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng thực hiện được nội dung công việc chuyên môn.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	- Thực hiện được công việc phiên dịch tại văn phòng hoặc tại xưởng sản xuất - Tiến hành ghi chép thường xuyên, đầy đủ sổ những kiến thức mới học được theo hướng dẫn.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua kiến thức tổng hợp áp dụng vào các công việc thực tiễn.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập. Tuân thủ quy trình quy phạm, an toàn.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Đánh giá và đưa ra kết luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, của nhóm.	3	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Lập chính xác kế hoạch công việc của một nhân viên phiên dịch trong doanh nghiệp nước ngoài.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Phiên dịch được những cuộc hội thoại trong văn phòng hoặc trong xưởng sản xuất liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.	3	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phiên dịch được những cuộc hội thoại trong văn phòng hoặc trong xưởng sản xuất liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp	4	[2.2.2]
CDR2.2	Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua các công việc thực tiễn trong doanh nghiệp.	3	[2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi làm việc ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn.	4	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CĐR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, thực hành hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	1.1. Nhận nhiệm vụ: 1.2. Tiếp cận và tìm hiểu nội dung liên quan đến lĩnh vực sản xuất của doanh nghiệp. 1.3. Tiếp nhận vị trí tại cơ sở thực tập	x	x	x	x	x	x
2	2. Thực hành luyện dịch tại văn phòng hoặc xưởng sản xuất của doanh nghiệp	x	x	x	x	x	x
3	3.1. Thông qua giảng viên hướng dẫn, báo cáo thu hoạch.	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2,	CĐR3.1 , CĐR3.2	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ.	01 điểm	80%	+ Hình thức: - Hoàn thiện bản thu hoạch khi kết thúc học phần (01 bài).	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2,	CĐR3.1 , CĐR3.2	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên có thái độ tích cực, cầu thị, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- *Tài liệu tham khảo.*

[1]- Trần Minh Khánh dịch (2002), Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại (quyển 1), Nhà xuất bản trẻ

[2]- Trần Minh Khánh dịch (2002), Tiếng Hoa trong giao dịch thương mại (quyển 2), Nhà xuất bản trẻ

[3]- Đại học Sao Đỏ, (2020) “ *Giáo trình Biên dịch 2*”

14. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với môi trường làm việc trong doanh nghiệp - Nắm rõ về các văn bản thường gặp. <p>Nội dung cụ thể</p> <p>1.1. Nhận nhiệm vụ thực tập:</p> <p>1.2. Tiếp cận văn bản thường dịch</p> <p>1.3. Tiếp nhận vị trí thực hành tại cơ sở thực tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận vị trí thực tập theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập. 	105(OLT, 105TH)	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các học liệu và phương tiện học tập cần thiết. - Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2,
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch được các văn bản hiện có trong doanh nghiệp. <p>Nội dung cụ thể</p> <p>2. Thực hành luyện dịch tại văn phòng hoặc xưởng sản xuất của doanh nghiệp.</p>	110 (OLT, 110TH)	Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2,
3	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bản thu hoạch gửi giáo viên hướng dẫn. <p>3. Thông qua giảng viên hướng dẫn, báo cáo thu hoạch.</p>	110 (OLT, 110TH)	Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2,

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC
SỰ KIỆN VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm.
- 2. Mã học phần:** KNM 006
- 3. Số tín chỉ:** 3 (2,1).
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai.
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	TS. Phạm Văn Dự	0976181949	Phamvandu84@gmail.com
12	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984647781	Nguyenthinhhan010187@gmail.com
13	TS. Phùng Thị Lý	0989407962	phunglysd@gmail.com
14	ThS. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về 2 kỹ năng: Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Hình thành cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức sự kiện, qua đó sinh viên vận dụng lập kế hoạch trong học tập, rèn luyện, trong cuộc sống và tổ chức được một số sự kiện. Kỹ năng tìm kiếm việc làm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, kỹ năng tìm kiếm việc làm, quá trình tìm việc làm; đánh giá năng lực bản thân, xác định mục tiêu nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, chuẩn bị tốt cho buổi phỏng vấn, tham dự phỏng vấn, sau buổi phỏng vấn, thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác các bước chuẩn bị cho

công việc mới. Từ đó, sinh viên phát huy hiệu quả kiến thức đã học để phát triển tiềm năng cá nhân, đáp ứng với yêu việc làm của xã hội.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện trong thực tiễn cuộc sống. Lấy ví dụ để làm rõ.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm việc làm và tầm quan trọng của kỹ năng trong tìm kiếm việc làm.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện; các nội dung của kỹ năng tìm kiếm việc làm, liên hệ với tìm kiếm việc làm ở ngành nghề đang theo học.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và kỹ năng tìm kiếm việc làm giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức công việc, tổ chức sự kiện độc lập, sáng tạo trong quá trình tìm kiếm việc làm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ được giao.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về	2	[2.1.1]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	khái niệm và vai trò của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tóm tắt được các nguyên tắc, phương pháp lập kế hoạch; các loại sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện.		
CĐR1.2	Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng tìm kiếm việc làm: Khái niệm tìm kiếm việc làm, tìm kiếm cơ hội việc làm, đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp, chuẩn bị hồ sơ xin việc, phỏng vấn tuyển dụng, thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác. Diễn giải được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	2	
CĐR 2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được khái niệm, vai trò, ý nghĩa của lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống, có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân.	3	
CĐR 3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức sự kiện độc lập, sáng tạo, chịu trách nhiệm trong công việc. Có khả năng lựa chọn những ngành nghề phù hợp với bản thân.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác lập kế hoạch, tổ chức sự kiện thuộc chuyên môn. Có khả năng phân tích, so sánh những ngành nghề phù hợp với chuyên môn nghề nghiệp.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	CHƯƠNG III. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC SỰ KIỆN	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	A. Lý thuyết 1. Kỹ năng lập kế hoạch 2. Tổ chức sự kiện B. Thực hành C. Câu hỏi ôn tập						
2	CHƯƠNG IV. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM A. Lý thuyết 1. Khái niệm tìm kiếm việc làm 2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm 3. Một số kỹ năng cần thiết khi đi phỏng vấn và làm việc B. Thực hành C. Câu hỏi ôn tập		2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4] - Khuyên Trần (BTV Alpha Books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5] - Tiêu Yến Trinh, Nguyễn Thị An Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2016), *Cẩm nang việc làm bí quyết tìm việc thành công trong bối cảnh hội nhập*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[6] - Sean Covey (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG III. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC SỰ KIỆN</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Lấy ví dụ để làm rõ. - Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện trong cuộc sống. - Áp dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Lý thuyết</p> <p>1. Kỹ năng lập kế hoạch</p> <p>1.1. Khái niệm, mục đích và vai trò</p>	30 (14LT, 15TH, 01KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, trực quan, tổ chức trò chơi, đóng vai, tổ chức cho sinh viên tranh luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích khái niệm, vai trò của việc lập kế hoạch. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Trực quan hình ảnh, trình chiếu clip. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Tổ chức trò chơi. 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>của việc lập kế hoạch</p> <p>1.2. Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch</p> <p>1.2. Các loại kế hoạch, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch</p> <p>1.3. Quy trình lập kế hoạch</p> <p>1.4. Những sai lầm cần tránh và cách cải thiện kỹ năng lập kế hoạch</p> <p>2. Tổ chức sự kiện</p> <p>2.1. Tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện</p> <p>2.2. Phân loại sự kiện</p> <p>2.3. Quy trình tổ chức sự kiện</p> <p>2.4. Các kỹ năng cần có khi tổ chức sự kiện</p> <p>2.5. Những lưu ý để tổ chức sự kiện thành công</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p> <p>4. Bài tập 4</p> <p>5. Bài tập 5</p> <p>*Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>+ Hướng dẫn sinh viên đóng vai.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc tài liệu:</p> <p>[1] tr.26-38.</p> <p>[3] tr.31.</p> <p>[2] tr.7-11.</p> <p>[4] tr.222.</p> <p>+ Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Sinh viên đóng vai dưới sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
2	<p>CHƯƠNG IV. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM</p> <p>Mục tiêu bài học:</p> <p>- Sinh viên hiểu được quá trình tìm kiếm việc làm, tích cực thực hành kỹ năng và chủ động tìm kiếm cơ hội việc làm.</p> <p>- Tích cực tích lũy thông qua các hoạt động thực hành kỹ năng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Lý thuyết</p> <p>1. Khái niệm tìm kiếm việc làm</p> <p>2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm</p> <p>2.1. Đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp</p> <p>2.2. Tìm kiếm cơ hội việc làm</p> <p>2.3. Nộp hồ sơ xin việc</p> <p>2.4. Phỏng vấn tuyển dụng</p>	30 (15LT, 15TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>+ Giải thích các khái niệm việc làm, công việc, tìm việc làm.</p> <p>+ Phân tích đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p>	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2.5. Thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác</p> <p>2.6. Chuẩn bị cho công việc mới</p> <p>3. Một số kỹ năng cần thiết khi đi phỏng vấn và làm việc</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p> <p>4. Bài tập 4</p> <p>5. Bài tập 5</p>		<p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn của sinh viên.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Trình chiếu clip.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>Đọc trước tài liệu</p> <p>[1] tr. 39 – 51.</p> <p>[5] tr.69-84, tr.82-104, tr.149-178.</p> <p>[4] tr.37-52, tr. 280-285.</p> <p>[6] tr.56-62, tr.186-208.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung.</p> <p>+ Sinh viên chuẩn bị các tình huống đóng vai.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung giảng viên giao.</p> <p>+ Thuyết trình nội dung giảng viên giao.</p> <p>+ Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG THÍCH ỨNG
PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kỹ năng thích ứng, phản biện và tư duy sáng tạo.
- Mã học phần:** KNM 007
- Số tín chỉ:** 3 (2,1).
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba.
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng thích ứng, phản biện và tư duy sáng tạo cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò và các kỹ năng thích ứng như: kỹ năng thích ứng trong học tập; kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc; các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng như: xác định tư tưởng, thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra, luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo, đối diện với thử thách, chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống. Nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò, đặc điểm của người có kỹ năng phản biện, rèn luyện kỹ năng phản biện, trau dồi kiến thức cho bản thân thường xuyên, rèn luyện kỹ năng

phân tích, kỹ năng phản biện khi giao tiếp, nâng cao khả năng sáng tạo, cách giải quyết vấn đề, rèn luyện để có cách nhìn khách quan, hình thành thói quen đặt câu hỏi, việc sử dụng sơ đồ. Nội dung kỹ năng tư duy sáng tạo gồm khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo, các loại tư duy sáng tạo, phẩm chất của tư duy sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo; các bước trong quy trình tư duy sáng tạo, phương pháp tư duy sáng tạo. Từ đó, sinh viên vận dụng các kỹ năng vào quá trình học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng thích ứng, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích và thực hành được kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, liên hệ được trong thực tiễn.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Diễn giải được khái niệm, vai trò và các	2	[2.1.1]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	các kỹ năng thích ứng trong môi trường sống, trong học tập, môi trường làm việc, đối diện với thử thách...		
CĐR1.2	Diễn giải được đặc điểm, vai trò và những lợi ích cụ thể của phản biện và tư duy sáng tạo các bước rèn luyện kỹ năng phản biện, phân loại, phẩm chất và quy trình, phương pháp tư duy sáng tạo.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được các nội dung kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo. Liên hệ với thực tiễn.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Vận dụng được kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống hằng ngày.	3	[2.2.5]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình học tập làm việc nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	CHƯƠNG V. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG A. LÝ THUYẾT 1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng 1.1. Một số khái niệm 1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng 2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống 2.1. Khái niệm 2.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường sống	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	<p>2.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường sống</p> <p>3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên</p> <p>3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập</p> <p>3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập</p> <p>3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập</p> <p>4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng</p> <p>5.1. Xác định tư tưởng</p> <p>5.2. Thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra.</p> <p>5.3. Luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo</p> <p>5.4. Đối diện với thử thách</p> <p>5.5. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống</p> <p>5.6. Giao lưu, hòa mình với mọi người</p> <p>5.7. Luôn mỉm cười</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p>						
2	<p>CHƯƠNG VI. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Kỹ năng phản biện</p> <p>1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng phản biện</p> <p>1.2. Đặc điểm của người có kỹ năng phản biện</p> <p>1.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện</p> <p>2. Kỹ năng tư duy sáng tạo</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư</p>		2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	duy sáng tạo 2.2. Các loại tư duy sáng tạo 2.3. Phẩm chất của tư duy sáng tạo 2.4. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo B. Thực hành 1. Bài tập 1 2. Bài tập 2 3. Bài tập 3 4. Bài tập 4 5. Bài tập 5						

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng

viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[3] - Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

[4] - Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2017), *8 kỹ năng mềm thiết yếu chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.

[5] - Ron Clark (2019), *55 nguyên tắc ứng xử thiết yếu để thành công*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	CHƯƠNG V. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò và các các kỹ năng thích ứng trong môi trường sống, trong học tập, môi trường làm việc, đối diện với thử thách, chấp nhận thay đổi để thích ứng, giao lưu hòa mình với mọi người. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng thích ứng, vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện trong cuộc sống của bản thân. Nội dung cụ thể: A. LÝ THUYẾT 1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng 1.1. Một số khái niệm 1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng 2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống 2.1. Khái niệm 2.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi	30 (15LT, 14TH, 01KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, thực hành. - Giảng viên: + Giảng giải các khái niệm, vai trò và các phương tiện thích ứng, kỹ năng thích ứng với môi trường sống, kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên, kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc. + Trình chiếu phim tư liệu, hình ảnh. + Đưa ra câu hỏi hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>trường sống</p> <p>2.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường sống</p> <p>2.3.1. Môi trường tự nhiên</p> <p>2.3.2. Môi trường xã hội</p> <p>2.3.3. Môi trường nhân tạo</p> <p>3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên</p> <p>3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập</p> <p>3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập</p> <p>3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập</p> <p>3.3.1. Nội dung, chương trình học tập</p> <p>3.3.2. Phương pháp học tập</p> <p>3.3.3. Tham gia các câu lạc bộ và các hoạt động phong trào</p> <p>3.3.4. Cơ sở vật chất</p> <p>4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3.1. Điều kiện về cơ sở vật chất</p> <p>4.3.2. Quan hệ với cấp trên, đồng nghiệp</p> <p>5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng</p> <p>5.1. Xác định tư tưởng</p> <p>5.2. Thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra.</p> <p>5.3. Luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo</p> <p>5.4. Đối diện với thử thách</p> <p>5.5. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống</p> <p>5.6. Giao lưu, hòa mình với mọi người</p> <p>5.7. Luôn mỉm cười</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p>		<p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức trò chơi.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đóng vai.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: tr. 52-61.</p> <p>[2]: tr.100-175.</p> <p>[3]: tr.45-137.</p> <p>[4]: tr.58-82; tr.410-495.</p> <p>[5]: tr.78-107; tr.170-207.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung giảng viên giao.</p> <p>+ Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3. Bài tập 3 * Kiểm tra giữa học phần			
2	<p>CHƯƠNG II. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO</p> <p>Mục tiêu bài: Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về khái niệm, đặc điểm, vai trò và những lợi ích cụ thể của kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, các bước rèn luyện kỹ năng phản biện, phân loại, phẩm chất và quy trình, phương pháp tư duy sáng tạo. Từ đó biết vận dụng xây dựng kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể: A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Kỹ năng phản biện</p> <p>1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng phản biện</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Vai trò của kỹ năng phản biện</p> <p>1.2. Đặc điểm của người có kỹ năng phản biện</p> <p>1.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện</p> <p>1.3.1. Trau dồi kiến thức cho bản thân thường xuyên</p> <p>1.3.2. Rèn luyện kỹ năng phân tích</p> <p>1.3.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện khi giao tiếp</p> <p>1.3.4. Rèn luyện kỹ năng phản biện bằng cách nâng cao khả năng sáng tạo</p> <p>1.3.5. Rèn luyện kỹ năng phản biện bằng cách giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.6. Rèn luyện để có cách nhìn khách quan</p> <p>1.3.7. Hình thành thói quen đặt câu hỏi</p> <p>1.3.8. Hình thành thói quen thông qua việc sử dụng sơ đồ</p>	30 (15LT, 14TH, 1KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải khái niệm, vai trò, đặc điểm và một số nội dung rèn luyện kỹ năng phản biện. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo, các loại tư duy sáng tạo; phẩm chất của tư duy sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo. + Chiếu các hình ảnh, phim tư liệu. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn SV thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Tổ chức trò chơi. + Yêu cầu sinh viên đóng vai. + Nhận xét, kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.62-72. [2]: tr.176-223. [3]: tr.165-325. [4]: tr.223-239; tr.241-292. [5]: tr.29-33; tr.69-73. + Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nội dung giảng viên giao. + Chuẩn bị bút, giấy và các 	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>2. Kỹ năng tư duy sáng tạo</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo</p> <p>2.1.1. Khái niệm tư duy sáng tạo</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo</p> <p>2.1.3. Vai trò của tư duy sáng tạo</p> <p>2.2. Các loại tư duy sáng tạo</p> <p>2.3. Phẩm chất của tư duy sáng tạo</p> <p>2.4. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo</p> <p>2.4.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo</p> <p>2.4.2. Phương pháp tư duy sáng tạo</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p> <p>4. Bài tập 4</p> <p>5. Bài tập 5</p>		<p>đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Thực hành theo yêu cầu của của giảng viên.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH NÂNG CAO**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- 1. Tên học phần:** Tiếng Anh nâng cao 1
- 2. Mã học phần:** TANH 032
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh cơ bản 3
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913601619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	<u>Trang.phamhuyen88@gmail.com</u>
5	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

- Học phần Tiếng Anh nâng cao 1 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:
- Ngữ pháp: Cách sử dụng động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, các thì của động từ, sự hòa hợp của chủ ngữ với động từ, trợ từ, đại từ quan hệ, danh động từ, động từ nguyên thể, so sánh.
 - Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ theo những chủ điểm khác nhau: Giao tiếp, giao dịch, thể thao, giải trí, ăn uống.
 - Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc, đời sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản về các thì của động từ, từ loại, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, các mệnh đề, so sánh. - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, công việc hàng ngày về biểu cảm, giao dịch, giải trí, thể thao, ăn uống, công việc, giao tiếp.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản về bản thân, gia đình, bạn bè, giải trí, thể thao, ăn uống, học tập, đảm bảo giao tiếp được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hàng ngày.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Biểu cảm, giao dịch, giải trí, thể thao, ăn uống, công việc.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được các trường hợp trong sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1.3	Nêu được cấu tạo, cách sử dụng các từ loại trong tiếng Anh: Động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, tính từ, danh từ, đại từ.		
CDR1.4	Phân biệt được các thì của động từ trong tiếng Anh. Trình bày được cấu trúc, cách dùng, dấu hiệu nhận biết của từng thì.		
CDR1.5	Xác định đúng các loại câu điều kiện, câu giả định, các trợ động từ, động từ khuyết thiếu.		
CDR1.6	Phân biệt được các loại mệnh đề quan hệ, đại từ quan hệ.		
CDR1.7	Phân biệt được các cặp từ, nhóm từ dễ nhầm lẫn trong tiếng Anh.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe, tìm từ khóa với dạng bài miêu tả tranh bằng cách trả lời các câu hỏi: Ai? Ở đâu? Cái gì? Thế nào? Bao nhiêu?		
CDR2.2	Nghe hiểu dạng bài hỏi-đáp, hội thoại để nhận biết về thời gian, ý kiến, thái độ, thông tin để xác định được sự lựa chọn, lời gợi ý, lý do, nơi chốn.		
CDR2.3	Đọc hiểu thông tin trong các văn bản sử dụng trong giao dịch, bản tin quảng cáo, thư từ, biểu đồ, báo cáo, bài báo về các chủ điểm trong cuộc sống, sinh hoạt, giao tiếp và công việc hằng ngày.	3	[2.2.6]
CDR2.4	Giới thiệu bản thân với các thông tin cơ bản, quê quán, gia đình, sở thích, diện mạo, khả năng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch.		
CDR2.5	Thuyết trình về các chủ điểm trong cuộc sống hằng ngày: Bạn bè, thể thao, ăn uống, du lịch, học tập, gia đình.		
CDR2.6	Trả lời phỏng vấn các thông tin cá nhân, học tập, công việc.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CĐR1							CĐR2						CĐR3			
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4
1	Unit 1. Part of speech	3			3			3	3	3	3	3		3	4	4	4	4
2	Unit 2. Present tense	3			3			3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
3	Unit 3. Past tense	3		3				3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
4	Unit 4. Future tense	3	3					3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
5	Unit 5. Gerunds /infinitive	3					3	3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
6	Unit 6. Subject-verb agreement	3		3			3	3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
7	Unit 7. Auxilliaris	3		3				3	3	3	3		3	3	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.5	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Thi nói (10p/1sv)	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR1.6	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.5 CĐR2.6	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3 CĐR3.4	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm trên máy tính - 90 phút	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR1.6 CĐR1.7	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.4 CĐR2.5 CĐR2.6	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3 CĐR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp (thời gian: 10 phút/sinh viên).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1]. Anne Taylor Garrett Byrne (2007), *Very Easy TOEIC introduction, 3rd edition*, Compass Publishing.

Tài liệu tham khảo:

[2]. Kim Soyeong - Park Won (2008), *Big Step TOEIC 1*, Nhà xuất bản tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Unit 1. Part of speech</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng của các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ... - Hiểu được cách sử dụng giới từ “with”. - Làm được bài tập ngữ pháp về từ loại. - Biết cách làm bài tập nghe. - Hiểu cách làm bài tập đọc dạng hoàn thành câu, hoàn thành đoạn và bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói giới thiệu bản thân. 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng của các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ... + Nêu cách sử dụng giới từ “ with”, hướng dẫn sinh viên phân biệt nghĩa của từ trong các hoàn cảnh khác nhau. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p>	CDR1.1, CDR1.4, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Grammar focus:</p> <p>1.1.1. Part of speech</p> <p>1.1.2. Preposition: At</p> <p>1.1.3. Grammar exercise</p> <p>1.2. Listening:</p> <p>1.2.1. Part 1</p> <p>1.2.2. Part 2</p> <p>1.2.3. Part 3</p> <p>1.3. Reading:</p> <p>1.3.1. Part 5</p> <p>1.3.2. Part 6</p> <p>1.3.3. Part 7</p> <p>1.4. Speaking: Introduce yourself</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 1 trang 14-15.</p> <p>[2]: Mục 3 trang 178.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong tài liệu</p> <p>[1]: Unit 1, Part 5, 6, 7 trang 22-27.</p>	
2	<p>Unit 2. Present tense</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành. - Hiểu được cách sử dụng giới từ “at”. - Làm được bài tập ngữ pháp về các thì. - Biết cách làm bài tập nghe. - Hiểu cách làm bài tập đọc dạng hoàn thành câu, hoàn thành đoạn và bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói giới thiệu bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Grammar focus:</p> <p>2.1.1. Present tense</p> <p>2.1.2. Preposition: At</p> <p>2.1.3. Grammar exercise</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành. + Nêu cách sử dụng giới từ “at”, hướng dẫn sinh viên phân biệt nghĩa của từ trong các hoàn cảnh khác nhau. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 2 trang 28-29. [2]: Mục 3 trang 178. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn 	CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>2.2. Listening: 2.2.1. Part 1 2.2.2. Part 2 2.2.3. Part 3 2.3. Reading: 2.3.1. Part 5 2.3.2. Part 6 2.3.3. Part 7 2.4. Speaking: Introduce yourself</p>		<p>đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 2, Part 5, 6, 7 trang 35-41.</p>	
3	<p>Unit 3. Past tense Mục tiêu bài: - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và quá khứ hoàn thành. - Làm được các bài tập thực hành ngữ pháp. - Nghe và làm được các bài tập nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Thuyết trình về kỳ nghỉ. Nội dung cụ thể 3.1. Grammar focus: 3.1.1. Vocabulary 3.1.2. Past tense 3.1.3. Grammar exercise 3.2. Listening: 3.2.1. Part 1 3.2.2. Part 2 3.2.3. Part 3 3.3. Reading: 3.3.1. Part 5 3.3.2. Part 6 3.3.3. Part 7 3.4. Speaking: Talk about</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đặt vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 3 trang 42-43. [2]: Mục 1 trang 172. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 3, part 3,4,5,6,7 trang 49-55.</p>	CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	your last holiday			
4	<p>Unit 4. Future tense</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì tương lai đơn giản và tương lai gần. - Làm được các bài tập thực hành ngữ pháp. - Nghe và làm được các bài tập nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được về chủ đề cuộc sống ở thành phố. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Grammar focus:</p> <p>4.1.1. Vocabulary</p> <p>4.1.2. Future tense</p> <p>4.1.3. Grammar exercise</p> <p>4.2. Listening:</p> <p>4.2.1. Part 1</p> <p>4.2.2. Part 2</p> <p>4.2.3. Part 3</p> <p>4.3. Reading:</p> <p>4.3.1. Part 5</p> <p>4.3.2. Part 6</p> <p>4.3.3. Part 7</p> <p>4.4. Speaking:</p> <p>Talk about the life in the city</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa học phần 	6 (4LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các quy tắc sử dụng của thì tương lai đơn và tương lai gần. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 4 trang 56, 57 [2]: Mục 1,2 trang 162-163 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 4 part 1-7 trang 59-68. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>Unit 5.</p> <p>Gerunds/Infinitives</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sự khác nhau trong cách sử dụng giữa 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức thảo luận nhóm;</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân biệt cách sử dụng động từ nguyên thể và 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>động từ nguyên thể và danh động từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm được các bài thực hành. - Nghe và làm các bài nghe. - Hiểu và làm các bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Grammar focus:</p> <p>5.1.1. Vocabulary</p> <p>5.1.2. Gerunds / Infinitives</p> <p>5.1.3. Grammar exercise</p> <p>5.2. Listening:</p> <p>5.2.1. Part 1</p> <p>5.2.2. Part 2</p> <p>5.2.3. Part 3</p> <p>5.3. Reading:</p> <p>5.3.1. Part 5</p> <p>5.3.2. Part 6</p> <p>5.3.3. Part 7</p> <p>5.4. Speaking: Talk about your free time activities</p>		<p>danh động từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình hướng dẫn cách trình bày bài nói về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. + Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Unit 5 trang 70-71</p> <p>[2]: Mục 1, 2 trang 118-124</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luyện nghe, quan sát, lắng nghe, đọc trang 73-76. 	<p>CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
6	<p>Unit 6. Subject-Verb Agreement</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các quy tắc phối hợp giữa chủ ngữ và động từ. - Hiểu được sự khác nhau giữa danh động từ và động từ nguyên thể. - Hiểu yêu cầu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được về chủ đề cuộc 	<p>4 (4LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các quy tắc về sự hòa hợp chủ ngữ - động từ. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>sống ở thành phố.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Grammar focus:</p> <p>6.1.1. Vocabulary</p> <p>6.1.2. Subject- verb agreement</p> <p>6.1.3. Grammar exercise</p> <p>6.2. Listening:</p> <p>6.2.1. Part 1</p> <p>6.2.2. Part 2</p> <p>6.2.3. Part 3</p> <p>6.3. Reading:</p> <p>6.3.1. Part 5</p> <p>6.3.2. Part 6</p> <p>6.3.3. Part 7</p> <p>6.4. Speaking:</p> <p>Talk about the life in the city</p>		<p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 6 trang 84-85</p> <p>[2]: Mục 1,2 trang 162-163</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 4 part 1-7 trang 87-97.</p>	
	<p>Unit 7. Auxiliaries</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nghĩa của từ vựng chủ đề giải trí. - Trình bày được cách sử dụng của động từ khuyết thiếu. - Hiểu và làm được các bài nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được về chủ đề dự định trong tương lai của bạn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Grammar focus:</p> <p>7.1.1. Vocabulary</p> <p>7.1.2. Auxiliaries</p> <p>7.1.3. Grammar exercise</p>	<p>4</p> <p>(4LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, cặp.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cách sử dụng của trợ động từ. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 7 trang 98-99</p> <p>[2]: Mục 1,2 trang 126, 127.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>7.2. Listening: 7.2.1. Part 1 7.2.2. Part 2 7.2.3. Part 3</p> <p>7.3. Reading: 7.3.1. Part 5 7.3.2. Part 6 7.3.3. Part 7</p> <p>7.4. Speaking: Talk about your plan for the future</p>		5, trang 89-111.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH NÂNG CAO 2**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Tiếng Anh nâng cao 2
- Mã học phần:** TANH 033
- Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã được học học phần Tiếng Anh nâng cao 1.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh 5 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Từ vựng: Các nhóm từ sử dụng để giao tiếp trong các tình huống thực tế ở trường học, một số địa điểm công cộng như khi mua sắm, thuê nhà, di chuyển bằng máy bay, tàu, xe..., đi du lịch, giao dịch ngân hàng, bưu điện, khám bệnh, thảo luận, thuyết trình.

- Ngữ pháp: Các cấu trúc câu giao tiếp cơ bản, một số kiến thức về ngữ âm, âm điệu khi giao tiếp để diễn đạt đúng mục đích hội thoại cũng như thể hiện đúng, sát với phong cách giao tiếp bản địa. Kết thúc học phần sinh viên có một vốn từ vựng phong phú và một vốn kiến thức cơ bản để giao tiếp trong các tình huống thực tế của cuộc sống.

- Kỹ năng: Tập trung luyện bốn kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là nghe, nói một cách thành thạo, giúp sinh viên mở rộng vốn kiến thức, kỹ năng với các tình huống đa dạng, gần với thực tế cuộc sống, công việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phân thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được từ vựng thuộc các chủ điểm về cuộc sống, công việc hàng ngày, ở trường học, một số địa điểm công cộng như khi mua sắm, thuê nhà, di chuyển bằng máy bay, tàu, xe, đi du lịch, giao dịch ngân hàng, bưu điện, khám bệnh, thảo luận, thuyết trình.	2	[1.2.1.1b]
MT1.2	Xác định được cấu trúc giao tiếp phù hợp hoàn cảnh, cách diễn đạt tự nhiên của người bản xứ, lỗi phát âm khẩu ngữ theo mục đích giao tiếp.	2	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Giao tiếp được trong các tình huống thực tế thông thường về học tập, công việc, cuộc sống hằng ngày.	2	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phân với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Làm quen, mua sắm, ăn uống, khám bệnh, giao dịch tại bưu điện, ngân hàng, sân bay, nhà ga, chuyển phát, đi du lịch.	1	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được các cấu trúc giao tiếp biểu đạt cảm xúc, ý kiến: Đồng ý, phản đối, từ chối, khen ngợi, đồng cảm, tiêu cực, phàn nàn, khuyên nhủ.	2	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1.3	Trình bày được các cấu trúc miêu tả đồ vật, món ăn, nơi chốn, chỉ đường, sức khỏe, sở thích.	2	[2.1.4]
CDR1.4	Nêu được một số quy tắc giao tiếp cơ bản liên quan đến văn hóa của các nước nói tiếng Anh.	2	[2.1.4]
CDR1.5	Phân biệt được các cách sử dụng từ vựng, lối diễn đạt khác nhau giữa các nước nói tiếng Anh trong một số tình huống cụ thể.	3	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thuyết trình về các chủ điểm trong cuộc sống hằng ngày: Bạn bè, thể thao, ăn uống, du lịch, học tập, gia đình.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp cơ bản khi làm quen, mua sắm, ăn uống, khám bệnh, giao dịch tại bưu điện, ngân hàng, sân bay, nhà ga, chuyên phát, đi du lịch.	3	[2.2.1]
CDR2.3	Đọc hiểu thông tin trong các văn bản sử dụng trong giao dịch, bản tin quảng cáo, thư từ, biểu đồ, báo cáo, bài báo về các chủ điểm trong cuộc sống, sinh hoạt, giao tiếp và công việc hằng ngày.	4	[2.2.1]
CDR2.4	Viết được các văn bản thông thường như thư tín, ghi chú, chỉ dẫn, bảng biểu, tin nhắn.	4	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương / bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1					CDR2				CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1 Greetings and goodbyes	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
2	Unit 2 Introductions	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
3	Unit 3 Small talk	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
4	Unit 4 Ending conversations	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
5	Unit 5 Ordering numbers	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
6	Unit 6 Figures	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
7	Unit 7 Dates	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
8	Unit 8 Time and expressions	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
9	Unit 9 Vacation time	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
10	Unit 10 Prices	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
11	Unit 11 Pay and benefits	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
12	Unit 12 Your job	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
13	Unit 13 Types of work	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
14	Unit 14 Getting to work	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3
15	Unit 15 Skills and qualifications	1	2	2	2	3	3	3	4	4	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút, từ điển.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]- John Taylor Jeff Zeter (2011), *Career Paths Business English*, Express Publishing.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Miles Craven (2008), *Real listening and speaking 1*, Cambridge.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1. Greetings and goodbyes</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được từ vựng, cấu trúc giới thiệu bản thân, trao đổi thông tin cá nhân trong lần gặp mặt đầu tiên. - Phân biệt các quy tắc xã giao theo văn hóa. - Hội thoại giao tiếp chào hỏi, tạm biệt giới thiệu thông tin cá nhân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Get ready</p> <p>1.2. Reading</p> <p>1.3. Vocabulary</p> <p>1.4. Listening</p> <p>1.5. Speaking</p> <p>1.6. Writing</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc, ngữ âm. + Giao bài tập cho cá nhân. + Giảng giải các tình huống hội thoại. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 1 trang 4-5. [2] Mục 3 trang 5, mục 1,2 trang 2, mục 1 trang 10. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 1 tài liệu [1]. + Giải quyết vấn đề. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>Unit 2. Introduction</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê từ vựng, cấu trúc giới thiệu nghề nghiệp, sở thích, mối quan hệ xã giao. - Nghe, phản hồi thông tin lời mời, đồng ý, từ chối một cách lịch sự. - Hội thoại giới thiệu bạn bè, đồng nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Get ready</p> <p>2.2. Reading</p> <p>2.3. Vocabulary</p> <p>2.4. Listening</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các cụm từ, ngữ điệu từ. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên luyện nghe, hội thoại. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 2 trang 6-7. [2]: Mục 1,2 trang 23, 28. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 2 tài liệu [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.5. Speaking 2.6. Writing		+ Giải quyết vấn đề.	
3	Unit 3. Small talk Mục tiêu bài: - Trình bày từ vựng, cấu trúc hỏi đáp để làm rõ thông tin. - Hiểu ý nghĩa, chủ đề và cách thực hiện các hội thoại ngắn xã giao. - Hội thoại ngắn về một số chủ đề nhỏ. Nội dung cụ thể: 3.1. Get ready 3.2. Reading 3.3. Vocabulary 3.4. Listening 3.5. Speaking 3.6. Writing	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học. - Giảng viên: + Giải thích các từ vựng, cấu trúc câu và cách sử dụng. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên hội thoại về chủ đề phong cách sống. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] Unit 3 trang 8-9; + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 3 tài liệu [1]. + Thực hành hội thoại theo hướng dẫn.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	Unit 4. Ending conversations Mục tiêu bài: - Phát âm đúng các trọng âm câu, từ và cấu trúc kết thúc hội thoại. - Nghe, nhận biết giọng điệu, hàm ý của nhân vật trong các tình huống giao tiếp xã giao. - Hội thoại, đóng vai một số tình huống giao tiếp cụ thể. Nội dung cụ thể: 4.1. Get ready 4.2. Reading 4.3. Vocabulary 4.4. Listening 4.5. Speaking 4.6. Writing Mid-term test	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Làm việc nhóm. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng theo chủ đề, cách nhấn trọng âm, giọng điệu trong câu hỏi. + Hướng dẫn sinh viên về kỹ năng nghe phỏng vấn, thuyết trình, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện tập và làm việc nhóm. + Nhận xét, đánh giá. + Hướng dẫn sinh viên ôn tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] trang 10-11. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 4 tài liệu [1]. + Làm việc nhóm.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	<p>Unit 5. Ordering numbers</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng, cấu trúc miêu tả trình tự. - Phân biệt số thứ tự, số đếm và ứng dụng trong một số tình huống thực tế. - Hội thoại tình huống hỏi-chỉ đường, phương hướng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Get ready</p> <p>5.2. Reading</p> <p>5.3. Vocabulary</p> <p>5.4. Listening</p> <p>5.5. Speaking</p> <p>5.6. Writing</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải từ vựng, cấu trúc miêu tả trình tự. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 12-13. [2]: Mục 1 trang 86, mục 1 trang 94. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 5 tài liệu [1]. + Giải quyết vấn đề. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
6	<p>Unit 6. Figures</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê từ vựng, cấu trúc về chủ đề số liệu, tài chính. - Nghe hội thoại qua điện thoại, nhận biết thông tin về các số liệu tài chính. - Hội thoại về các báo cáo bán hàng, thông tin thị trường. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Get ready</p> <p>6.2. Reading</p> <p>6.3. Vocabulary</p> <p>6.4. Listening</p> <p>6.5. Speaking</p> <p>6.6. Writing</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích, cung cấp từ vựng về số liệu, tài chính. + Đàm thoại về cách biểu đạt sự ngạc nhiên, chia sẻ thông tin. + Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 14-15. [2]: Mục 1-2 trang 108. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 6 tài liệu [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	Unit 7. Dates	3	Thuyết trình; Đàm thoại;	CĐR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng, cấu trúc nói ngày, tháng, năm. - Nghe, nhận biết các thông tin về ngày, tháng. - Hội thoại về lịch trình, thời gian biểu, kế hoạch. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Get ready</p> <p>7.2. Reading</p> <p>7.3. Vocabulary</p> <p>7.4. Listening</p> <p>7.5. Speaking</p> <p>7.6. Writing</p>	(3LT, 0TH)	<p>Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các cấu trúc, từ vựng thuộc chủ đề ngày, tháng, năm. + Đàm thoại về lịch trình, thời gian biểu, kế hoạch. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện các dạng hội thoại. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] trang 16-17. + Lắng nghe, ghi chép và luyện tập tài liệu [1]. 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	<p>Unit 8. Time and expressions</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe tin tức và trình bày cấu trúc, từ vựng chủ đề thời gian, giờ giấc. - Tóm tắt thông tin, sự kiện, lịch trình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Get ready</p> <p>8.2. Reading</p> <p>8.3. Vocabulary</p> <p>8.4. Listening</p> <p>8.5. Speaking</p> <p>8.6. Writing</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>	3 (1LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng thuộc chủ đề thời gian, giờ giấc. + Hướng dẫn sinh viên về kỹ năng phát âm đúng trọng âm động từ, thể hiện giọng điệu trong các tình huống biểu đạt cảm xúc mạnh, tóm tắt thông tin, nêu dẫn chứng. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] trang 18-19. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
9	<p>Unit 9. Vacation time</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	3 (3LT,	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Liệt kê từ vựng chủ đề kỳ nghỉ, lễ hội, du lịch.</p> <p>- Viết được đơn xin nghỉ lễ theo mẫu.</p> <p>- Hội thoại tình huống giao tiếp hỏi-đáp về chính sách nghỉ lễ, du lịch của cơ quan và các dự định du lịch cá nhân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Get ready</p> <p>9.2. Reading</p> <p>9.3. Vocabulary</p> <p>9.4. Listening</p> <p>9.5. Speaking</p> <p>9.6. Writing</p>	0TH)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng thuộc chủ đề kỳ nghỉ, lễ hội, du lịch.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên về tình huống giao tiếp hỏi-đáp về chính sách nghỉ lễ, du lịch của cơ quan và các dự định du lịch cá nhân.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 20-21.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1].</p>	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
10	<p>Unit 10. Prices</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày được cách đọc giá tiền bằng tiếng Anh.</p> <p>- Phát âm đúng các từ liên quan đến chi tiêu, hóa đơn, chứng từ mua bán.</p> <p>- Nghe, hội thoại tình huống mua bán nội thất.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Get ready</p> <p>10.2. Reading</p> <p>10.3. Vocabulary</p> <p>10.4. Listening</p> <p>10.5. Speaking</p> <p>10.6. Writing</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích cách đọc giá tiền bằng tiếng Anh.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên nghe, hội thoại tình huống mua bán nội thất.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 22-23.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1].</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
11	<p>Unit 11. Pay and benefits</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày được từ vựng, cấu trúc về chủ đề chính sách tiền lương, thưởng,</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng thuộc chủ đề chính sách tiền</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>tính thu nhập.</p> <p>- Hội thoại về các cách tăng lương và thu nhập hàng tháng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Get ready</p> <p>11.2. Reading</p> <p>11.3. Vocabulary</p> <p>11.4. Listening</p> <p>11.5. Speaking</p> <p>11.6. Writing</p>		<p>lương, thưởng, tính thu nhập.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên hội thoại về các cách tăng lương và thu nhập hàng tháng.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 24-25.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1].</p>	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
12	<p>Unit 12. Your job</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê từ vựng về chủ đề nghề nghiệp.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm tính cách và các nghề nghiệp phù hợp theo tính cách.</p> <p>- Hội thoại trao đổi về nghề nghiệp phù hợp với các cá nhân khác nhau.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Get ready</p> <p>12.2. Reading</p> <p>12.3. Vocabulary</p> <p>12.4. Listening</p> <p>12.5. Speaking</p> <p>12.6. Writing</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng thuộc chủ đề nghề nghiệp.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên hội thoại trao đổi về nghề nghiệp phù hợp với các cá nhân khác nhau.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 26-27.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1].</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
13	<p>Unit 13. Types of work</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê từ vựng về chủ đề trách nhiệm, nghĩa vụ của công việc văn phòng.</p> <p>- Trình bày lịch trình làm</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng thuộc chủ đề trách nhiệm, nghĩa vụ của công việc văn</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>việc, cách sắp xếp thời gian cho công việc.</p> <p>- Hội thoại trao đổi về các phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>13.1. Get ready</p> <p>13.2. Reading</p> <p>13.3. Vocabulary</p> <p>13.4. Listening</p> <p>13.5. Speaking</p> <p>13.6. Writing</p>		<p>phòng.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên hội thoại trao đổi về các phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 28-29.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1].</p>	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
14	<p>Unit 14. Getting to work</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày từ vựng chủ đề phương tiện giao thông, cách di chuyển đến nơi làm việc.</p> <p>- Nghe, viết được về chuyến công tác.</p> <p>- Hội thoại về việc đi công tác hoặc làm việc từ xa.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>14.1. Get ready</p> <p>14.2. Reading</p> <p>14.3. Vocabulary</p> <p>14.4. Listening</p> <p>14.5. Speaking</p> <p>14.6. Writing</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng thuộc chủ đề phương tiện giao thông, cách di chuyển đến nơi làm việc.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên hội thoại về việc đi công tác hoặc làm việc từ xa.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 30-31.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1].</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
15	<p>Unit 15. Skills and Qualifications</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày được các tiêu chí tuyển dụng tương ứng với các vị trí việc làm.</p> <p>- Thực hành với các cặp từ</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng thuộc chủ đề các tiêu chí tuyển dụng tương ứng với các vị trí việc làm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>trái nghĩa.</p> <p>- Hội thoại đóng vai trong tình huống phỏng vấn xin việc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>15.1. Get ready</p> <p>15.2. Reading</p> <p>15.3. Vocabulary</p> <p>15.4. Listening</p> <p>15.5. Speaking</p> <p>15.6. Writing</p>		<p>+ Hướng dẫn sinh viên hội thoại đóng vai trong tình huống phỏng vấn xin việc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 32-33.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1].</p>	<p>CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC 6

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Đọc 6

2. Mã học phần: NNTQ 048

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3 (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Đọc 5

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đọc 6 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc câu có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Những điều thú vị trong cuộc sống, phong tục tập quán, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực khoa học, xã hội, những trải nghiệm của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Bài đọc: Những điều thú vị trong cuộc sống, phong tục tập quán, văn hóa, quan điểm về các	5	[1.2.1.2.c]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	lĩnh vực khoa học, xã hội, những trải nghiệm của bản thân. - Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng các từ ngữ trọng điểm và cấu trúc câu liên quan đến nội dung bài học.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	5	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	5	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	5	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	5	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR
CĐR1	Kiến thức
CĐR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Những điều thú vị trong cuộc sống trải nghiệm của bản thân.
CĐR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.
CĐR1.3	Trình bày được cách dùng các 以免、嫌、动不动、加以、大大、远远、特意、即将、别说、来来回回、不成、向来、预先、不时、多多
CĐR1.4	Trình bày được đặc điểm, cách dùng 左..右...、与“个”相关的格式...也好、愈..愈...、为..起见...、(把)...放在眼里、紧缩句、能A就
CĐR1.5	Phân biệt được từ loại, ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa 各、容忍、忍受、胡乱、随便、许可、允许、-现场、当场、温和、温柔、连年、连续、载止、终止、恐惧、恐怖
CĐR2	Kỹ năng
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các cấu trúc câu trong học phần để đọc hiểu và dịch đ

CĐR học phần	Mô tả CĐR
CĐR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 1200 - 1500 từ về các chủ đề giao tiếp trong đời sống.
CĐR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.
CĐR3	Mức tự chủ
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học.
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	第二十一课：未来商店	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
2	第二十二课：2050年的汽车什么样	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
3	第二十四课：体育明星们的离奇遭遇	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
4	第二十六课：奇异的灯光	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
5	第二十七课：完璧归赵	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
6	第二十九课：“笑”的备忘录	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
7	第三十一课：运动的学问	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
8	第三十二课：有时，不妨悲伤	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
9	第三十三课：怀念满生活	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
10	第三十五课：走进木版年画	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
11	第三十六课 中国古代书院	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
12	第三十七课 警察的故事	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
13	第三十九课 互联网时代的生活	5	5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5
14	第四十课 人类超能力会改变世界记录吗	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Khương Lệ Bình (2015), *Giáo trình chuẩn HSK 6 (tập 2)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2016), *Giáo trình chuẩn HSK 6 (tập 2 - sách bài tập)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第二十一课 未来商店</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ và cấu trúc: 以免 嫌 - Phân biệt được cách dùng của “不免” và “未免”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 2 - 10. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 7 - 9. [2]: Trang 5 - 9. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>第二十二课 2050年的汽车什么样</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: 动不动, 甲乙丙丁. - Phân biệt được cách dùng của “担保” và “保证”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>		<p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 11 - 20.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 16 - 18.</p> <p>[2]: Trang 13 - 17.</p>	<p>CĐR2.5,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3.</p>
3	<p>第二十四课 体育明星们的离奇遭遇</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: 特意</p> <p>- Xác định được đặc điểm câu rút gọn: 缩紧句</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của “特意” và “故意”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 30 - 38.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR2.4,</p> <p>CĐR2.5,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 35 - 37. [2]: Trang 29 - 33.</p>	
4	<p>第二十六课 奇异的灯光 Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: 来来回回, 别说, 即将 - Phân biệt được cách dùng của “大致” và “大体”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 50 - 58. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 54 - 56. [2]: Trang 47 - 51. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>第二十七课 完璧归赵</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với từ: 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>不成、左..右..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được cách dùng của “一贯” và “一直”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>		<p>và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 59 - 68.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 64 - 66. [2]: Trang 55 - 59.</p>	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
6	<p>第二十九课 “笑”的备忘录 Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: 预先...也好...也罢. - Phân biệt được cách dùng của “诸” và “各”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 80 - 90. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 85 - 87. [2]: Trang 73 - 77.</p>	
7	<p>第三十一课 运动的学问 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: 归根到底 - Phân biệt được cách dùng của “容忍” và “忍受”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 100 - 109. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 106 - 108. [2]: Trang 89 - 93.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
8	<p>第三十二课 有时, 不妨悲伤 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ và cấu trúc: “明白, 反之” - Phân biệt được cách dùng của “许可” và “允许”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 综合注释 (二) 词语辨析 四、练习</p>	4 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 110 - 119. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 115 - 117. [2]: Trang 97 - 101. + Làm bài kiểm tra giữa kỳ</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
9	<p>第三十三课 怀念满生活 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ và cấu trúc: 一时、A的A、B的B. - Phân biệt được cách dùng của “许可” và “允许”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>		<p>tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 120 - 130</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong</p> <p>[1]: Trang 127 - 129.</p> <p>[2]: Trang 107 - 111.</p>	CĐR3.3.
10	<p>第三十五课 走进木版年画Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: 终究、愈...愈...</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của“连续”và“连续”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 142 - 152.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu,</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 148 - 150. [2]: Trang 123 - 127.	
11	<p>第三十六课 中国古代书院</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ và cấu trúc: 一经 本着+名词 - Phân biệt được cách dùng của “截止” và “终止”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 153 - 162. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 159 - 160. [2]: Trang 131 - 135. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
12	<p>第三十七课 警察的故事</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: 暂且、为...起见... - Phân biệt được cách dùng của hai từ “恐惧-恐怖”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>		<p>họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 164 - 174.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 170 - 171. [2]: Trang 141 - 145.</p>	<p>CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
13	<p>第三十九课 互联网时代的生活</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng và đặt được câu với từ và cấu trúc: 任意、尚未</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của “乐趣” và “兴趣”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[1]: Trang 186 - 195. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 192 - 193. [2]: Trang 149 - 153.	
14	<p>第四十课 人类超能力会改变世界记录吗</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng và đặt được câu với các từ: 不无、(把) ...放在眼里 - Phân biệt được cách dùng của “顽强” và “坚强”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 综合注释</p> <p>(二) 词语辨析</p> <p>四、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 196 - 206. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 201 - 204. [2]: Trang 165 - 169. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 6**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Nghe 6
- Mã học phần:** NNTQ 049
- Số tín chỉ:** 2 (0,2)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3 (Kỳ 2)
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành
 - Tự học: 120 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nghe nâng cao 1 gồm 15 bài. Mỗi bài gồm hai phần là từ mới và bài tập. Phần từ mới cung cấp cho sinh viên các từ mới có liên quan đến chủ đề bài nghe; phần bài tập được thiết kế từ dễ đến khó về các chủ đề tin tức: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Phát âm đúng, sử dụng đúng, hiểu nghĩa các từ vựng liên quan đến các chủ đề nghe tin tức như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao, pháp luật... của Trung Quốc.	3	[1.2.1.2. a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1.2	Vận dụng đúng cụm từ thường gặp, cấu trúc câu để diễn đạt lại nội dung đã được nghe. Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao, pháp luật... của Trung Quốc.	3	[1.2.1.2. a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các câu mẫu và các đoạn tin tức về các chủ đề như kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Sử dụng tiếng Trung một cách lưu loát để thuật lại nội dung bài nghe	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	4	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các từ vựng liên quan đến chủ điểm đã học.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được cách dùng của một số từ trọng điểm trong bài.		
CDR1.3	Hiểu được nội dung các câu mẫu.		
CDR1.4	Trình bày được các cấu trúc câu trong bài		
CDR2	Kỹ năng		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR2.1	Nghe hiểu các câu mẫu.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Nghe hiểu được các ý chính có trong các bài tin tức về các chủ đề kinh tế, chính trị, xã hội...		
CDR2.3	Hoàn thành các bài tập nghe câu mẫu trả lời câu hỏi, phán đoán đúng sai, chọn đáp án đúng, điền từ vào chỗ trống.		
CDR2.4	Suy luận và chọn đáp án đúng.		
CDR2.5	Nghe và nhắc lại câu mẫu, bài tin.		
CDR2.6	Tóm tắt lại nội dung các bài nghe, sử dụng các câu mẫu và các cấu trúc có trong bài học.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.2	Tuân thủ theo nguyên tắc thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.		
CDR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1				CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第十七课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
2	第十八课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
3	第十九课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
4	第二十课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	第二十一课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
6	第二十二课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
7	第二十三课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
8	第二十四课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
9	第二十五课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
10	第二十六课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
11	第二十七课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
12	第二十八课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
13	第二十九课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
14	第三十课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
15	第三十一课	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành nghe	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	2 điểm	80%	Nghe (45 phút)	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- 刘士勤、彭瑞情, (2001) 《新闻听力教程（下册）》，北京语言文化大学出版社.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- 刘士勤、彭瑞情, (2001) 《新闻听力教程》，北京语言文化大学出版社.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	第十七课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng	04 (OLT,	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của nông thôn Trung Quốc.</p> <p>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	4TH)	<p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về sự phát triển của nông thôn Trung Quốc.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc và luyện nghe trong tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 1- 4.</p> <p>[2]: Trang 1- 2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>第十八课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng về chủ đề bầu cử tại Trung Quốc.</p> <p>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề bầu cử tại Trung Quốc.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc và luyện nghe</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			trong tài liệu: [1]: Trang 6- 9. [2]: Trang 1- 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
3	第十九课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài về chủ đề sự giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo các địa phương ở Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng về chủ đề sự giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo các địa phương ở Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 13- 16. [2]: Trang 19- 27. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
4	第二十课		Thuyết trình; Tổ chức	CDR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài về chủ đề việc xử lý các vụ án tham nhũng lớn ở Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng về chủ đề việc xử lý các vụ án tham nhũng lớn ở Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 20- 23. [2]: Trang 28- 36. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
5	<p>第二十一课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về những đóng góp của anh hùng Mã Vĩnh Thuận cho sự nghiệp xây dựng đất nước Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề về những đóng góp của anh hùng Mã Vĩnh Thuận cho sự nghiệp xây dựng đất nước Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. 	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习		+ Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 26- 29. [2]: Trang 37 - 45. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	
6	第二十二课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề tin tức về bảo vệ môi trường. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề tin tức về bảo vệ môi trường. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 32 – 35. [2]: Trang 46 - 55. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
7	<p>第二十三课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về việc xây dựng đập Tam Hiệp Trường Giang. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về việc xây dựng đập Tam Hiệp Trường Giang. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 38 – 41. [2]: Trang 56 - 62. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
8	<p>第二十四课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về công cuộc khai phá vùng đất mới sau chiến tranh ở Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. 	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về công cuộc khai phá vùng đất mới sau chiến tranh ở Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习</p>		<p>viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 45 – 47. [2]: Trang 63 - 69. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. +Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	
9	<p>第二十五课 Mục tiêu bài: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về các biện pháp xây dựng kinh tế nông thôn ở Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về các biện pháp xây dựng kinh tế nông thôn ở Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 50 – 53. [2]: Trang 70 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. +Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			nhân, nhóm phân công.	
10	<p>第二十六课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giao lưu văn hóa Trung Quốc với văn hóa nước ngoài. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giao lưu văn hóa Trung Quốc với văn hóa nước ngoài. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 57 – 60. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
11	<p>第二十七课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về mối quan hệ giữa Trung Quốc và Nhật sau chiến tranh. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về mối quan hệ giữa Trung Quốc và Nhật sau chiến tranh. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>		<p>viên.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 63 – 66.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	
12	<p>第二十八课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về vấn đề hôn nhân ở Trung Quốc sau cải cách mở cửa.</p> <p>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</p> <p>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về vấn đề hôn nhân ở Trung Quốc sau cải cách.</p> <p>+ Luyện phát âm cho sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập cho sinh viên.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 70 – 74.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công.</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
13	<p>第二十九课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề</p>	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>về vấn đề du học ở Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习</p>		<p>giới thiệu về về vấn đề du học ở Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 77 – 81. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	<p>CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
14	<p>第三十课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của ngành hàng không Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về sự phát triển của ngành hàng không Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 84 – 88. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. 	<p>CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
15	<p>第三十一课</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về vấn đề Đài Loan ở Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kỳ. 	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về vấn đề Đài Loan ở Trung Quốc. + Luyện phát âm cho sinh viên. + Giao bài tập cho sinh viên. + Nhận xét, đánh giá bài làm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 92 – 95. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm phân công. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NÓI 6

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: NQ 6

2. Mã học phần: NNTQ051

3. Số tín chỉ: 2 (0,2)

4. Trình độ cho sinh viên: Sinh viên Đại học năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nói 5

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Giáo trình Nói nâng cao 2 gồm 10 bài. Mỗi bài một chủ đề gồm 3 phần: Bài khóa, từ vựng và bài tập. Trong mỗi phần có phần từ mới chú thích và bài tập, cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng nói theo các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu nghĩa, sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...	2	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Vận dụng đúng cấu trúc câu để diễn đạt ý kiến của bản thân khi muốn tranh luận về các chủ đề có liên quan trong bài học.	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...	4	[1.2.1.2. a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại và các đoạn tin bài về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...	3	[2.2.2]
MT2.2	Thuyết trình bằng tiếng Trung nói rõ	5	[2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	quan điểm về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học dựa trên nội dung của bài khóa như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...		
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
	Vận dụng đúng các từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...		
CDR2	Kỹ năng		
	Giao tiếp, nói rõ quan điểm của bản thân bằng tiếng Trung về các vấn đề: Thói quen rất khó để thay đổi, im lặng có phải là vàng, tiền bạc và niềm vui, hạnh phúc, tình nghĩa không dễ chối từ, mười hai con giáp, thành ngữ về con vật, các ngày lễ Tết ở Trung Quốc...	5	[2.1.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	
				CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课 习惯是很难改变的 一、课文 二、练习	5	5	5	5
2	第二课 人类不能自掘坟墓 一、课文 二、练习	5	5	5	5
3	第五课: 君子之交淡如水 一、课文 二、练习	5	5	5	5
4	第七课: 金钱与快乐 一、课文 二、练习	5	5	5	5
5	第九课: 打击犯罪须综合治理 一、课文	5	5	5	5

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	
				CDR 3.1	CDR 3.2
	二 练习				
6	第十课: 诗的国家 一、课文 二 练习	5	5	5	5
7	第十一课 书山有路勤为径, 学海无涯 一、课文 二、练习	5	5	5	5
8	第十三课 你是属什么的?--- 话说属相 一、课文 二 练习	5	5	5	5
9	第十四课 干吗让狗嘴里吐象牙啊? -- -动物与成语一、课文 二 练习	5	5	5	5
10	第十六课 每逢佳节倍思亲 中国传统节日 一、课文 二 练习	5	5	5	5

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CDR1.	CDR2	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	3 điểm	80%	TH dịch (10 phút/sv)	CDR1.	CDR2	CDR3.1, CDR3.2	

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, tham gia thực hành trên lớp và nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2.	Bài kiểm tra định kỳ	03 điểm Hình thức: Thuyết trình	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Điểm thường xuyên đánh giá nhận thức: Vấn đáp, làm việc nhóm, thuyết trình.
- Kiểm tra định kỳ: Thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm thời gian: 10-15 phút/sv).

Điểm chấm được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung logic, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.

12. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.
- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

13- Tài liệu học tập:

*** Tài liệu bắt buộc:**

[1] 杨寄州编著, 汉语高级口语教程 (下册), 北京大学出版

* Tài liệu tham khảo

[2] Chương Kỹ Hiếu chủ biên (10. 1997) *Khẩu ngữ tiếng Hán cao cấp*, NXB Đại học văn hóa ngôn ngữ Bắc Kinh,

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一课 习惯是很难改变的</p> <p>二、 课文</p> <p>二、 生词</p> <p>三、 练习</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Hướng dẫn một số cấu trúc ngữ pháp có trong bài. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 2 – 5. [2]: Trang 6- 11 + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>_ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Hoàn thành: Bài tập trang 6-8 Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二课 人类不能自掘坟墓</p> <p>一、 课文</p> <p>二、 练习</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 12– 16. [2]: Trang 27- 34, 45- 50. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 17-19 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
3	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第五课: 君子之交淡如水一、</p> <p>课文</p> <p>二、 练习</p>	6 (OLT, 3TH, 3KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập hội thoại theo cặp, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 23-25. [2]: Trang 51 - 57 + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 26-30 - Tài liệu [1]</p> <p>+ SV thực hiện chủ đề thuyết trình theo yêu</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>* Kiểm tra định kỳ bài 1</p>		<p>câu của GV</p>	
4	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể: 第七课 金钱与快乐一、课文 二、练习</p>	<p>6 (OLT, 6TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 31-34. [2]: Trang 58 - 64. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 35-36 - Tài liệu [1]</p>	<p>CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.</p>
5	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể: 第九课：打击犯罪须综合治理 一、课文 二、练习</p>	<p>6 (OLT, 6TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 38 – 39. [2]: Trang 86 - 94. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 42 – 46 - Tài liệu [1]</p>	<p>CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.</p>
6	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể: 第十课：诗的国家 一、课文 二、练习</p>	<p>9 (OLT, 9TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 47 – 52. [2]: Trang 86 - 94. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. <p>+ Tóm tắt nội dung chính bài khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài</p>	<p>CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			khóa + Bài tập trang 53 -56 - Tài liệu [1]	
7	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十一课 书山有路勤为径, 学海无涯</p> <p>一、课文 二、练习</p> <p>*Kiểm tra định kỳ bài 2</p>	6 (OLT, 3TH, 3KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 57 – 61 [2]: Trang 101- 107. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Tóm tắt nội dung chính bài khóa <p>khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 62, 63 - Tài liệu [1] + SV thực hiện chủ đề thuyết trình theo yêu cầu.</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
8	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>你是属什么的?---话说属相</p> <p>一、课文 二、练习</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 65-66 [2]: Trang 101- 107. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Tóm tắt nội dung chính bài khóa <p>khóa</p> <p>+ Thuật lại nội dung bài khóa</p> <p>+ Bài tập trang 68-79 - Tài liệu [1]</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.
9	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十四课 干吗让狗嘴里吐象牙啊?---动物与成语</p> <p>一、课文</p>	6 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 72-74. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Tóm tắt nội dung chính bài khóa <p>khóa</p>	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	二 生词 三 练习		+ Thuật lại nội dung bài khóa + Bài tập trang 75 - Tài liệu [1]	
10	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề liên quan chủ đề trong bài. Nội dung cụ thể: 每逢佳节倍思亲 中国传统节日 一、课文 二、练习 *Kiểm tra định kỳ bài 3	6 (OLT, 3TH, 3KT)	Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập thuyết trình theo nhóm, cá nhân. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 78-82. [2]: Trang 136 - 142. + Lắng nghe, quan sát luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Tóm tắt nội dung chính bài khóa + Thuật lại nội dung bài khóa + Bài tập trang 84- Tài liệu [1] + SV thực hiện chủ đề thuyết trình theo yêu cầu.	CDR1, CDR2, CDR3.1, CDR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 6

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Viết 6

2. Mã học phần: NNTQ 061

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Viết 5

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần cung cấp cách viết các loại thư mời, thư cảm ơn, thư chúc mừng, thư giao dịch thương mại, thư báo giá, lời chào mừng, lời chào tạm biệt...Ngoài ra học phần Viết 6 còn cung cấp cho sinh viên hệ thống bài tập để sinh viên thực hành viết theo các thể loại đã học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được phương pháp và yêu cầu của cách viết thư mời, thư cảm ơn, thư chúc mừng.	3	[1.2.1]
MT1.2	Trình bày được cấu trúc của một bài chào mừng, tiễn biệt.	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT2	Kỹ năng		
	Viết được các đoạn văn 400 - 500 từ về các chủ điểm trong giáo trình	4	[1.2.2]
MT3	Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống viết văn thực tế trong đời sống và trong công việc tương lai	4	[1.2.3]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được cách dùng của từ mới trong mỗi bài học.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong bài.		
CDR1.3	Trình bày được cách viết một bức thư mời, thư cảm ơn, chào mừng.		
CDR1.4	Trình bày được cách viết lời chào mừng, lời chào tạm biệt.		
CDR1.5	Trình bày được cách viết thư báo giá, thư hỏi giá...		
CDR1.6	Trình bày được cách viết thiết lập mối quan hệ đối tác		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết được các chữ Hán trong các bài học.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng các cấu trúc đã học trong bài vào bài viết.		
CDR2.3	Viết được thư mời, thư cảm ơn, thư chúc mừng, thư xin lỗi.		
CDR2.4	Viết được lời chào mừng, lời chào tạm biệt.		
CDR2.5	Viết được thư hỏi giá, thư báo giá, thư trả lời báo giá.		
CDR2.6	Viết được đoạn văn từ 350 đến 400 chữ về chủ đề trong bài học.		
CDR3	Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1] [2.3.2]
CĐR3.2	Tuân thủ đúng văn phong viết của người Trung Quốc.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phân tử học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课. 邀请 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4	4		4	4	4	4	
2	第二课. 感谢信 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	
3	第三课. 介绍信 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	
4	第四课. 致歉信 一、指导 二、练习	4	4	4				4	4	4			4	4	4	4	
5	第五课. 祝贺信 一、指导 二、练习	4	4	4		4		4	4	4			4	4	4	4	
6	第六课. 申请信 一、指导 二、练习	4	4	4			4	4	4	4			4	4	4	4	
7	第十课. 欢迎词 一、指导 二、练习	4	4	4	4			4	4	4			4	4	4	4	
8	第十一课. 欢送词 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4		4	4	4		4	4	4	4	

9	第十二课. 告别词 一、指导 二、练习									4	4	4	4	4	4	4	4
10	第十五课. 建立业务关系 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
11	第十六课. 推盘 一、指导 二、练习					4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		
12	第十七课. 询盘 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4							
13	第十八课. 报盘 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
14	第十四课. 询盘和接受 一、指导 二、练习	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4					

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần:

Tài liệu bắt buộc:

[1] 赵洪琴, 吕文珍 (2007), *外贸写作*, 北京语言大学出版社

Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS Phạm Ngọc Hàm chủ biên(2005), *汉语写作教程*, NXB Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

[3] Triệu Kiến Hoa chủ biên(2008), *汉语写作教程*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一课 邀请信</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách viết miêu tả đặc điểm và mối quan hệ gia đình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、提示 二、例文 三、练习 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên cách viết một bức thư trong tiếng Trung. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 10. [3]: Trang 71 - 80. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 7. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第二课 感谢信</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày cách giới thiệu một người từ các phương diện khác nhau <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、提示 二、例文 三、练习 	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 11 - 20. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 15.	CĐR3.4.
3	<p>第三课 介绍信</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách giới thiệu động vật từ các phương diện khác nhau. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 31. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 24. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	<p>第四课 致慰问信</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách miêu tả trình tự phát sinh trước sau của động tác. 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>		<p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 32 - 41. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 32.</p>	<p>CDR2.6,</p> <p>CDR3.1,</p> <p>CDR3.2,</p> <p>CDR3.3,</p> <p>CDR3.4.</p>
5	<p>第五课 祝贺信</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách phân tích và nói rõ nguyên nhân từ các phương diện khác nhau.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	<p>02</p> <p>(2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42 - 50. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 40.</p>	<p>CDR1.1,</p> <p>CDR1.2,</p> <p>CDR1.3,</p> <p>CDR1.5,</p> <p>CDR2.1,</p> <p>CDR2.2,</p> <p>CDR2.5,</p> <p>CDR2.6,</p> <p>CDR3.1,</p> <p>CDR3.2,</p> <p>CDR3.3,</p> <p>CDR3.4.</p>
	<p>第六课 申请信</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng</p>	<p>02</p> <p>(2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	<p>CDR1.1,</p> <p>CDR1.2,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	<p>trong bài</p> <p>- Trình bày được cách phân tích nguyên nhân, vấn đề.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二 例文</p> <p>三 练习</p>		<p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 53 - 61. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 50.</p>	<p>CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
7	<p>第十课 欢迎词</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách biểu đạt quan điểm về các vấn đề khác nhau.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二 例文</p> <p>三 练习</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>	<p>04 (2LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 62 - 70. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 58. - Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
8	<p>第十一课 欢送词</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách lấy ví dụ minh họa về quan điểm đã đưa ra. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	01 (1LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 71 - 81. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 67. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
9	<p>第十二课 告别词</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách miêu tả các mùa trong năm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	01 (1LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 82 - 92. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 75.	CĐR3.4.
10	第十五课 建立业务关系 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những hiện tượng khác nhau. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 93 - 103. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 84.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
11	第十六课 推盘 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những hoàn cảnh cụ thể khác nhau. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 107 - 116. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang số 94.	CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
12	第十七课 询盘 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những sự việc cụ thể khác nhau. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 117 - 125. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 103.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
13	第十八课 报盘 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những vấn đề xã hội khác nhau. Nội dung cụ thể: 一、提示 二、例文	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân,	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	三 练习		<p>các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 126 - 134. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 111.</p>	CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
14	<p>第十九课 还盘和接受</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách bày tỏ quan điểm dựa trên những hoàn cảnh cụ thể khác nhau.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、提示</p> <p>二、例文</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 135 - 144. [3]: Trang 71 - 75.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 120.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	<p>第十五课 人生中最重要的是什么?</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách bày tỏ quan điểm của mình dựa trên quan điểm của người khác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、提示 二、例文 三、练习		sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 145 - 155. [3]: Trang 71 - 75. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Trang 130.	CDR2.3, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	第一课 邀请信 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cấu trúc của thiệp mời, mẫu tin rao vặt Nội dung cụ thể: 一、指导 二、例文分析	2	[1] [3]	- Đọc: Trang 2 tài liệu [1] Trang 51 tài liệu [3] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com
2	第二课 感谢信 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện tập viết thiệp mời, mẫu tin rao vặt Nội dung cụ thể: 二、例文分析 三、练习	2	[1] [3]	- Đọc: Trang 2-7 tài liệu [1] Trang 52 - 56 tài liệu [3] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com - Hoàn thành: Bài tập trang 4 - 7 Tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
3	<p>第三课 介绍信</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách viết một bức thư mời và các mẫu câu thường dùng <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A、邀请信</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、指导 二、例文 三、常用语理解 四、练习 	2	[1] [4]	<p>- Đọc:</p> <p>Trang 8 Tài liệu [1] Trang 1 - 10 tài liệu [4] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com</p> <p>-Hoàn thành: Bài tập trang 13 Tài liệu [1]</p>
4	<p>第四课 致歉信</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cách viết một bức thư giới thiệu, thư xin lỗi và các mẫu câu <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>B、介绍信</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、指导 二、例文 三、常用语理解 四、练习 <p>C、致歉信</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、指导 二、例文 三、常用语例解 四、练习 	2	[1] [4]	<p>- Đọc:</p> <p>Trang 15 Tài liệu [1] Trang 18 - 24 tài liệu [4] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com</p> <p>-Hoàn thành: Bài tập trang 19 Tài liệu [1]</p>
5	<p>第五课 祝贺信</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được cấu trúc của bài phát biểu <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、指导 	2	[1] [4]	<p>- Đọc:</p> <p>Trang 27 - 37 Tài liệu [1] Trang 42 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
				http://www.google.com
6	<p>第六课 申请信</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được được điểm, tính chất của bài phát biểu và những điều cần chú ý khi viết bài phát biểu <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、指导</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc:</p> <p>Trang 27-37 Tài liệu [1] Trang 42 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com</p>
7	<p>第十课 欢迎词</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày được các mẫu câu thường sử dụng trong bài phát biểu <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>二、例文</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc:</p> <p>Trang 37 - 44 Tài liệu [1] Trang 42 - 44 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com</p>
8	Kiểm tra giữa học phần	2	[1] [2]	<p>Sinh viên làm đề cương và ôn tập nội dung được giao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1] - Kiểm tra giữa học phần
9	<p>第三课 讲话稿</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Đưa ra các cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu trong bài phát biểu ví dụ . <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>二、例文</p> <p>三、讲话稿参考用语</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc:</p> <p>Trang 44 - 52 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com</p>
10	<p>第三课 讲话稿</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện tập viết bài phát biểu với nội dung cho trước <p>Nội dung cụ thể:</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc:</p> <p>Trang 45 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	三、练习			http://www.google.com -Hoàn thành: bài tập trang 45 tài liệu [1]
11	第四课 介绍一个你熟悉的城市或乡村 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Phân biệt nhưng cụm từ đồng nghĩa hay dùng Nội dung cụ thể: 一、指导 二、语言练习重点: 同义词的使用	2	[1] [2]	- Đọc: Trang 46 - 47 tài liệu [1] Trang 81 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com
12	第四课 介绍一个你熟悉的城市或乡村 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày cách miêu tả một thành phố hoặc một vùng nông thôn. Nội dung cụ thể: 三、例文 四、练习	2	[1] [2]	- Đọc: Trang 47 - 49 tài liệu [1] Trang 81- 88 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com -Hoàn thành: Bài tập trang 29 - 31 Tài liệu [1]
13	第五课 介绍地方风俗习惯或社会生活 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Trình bày cách viết về một phong tục tập quán Nội dung cụ thể: 一、指导	2	[1] [2]	- Đọc: Trang 50 tài liệu [1] Trang 89 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
14	<p>第五课 介绍地方风俗习惯或社会生活 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Một vài ví dụ về cách viết miêu tả phong tục tập quán</p> <p>Nội dung cụ thể: 二、例文</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 51 - 53 tài liệu [1] Trang 89 - 96 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com</p>
15	<p>第五课 介绍地方风俗习惯或社会生活 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện tập viết về phong tục ngày tế, ngày cưới, lễ giáng sinh...</p> <p>Nội dung cụ thể: 三、练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 96 - 98 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên trang web: http:// wenku.baidu.com http://www.google.com</p> <p>-Hoàn thành: Bài tập trang 38 - 39 Tài liệu [1]</p>
16	Ôn thi hết học phần		[1] [2]	<p>- Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. - Nghiên cứu tài liệu[1], [2]</p>

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VĂN HỌC TRUNG QUỐC**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Văn học Trung Quốc
- Mã học phần:** NNTQ 009
- Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên đại học năm thứ 4
- Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi sinh viên đã học xong học phần Nghe nâng cao 2, Nói nâng cao 2, Đọc nâng cao 2, Viết nâng cao 2.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Văn học Trung Quốc gồm 12 bài, mỗi bài gồm phần tác giả, các tác phẩm tiêu biểu, chú thích và luyện tập ứng với từng giai đoạn của văn học cổ Trung Quốc từ thần thoại đến thơ văn đời Tần, Hán, Đường, Tống, Xuân thu chiến quốc... cho đến văn học hiện đại. Các tác phẩm tiêu biểu được trích dẫn trong giáo trình là những tác phẩm kinh điển và nổi tiếng nhất trong suốt tiến trình lịch sử văn học Trung Quốc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Nắm vững được các kiến thức cơ bản về văn học sử Trung Quốc trong	2	[1.2.1.2c]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	từng giai đoạn lịch sử, cũng như các yếu tố lịch sử, tư tưởng và xã hội tác động lên đời sống văn học. Qua đó nắm được nội dung cơ bản các tác phẩm mà môn học tuyển chọn, cũng như biết cách cảm nhận cái hay cái đẹp mà nội dung tác phẩm truyền tải.		
MT1.2	Nhận biết được những nét riêng, độc đáo của văn học Trung Quốc; nhận thức được tầm quan trọng của văn học đối với việc học ngôn ngữ, đồng thời tìm hiểu văn hóa thông qua văn học của dân tộc đó.	2	[1.2.1.2c]
MT1.3	Có khả năng vận dụng các kiến thức của môn học để liên hệ và mở rộng tầm hiểu biết với các lĩnh vực có liên quan như: Lịch sử, văn hóa...	2	[1.2.1.2c]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Biết cách trình bày, phân tích nội dung một tác phẩm thông qua các buổi thảo luận nhóm, làm việc theo nhóm và nhập vai nhân vật để thể hiện lại đời sống và diễn biến tâm lý của nhân vật trong từng tác phẩm cụ thể.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và thói quen tự nghiên cứu, làm việc một cách có khoa học.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Nắm được các kỹ năng trình bày ngôn ngữ văn học, tạo tiền đề cho người học có hứng thú tiếp tục	3	[1.2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	nghiên cứu hoặc có năng lực chọn làm khóa luận tốt nghiệp về lĩnh vực văn học Trung Quốc.		
MT3	Mức chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày và giải thích các từ Hán cổ có trong các tác phẩm thần thoại của Trung Quốc.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày và giải thích các từ Hán cổ có trong các tác phẩm thi kinh của Trung Quốc.	2	
CĐR1.3	Trình bày và giải thích các từ Hán cổ có trong các tác phẩm của Khuất Nguyên, Mạnh Hạo Nhiên, Vương Duy, Lý Bạch, Đỗ Phủ.	2	
CĐR1.4	Trình bày và giải thích các từ Hán cổ có trong các tác phẩm Tây Du Ký, Tam Quốc diễn nghĩa, Thủy Hử.	2	
CĐR1.5	Nêu được đặc điểm văn học hiện đại Trung Quốc qua các thời kỳ.	2	
CĐR1.6	Nêu được khái quát cuộc đời nhà văn Lỗ Tấn cũng như nội dung tư tưởng ông thể hiện trong các tác phẩm văn học tiêu biểu của mình: Thuốc, Gào thét, Bàng hoàng, Nhật ký người điên...	2	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	- Phân tích được các nhân vật và tác phẩm văn học được trích giảng.	3	[2.2.3]
CĐR2.2	- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và thói quen tự nghiên cứu, làm việc một cách có khoa học.	3	
CĐR2.3	- Viết bài tóm tắt, tổng hợp và phân tích tác phẩm đã học.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	
CĐR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	
CĐR3.4	Có khả năng tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà, hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1						CDR2			CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一部分：古代文学 第一课：中国的神话	x						x	x	x	x	x	x	x
2	第二课：《诗经》		x					x	x	x	x	x	x	x
3	第三课：屈原与《楚辞》			x				x	x	x	x	x	x	x
4	第四课：孟浩然与王维			x				x	x	x	x	x	x	x
5	第五课：李白			x				x	x	x	x	x	x	x
6	第六课：杜甫			x				x	x	x	x	x	x	x
7	第七课：三国演义				x			x	x	x	x	x	x	x
8	第八课：水浒传				x			x	x	x	x	x	x	x
9	第九课：西游记				x			x	x	x	x	x	x	x
10	第二部分：现代文学 第十课：绪论					x		x	x	x	x	x	x	x
11	第十一课：文学思潮和创作概述					x		x	x	x	x	x	x	x
12	第十二课：鲁迅						x	x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (Thời gian: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu chính:

[1]. Âu Dương Trinh Nhân, *Giáo trình văn học cổ đại Trung Quốc (2007)*, Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh.

[2] Âu Dương Trinh Nhân, *Giáo trình văn học hiện đại Trung Quốc*, Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第一部分：古代文学 第一课 中国的神话</p> <p>Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về văn học thần thoại Trung Quốc - Đọc hiểu các tác phẩm tiêu biểu trong thể loại thần thoại: Bàn Cổ khai thiên, Nữ Oa vá trời, Hình Thiên tranh thân</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、作品</p>	3 (3LT, OTH)	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về thể loại văn học thần thoại Trung Quốc và 1 số tác phẩm tiêu biểu. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu: trang 1- 6 trong [1]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第二课 《诗经》</p> <p>Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về Thi kinh - Đọc hiểu 1 số tác phẩm Thi kinh: 周南·关 雎 卫风·木瓜 王风·采葛</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、作品</p>	3 (3LT, OTH)	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về thể loại văn học thi kinh của Trung Quốc và 1 số tác phẩm tiêu biểu. - Phân chia nhóm, 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: trang 7- 14 trong [1]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm.	
3	第三课 屈原与《楚辞》 Mục tiêu bài: - Tìm hiểu về Khuất Nguyên và “Sở từ” - Đọc hiểu tác phẩm tiêu biểu của Khuất Nguyên trong “Sở từ”: 九歌·山鬼 Nội dung cụ thể: 一、课文 二、作品	3 (3LT, OTH)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giới thiệu về Khuất Nguyên và “Sở từ”. - Hướng dẫn sinh viên đọc và phân tích bài thơ Sơn Quỷ. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: trang 32- 35 trong [1].	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm. 	
4	<p>第四课 孟浩然与王维</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Mạnh Hạo Nhiên và Vương Duy - Đọc hiểu tác phẩm tiêu biểu của Mạnh Hạo Nhiên: 过故人庄 và 山居秋暝, 观猎, 鹿柴, 竹里馆 của Vương Duy <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、作品</p>	3 (3LT, OTH)	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tác giả Mạnh Hạo Nhiên và Vương Duy. - Hướng dẫn sinh viên đọc và phân tích các tác phẩm của hai nhà thơ trên. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu: trang 108- 112 trong [1]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm. 	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>第五课 李白</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về nhà thơ Lý Bạch. 	3 (3LT,	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo</p>	CĐR1.3, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Đọc hiểu tác phẩm tiêu biểu của Lý Bạch như: 行路难, 渡荆门送别, 望庐山瀑布水, 望天门山, 早发白帝城</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、作品</p>	0TH)	<p>nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Lý Bạch. - Hướng dẫn sinh viên đọc và phân tích một số bài thơ tiêu biểu của Lý Bạch. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu: trang 124- 128 trong [1]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm. 	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
6	<p>第六课: 杜甫</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về nhà thơ Đỗ Phủ - Đọc hiểu tác phẩm tiêu biểu của Đỗ Phủ như: 望岳; 春望; 春夜喜雨; 江畔独步寻花七绝句 (之二); 登高 <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、作品</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về nhà thơ Đỗ Phủ. - Hướng dẫn sinh viên đọc và phân tích một số bài thơ của Đỗ Phủ. 	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu: trang 132- 136 trong [1]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm. 	
7	<p>第七课 三国演义</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về tác giả La Quán Trung. - Đọc hiểu đoạn trích关云长温酒斩华雄 trong Tam Quốc diễn nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、作品</p>	6 (6LT, OTH)	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tác giả La Quán Trung. - Hướng dẫn sinh viên đọc hiểu và phân tích trích đoạn Quan Vân Trường ôn tử trảm Hoa Hùng. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. 	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: trang 264 - 273 trong [1]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm.	
8	第八课 水浒传 Mục tiêu: - Tìm hiểu về tác giả Thi Nại Am. - Đọc hiểu đoạn trích景阳冈武松打虎 trong Thủy hử. Nội dung cụ thể: 一、课文	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giới thiệu về tác giả Thi Nại Am. - Hướng dẫn sinh viên đọc hiểu và phân tích trích đoạn Võ Tòng đánh hổ trên đồi Cảnh Dương trong tác phẩm Thủy Hử của Thi Nại Am. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: trang 274 - 280 trong [1]. - Tra từ mới của bài	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm.	
9	第九课 西游记 Mục tiêu: - Tìm hiểu về tác giả Ngô Thừa Ân. - Đọc hiểu đoạn trích孙悟空三打白骨精 trong Tây Du Ký. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、作品	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giới thiệu về tác giả Ngô Thừa Ân. - Hướng dẫn sinh viên đọc hiểu và phân tích trích đoạn Tôn Ngộ Không ba lần đánh Bạch Cốt Tinh. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: trang 289 - 299 trong [1]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm.	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
10	第二部分：现代文学 Mục tiêu: - Tìm hiểu khái luận văn học hiện đại Trung Quốc Nội dung cụ thể: 第十课 绪论	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên:	CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>一、文学革命的兴起与发展更</p> <p>二、新文学社团的兴起和文学创作的基本倾向</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về ba giai đoạn của văn học hiện đại Trung Quốc. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu: trang 1 - 11 trong [2]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm. 	<p>CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
11	<p>第十一课 文学思潮和创作概述</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu phong trào tư tưởng và khái quát về các sáng tác của văn học hiện đại Trung Quốc <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、文学革命的兴起与发展更 二、新文学社团的兴起和文学创作的基本倾向 	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về phong trào tư tưởng và khái quát về các sáng tác văn học hiện đại Trung Quốc. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét 	<p>CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			bài thuyết trình của sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: trang 14 - 29 trong [2]. - Tra từ mới của bài học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm.	
11	第十二课 鲁迅 Mục tiêu: - Tìm hiểu về Lỗ Tấn: cuộc đời, sự nghiệp, tác phẩm - Đọc hiểu tác phẩm tiêu biểu của Lỗ Tấn: 《呐喊》到《彷徨》; 《野草》; 《朝花夕拾》; Nội dung cụ thể: 一、鲁迅的生平和思想历程 二、从《呐喊》到《彷徨》 三、《野草》、《朝花夕拾》和《故事新编》 四、杂文的意义	3 (3LT, OTH)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn Lỗ Tấn. - Hướng dẫn sinh viên đọc hiểu và phân tích một số tác phẩm tiêu biểu của Lỗ Tấn. - Phân chia nhóm, giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận nhóm. - Đánh giá, nhận xét bài thuyết trình của sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: trang 30 - 72 trong [2]. - Tra từ mới của bài	CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			học. - Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận nhóm.	